



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD. CT THĂNG LONG VIỆT NAM

HỒ SƠ BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

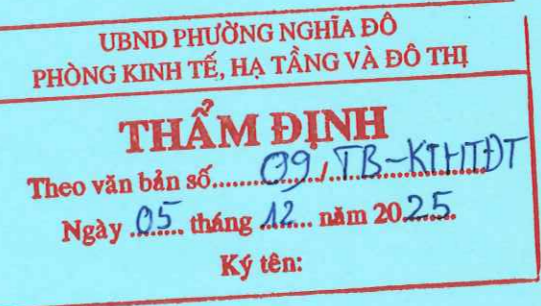
TẬP I: THUYẾT MINH + BẢN VẼ

(THEO THÔNG BÁO THẨM ĐỊNH SỐ 09/KTHTĐT-TĐ NGÀY 5/12/2025 CỦA)
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ)

CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ - TP. HÀ NỘI



HÀ NỘI, NĂM 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD. CT THĂNG LONG VIỆT NAM

HỒ SƠ BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

TẬP I: THUYẾT MINH + BẢN VẼ

(THEO THÔNG BÁO THẨM ĐỊNH SỐ 09/KTHTĐT-TĐ NGÀY 5/12/2025 CỦA)
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ)

CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ - TP. HÀ NỘI



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



GIÁM ĐỐC
Trần Anh Tuấn

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Ngọc

HÀ NỘI, NĂM 2025

DANH MỤC BẢN VẼ

TT	TÊN BẢN VẼ	KÝ HIỆU BẢN VẼ	GHI CHÚ
1	THUYẾT MINH BÁO CÁO KTKT	TR 1 - TR 16	
2	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ	BDTK: 1/3 - 3/3	
3	BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC	BDTN: 1/3 - 3/3	
4	BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG	BDHT: 1/3 - 3/3	
5	TRẮC NGANG ĐIỂN HÌNH	CNDH: 1/3 - 3/3	
6	CẤU TẠO BÓ VÍA	CAUTAO: 1/2 - 2/2	
7	CẤU TẠO THOÁT NƯỚC	CTTN: 1/6 - 6/6	
8	TRẮC DỌC THIẾT KẾ	TDTK: 1/11 - 11/11	
		TDTK: 1/5 - 5/5	
9	TRẮC NGANG THIẾT KẾ	TNTK: 1/6 - 6/6	
		TNTK: 1/3 - 3/3	
		TNTK: 1/3 - 3/3	
		TNTK: 1/3 - 3/3	
		TNTK: 1/3 - 3/3	
		TNTK: 1/3 - 3/3	
		TNTK: 1/3 - 3/3	
		TNTK: 1/3 - 3/3	
		TNTK: 1/3 - 3/3	
		TNTK: 1/3 - 3/3	
		TNTK: 1/2 - 2/2	
		TNTK: 1/1	
		TNTK: 1/3 - 3/3	
		TNTK: 1/3 - 3/3	
		TNTK: 1/3 - 3/3	
		TNTK: 1/3 - 3/3	
		TNTK: 1/2 - 2/2	
		TNTK: 1/2 - 2/2	
		TNTK: 1/2 - 2/2	
		TNTK: 1/2 - 2/2	
		TNTK: 1/2 - 2/2	
10	BẢNG KHỐI LƯỢNG	TR 1 - TR 4	

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
 PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số.....09/TB-KTHTĐT
 Ngày 05 tháng 12 năm 2025
 Ký tên:

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

Công trình: Cải tạo, nâng cấp hè, đường, thoát nước các ngách,
ngõ 106 Hoàng Quốc Việt

Địa điểm: Phường Nghĩa Đô - Hà Nội

Cơ quan chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Đô

Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng công trình Thăng Long Việt Nam

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 62/2020/QH14;
- Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định 35/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, hiệu lực từ ngày 20/6/2023
- Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BXD ngày 6 tháng 2 năm 2025 về Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng
- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BXD ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ xây dựng về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;
- Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 4/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- Thông tư 02/2025/TT-BXD ngày 31/3/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng quy

định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

- Thông tư 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số Điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;
- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của bộ trưởng bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại thông tư số 12/2021/TT-XD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng;
- Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại thông tư số 12/2021/TT-XD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng.
- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của bộ trưởng Bộ xây dựng;
- Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.
- Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định phân cấp quản lý Nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định trách nhiệm quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND Thành phố Hà Nội quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 3339/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc chuyển chủ đầu tư và đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư công, các nhiệm vụ khác khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.
- Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao, điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương thành phố Hà Nội năm 2025 khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số.....09/TB-KTHTĐT
Ngày ..05 tháng ..12 năm 20..25
Ký tên:

- Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND phường Nghĩa Đô về việc giao nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án một số dự án đầu tư công khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

- Quyết định số 377/QĐ-UBND, 378/QĐ-UBND, 380/QĐ-UBND, 381/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND TP. Hà Nội về việc công bố đơn giá xây dựng công trình TP. Hà Nội.

- Quyết định số 1070/QĐ-SXD ngày 31/12/2024 - về công bố giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 1071/QĐ-SXD ngày 31/12/2024 - về công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND quận Cầu Giấy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công của quận Cầu Giấy trong đó có dự án: Cải tạo, nâng cấp hè, đường, thoát nước các ngách, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt.

II. NGUỒN GỐC TÀI LIỆU SỬ DỤNG VÀ QUY TRÌNH, QUY PHẠM:

1. Các tài liệu liên quan:

- Hồ sơ khảo sát địa hình do Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng công trình Thăng Long Việt Nam lập.

- Các tài liệu do Chủ đầu tư cung cấp.

2. Các quy trình, quy phạm:

• Tiêu chuẩn về khảo sát:

- Đường ô tô – Yêu cầu khảo sát TCCS31:2020/TCĐBVN;

- Công tác trắc địa trong XDCT– Yêu cầu chung: TCVN 9398:2012;

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9401:2024 Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GNSS trong trắc địa công trình.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao: QCVN 11:2008/BTNMT;

- Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500; 1:1000; 1:2000 ; 1:5000 (phần ngoài trời): 96TCN 43-90;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy trình thành lập bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000, 1:10.000 từ cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia - Thông tư 24/2024/TT-BTNMT;

• Tiêu chuẩn về thiết kế:

- Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế TCVN 13592:2022;

- TCVN 4054-2005: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07:2023;

- TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;

- TCCS 39:2022/TCĐBVN Thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nổi trong xây dựng công trình giao thông;

- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574:2018;

- Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN 4447-2012.

- Thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 7957: 2023;

- Thiết kế mẫu hè đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Quyết định 1303/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 của UBND thành phố Hà Nội

- Thông tư số 13/2017/TT-BXD về Quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng;

- Căn cứ văn bản số 2340/UBND-XDGT ngày 22/4/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thiết kế hạ tầng kỹ thuật đảm bảo trật tự văn minh đô thị.

- Các tiêu chuẩn chuyên ngành liên quan khác

III. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ

- Hệ thống công trình giao thông trên địa bàn Phường Nghĩa Đô trong những năm qua đã được cải thiện nhưng chưa đồng bộ, hiện tại còn nhiều tuyến đường và ngõ đã bị xuống cấp hư hỏng gây khó khăn cho sự đi lại của nhân dân và làm ô nhiễm môi trường xung quanh.

- Đầu tư xây dựng công trình trên góp phần cải tạo môi trường kang trang, sạch đẹp đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, tránh ô nhiễm môi trường, thúc đẩy các ngành nghề phát triển, tăng cao dân trí xã hội, từng bước thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

IV. MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Củng cố hạ tầng kỹ thuật, hệ thống giao thông khu vực phường Nghĩa Đô nhằm mục đích phục vụ nhân dân địa phương và khu vực đi lại thuận tiện, đảm bảo an sinh xã hội, vệ sinh môi trường, vận chuyển hàng hóa, phục vụ sản xuất, sinh hoạt, đặc biệt là nâng cao năng lực phục vụ của tuyến đường để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội cho phường Nghĩa Đô nói riêng và thành phố Hà Nội nói chung.

V. ĐỊA ĐIỂM, HIỆN TRẠNG CỦA CÔNG TRÌNH

1/ Vị trí công trình:

Công trình: Cải tạo, nâng cấp hè, đường, thoát nước các ngách, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt nằm trên địa phận phường Nghĩa Đô quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội.

* Vị trí công trình:

+ Ngõ 106 Hoàng Quốc Việt:

Đầu tuyến: Giao với đường Hoàng Quốc Việt

Cuối tuyến: Giáp với phường Cổ Nhuế 1 quận Bắc Từ Liêm

Chiều dài $L = 213,05\text{m}$, Bmđ trung bình = 7,0 m, Bvh trái tb = 2,5m, Bvh phải tb = 2,0m.

+ Ngách 106/2 Hoàng Quốc Việt:

Chiều dài $L = 97,66\text{m}$, Bmđ trung bình = 4,5 m, Bvh trái tb = 2,0m, Bvh phải tb = 3,0m.

+ Ngách 106/4 Hoàng Quốc Việt:

Chiều dài $L = 74,54\text{m}$, Bmđ trung bình = 2,85 m.

+ Ngách 106/6 Hoàng Quốc Việt:

Chiều dài $L = 74,43\text{m}$, Bmđ trung bình = 3,0 m.

+ Ngách 106/8 Hoàng Quốc Việt:

Chiều dài L = 74,24m, Bmđ trung bình = 3,0 m.

+ Ngách 106/10 Hoàng Quốc Việt:

Chiều dài L = 96,54m, Bmđ trung bình = 3,5 m, Bvh trái tb = 1,0m, Bvh phải tb = 2,5m.

+ Ngách 106/12 Hoàng Quốc Việt:

Chiều dài L = 97,04m, Bmđ trung bình = 2,8 m.

+ Ngách 106/14 Hoàng Quốc Việt:

Chiều dài L = 97,02m, Bmđ trung bình = 3,5 m, Bvh trái tb = 1,2m, Bvh phải tb = 1,7m.

+ Ngách 106/36 Hoàng Quốc Việt:

Chiều dài L = 97,21m, Bmđ trung bình = 7,0 m, Bvh phải tb = 2,5m.

+ Ngách 106/2 – 106/10 Hoàng Quốc Việt

Chiều dài L = 76,76m, Bmđ trung bình = 3,35 m.

+ Ngách 106/14 – 106/36 Hoàng Quốc Việt

Chiều dài L = 39,27m, Bmđ trung bình = 3,5 m, Bvh trái tb = 1,5m, Bvh phải tb = 1,85m.

+ Ngách 106/39 Hoàng Quốc Việt:

Chiều dài L = 79,8m, Bmđ trung bình = 5,5 m, Bvh phải tb = 3,0m.

+ Ngách 106/27 Hoàng Quốc Việt:

Chiều dài L = 80,65m, Bmđ trung bình = 4,5 m, Bvh trái tb = 1,3m, Bvh phải tb = 1,0m.

+ Ngách 106/15 Hoàng Quốc Việt:

Chiều dài L = 81,98m, Bmđ trung bình = 4,0 m, Bvh trái tb = 1,5m.

+ Ngách 106/5 – 106/39 Hoàng Quốc Việt

Chiều dài L = 112,76m, Bmđ trung bình = 2,9 m.

+ Các tuyến nhánh của Ngách 106/5 – 106/39 Hoàng Quốc Việt

- Nhánh 1: Chiều dài L = 25,00m; Bmđ trung bình = 4,00 m

- Nhánh 2: Chiều dài L = 24,00m; Bmđ trung bình = 2,70 m

- Nhánh 3: Chiều dài L = 46,82m; Bmđ trung bình = 3,30 m

- Nhánh 4: Chiều dài L = 47,10m; Bmđ trung bình = 2,80 m

- Nhánh 5: Chiều dài L = 46,97m; Bmđ trung bình = 3,50 m

2. Tình hình hiện trạng:

Hiện trạng tuyến đường như sau:

+ Ngõ 106 Hoàng Quốc Việt:

Mặt đường bê tông nhựa được đầu tư từ lâu, một số điểm bị rạn nứt và lún võng, một số điểm cao độ không đồng nhất ảnh hưởng việc đi lại tham gia giao thông của nhân dân.

Phần vỉa hè được lát bằng gạch block đã bắt đầu xuống cấp.

Cống thoát nước ngầm hiện vẫn còn tốt tuy nhiên do lâu ngày không được nạo vét nên có hiện tượng bùn đất lắng đọng.

+ Ngách 106/2 Hoàng Quốc Việt:

Mặt đường bê tông nhựa được đầu tư từ lâu, một số điểm bị rạn nứt và lún võng, một số điểm cao độ không đồng nhất ảnh hưởng việc đi lại tham gia giao thông của nhân dân.

Phần vỉa hè được lát bằng gạch block đã bắt đầu xuống cấp.

Cống thoát nước ngầm hiện vẫn còn tốt tuy nhiên do lâu ngày không được nạo vét nên có hiện tượng bùn đất lắng đọng.

+ Ngách 106/4 Hoàng Quốc Việt:

Mặt đường bê tông xi măng được đầu tư từ lâu, một số điểm bị rạn nứt và lún võng, một số điểm cao độ không đồng nhất ảnh hưởng việc đi lại tham gia giao thông của nhân dân.

Rãnh thoát nước B40 hiện vẫn còn tốt, tuy nhiên một số tấm đan bị vỡ và do lâu ngày không được nạo vét nên lắng đọng đầy bùn đất gây cản trở thoát nước, khi gặp trời mưa thì ngập úng.

+ Ngách 106/6 Hoàng Quốc Việt:

Mặt đường bê tông xi măng được đầu tư từ lâu, một số điểm bị rạn nứt và lún võng, một số điểm cao độ không đồng nhất ảnh hưởng việc đi lại tham gia giao thông của nhân dân.

Rãnh thoát nước B40 hiện vẫn còn tốt, tuy nhiên một số tấm đan bị vỡ và do lâu ngày không được nạo vét nên lắng đọng đầy bùn đất gây cản trở thoát nước, khi gặp trời mưa thì ngập úng.

+ Ngách 106/8 Hoàng Quốc Việt:

Mặt đường bê tông xi măng được đầu tư từ lâu, một số điểm bị rạn nứt và lún võng, một số điểm cao độ không đồng nhất ảnh hưởng việc đi lại tham gia giao thông của nhân dân.

Rãnh thoát nước B40 hiện vẫn còn tốt, tuy nhiên một số tấm đan bị vỡ và do lâu ngày không được nạo vét nên lắng đọng đầy bùn đất gây cản trở thoát nước, khi gặp trời mưa thì ngập úng.

+ Ngách 106/10 Hoàng Quốc Việt:

Mặt đường bê tông nhựa được đầu tư từ lâu, một số điểm bị rạn nứt và lún võng, một số điểm cao độ không đồng nhất ảnh hưởng việc đi lại tham gia giao thông của nhân dân.

Phần vỉa hè được lát bằng gạch block đã bắt đầu xuống cấp.

Cống thoát nước ngầm hiện vẫn còn tốt tuy nhiên do lâu ngày không được nạo vét nên có hiện tượng bùn đất lắng đọng.

+ Ngách 106/12 Hoàng Quốc Việt:

Mặt đường bê tông xi măng được đầu tư từ lâu, một số điểm bị rạn nứt và lún võng, một số điểm cao độ không đồng nhất ảnh hưởng việc đi lại tham gia giao thông của nhân dân.

Rãnh thoát nước B40 hiện vẫn còn tốt, tuy nhiên một số tấm đan bị vỡ và do lâu ngày không được nạo vét nên lắng đọng đầy bùn đất gây cản trở thoát nước, khi gặp trời mưa thì ngập úng.

+ Ngách 106/14 Hoàng Quốc Việt:

Mặt đường bê tông nhựa được đầu tư từ lâu, một số điểm bị rạn nứt và lún võng, một số điểm cao độ không đồng nhất ảnh hưởng việc đi lại tham gia giao thông của nhân dân.

Phần vỉa hè được lát bằng gạch block đã bắt đầu xuống cấp.



Cống thoát nước ngầm hiện vẫn còn tốt tuy nhiên do lâu ngày không được nạo vét nên có hiện tượng bùn đất lắng đọng.

+ Ngách 106/36 Hoàng Quốc Việt:

Phần vỉa hè phải tuyến được lát bằng gạch block đã bắt đầu xuống cấp

+ Ngách 106/2 – 106/10 Hoàng Quốc Việt

Mặt đường bê tông xi măng được đầu tư từ lâu, một số điểm bị rạn nứt và lún võng, một số điểm cao độ không đồng nhất ảnh hưởng việc đi lại tham gia giao thông của nhân dân.

Rãnh thoát nước B30 đi ngầm hiện vẫn còn tốt.

+ Ngách 106/14 – 106/36 Hoàng Quốc Việt

Mặt đường bê tông nhựa được đầu tư từ lâu, một số điểm bị rạn nứt và lún võng, một số điểm cao độ không đồng nhất ảnh hưởng việc đi lại tham gia giao thông của nhân dân.

Phần vỉa hè được lát bằng gạch block đã bắt đầu xuống cấp.

Cống thoát nước ngầm hiện vẫn còn tốt tuy nhiên do lâu ngày không được nạo vét nên có hiện tượng bùn đất lắng đọng.

+ Ngách 106/39 Hoàng Quốc Việt:

Phần vỉa hè phải tuyến được lát bằng gạch block đã bắt đầu xuống cấp.

+ Ngách 106/27 Hoàng Quốc Việt:

Mặt đường bê tông nhựa được đầu tư từ lâu, một số điểm bị rạn nứt và lún võng, một số điểm cao độ không đồng nhất ảnh hưởng việc đi lại tham gia giao thông của nhân dân.

Phần vỉa hè được lát bằng gạch block đã bắt đầu xuống cấp.

Cống thoát nước ngầm hiện vẫn còn tốt tuy nhiên do lâu ngày không được nạo vét nên có hiện tượng bùn đất lắng đọng.

+ Ngách 106/15 Hoàng Quốc Việt:

Mặt đường bê tông nhựa được đầu tư từ lâu, một số điểm bị rạn nứt và lún võng, một số điểm cao độ không đồng nhất ảnh hưởng việc đi lại tham gia giao thông của nhân dân.

Phần vỉa hè được lát bằng gạch block đã bắt đầu xuống cấp.

Cống thoát nước ngầm hiện vẫn còn tốt tuy nhiên do lâu ngày không được nạo vét nên có hiện tượng bùn đất lắng đọng.

+ Ngách 106/5 – 106/39 Hoàng Quốc Việt

Mặt đường bê tông xi măng được đầu tư từ lâu, một số điểm bị rạn nứt và lún võng, một số điểm cao độ không đồng nhất ảnh hưởng việc đi lại tham gia giao thông của nhân dân.

Rãnh thoát nước B40 hiện vẫn còn tốt, tuy nhiên một số tấm đan bị vỡ và do lâu ngày không được nạo vét nên lắng đọng đầy bùn đất gây cản trở thoát nước, khi gặp trời mưa thì ngập úng.

+ Các tuyến nhánh của Ngách 106/5 – 106/39 Hoàng Quốc Việt

- Nhánh 1:

Mặt đường bê tông nhựa được đầu tư từ lâu, một số điểm bị rạn nứt và lún võng, một số điểm cao độ không đồng nhất ảnh hưởng việc đi lại tham gia giao thông của nhân dân.

Cống thoát nước ngầm hiện vẫn còn tốt tuy nhiên do lâu ngày không được nạo vét nên có hiện tượng bùn đất lắng đọng

- Nhánh 2:

Mặt đường bê tông xi măng được đầu tư từ lâu, một số điểm bị rạn nứt và lún võng, một số điểm cao độ không đồng nhất ảnh hưởng việc đi lại tham gia giao thông của nhân dân.

Rãnh thoát nước B50 hiện vẫn còn tốt, tuy nhiên một số tấm đan bị vỡ và do lâu ngày không được nạo vét nên lắng đọng đầy bùn đất gây cản trở thoát nước, khi gặp trời mưa thì ngập úng.

- Nhánh 3:

Mặt đường bê tông nhựa được đầu tư từ lâu, một số điểm bị rạn nứt và lún võng, một số điểm cao độ không đồng nhất ảnh hưởng việc đi lại tham gia giao thông của nhân dân.

Cống thoát nước ngầm hiện vẫn còn tốt tuy nhiên do lâu ngày không được nạo vét nên có hiện tượng bùn đất lắng đọng.

- Nhánh 4:

Mặt đường bê tông xi măng được đầu tư từ lâu, một số điểm bị rạn nứt và lún võng, một số điểm cao độ không đồng nhất ảnh hưởng việc đi lại tham gia giao thông của nhân dân.

Rãnh thoát nước B50 hiện vẫn còn tốt, tuy nhiên một số tấm đan bị vỡ và do lâu ngày không được nạo vét nên lắng đọng đầy bùn đất gây cản trở thoát nước, khi gặp trời mưa thì ngập úng.

- Nhánh 5:

Mặt đường bê tông xi măng được đầu tư từ lâu, một số điểm bị rạn nứt và lún võng, một số điểm cao độ không đồng nhất ảnh hưởng việc đi lại tham gia giao thông của nhân dân.

Rãnh thoát nước B50 hiện vẫn còn tốt, tuy nhiên một số tấm đan bị vỡ và do lâu ngày không được nạo vét nên lắng đọng đầy bùn đất gây cản trở thoát nước, khi gặp trời mưa thì ngập úng.

VI. QUY MÔ, CÔNG SUẤT, CẤP CÔNG TRÌNH

1/ Quy mô đầu tư:

+ Cải tạo tuyến đường dựa trên mặt bằng hiện có bao gồm các hạng mục đầu tư: Cải tạo mặt đường, cải tạo vỉa hè và cải tạo hệ thống thoát nước.

+ Cấp công trình: Công trình giao thông cấp IV.

2/ Giải pháp thiết kế :

a/ Giải pháp thiết kế bình diện tuyến.

Bình đồ thiết kế trên mặt bằng hiện trạng, hài hòa với hiện trạng nhà dân hai bên tuyến.

b/ Thiết kế trắc dọc.

Căn cứ cao độ hiện trạng và bám sát mặt đường và vỉa hè cũ, đảm bảo khối lượng bù vênh ít, đảm bảo thoát nước mặt đường, đảm bảo cao độ nền nhà dân sát hai bên tuyến.

c/ Giải pháp thiết kế trắc ngang:

Mặt cắt ngang cải tạo theo hiện trạng tuyến đường như sau:

+ Ngõ 106 Hoàng Quốc Việt:

Chiều dài $L = 213,05m$, Bmđ trung bình = 7,0 m, Bvh trái tb = 2,5m, Bvh phải tb = 2,0m.



Dốc ngang mặt đường: Imặt = 2%;

Dốc ngang vỉa hè: Ihè = 1,5% (dốc vào trong lòng đường)

+ Ngách 106/2 Hoàng Quốc Việt:

Chiều dài L = 97,66m, Bmđ trung bình = 4,5 m, Bvh trái tb = 2,0m, Bvh phải tb = 3,0m.

Dốc ngang mặt đường: Imặt = 2%;

Dốc ngang vỉa hè: Ihè = 1,5% (dốc vào trong lòng đường)

+ Ngách 106/4 Hoàng Quốc Việt:

Chiều dài L = 74,54m, Bmđ trung bình = 2,85 m.

Dốc ngang mặt đường: Imặt = 1%;

+ Ngách 106/6 Hoàng Quốc Việt:

Chiều dài L = 74,43m, Bmđ trung bình = 3,0 m.

Dốc ngang mặt đường: Imặt = 1%;

+ Ngách 106/8 Hoàng Quốc Việt:

Chiều dài L = 74,24m, Bmđ trung bình = 3,0 m.

Dốc ngang mặt đường: Imặt = 1%;

+ Ngách 106/10 Hoàng Quốc Việt:

Chiều dài L = 96,54m, Bmđ trung bình = 3,5 m, Bvh trái tb = 1,0m, Bvh phải tb = 2,5m.

Dốc ngang mặt đường: Imặt = 2%;

Dốc ngang vỉa hè: Ihè = 1,5% (dốc vào trong lòng đường)

+ Ngách 106/12 Hoàng Quốc Việt:

Chiều dài L = 97,04m, Bmđ trung bình = 2,8 m.

Dốc ngang mặt đường: Imặt = 1%;

+ Ngách 106/14 Hoàng Quốc Việt:

Chiều dài L = 97,02m, Bmđ trung bình = 3,5 m, Bvh trái tb = 1,2m, Bvh phải tb = 1,7m.

Dốc ngang mặt đường: Imặt = 2%;

Dốc ngang vỉa hè: Ihè = 1,5% (dốc vào trong lòng đường)

+ Ngách 106/36 Hoàng Quốc Việt:

Chiều dài L = 97,21m, Bvh phải tb = 2,5m.

Dốc ngang vỉa hè: Ihè = 1,5% (dốc vào trong lòng đường)

+ Ngách 106/2 – 106/10 Hoàng Quốc Việt

Chiều dài L = 76,76m, Bmđ trung bình = 3,35 m

Dốc ngang mặt đường: Imặt = 1%;

+ Ngách 106/14 – 106/36 Hoàng Quốc Việt

Chiều dài L = 39,27m, Bmđ trung bình = 3,5 m, Bvh trái tb = 1,5m, Bvh phải tb = 1,85m.

Dốc ngang mặt đường: Imặt = 2%;

Dốc ngang vỉa hè: Ihè = 1,5% (dốc vào trong lòng đường)



+ Ngách 106/39 Hoàng Quốc Việt:

Chiều dài L = 79,8m, Bvh phải tb = 3,0m.

Dốc ngang vỉa hè: Ihè = 1,5% (dốc vào trong lòng đường)

+ Ngách 106/27 Hoàng Quốc Việt:

Chiều dài L = 80,65m, Bmđ trung bình = 4,5 m, Bvh trái tb = 1,3m, Bvh phải tb = 1,0m.

Dốc ngang mặt đường: Imặt = 2%;

Dốc ngang vỉa hè: Ihè = 1,5% (dốc vào trong lòng đường)

+ Ngách 106/15 Hoàng Quốc Việt:

Chiều dài L = 81,98m, Bmđ trung bình = 4,0 m, Bvh trái tb = 1,5m.

Dốc ngang mặt đường: Imặt = 2%;

Dốc ngang vỉa hè: Ihè = 1,5% (dốc vào trong lòng đường)

+ Ngách 106/5 – 106/39 Hoàng Quốc Việt

Chiều dài L = 112,76m, Bmđ trung bình = 2,9 m

Dốc ngang mặt đường: Imặt = 1%;

+ Các tuyến nhánh của Ngách 106/5 – 106/39 Hoàng Quốc Việt

- Nhánh 1:

Chiều dài L = 25,00m; Bmđ trung bình = 4,00 m

Dốc ngang mặt đường: Imặt = 2%

- Nhánh 2:

Chiều dài L = 24,00m; Bmđ trung bình = 2,70 m

Dốc ngang mặt đường: Imặt = 1%

- Nhánh 3:

Chiều dài L = 46,82m; Bmđ trung bình = 3,30 m

Dốc ngang mặt đường: Imặt = 2%

- Nhánh 4:

Chiều dài L = 47,10m; Bmđ trung bình = 2,80 m

Dốc ngang mặt đường: Imặt = 1%

- Nhánh 5:

Chiều dài L = 46,97m; Bmđ trung bình = 3,50 m

Dốc ngang mặt đường: Imặt = 1%

***. Kết cấu nền, mặt đường:**

+ Áp dụng các tuyến có kết cấu mặt đường hiện trạng là BTXM (Ngách 106/4, ngách 106/6, ngách 106/8, ngách 106/12, ngách 106/2 – 106/10, ngách 106/5 – 106/39, Nhánh 2, Nhánh 4, Nhánh 5) như sau:

Vệ sinh mặt đường BTXM hiện trạng

Tưới nhũ tương dính bóm, tiêu chuẩn 0.8kg/m².

Bù vênh lớp (BTNC 12.5)

Lớp bê tông nhựa (BTNC12.5) dày 5cm

+ **Áp dụng các tuyến có kết cấu mặt đường hiện trạng là Bê tông nhựa (Ngõ 106, ngách 106/2, ngách 106/10, ngách 106/14, ngách 106/14 – 106/36, ngách 106/27, ngách 106/15, Nhánh 1, Nhánh 3) như sau:**

Cào bóc và vệ sinh sạch lớp BTN dày 5cm

Tưới nhũ tương dính bám, tiêu chuẩn 0,8kg/m²

Bù vênh lớp (BTNC 12.5)

Lớp bê tông nhựa (BTNC12.5) dày 5cm

+ **Áp dụng các tuyến ngách 106/36, ngách 106/39:** Giữ nguyên hiện trạng mặt đường không cải tạo.

d/ Giải pháp thiết kế bó vỉa và vỉa hè.

Áp dụng các tuyến Ngõ 106, ngách 106/2, ngách 106/10, ngách 106/14, ngách 106/36, ngách 106/14 – 106/36, ngách 106/39, ngách 106/27, ngách 106/15 như sau: Ký tên:

+ Phá dỡ:

Phá dỡ toàn bộ bó vỉa và vỉa hè cũ.

Đào khuôn đến cao độ thích hợp.

Đầm lèn vỉa hè đạt độ chặt K90.

+ Cải tạo:

Hè đường được lát bằng gạch Coric giả đá M300 với độ dốc 1,5% dốc về phía mặt đường, bố trí hệ thống bó vỉa và đan rãnh BTXM M300 dốc ngang 10% để dẫn nước về các vị trí ga thu nước mặt.

- Kết cấu vỉa hè:

Gạch Coric giả đá M300, KT 30x30x4,5 cm (màu ghi sáng, ghi đen);

Vữa XM cát vàng M100 dày 2cm;

Bê tông xi măng đá 2x4 M150 dày 8cm;

Nilong lót chống mất nước.

- Kết cấu bó vỉa

Bó vỉa vát bằng BTXM M300 kích thước 26x23x100cm trên các đoạn đường thẳng, kích thước 26x23x25cm trên các đoạn đường cong, theo quy định tại Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 của UBND thành phố Hà Nội.

Đan rãnh dùng tấm đan bằng BTXM M300 dày 6cm kích thước 30x50cm.

Bố trí đan rãnh rãnh cửa đối với các đoạn tuyến độ dốc dọc <0.1%.

Kết cấu bó vỉa và đan rãnh trên lớp VXM cát vàng M100 dày 2cm, ở dưới móng đá 2x4 M150 dày 10 – 17cm.

e/ Giải pháp thiết kế cải tạo thoát nước.

+ **Áp dụng các tuyến có rãnh thoát nước là rãnh xây tẩm đan cos bằng mặt đường Ngõ 106 (đầu tuyến), Ngách 106/4, ngách 106/6, ngách 106/8, ngách 106/12, ngách 106/15 – 106/39, Nhánh 2, Nhánh 4, Nhánh 5 thiết kế cải tạo rãnh thoát nước B70, B50, B40, B30 như sau:**

- **Phần rãnh thoát nước:**

Tháo dỡ tẩm đan rãnh thoát nước

Nạo vét bùn đất lắng đọng

Thay thế một số tấm đan hư hỏng (tính 50%) bằng tấm đan mới BTCT đá 1x2 M250

- **Phần hố ga cải tạo như sau:**

Phá dỡ tường rãnh, đào móng hố ga

Bê tông móng rãnh đá 1x2 M150 dày 15cm

Xây tường rãnh bằng gạch không nung VXM M75

Trát tường rãnh bằng VXM M75 dày 2cm

Bê tông mũ mô đá 1x2 M250

Nắp ga bằng tấm Composite KT 900x900 có khe thu nước tải trọng 400KN.

+ **Áp dụng các tuyến có cống thoát nước ngầm Ngõ 106, ngách 106/2, ngách 106/10, ngách 106/14, ngách 106/27, ngách 106/15, Nhánh 1, Nhánh 3 như sau:**

Tháo dỡ nắp hố ga hiện trạng

Nạo vét bùn đất lắng đọng cống ngầm.

f/ Giải pháp thiết kế nâng hạ đồng hồ cấp nước sinh hoạt

+ **Áp dụng các tuyến (Ngách 106/4, ngách 106/6, ngách 106/8, ngách 106/12, ngách 106/2 – 106/10, ngách 106/5 – 106/39, Nhánh 2, Nhánh 4, Nhánh 5).**

Đối với các tuyến đường có thảm bù mặt đường: Thiết kế nâng, hạ đồng hồ cấp nước sinh hoạt cho phù hợp với phần mặt đường sau khi cải tạo

VII. GIẢI PHÁP THI CÔNG XÂY DỰNG

1/ Nguồn cung cấp vật liệu xây dựng

- *Cát* : Dùng cát khai thác ở sông Hồng.

- *Xi măng*: Dùng xi măng Hoàng Thạch, xi măng Hoàng long, xi măng Bim Sơn, xi măng Bút Sơn và các loại xi măng khác có mác tương đương.

- *Vật liệu khác* : Mua ở cơ sở buôn bán vật liệu xây dựng trong Thành phố Hà nội.

2/ Biện pháp thi công

Trình tự thi công :

*/ *Tổ chức mặt bằng thi công*:

Sau khi chủ đầu tư bàn giao mặt bằng công trình cho nhà thầu bằng văn bản và thực địa, có ký nhận giữa hai bên theo quy định. Nhà thầu sẽ kiểm tra các số liệu tại hiện trường, đối chiếu kiểm tra lại so với thiết kế nếu có gì sai lệch nhà thầu sẽ báo cáo lại đơn vị thiết kế và chủ đầu tư để có điều chỉnh và sửa đổi cho phù hợp. Nhà thầu sẽ tiến hành các công việc tiếp theo sau để phục vụ thi công:



- + Thu dọn mặt bằng để khởi công xây dựng công trình
- + Kiểm tra và bảo vệ các cọc, mốc định vị công trình để sử dụng trong suốt quá trình thi công.
- + Bố trí, xây dựng lán trại tạm và kho tàng.
- + Thi công đường điện, nước thi công và sinh hoạt.
- + Chuẩn bị máy móc thiết bị, nhân lực phục vụ thi công.
- + Làm việc với chính quyền địa phương để đảm bảo công tác an ninh trật tự, vệ sinh môi trường trong suốt quá trình thi công.

UBND PHƯỜNG NGUYỄN LA ĐỘ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số...../.....
 Ngày tháng năm 20.....
 Ký tên:

- + Các thủ tục về an ninh trật tự và nhân sự đối với chính quyền sở tại
- Các công việc sẽ triển khai cụ thể như sau:
- */ Định vị công trình :
- Bố trí kỹ sư chuyên ngành trắc đạc và các kỹ thuật viên có nhiều kinh nghiệm và đã từng thi công các công trình tương tự.

Bố trí đầy đủ các máy móc thiết bị trắc đạc để phục vụ công tác định vị công trình như: Máy toàn đạc, máy thủy bình, cọc mốc, vật tư để đổ bê tông cố định chân cọc mốc...

Vị trí các hạng mục được xác định và cắm mốc cố định. Các mốc này được đổ bê tông chân cọc mốc và được bảo vệ trong suốt thời gian thi công.

Mốc tim cốt được lấy từ các mốc do chủ đầu tư cung cấp. Sau khi định vị sẽ được thông báo bằng văn bản để đại diện chủ đầu tư ký nghiệm thu và cho phép thi công.

Việc chuyển tim cốt và các cao trình khác được xác định bằng máy toàn đạc máy thủy bình, hệ thống dây căng, quả dọi và nivô.

Các tim cốt chính được dẫn lên các công trình hiện hữu cố định sẵn có hoặc tạo mới để đảm bảo sao cho trong suốt quá trình thi công không bị thay đổi.

- * Kho tàng lán trại tạm để thi công :
- Vị trí mà nhà thầu dự kiến đặt lán trại tạm là nơi làm việc, nghỉ ngơi của cán bộ, công nhân ban chỉ huy công trường, cũng là nơi tập trung máy móc, thiết bị thi công, bãi gia công, sản xuất các cấu kiện bê tông, sắt thép

- * Nước dùng trong sinh hoạt và thi công :
- Nước cho sinh hoạt và thi công nhà thầu sẽ ký hợp đồng với công ty nước sạch của địa phương.

- * Điện dùng trong sinh hoạt và thi công :
- Điện dùng cho thi công và sinh hoạt nhà thầu sẽ ký hợp đồng sử dụng điện với cơ quan quản lý điện tại địa phương để có điện phục vụ cho thi công.

Ngoài ra nhà thầu còn bố trí thêm một máy phát điện để phòng khi mất điện vẫn đảm bảo được thi công mà không ảnh hưởng tới tiến độ.

3/ Giải pháp thi công
3.1/ Công tác thi công mặt đường bê tông nhựa

Công tác sản xuất, thi công và nghiệm thu các lớp mặt đường bê tông nhựa, phải tuân thủ

- các tiêu chuẩn hiện hành, bao gồm:
- TCVN 7493:2005: Bitum - Yêu cầu kỹ thuật
 - TCVN 7494:2005: Bitum - Phương pháp lấy mẫu
 - TCVN 7495, 7496, 7497, 7498, 7499, 7501, 7503, 7504 : 2005: Bitum - Phương pháp thử
 - TCVN 8860:2011: Bê tông nhựa - Phương pháp thử
 - TCVN 8820:2011: Hỗn hợp bê tông nhựa nóng - Thiết kế theo phương pháp Marshall
 - TCVN 8819:2011: Mặt đường bê tông nhựa nóng - Yêu cầu thi công và nghiệm thu
 - TCVN 13899:2023: Hỗn hợp nhựa - Phương pháp thử vệt hằn bánh xe.
- a/ Yêu cầu vật liệu
- Đá dăm: phải tuân thủ theo mục 5.1.1 đến 5.1.3 của TCVN 8819:2011. Đá dăm trong hỗn hợp BTN được xay ra từ đá tảng, đá núi, từ cuội sỏi.
 - Cát : phải tuân thủ theo mục 5.2.1 đến 5.2.5 của TCVN 8819:2011. có thể dùng cát thiên nhiên hoặc cát xay hoặc hỗn hợp cát thiên nhiên và cát xay
 - Bột khoáng : phải tuân thủ theo mục 5.3.1 đến 5.3.4 của TCVN 8819:2011. Bột khoáng là sản phẩm được nghiền từ đá các bô nát (đá vôi can xit, dolomit ...) sạch, có giới hạn bền nén không nhỏ hơn 20 MPa, từ xỉ bazơ của lò luyện kim hoặc là xi măng.
 - Nhựa đường : Nhựa đường dùng để chế tạo bê tông nhựa là loại nhựa đường đặc 60/70, gốc dầu mỏ thoả mãn các yêu cầu kỹ thuật quy định tại phải tuân thủ theo mục 5.4.1 đến 5.4.2 của TCVN 8819:2011. Các chỉ tiêu chất lượng của bitum.
- b) Công tác trộn:
- Các loại vật liệu đã được thí nghiệm với các tiêu chuẩn kỹ thuật.
 - Trước khi trộn nhà thầu sẽ đệ trình lên Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư (nếu có yêu cầu) công thức trộn bê tông asphalt dùng cho công trình. Công thức trộn tại hiện trường là cố định và sự kiểm tra chất lượng hỗn hợp sẽ được kiểm tra theo tỷ lệ thiết kế cho các loại cốt liệu.
 - Sản xuất hỗn hợp bê tông nhựa tại trạm trộn: phải tuân thủ theo mục 7.1 đến 7.4 của TCVN 8819:2011.
- c) Công tác vận chuyển:
- Hỗn hợp Bê tông nhựa asphalt sẽ được chuyển từ trạm trộn ra công trường bằng các loại xe tự đổ đã được Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư (nếu có yêu cầu) cho phép. Thùng xe bằng kim loại, sàn phẳng, sạch kín được phun một lớp dầu nhiên liệu lỏng để chống dính. Mỗi chuyến xe chở hỗn hợp phải được phủ kín bằng bạt để bảo vệ hỗn hợp khỏi bụi và làm giảm nhiệt độ.
- d) Rải hỗn hợp và hoàn thiện:
- Trước khi rải hỗn hợp bê tông át phan phải chuẩn bị đủ máy móc thiết bị, nhân lực và các điều kiện khác để đảm bảo tiến độ công việc thực hiện >60% công suất trạm trộn.
 - Bề mặt phải được làm sạch, làm lớp nhựa dính bám hoặc lớp nhựa thấm mới được tiến hành rải.
 - Ván khuôn bằng gỗ hoặc thép được đặt cố định ở cao độ và yêu cầu ở mép vùng rải.
 - Trước khi rải, bàn là của máy rải phải làm nóng để hỗn hợp sẽ được rải đúng cao độ và mặt cắt ngang yêu cầu.

- Máy rải phải chạy với tốc độ sao cho không gây ra các vết nứt trên mặt.
- Lốp hoàn thiện được điều chỉnh sao cho khi rải hỗn hợp được chính xác theo hàng, cao độ, mặt cắt ngang yêu cầu
- Tại các chỗ không thể dùng máy rải được thì phải thi công bằng thủ công. Tại các vị trí đó phải kiểm tra hỗn hợp rải thật cẩn thận để tránh không bị kết dính hỗn hợp

e) **Đảm lèn:**

- Khi rải xong hỗn hợp, bề mặt sẽ được kiểm tra và sửa chữa tất cả các hư hỏng. Công tác lu lèn sẽ được thực hiện trong giới hạn qui định về độ nhót và tính dẻo của bê tông nhựa.

- Công tác lu lèn sẽ bao gồm 3 giai đoạn riêng biệt:

+ Lu sơ bộ: được tiến hành trong 10 phút sau khi rải. Công việc này sẽ thực hiện bằng lu bánh sắt 6-8T đi kèm sát máy rải, với số lần 2-3lần/điểm, tốc độ 1.5 - 2Km/h.

+ Lu trung gian: được tiến hành trong khoảng thời gian 10-20phút sau khi rải. Công việc này được tiến hành bằng lu bánh lốp 16Tấn theo sát ngay sau lu sơ bộ và được lu trong khi nhiệt độ của hỗn hợp vẫn cho phép đem lại kết quả đảm lèn tốt nhất. Với số lần lu 8-10 lần/điểm, trong số lần đầu lu với tốc độ 2-3Km/h số lần lu còn lại với tốc độ 6-8Km/h.

+ Lu hoàn thiện: tiến hành trong khoảng thời gian 20-45phút. Lu hoàn thiện được thực hiện trong điều kiện làm việc đủ để xoá đi các vết lu trước để lại, Nhà thầu sử dụng lu bánh sắt 10-12Tấn lu 2-4 lần/ điểm với tốc độ 2-3Km/h.

- Lu các mối nối ngang trước tiên và trong khi lu sơ bộ sẽ là lu ngang có sử dụng các tấm chắn có bề dày yêu cầu đặt tại mép mặt đường để cho máy lu có thể lu tận mép đường. Tại các chỗ rải liền với làn đường đã rải trước vết lu đầu tiên sẽ dọc theo mối nối dọc, theo 1 khung cách ngăn.

- Lu theo các vết song song với tim đường tự bắt đầu theo bề dài mỗi nối từ chỗ có cao độ thấp đến chỗ có cao độ cao. Tại các đường cong có bố trí siêu cao thì lu tiến hành từ bụng đường cong tiến dần đến lưng đường cong. Các đường lu kế tiếp sẽ chồm lên ít nhất 1/2 bề rộng của vết lu, các vết lu sẽ chồm lên vết lu trước tại điểm kết thúc trong phạm vi 1m.

- Trong khi lu các mối nối dọc, lu sơ bộ cần phải chồm lên phần đường đã rải không quá 0.15m.

- Tốc độ lu: với lu bánh sắt < 4km/h. Với lu bánh lốp < 15km/h.

- Đường và hướng lu không thay đổi đột ngột để tránh làm xô bạt hỗn hợp.

- Tiến hành lu liên tục để đạt được độ chặt đồng đều trong khi hỗn hợp vẫn còn trong điều kiện làm việc tốt.

- Các vật liệu thừa sẽ được cắt bỏ vuông vắn sau khi lu và đưa ra khỏi mặt cắt ngang và tầm nhìn của tuyến đường...

g) **Sử lý mối nối:**

- Các mối nối dọc và ngang của lớp rải kế tiếp nhau sẽ được bố trí lệch nhau để tránh mối nối này đè lên mối nối khác. Mối nối ngang bố trí lệch nhau ít nhất 0.25m.

Trước khi rải thêm hỗn hợp lên một bề mặt hỗn hợp đã rải trước phải quét phủ lớp nhựa lên bề mặt tiếp xúc ngay trước khi rải thêm.

3.2/ Công tác thi công lớp cấp phối đá dăm

* Các yêu cầu chung (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8859:2023 – Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường – Thi công và nghiệm thu)

- Cấp phối đá dăm (CPĐD) là một hỗn hợp cốt liệu, sản phẩm của một dây chuyền công nghệ nghiền đá, có cấu trúc thành phần hạt theo nguyên lý cấp phối chặt, liên tục.

- Mọi vật liệu dùng cho lớp cấp phối đá dăm bao gồm những mảnh đá nghiền sạch, cứng, bền vững, có cạnh sắc, không có quá nhiều hòn đá dẹt và dài, và chứa ít đá mềm xốp, phong hoá, nứt rạn, chứa ít bụi và chất hữu cơ khác.

- Vật liệu thu được bằng cách nghiền khi có yêu cầu của chủ đầu tư và Tư vấn giám sát thì trước tiên phải được sàng sao cho ít nhất 80% theo trọng lượng của các vật liệu giữ lại trên sàng 4,75mm có ít nhất 1 mặt vỡ do máy gây ra.

- Vật liệu cho lớp cấp phối đá dăm phải có giới hạn chảy không quá 25 và chỉ số dẻo theo qui định cho các lớp móng khi thí nghiệm theo các quy định hiện hành; CBR ngâm nước 4 ngày là ≥ 80 với lớp trên và ≥ 60 với lớp dưới, mô đun đàn hồi Edh = 2500 daN/cm² với lớp trên và tối thiểu là 2000 daN/cm² với các lớp dưới.

- Cấp phối đá dăm dùng cho lớp dưới có thể dùng các loại đá khối nghiền hoặc sỏi cuội nghiền trong đó cỡ hạt nhỏ từ 2mm trở xuống có thể là khoáng vật tự nhiên không nghiền (bao gồm cả đất dính) nhưng không được vượt quá 50% khối lượng đá dăm cấp phối. Được gọi là sỏi cuội nghiền khi tổng diện tích mặt vỡ phải chiếm từ 50% trở lên so với toàn bộ diện tích hạt sỏi cuội.

- Khi dùng phương pháp trạm trộn cố định, cốt liệu được chấp thuận ngay sau khi trộn dựa trên các mẫu thử định kỳ lấy ra ở cửa ra của trạm trộn.

- Không chấp thuận CPĐD được sản xuất bằng phương pháp trộn ở trạm trộn dọc tuyến hoặc trộn trên đường. Đối với CPĐD loại II, khi sản phẩm nghiền không đủ tỷ lệ cỡ hạt nhỏ thì được trộn thêm cỡ hạt nhỏ dưới 2,0mm không nghiền cũng phải tiến hành ngay ở xí nghiệp gia công để đảm bảo chất lượng trộn đều (bảo đảm cân đong chính xác và trộn kỹ).

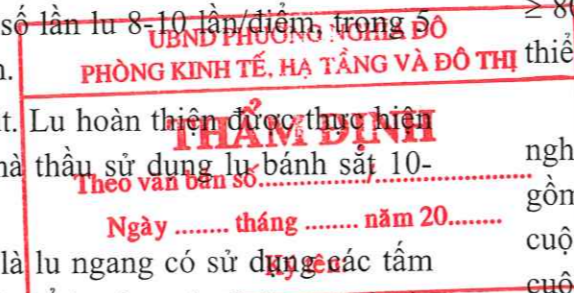
+ Vật liệu dùng cho lớp móng dưới (loại II) là cấp phối đá dăm được sản xuất từ đá nghiền, sỏi cuội tự nhiên, cát, vật liệu hạt mịn trộn với nhau ,trong đó cỡ hạt nhỏ từ 2,0mm trở xuống có thể là khoáng vật tự nhiên không nghiền (bao gồm cả đất dính) nhưng không được vượt quá 50% khối lượng đá dăm cấp phối và phải đảm bảo trong đường bao vật liệu như sau:(Thí nghiệm theo tiêu chuẩn Việt Nam 4198-2014)

+ Vật liệu cấp phối được đưa đến vị trí rải dưới dạng một hỗn hợp đồng đều với độ ẩm đồng đều, không được rải nếu trời mưa.

+ Chiều dày rải đảm bảo sau khi đầm nén không được dày hơn 15cm, nếu không có ván khuôn thì phải rải rộng thêm 20cm và công việc rải phải thực hiện bằng máy san bánh lốp, không cho phép rải bằng máy ủi bánh xích hoặc máy bánh xích khác.

+ Đầm nén khi độ ẩm nằm trong phạm vi cho phép sai số 2% so với độ ẩm tối ưu, khi lu lèn phải đảm bảo đúng trình tự lu, có thể dùng lu bánh thép kết hợp với lu rung trên 12 tấn hoặc lu lớp với tải trọng 2,5-4 tấn/bánh.

-Thi công lớp móng trên :(cấp phối đá dăm loại 1)



+ Vật liệu dùng cho lớp móng trên là cấp phối đá dăm được sản xuất từ đá nghiền, sỏi cuội tự nhiên, cát, vật liệu hạt mịn trộn với nhau và phải đảm bảo trong đường bao vật liệu như sau: (Thí nghiệm theo tiêu chuẩn Việt Nam 4198-2014)

* Các yêu cầu đối với vật liệu :

+ Chỉ tiêu Los-Angeles (L.A) Thí nghiệm TCVN 7572-2:2006)

+ Chỉ tiêu CBR (Thí nghiệm 22TCN 332-06)

+ Giới hạn chảy, chỉ số dẻo (Thí nghiệm theo TCVN 4197 - 1995)

+ Hàm lượng hạt dẹt (Thí nghiệm theo TCVN 7572 - 2006)

+ Độ chặt đầm nén (22TCN 333-06)

- Khi cấp phối sản xuất ra không thỏa mãn yêu cầu về thành phần cấp phối qui định thì cần thiết phải trộn. Với cấp phối sản xuất thiếu lượng hạt nhỏ, có thể trộn thêm cát hoặc bột đá, việc trộn vật liệu cấp phối phải được tiến hành ở trạm trộn không được trộn ở trên đường và phải đánh đồng tập kết.

* Những yêu cầu về thi công

Lấy mẫu CPĐĐ để kiểm tra chất lượng so với yêu cầu của 22TCN334-06 và tiến hành thí nghiệm đầm nén tiêu chuẩn để xác định dung trọng khô lớn nhất γ_{cmax} và độ ẩm tốt nhất W_0 của CPĐĐ

a) Xác định hệ số rải (hệ số lèn ép): $K_{rải} = \gamma_{cmax} \cdot K / \gamma_{c.tn}$

Trong đó :

γ_{cmax} là dung trọng khô lớn nhất của CPĐĐ theo kết quả thí nghiệm đầm nén tiêu chuẩn;.....

K là độ chặt quy định bằng hoặc lớn hơn 0,98;

$\gamma_{c.tn}$ là dung trọng khô của CPĐĐ lúc chưa lu lèn .

K rải có thể tạm lấy bằng 1,3 và xác định thông qua rải thử

b) Chuẩn bị các thiết bị phục vụ kiểm tra trong quá trình thi công:

- Xúc sắc không chế bề dày và thước mũi luyên.

- Bộ sàng và cân để phân tích thành phần hạt.

- Trang thiết bị xác định độ ẩm của CPĐĐ.

- Bộ thí nghiệm đương lượng cát (kiểm tra độ bản).

- Bộ thí nghiệm rót cát để kiểm tra độ chặt (xác định dung trọng khô sau khi đầm nén).

c) Chuẩn bị các thiết bị thi công :

- Ô tô tự đổ vận chuyển CPĐĐ. Trang thiết bị tưới nước ở mọi khâu thi công (xe xi-téc phun nước, bơm có vòi tưới cầm tay, bình tưới thủ công...)

- Sử dụng máy rải CPĐĐ để rải (trường hợp bắt buộc dùng máy san tự hành bánh lốp để san rải đá cho lớp CPĐĐII; tuyệt đối không được dùng máy ủi để san gạt).

- Các phương tiện đầm nén: Tốt nhất là có cỡ lu bánh sắt cỡ 3 - 6 tấn; ngoài lu rung phải có lu tĩnh bánh sắt 8 - 10 tấn. Nếu không có lu rung, có thể thay bằng lu bánh lốp với tải trọng bánh 2,5 - 4 tấn /bánh.

- Các phương tiện rải lớp nhựa thấm (khi làm lớp móng trên).

d) Chuẩn bị bề mặt nền (dưới kết cấu mặt đường).

- Trong mọi trường hợp phân lớp bề mặt nền (tiếp giáp với kết cấu mặt đường) phải đảm bảo độ chặt K98, mặt phẳng trên đó rải lớp cấp phối đá dăm phải được đầm chặt, vững chắc, đồng đều, bằng phẳng và bảo đảm độ dốc ngang.

- Với lớp móng dưới đặt trên nền đất thì nền đất phải được nghiệm thu và được TVGS chấp thuận trước khi rải lớp cấp phối đá dăm ($E_{đh} \geq 400 \text{ daN/cm}^2$ hoặc trị số CBR tối thiểu là 7%).

- Nếu dùng CPĐĐ làm lớp móng tăng cường trên mặt đường cũ thì phải phát hiện và xử lý triệt để các hố cao su và phải vá, sửa bù vênh. Lớp bù vênh phải được thi công trước và tách riêng, không gộp với lớp móng tăng cường.

- Đối với phần mở rộng trên đường cũ, lớp đất với chiều sâu trong phạm vi 30cm phía dưới kết cấu áo đường, phải được cây xới, lu lèn lại đảm bảo độ chặt K98. Hoặc lớp đất này được thay thế bằng đất đắp chọn lọc và lu lèn đạt K98

e) Vận chuyển CPĐĐ đến hiện trường

- Phải kiểm tra các chỉ tiêu của CPĐĐ trước khi tiếp nhận vật liệu CPĐĐ phải được Tư vấn giám sát chấp thuận ngay tại cơ sở gia công hoặc bãi chứa.

- Không được dùng thủ công xúc CPĐĐ hất lên xe; phải dùng máy xúc gầu ngoạm hoặc bánh xúc gầu bánh lốp.

- Đến hiện trường xe đổ CPĐĐ trực tiếp vào máy rải; nếu chỉ có máy san (Chỉ áp dụng đối với CPĐĐ loại II) thì một xe phải đổ làm một số đồng nhỏ gần nhau để cự ly san gạt ngắn, chiều cao của đáy thùng xe tự đổ khi đổ chỉ được cao trên mặt rải 0,50m.

f) Rải hỗn hợp cốt liệu:

- Khi rải độ ẩm của CPĐĐ phải bằng độ ẩm tốt nhất W_0 hoặc W_0+1 , nếu CPĐĐ chưa đủ ẩm thì phải vừa rải vừa tưới thêm nước bằng bình hoa sen hoặc xe xi-téc với vòi phun cầm tay chếch lên để tạo mưa (tránh phun mạnh làm trôi các hạt nhỏ, đồng thời bảo đảm phun đều); hoặc bằng dàn phun nước phía trên bánh lu của xe lu).

- Bề dày một lớp không quá 150mm (hoặc 180 mm nếu được Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát cho phép) sau khi đã đầm lèn.

- Nếu không có đá vĩa hoặc không có lè gia cố tạo cho thành bên cứng chắc thì nên rải CPĐĐ rộng thêm 0,2m mỗi bên mép mặt đường để tạo điều kiện lu lèn đạt độ chặt yêu cầu ở vùng mép mặt đường.

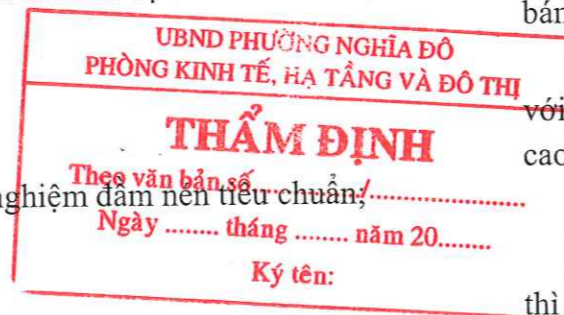
- Trong quá trình rải CPĐĐ, nếu phát hiện có hiện tượng phân tầng (tập trung đá cỡ hạt lớn ...) thì phải xúc đi thay cấp phối mới. Cấm không được bù các cỡ hạt và trộn lại tại chỗ ...; nếu có hiện tượng kém bằng phẳng cục bộ thì phải khắc phục ngay bằng chỉnh lại thao tác máy.

- Nếu thi công hai lớp CPĐĐ kế liền thì trước khi rải CPĐĐ lớp sau, phải tưới ẩm mặt của lớp dưới và phải thi công ngay lớp sau để tránh xe cộ đi lại làm hỏng bề mặt lớp dưới.

- Nếu thi công CPĐĐ thành từng vệt trên bề rộng của mặt đường thì trước khi rải vệt sau phải xấn thẳng đứng vách thành của vệt rải trước để bảo đảm chất lượng lu lèn chỗ tiếp giáp giữa hai vệt rải.

g) Lu lèn chặt:

- Trước khi tiến hành công tác lu lèn, nếu thấy CPĐĐ chưa đạt độ ẩm W_0 thì có thể tưới



thêm (tưới nhẹ và đều, không phun mạnh), lượng nước tưới thêm phụ thuộc vào thời tiết khi thi công và phải được sự chấp thuận của Tư vấn.

- Trình tự lu: Lu sơ bộ bằng lu bánh sắt 6-8 tấn, sau đó dùng lu rung bánh sắt cỡ 3 - 6T hoặc lu rung 14 tấn (khi rung đạt 25 tấn), tiếp theo dùng lu bánh lốp loại 2,5 - 4 tấn/bánh, sau cùng lu là phẳng lại bằng lu bánh sắt 8 - 10 tấn.

- Nếu không có lu rung thì có thể dùng lu bánh lốp rồi sau dùng lu bánh sắt loại nặng 10-12 tấn để lu chặt.

- Trình tự lu nói trên chỉ mang tính hướng dẫn, căn cứ chính để xác định trình tự và số lần lu là thông qua kết quả rải đoạn thí điểm

- Trong quá trình lu vẫn cần tưới ẩm nhẹ để bù lại lượng nước bốc hơi và nên luôn giữ ẩm bề mặt lớp CPĐD khi đang lu lên.

- Yêu cầu về độ chặt: Phải đạt độ chặt $K \geq 0,98$ trong cả bề dày lớp. Trong quá trình lu lên phải thường xuyên kiểm tra độ chặt bằng phương pháp rót cát

- Nếu sau khi lớp CPĐD đã được đầm lên có bất kỳ một khoảng nào chưa đạt đến độ chặt về tỷ lệ cấp phối yêu cầu, hoặc cao hơn, hoặc thấp hơn cao độ thiết kế, những khoảng ấy phải được xới lên và sau khi đã bổ sung vật liệu hoặc hót bớt vật liệu đi, tùy theo trường hợp sẽ phải được thi công lại như đã mô tả ở trên.

- Mép đường và mép taluy phải được san gọt sao cho phù hợp với hướng tuyến và kích thước như trong bản vẽ thiết kế và đường nét phải thật thẳng, gọn sạch, kheo léo và trên mái taluy không còn vật liệu rời đọng lại.

h) Thi công đoạn thí điểm:

- Trước khi bắt đầu thi công lớp CPĐD (lớp base và sub-base), Nhà thầu phải bố trí một đoạn dài thí điểm theo chỉ định của Tư vấn giám sát. Vật liệu dùng cho đoạn thí điểm là vật liệu mà Nhà thầu định dùng cho thi công các lớp CPĐD (lớp base và sub-base).

- Mục tiêu của việc làm đoạn thí điểm nhằm để đúc rút kinh nghiệm hoàn chỉnh qui trình và dây chuyền công nghệ trên thực tế ở tất cả các khâu: chuẩn bị rải và đầm nén CPĐD; kiểm tra chất lượng, kiểm tra khả năng thực hiện của các phương tiện, xe máy, bảo dưỡng CPĐD sau thi công ...

- Nhà thầu chỉ được phép tiến hành thi công lớp CPĐD sau khi phương pháp và trình tự được thiết lập trong khi thí điểm đã được Tư vấn giám sát chấp thuận.

- Chiều dài mỗi đoạn thí điểm là 50m - 100m và phải có mặt của Tư vấn giám sát. Tư vấn giám sát có thể yêu cầu tăng thêm chiều dài đoạn thí điểm và chiều dài thí điểm được đưa vào công việc và không một khoản thanh toán bổ sung nào được tính với công việc này.

i) Bảo dưỡng lớp CPĐD và làm lớp nhựa tưới thấm

- Sau khi thi công xong, lớp CPĐD đã được đầm chặt phải được bảo dưỡng bằng kinh phí của nhà thầu. Nhà thầu sẽ không cho xe cộ qua lại trên lớp CPĐD chưa được tưới nhựa thấm. Trước khi tưới thấm nhựa nên thường xuyên giữ độ ẩm trên mặt CPĐD, không để loại cỡ hạt mịn bốc bụi; việc tưới ẩm phải được tưới vào thời điểm mà Tư vấn giám sát yêu cầu tùy thuộc vào các điều kiện thời tiết tại thời điểm đó và phải ngừng tưới vài ngày, nếu tưới thấm bằng nhựa pha dầu.

- Đối với lớp móng trên và trường hợp cần bảo đảm giao thông ngay phải nhanh chóng làm

lớp nhựa thấm trên mặt lớp CPĐD

k) Kiểm tra trong quá trình thi công

- Trong suốt quá trình thi công, đơn vị thi công phải thường xuyên tiến hành thí nghiệm, kiểm tra các nội dung sau:

* Độ ẩm, sự phân tầng của vật liệu CPĐD (quan sát bằng mắt và kiểm tra thành phần hạt). Cứ 200m³ vật liệu CPĐD hoặc 1 ca thi công phải tiến hành lấy một mẫu thí nghiệm thành phần hạt, độ ẩm.

* Độ chặt lu lên

- Việc thí nghiệm thực hiện theo “Quy trình kỹ thuật xác định dung trọng của đất bằng phương pháp rót cát” 22TCN 346-06 và được tiến hành tại mỗi lớp móng CPĐD đã thi công xong.

- Đến giai đoạn cuối của quá trình lu lên, phải thường xuyên thí nghiệm kiểm tra độ chặt lu lên để làm cơ sở kết thúc quá trình lu lên. Cứ 800m² phải tiến hành thí nghiệm độ chặt lu lên tại một vị trí ngẫu nhiên

* Các yếu tố hình học, độ bằng phẳng

- Cao độ, độ dốc ngang của bề mặt lớp móng được xác định dựa trên số liệu đo cao độ tại tim và tại mép của mặt móng.

- Chiều dày lớp móng được xác định dựa trên số liệu đo đặc cao độ trước và sau khi thi công lớp móng tại các điểm tương ứng trên cùng một mặt cắt (khi cần thiết, tiến hành đào hố để kiểm tra).

- Bề rộng lớp móng được xác định bằng thước thép.

- Độ bằng phẳng được đo bằng thước 3m theo “Quy trình kỹ thuật đo độ bằng phẳng mặt đường bằng thước dài 3m” 22TCN 16-79. Khe hở lớn nhất dưới thước được quy định tại bảng sau:

- Mật độ kiểm tra và các yêu cầu theo bảng trên.

- Các số liệu thí nghiệm trên là cơ sở để tiến hành nghiệm thu công trình.

l) Kiểm tra chất lượng và nghiệm thu

- Kiểm tra độ chặt: cứ 7000m² hoặc 1km (với đường 2 làn xe) thí nghiệm kiểm tra tại 3 vị trí ngẫu nhiên.

- Kiểm tra bề dày kết cấu: Kết hợp với việc đào hố kiểm tra độ chặt tiến hành kiểm tra chiều dày kết cấu CPĐD, sai số cho phép 5% bề dày thiết kế nhưng không được quá 10mm đối với lớp móng dưới và không quá 5mm đối với lớp móng trên.

- Các kích thước khác và độ bằng phẳng: Cứ 200m dài kiểm tra một mặt cắt với sai số cho phép như sau:

- Bề rộng, sai số cho phép với thiết kế ± 5 cm, đo bằng thước thép;

- Độ dốc ngang, sai số cho phép $\pm 0,3\%$, đo bằng máy thủy bình chính xác và thước thép;

- Độ dốc dọc trên đoạn dài 25m, sai số cho phép $\pm 0,1\%$, đo bằng máy thủy bình chính xác

- Cao độ cho phép sai số ± 10 mm đối với lớp dưới và ± 5 mm đối với lớp móng trên, đo bằng máy thủy bình chính xác.

3.3/ Thi công bó vỉa, đan rãnh hệ đường bằng BTXM.

UBND PHƯỜNG NGUYỄN ĐỘ
PHÒNG KINH TẾ, TÀI CHÍNH VÀ ĐU PH
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

- Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 của UBND thành phố Hà Nội.

- Áp dụng tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9377-1:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu.

- Bó vỉa và đan rãnh bằng BTXM phải phẳng, nhẵn và đủ độ cứng để không bị biến dạng. Hình dáng, kích thước và cường độ của đá phải theo bản vẽ thiết kế được duyệt.

- Những cấu kiện bị nứt gãy hoặc bị sứt mẻ, trong quá trình sản xuất cũng như xếp dỡ, vận chuyển sẽ không được phép đưa vào thi công.

- Móng của bó vỉa và đan rãnh phải được thi công đến cao độ thiết kế, đảm bảo độ chặt và hình dạng, kích thước yêu cầu. Trước khi đặt bó vỉa và đan rãnh phải tiến hành kiểm tra lại cao độ và hình dạng, kích thước đáy móng với sự kiểm tra, chấp thuận của Tư vấn giám sát.

- Công tác thi công bó vỉa và đan rãnh với kích thước mỗi nôi không được lớn hơn 10mm.

- Sau khi đặt bó vỉa phải tiến hành đắp bù các khe hở xung quanh bằng vật liệu phù hợp và đầm nén với bề dày mỗi lớp không quá 15cm.

- Trước khi thi công đặt đan rãnh cần cắt mép đường bê tông nhựa tránh làm mép đường bị vỡ nham nhở mép đường gây mất mỹ quan.

3.4/ Thi công lát vỉa hè bằng gạch Coric giả đá.

- Áp dụng tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9377-1 : 2012 – Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu – Phần 1: Công tác lát và láng trong xây dựng.

- Vật liệu gạch lát Coric giả đá phải đảm bảo cường độ chịu nén $\geq 30\text{Mpa}$ (M300), màu giả đá phải đồng đều các lô.

- Quá trình thi công Sau khi đào khuôn đến cao độ đối với nền đào và đắp đất tận dụng đối với nền đắp, tiến hành đầm sơ bộ bằng máy đầm bàn đối với nền đào và đầm chặt nền hệ K90 đối với nền đắp với mỗi lớp đất tận dụng dày từ 20-30cm.

- Mặt nền hệ dưới kết cấu móng hệ được đầm đạt độ chặt K90 và tạo phẳng rồi mới lát hệ. Phương pháp lát hệ như sau:

+ Lấy mốc cao độ, làm 2 đường lát chuẩn theo chiều vuông góc với nhau với cao độ và độ dốc tuyệt đối chính xác như thiết kế.

+ Các hàng lát sau căng dây lấy theo 2 hàng lát chuẩn. Mạch lát phải thật thẳng, độ rộng mạch phải đều, mặt gạch thật phẳng, màu sắc và chi tiết lát đúng theo như thiết kế.

+ Gạch BT vân đá M300 lát hệ trước khi đưa vào thi công phải được kiểm tra chất lượng phù hợp với chủng loại vật liệu đã mời và dự thầu.

+ Thi công móng hệ bê tông xi măng đá 2x4 mác 150 đảm bảo chất lượng đủ độ dày tính toán theo hồ sơ thiết kế.

+ Thi công lớp vữa đệm M100 dày 2,0cm làm chất kết dính giữa nền bê tông xi măng M150 và gạch BT vân đá.

+ Đặt các viên gạch sao cho có khe để đảm bảo liên kết giữa các vật liệu lát. Sau khi đặt viên gạch lát phải dùng búa gỗ đến khi nước xi măng trào lên phía trên phủ kín các đường kẻ lát.

+ Lau chùi bề mặt gạch sau khi lát, tránh để vữa xi măng bám trên bề mặt gạch quá lâu gây

mất thẩm mỹ về sau.

+ Không cho đi lại trên khu vực mới lát cho đến khi lớp nền đã đạt đủ độ cứng của móng và độ dính kết giữa bê tông móng và gạch lát.

+ Vỉa hè phải có độ dốc như thiết kế quy định, không tạo vũng đọng nước và được kiểm tra độ bằng phẳng bằng thước dài 3m.

+ Mạch lát tiếp xúc với bồn hoa, bó gốc cây, bó phân cách vỉa hè, đường dạo phải thật thẳng mạch và được trét mạch bằng vữa xi măng đánh đồng màu với gạch lát.

- Trong quá trình thi công nhà thầu luôn chú ý lượng vật tư tập kết về công trường để tiến hành đổ đúng vị trí đảm bảo thi công thuận lợi, mặt bằng thông thoáng, nhằm phục vụ thi công đạt hiệu quả và tiến độ nhanh nhất.

3.5/ Công tác thi công kết cấu bê tông và cốt thép

* Những vấn đề chung

- Nhà thầu phải tuân thủ theo đúng thiết kế đã được duyệt.

- Toàn bộ công tác bê tông phải thực hiện theo các tiêu chuẩn quy phạm hiện hành

- Ximăng :

- Nhà thầu phải xuất trình chứng chỉ của nhà sản xuất, chứng chỉ này được chấp nhận như kết quả thí nghiệm.

- Nhà thầu phải có biện pháp bảo quản ximăng, đảm bảo chất lượng trong suốt quá trình thi công .

- Cốt liệu :

- Cốt liệu sử dụng trong công trình phải thỏa mãn các yêu cầu của TCVN 7570- 2006 Cốt liệu sử dụng phải không có phản ứng kiềm .

+ Cát : Thỏa mãn các yêu cầu TCVN 7570- 2006

+ Đá dăm : Thỏa mãn các yêu cầu TCVN 7570- 2006

+ Cấp phối cốt liệu: Cấp phối cốt liệu cho công tác bê tông chịu lực được thực hiện theo TCVN 7570- 2006. Sau khi thiết kế xong phần cấp phối bê tông Nhà thầu phải tiến hành lấy mẫu thí nghiệm trực tiếp tại hiện trường để kiểm tính.

- Nước :

- Nước sử dụng cho công tác bê tông phải sạch và không chứa các tạp chất có hại.

* Hỗn hợp bê tông

- Nhà thầu phải cung cấp cho Giám sát kỹ thuật Bảng cấp phối gồm :

+ Loại và nguồn xi măng

+ Loại và nguồn cốt liệu

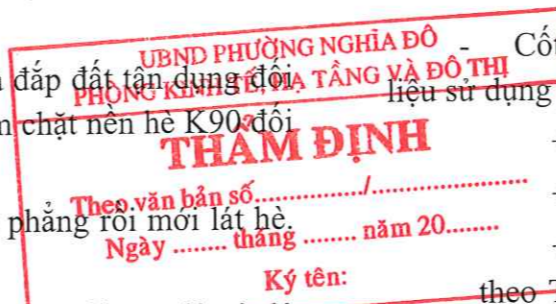
+ Biểu đồ thành phần hạt của cát và đá dăm

+ Tỷ lệ nước - ximăng theo trọng lượng

+ Độ sụt quy định cho hỗn hợp bê tông khi thi công

+ Thành phần vật liệu cho 1m³ bê tông

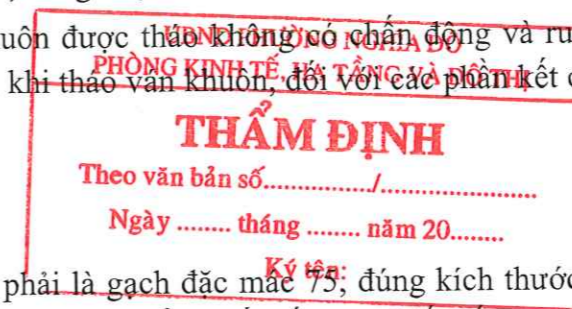
- Mẻ trộn thi công



- Cốt liệu thô và cốt liệu mịn phải được định lượng riêng bằng thiết bị cân hoặc bằng khối tích (sau khi đã tính toán cho phù hợp). Ximăng trộn theo bao có trọng lượng đóng gói sẵn của nhà sản xuất phải định kỳ kiểm tra trọng lượng tịnh của ximăng này trong bao.
- Tỷ lệ nước tối ưu sẽ được xác định theo các nguyên tắc nêu ở trên. Do độ ẩm của cốt liệu thường xuyên thay đổi, lượng nước sẽ được điều chỉnh có tính đến độ ẩm này cũng như tính đến độ hút nước của cốt liệu.
 - Trộn bê tông :
 - Phải sử dụng máy trộn bê tông. Quy trình trộn phải tuân theo “Quy phạm thi công và nghiệm thu bê tông cốt thép”.
 - Chỉ được phép trộn tay với khối lượng rất nhỏ cho các chi tiết quy định cụ thể và trong các trường hợp như thể ximăng sẽ phải tăng thêm 10%
 - Độ sụt của bê tông :
 - Độ sụt phải được kiểm tra thường xuyên bằng thiết bị thử độ sụt chuyên dụng theo TCVN 3105-93
 - Vận chuyển: Hỗn hợp bê tông sẽ được chuyển tới vị trí cuối cùng càng nhanh càng tốt bằng phương tiện có khả năng ngăn ngừa hiện tượng phân tầng. Thời gian vận chuyển theo quy định trong quy phạm kỹ thuật.
 - - Đổ bê tông: Không được tiến hành đổ bê tông vào những phần công trình chưa có Biên bản nghiệm thu cốt thép và các phần che khuất.
 - Bắt buộc phải để khe co, giãn và mạch ngừng theo đúng thiết kế và quy phạm hiện hành.
 - Bê tông phải được đầm chặt bằng máy thích hợp đảm bảo độ đặc chắc.
 - * Bảo dưỡng bê tông: Ngay sau khi bê tông được đổ và hoàn thiện bề mặt, phải áp dụng các biện pháp bảo vệ và dưỡng hộ, có thể phủ và giữ ẩm bề mặt bằng bao đay sạch, tấm màng plastic hoặc nếu điều kiện cho phép thì phun màng mỏng chống thấm lên bề mặt bê tông...
 - Bê tông được dưỡng hộ liên tục ít nhất 7 ngày và được tưới nước trong suốt thời gian đó. Những phần lỗi bê tông được trám bằng hỗn hợp bê tông chất lượng cao hơn .
 - * Thử tục thử nghiệm bê tông: Khi tiến hành đổ bê tông các kết cấu của công trình, phải lấy mẫu bê tông để thí nghiệm. Mẫu lấy phải ghi rõ ngày, tháng đổ bê tông. Báo cáo kết quả thí nghiệm là một bộ phận của công tác nghiệm thu công trình. Công tác lấy mẫu, dưỡng hộ và thí nghiệm thực hiện theo các tiêu chuẩn TCVN 3105-93 và TCVN 3118-93
 - Các báo cáo kết quả thí nghiệm về cốt liệu, xi măng và bê tông được lưu lại hiện trường cho mỗi phần công việc. Cường độ bê tông thực tế là cường độ của mẫu chuẩn ở tuổi 28 ngày . Một trong những điều kiện đánh giá chất lượng bê tông là cường độ bê tông phải đạt cường độ Thiết kế yêu cầu và Tiêu chuẩn XD hiện hành.
 - * Cốt thép :
 - Các vấn đề chung: Toàn bộ cốt thép dùng cho công trình này phải thoả mãn yêu cầu thiết kế và TCVN 1651-2018
 - Nhà thầu phải cung cấp các chứng chỉ của nhà sản xuất hoặc người cung cấp, các chứng chỉ thí nghiệm phải trình cho Giám sát kỹ thuật thi công của đại diện Chủ đầu tư trước khi cốt

thép được đặt vào kết cấu công trình.

- Lưu kho và làm sạch: Toàn bộ cốt thép trước và sau khi uốn phải đặt mái che và cao ít nhất 45cm cách mặt đất.
- Toàn bộ thép tròn được phân loại thành từng khu riêng biệt trong kho theo kích thước và chủng loại để nhận biết và sử dụng.
- Cốt thép phải được làm sạch trước khi đặt vào ván khuôn và không được dính dầu, mỡ hoặc các chất có hại khác khi đổ bê tông.
- - Uốn thép :
 - Cốt thép được uốn nguội và dung sai uốn phải phù hợp với TCVN 1651-2008
 - Cố định thép:
 - Cốt thép được đặt vào trong ván khuôn phải được cố định chống dịch chuyển tại các vị trí chính xác trong bản vẽ. Tại các vị trí giao nhau, phải buộc bằng sợi thép. Đai cốt và thanh nối liên kết chặt chẽ vào thép dọc bằng buộc hoặc hàn chắc. Sợi thép buộc là loại sợi mềm đường kính 0,8-1mm.
 - Nối thép, hàn thép:
 - Thực hiện theo chỉ dẫn trên bản vẽ và theo quy phạm gia công chế tạo cốt thép hiện hành.
 - * Ván khuôn (Dùng ván khuôn thép hoặc ván khuôn gỗ):
 - Những vấn đề chung: Loại gỗ dùng cho ván khuôn, kích thước, hình dáng phải phù hợp với kết cấu xây dựng và được xử lý tốt. Ván khuôn gỗ trước khi dùng lại phải rút đinh, làm sạch và sửa chữa..
 - Kết cấu: Ván khuôn được sản xuất phù hợp với TCVN 4453-1995. Công tác thiết kế ván khuôn phải đảm bảo kết cấu vững chắc, duy trì ổn định trong suốt quá trình đổ bê tông.
 - Chuẩn bị ván khuôn trước khi đổ bê tông: Mặt trong của ván khuôn phải được quét lớp chống dính. Ngay trước khi đổ bê tông, ván khuôn phải được làm sạch khỏi bụi, bẩn bằng vòi phun nước sạch.
 - Kiểm tra và nghiệm thu: Phải có biên bản nghiệm thu ván khuôn ngay trước khi đổ bê tông, trong đó phải kiểm tra kích thước, dung sai, chi tiết chờ sẵn, độ sạch và độ ổn định.
 - Tháo ván khuôn: Ván khuôn được tháo không có chấn động và rung. Thời gian tối thiểu cần thiết kể từ khi đổ bê tông tới khi tháo ván khuôn, đối với các phần kết cấu khác nhau theo tiêu chuẩn Xây dựng.



Công tác xây.

* Vật liệu xây

- Gạch: Toàn bộ gạch xây phải là gạch đặc mác 75, đúng kích thước, tiêu chuẩn xây dựng, không có khuyết tật nung, phù hợp với yêu cầu thiết kế (mác thiết kế).
- Xi măng, cát, nước:
 - + Xi măng dùng loại ximăng PC30, PCB30
 - + Cát dùng cho công tác xây thoả mãn yêu cầu tiêu chuẩn Việt Nam. Nguồn cát lấy từ sông, không có tạp chất, sét, bùn. Cát được sàng để đạt modul độ lớn của cát hạt mịn dùng để trát.

+ Nước dùng nước sạch để thi công.

* Vữa :

- Cấp phối vữa phải đạt mức thiết kế. Vữa có thể trộn máy, trộn tay trên nền sạch, không thấm nước. Vật liệu được định lượng bằng hộp lượng cố định và được tính toán chính xác.

- Vữa được sử dụng không quá thời gian qui định trong Tiêu chuẩn xây dựng.

* Thi công :

- Chuẩn bị gạch: Gạch phải được tưới ẩm trước khi xây. Không được sử dụng gạch có khuyết tật xây lẫn.

- Tải trọng kết cấu: Không được tiến hành công tác xây trước 7 ngày sau khi tháo ván khuôn và thanh chống của kết cấu bê tông.

- Bảo vệ tường xây: Toàn bộ tường xây phải được bảo vệ chống nắng và mưa trong khi xây và những ngày tiếp theo trong khi xây.

- Liên kết kết cấu bê tông vào khối xây phải đảm bảo chắc chắn, đúng thiết kế.

3.6/ Công tác trát.

- Trước khi trát, bề mặt cấu kiện phải sạch và tưới nước đủ ẩm.

- Chiều dày lớp vữa trát không được vượt quá yêu cầu thiết kế và được trát đảm bảo yêu cầu theo Tiêu chuẩn xây dựng.

- Mặt tường sau khi trát phải thẳng đứng, phẳng và phải bảo dưỡng tránh rạn, nứt, co ngót.

Độ sai cho phép là 0,5% theo chiều đứng và 0,8% theo chiều ngang.

VIII. BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH, AN TOÀN XÂY DỰNG, PHƯƠNG ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1/ Chất lượng công trình:

* Giai đoạn chuẩn bị thi công:

Trước khi cho phép nhà thầu triển khai thi công một công tác nào đó, Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư có trách nhiệm :

- Yêu cầu nhà thầu phải đệ trình kế hoạch thực hiện công tác đó, các biện pháp đảm bảo chất lượng, các quy trình kiểm tra kiểm nghiệm.

- Đối với một số công tác thi công có tính chất đặc biệt quan trọng về kỹ thuật, độ an toàn... , ngoài các biện pháp kỹ thuật thi công chung nhà thầu đã trình bày trong hồ sơ dự thầu của mình, trước khi cho phép tiến hành, Tư vấn và Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu cung cấp thêm các biện pháp tổ chức thi công, biện pháp kỹ thuật thi công chi tiết hơn cho công tác đó, nhằm đảm bảo công tác đó được thi công một cách đảm bảo nhất, an toàn nhất. Tư vấn và Chủ đầu tư sẽ xem xét biện pháp thi công về tính phù hợp, khả năng đáp ứng các yêu cầu đề ra.

- Kiểm tra toàn bộ các thiết bị, máy móc nhà thầu dự định sử dụng trong quá trình thi công, đảm bảo các máy móc thiết bị có đủ chất lượng, công suất, tính năng kỹ thuật để có thể thực hiện công tác thi công với chất lượng tốt nhất.

* Giám sát chất lượng trong quá trình thi công :

- Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư sẽ giám sát toàn bộ các công tác thi công của nhà thầu, nhằm đảm bảo các công tác này được tiến hành đúng theo yêu cầu thiết kế, đúng biện pháp thi công của nhà thầu đã được duyệt và đúng các quy trình quy phạm thi công.

- Công tác giám sát sẽ được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục để có thể phát hiện sớm, phát hiện ngay từ đầu những sai sót, vướng mắc trong quá trình thi công và cùng các bên có liên quan giải quyết sửa chữa, khắc phục một cách nhanh chóng, hiệu quả, giảm bớt thiệt hại và không kéo dài tiến độ thi công.

- Chỉ cho phép tiến hành thi công các công tác tiếp theo khi công tác trước đã được các bên liên quan đồng ý nghiệm thu.

* Giám sát chất lượng các vật tư vật liệu sử dụng :

- Toàn bộ các thiết bị, vật tư sử dụng phải đảm bảo mới, có nguồn gốc rõ ràng, chủng loại và chất lượng đúng theo yêu cầu thiết kế và được Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư (nếu có yêu cầu) đồng ý.

- Khi nhà thầu đưa các thiết bị, vật tư, vật liệu vào công trình phải báo cáo Chủ đầu tư để kiểm tra về chất lượng, quy cách. Chỉ khi Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư, Nhà thầu mới được đưa các thiết bị, vật tư đó vào sử dụng trong công trình. Các trường hợp Nhà thầu tự ý đưa các thiết bị, vật tư, vật liệu vào công trình mà không có sự đồng ý của Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư sẽ bị lập biên bản, đình chỉ việc thi công và báo cáo Chủ đầu tư xử lý.

- Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư sẽ kiểm tra tất cả các thiết bị, vật tư trước khi đưa vào sử dụng trong công trình. Tư vấn giám sát sẽ không cho phép đưa vào sử dụng trong công trình các vật tư, vật liệu có nguồn gốc không rõ ràng, không phù hợp với tiêu chuẩn và quy cách, các thiết bị không phù hợp với công nghệ và chưa qua kiểm định.

* Giám sát chất lượng các công việc xây dựng:

- Công tác đào đất :

Giám sát công tác đào đất theo các quy định tại TCVN 4447 : 2012

Các nội dung cần kiểm tra bao gồm:

+ Kích thước, vị trí .

+ Cao độ đáy.

Sau khi hoàn thành công tác đất nhà thầu mới được tiến hành các công việc tiếp theo.

Tất cả các kết quả kiểm tra , nghiệm thu được ghi trong biên bản nghiệm thu.

Biên bản nghiệm thu phải kèm theo bản vẽ hoàn công công tác đào đất.

Hồ sơ nghiệm thu công tác đào đất gồm có: Biên bản nghiệm thu công tác đào đất, bản vẽ hoàn công công tác đào đất, các tài liệu khác làm căn cứ nghiệm thu.

- Giám sát công tác xây :

Giám sát công tác xây theo các quy định tại TCVN 4085 : 2011.

Các nội dung cần kiểm tra bao gồm:

+ Vữa xây: Cát xây đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, nước sử dụng để trộn vữa không có chất độc hại làm cản trở quá trình đông cứng xi măng.

+ Sản xuất vữa:



Độ sai lệch khi đo lường phối liệu: Sai lệch cho phép theo quy phạm

Mác vữa: Theo yêu cầu thiết kế

Độ dẻo của vữa, độ đồng đều theo thành phần và màu sắc: Theo quy định của thiết kế và các chỉ dẫn theo TCVN 4459:2012 và TCVN 4085:2011

Khả năng giữ nước:

+ Thời gian trộn vữa: Theo yêu cầu tại TCVN 4085-2011

+ Kiểm tra chất lượng vữa bằng thí nghiệm mẫu lấy ngay tại chỗ sản xuất vữa

+ Mạch vữa : không trùng

+ Chiều dày, độ đặc của mạch, độ thẳng đứng và nằm ngang, độ thẳng và phẳng góc, chiều dày, độ đặc của mạch vữa liên kết, vị trí các hàng gạch giằng: Theo các yêu cầu của quy phạm và chỉ dẫn của thiết kế.

- Kích thước của khối xây: Theo thiết kế.

Sau khi hoàn thành công tác xây thì nhà thầu mới được tiến hành trát và các công tác hoàn thiện khác.

Tất cả các kết quả kiểm tra , nghiệm thu được ghi trong biên bản nghiệm thu.

Hồ sơ nghiệm thu công tác xây gồm có: Phiếu xuất xưởng gạch, phiếu thí nghiệm kết quả cường độ, biên bản nghiệm thu công tác xây, bản vẽ hoàn công công tác xây, các tài liệu khác làm căn cứ nghiệm thu.

- Công tác lắp dựng cốt pha :

Công tác lắp dựng cốt pha phải đảm bảo được các yêu cầu theo TCVN 4453-1995.

Các nội dung cần kiểm tra bao gồm:

+ Hình dáng và kích thước: Phù hợp với kết cấu của thiết kế

+ Kết cấu ván khuôn: Được thiết kế đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, dễ tháo lắp không gây khó khăn cho việc đặt cốt thép , đổ và đầm bê tông;

+ Độ phẳng giữa các tấm ghép nối: Mức độ gồ ghề giữa các tấm $\leq 3\text{mm}$.

+ Độ kín khít giữa các tấm cốt pha , giữa cốt pha và mặt nền: Đảm bảo không mất nước xi măng khi đổ và đầm bê tông;

+ Chi tiết chôn ngầm và đặt sẵn: Đảm bảo kích thước, vị trí , số lượng theo quy định;

+ Chống dính ván khuôn: Lớp chống dính phủ kín các mặt ván khuôn tiếp xúc với bê tông;

+ Vệ sinh bên trong ván khuôn: Không còn rác, bùn đất và các chất bẩn khác bên trong ván khuôn , đảm bảo độ sạch;

+ Độ nghiêng , cao độ và kích thước ván khuôn : Không vượt quá sai số cho phép;

+ Độ ẩm của ván khuôn gỗ : Được tưới nước trước khi đổ bê tông;

+ Kết cấu đà giáo: Được lắp dựng đảm bảo kích thước , số lượng và vị trí theo thiết kế;

+ Cột chống: Kê, đệm, đặt lên trên nền cứng, đảm bảo ổn định;

+ Độ cứng, ổn định : Cột chống được giằng chéo và giằng ngang đủ số lượng , kích thước và vị trí theo thiết kế , đảm bảo ổn định.

Sau khi lắp dựng xong cốt pha, Tư vấn giám sát sẽ tiến hành nghiệm thu. Chỉ khi nghiệm thu xong cốt pha thì nhà thầu mới được tiến hành lắp dựng cốt thép.

Tất cả các kết quả kiểm tra , nghiệm thu được ghi trong biên bản nghiệm thu.

Biên bản nghiệm thu phải kèm theo thiết kế ván khuôn đà giáo do nhà thầu lập được tư vấn giám sát chấp thuận, bản vẽ hoàn công công tác ván khuôn.

Hồ sơ nghiệm thu công tác ván khuôn gồm có: Thiết kế ván khuôn đà giáo, biên bản nghiệm thu công tác ván khuôn, bản vẽ hoàn công công tác ván khuôn, các tài liệu khác làm căn cứ nghiệm thu.

- Giám sát công tác gia công lắp dựng cốt thép :

Công tác gia công lắp dựng cốt thép phải đảm bảo được các yêu cầu theo TCVN 9115-2019.

Các nội dung cần kiểm tra bao gồm:

- Độ sạch bề mặt trước khi gia công: Bề mặt sạch ,

- Mặt ngoài cốt thép: không bị giảm tiết diện cục bộ;

- Cắt và uốn cốt thép: Đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật khi gia công. Cốt thép sau khi uốn sai lệch không vượt quá sai số cho phép;

- Công tác hàn cốt thép: Thiết bị hàn được kiểm tra định kỳ đảm bảo các thông số kỹ thuật. Thợ hàn có chứng chỉ hợp cách. Mỗi hàn đảm bảo các yêu cầu quy định. Thí nghiệm mẫu hàn đảm bảo chất lượng theo yêu cầu (Mỗi lô 100 mỗi hàn lấy 11 mẫu kiểm tra);

- Thép chờ và chi tiết đặt sẵn: Đảm bảo các yêu cầu theo quy định của thiết kế;

- Nối buộc cốt thép: Chiều dài nối chồng đảm bảo theo yêu cầu;

- Lắp dựng cốt thép: Đúng quy trình kỹ thuật, chủng loại, vị trí, số lượng và kích thước khi lắp dựng đúng thiết kế. Sai lệch không vượt quá các trị số cho phép;

- Con kê, chiều dày lớp bê tông bảo vệ cốt thép: Đảm bảo độ sai lệch cho phép theo quy phạm.

Sau khi lắp dựng xong cốt thép, Tư vấn giám sát sẽ tiến hành nghiệm thu. Chỉ khi nghiệm thu xong cốt thép thì nhà thầu mới được tiến hành đổ bê tông.

Tất cả các kết quả kiểm tra, nghiệm thu được ghi trong biên bản nghiệm thu.

Biên bản nghiệm thu phải kèm theo bản vẽ hoàn công công tác cốt thép.

Hồ sơ nghiệm thu công tác cốt thép gồm có: Báo cáo khối lượng thép nhập vào công trình, phiếu xuất xưởng lô thép, biên bản lấy mẫu, kết quả thí nghiệm cường độ kéo, uốn, hàn, biên bản nghiệm thu công tác cốt thép, bản vẽ hoàn công công tác cốt thép, các tài liệu khác làm căn cứ nghiệm thu.

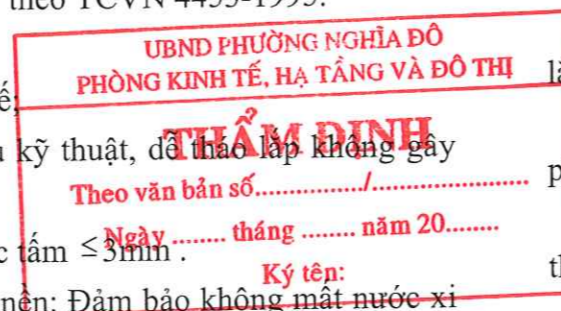
- Giám sát công tác bê tông :

Công tác bê tông phải đảm bảo được các yêu cầu theo TCVN 9115-2019.

Các nội dung cần kiểm tra bao gồm:

* Kiểm tra các điều kiện trước khi đổ bê tông:

- Xi măng: Phù hợp với phiếu giao hàng , khối lượng xi măng chuẩn bị đủ;



- Cát, đá (Kiểm tra thí nghiệm mẫu hiện trường): Độ bền thành phần hạt và độ bền của cốt liệu phù hợp với TCVN. Khối lượng cát, đá chuẩn bị đủ;

- Phụ gia (Kiểm tra phiếu xuất xưởng): Đúng theo thành phần TKCP, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật. Khối lượng phụ gia chuẩn bị đủ;

- Nước: Thí nghiệm phân tích hoá học, nước không có các chất độc hại đảm bảo TCVN (Khi không dùng nước sinh hoạt công cộng). Lượng nước chuẩn bị đủ;

- Máy trộn (Hoặc hệ thống trạm trộn), máy đầm bê tông: Các thông số kỹ thuật tốt, đảm bảo không xảy ra sự cố khi vận hành;

- Dụng cụ đo đếm cốt liệu: Đủ theo yêu cầu, đảm bảo độ chính xác;

- Dụng cụ lấy mẫu thí nghiệm, thử độ sụt: Đủ số lượng theo yêu cầu, đảm bảo độ chính xác.

- Thiết kế cấp phối thành phần bê tông: Theo các mẫu vật liệu sử dụng tại công trình.

Chỉ khi nhà thầu hoàn thành các công tác chuẩn bị, đủ điều kiện, được Tư vấn giám sát nghiệm thu mới được tiến hành đổ bê tông.

* Các nội dung kiểm tra công tác bê tông:

- Độ sụt: Đảm bảo độ sụt quy định;

- Độ đồng nhất của bê tông: Độ đồng đều đảm bảo so sánh các mẫu thử từ các mẻ trộn khác nhau;

- Độ chống thấm nước: Đảm bảo độ chống thấm nước quy định;

- Tỷ lệ pha trộn vật liệu, N/X: Đảm bảo tỷ lệ trộn đúng thiết kế cấp phối, tỷ lệ N/X không đổi;

- Quy trình trộn: Đảm bảo độ chính xác khi đo lường vật liệu, đúng thời gian trộn theo quy định;

- Vận chuyển hỗn hợp đổ bê tông: Không bị phân tầng, đảm bảo độ sụt quy định;

- Đổ bê tông: Đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật;

- Đầm bê tông: Được đầm chặt, đảm bảo thời gian quy định;

- Bảo dưỡng bê tông: Đúng quy phạm;

- Tháo dỡ ván khuôn: Thời gian và cường độ bê tông khi tháo ván khuôn, đà giáo phù hợp;

- Các khuyết tật sau khi tháo dỡ ván khuôn: Được sửa chữa đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật;

- Bề mặt kết cấu: Không có các khuyết tật;

- Cường độ chịu nén của bê tông: Căn cứ kết quả thí nghiệm cường độ chịu nén của bê tông ở tuổi 7 ngày, 14 ngày và 28 ngày.

- Kích thước cấu kiện đảm bảo độ sai lệch cho phép.

* Quy định lấy mẫu bê tông hiện trường cho mỗi ca thi công: Số lượng mẫu là 4 tổ mẫu: một tổ mẫu cho 7 ngày, một tổ cho 14 ngày, một tổ cho 28 ngày và một tổ dự phòng

* Điều kiện để nghiệm thu công tác bê tông: Chỉ khi bê tông đủ tuổi (28 ngày) và kiểm tra cường độ đạt yêu cầu theo thiết kế cấp phối.

Tất cả các kết quả kiểm tra, nghiệm thu được ghi trong biên bản nghiệm thu.

Biên bản nghiệm thu phải kèm theo bản vẽ hoàn công công tác bê tông.

Hồ sơ nghiệm thu công tác bê tông gồm có: Kết quả thí nghiệm cấp phối bê tông, biên bản lấy mẫu (cát, đá, bê tông...), kết quả thí nghiệm cường độ nén mẫu bê tông 7 ngày, 14 ngày và 28 ngày, biên bản nghiệm thu công tác bê tông, bản vẽ hoàn công công tác bê tông, các tài liệu khác làm căn cứ nghiệm thu.

- Giám sát công tác xây dựng nền đường đào thông thường:

Các nội dung cần kiểm tra bao gồm:

* Các bước chuẩn bị:

- Trang thiết bị xác định độ chặt đầm nén tiêu chuẩn và trang thiết bị kiểm tra độ chặt hiện trường

- Các loại máy móc, thiết bị để xây dựng nền đường

- Sơ đồ lu.

- Độ chặt phía trên của nền đường đào theo TCVN 4054 - 2005 (Tiêu chuẩn đầm nén theo TCVN 4201-2012)

- Công nghệ thi công

- Kiểm tra lên ga phóng dạng ở hiện trường: Ngay tại hiện trường, trước khi thi công vị trí tim, đều phải được định vị chính xác.

* Kiểm tra trong quá trình thi công:

- Vị trí đổ đất (đất thải): Đúng quy định. Tránh làm cản trở dòng chảy của các công trình thoát nước;

- Chất lượng phần nền đất ở cao độ thiết kế: Đúng thiết kế (theo cột địa tầng hoặc hố đào khi khảo sát). Kịp thời đưa ra các giải pháp kỹ thuật thích hợp như: cày xới, đầm lại hoặc thay đất...(nếu cần);

- Đất đắp đúng tiêu chuẩn: Nếu thấy nghi ngờ có sai khác với loại đất đã được duyệt, TVGS có quyền yêu cầu nhà thầu lấy mẫu đất làm lại thí nghiệm có sự giám sát của KSTVGS. Đất khi lu phải có độ ẩm xấp xỉ với độ ẩm tốt nhất được xác định bằng thí nghiệm đầm nén tiêu chuẩn ở trong phòng thí nghiệm. Từng lớp đều có kiểm tra độ chặt ngay tại hiện trường. Chỉ sau khi đạt độ chặt yêu cầu mới cho tiếp tục làm các lớp tiếp sau.

- Giám sát công tác đắp đất:

Ngay sau khi xây dựng xong công cho tiến hành đắp đất theo đúng yêu cầu công nghệ thi công nền đắp đất.

- Dọn sạch, đào bỏ phần đất không thích hợp

- Kiểm tra các loại vật liệu đặc biệt cần thiết (nếu có).

- Kiểm tra các thiết bị thoát nước sau mố và các thiết bị khác.

- Kiểm tra từng lớp đất trước khi rải lớp tiếp theo và kiểm tra ảnh hưởng tới sự toàn vẹn của công.

- Tiến hành nghiệm thu như đối với nền đắp.

- Giám sát tiến độ

Nhà thầu xây dựng và đệ trình Chủ đầu tư tiến độ chi tiết, có tính khả thi cao, đáp ứng được thời gian hoàn thành theo quy định. Trong đó nêu rõ kế hoạch thực hiện chi tiết cho từng công

việc cụ thể: thời điểm bắt đầu công việc, thời điểm kết thúc công việc, các điều kiện về nhân lực, máy móc cần thiết phải huy động để đảm bảo thực hiện công việc đó đúng tiến độ, đồng thời xác định rõ các công việc chính có tính chất quyết định đối với tiến độ của dự án (Các công việc này được thể hiện trên đường Gant tiến độ) để tăng cường quản lý.

- Tư vấn và Chủ đầu tư cũng thường xuyên kiểm tra năng lực thực hiện của nhà thầu tại hiện trường: có đảm bảo cung cấp đủ nhân lực, máy móc cần thiết đã dự định trong chương trình không, nhằm ngăn ngừa tối đa việc chậm tiến độ do các nguyên nhân chủ quan từ phía nhà thầu.

- Trong quá trình thực thi, Tư vấn và Chủ đầu tư sẽ kiểm tra và đánh giá một cách thường xuyên việc thực hiện tiến độ của từng công việc theo chương trình được duyệt, đặc biệt chú trọng đến các công việc chính nằm trên đường Gant tiến độ, là những công việc có tính quyết định tới tiến độ của dự án. Đảm bảo tiến độ các công việc này cũng có nghĩa là sẽ đảm bảo được tiến độ của dự án.

- Tư vấn và Chủ đầu tư rất coi trọng việc kiểm soát đảm bảo chất lượng của tất cả các khâu công việc, ngăn ngừa các sai sót, sự cố ngay từ đầu và coi đó là một yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo tiến độ thi công đề ra. Bởi vì một khi để xảy ra sai sót, sự cố sau khi công việc đã hoàn thành, sẽ phải mất khá nhiều thời gian để tìm nguyên nhân, biện pháp khắc phục cũng như thực hiện việc sửa chữa lại. Việc làm đó không những làm giảm chất lượng công trình mà còn làm chậm tiến độ thi công.

- Tư vấn cũng cố gắng chủ động cùng các bên liên quan để giải quyết các vấn đề, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, đảm bảo quá trình thi công được tiến hành một cách liên tục, không bị gián đoạn.

- Công tác nghiệm thu

Công tác nghiệm thu phải tuân thủ các quy định trong Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

2. Giám sát an toàn lao động và vệ sinh phòng chống cháy nổ

- An toàn lao động:

Đối với cán bộ và công nhân tham gia thi công:

+ Tất cả các cán bộ kỹ thuật và công nhân đến làm việc trên công trường đều phải được học về an toàn lao động và vệ sinh lao động của các công tác thi công và phải ký vào phiếu an toàn lao động.

+ Nghiêm chỉnh chấp hành mọi nội quy về an toàn lao động, vệ sinh lao động và các quy định khác về công tác bảo hộ lao động.

+ Phải khám sức khỏe, đảm bảo đủ tiêu chuẩn làm việc theo công việc được giao (Đặc biệt đối với những người bị bệnh tim, chóng mặt, áp huyết cao không được bố trí làm việc ở trên cao, ở dưới sâu). Đối với những người không đủ sức khỏe, ốm đau trong quá trình thi công phải có người đến thay thế kịp thời.

+ Được đào tạo nghề nghiệp đúng với công việc được giao và phải có kinh nghiệm trong các công tác thi công. Tuyệt đối không làm trái ngành nghề đào tạo.

+ Được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cá nhân: Quần áo, ủng, găng tay, kính hàn, dây an toàn.

+ Khi làm việc ở các công đoạn có liên quan đến cầu, lắp dựng (Cầu cọc, cốppha...) công nhân phải đứng xa những vật nặng và thiết bị cầu nâng.

Đối với máy móc phục vụ thi công:

+ Có giấy kiểm định của cơ quan có thẩm quyền cấp.

+ Các chi tiết máy móc và thiết bị phục vụ thi công phải được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng để đảm bảo độ an toàn cao (Đặc biệt là hệ thống phanh, cáp, cóc cáp, móc cầu).

+ Thường xuyên kiểm tra máy móc và thiết bị trước ca làm việc để kịp thời khắc phục các sự cố của máy móc và thiết bị, đảm bảo tiến độ thi công.

+ Trong quá trình thi công nếu máy móc và thiết bị có hiện tượng bất thường phải cho dừng ngay và kiểm tra kỹ, đảm bảo an toàn mới cho phép thi công tiếp.

+ Trong quá trình thi công thợ lái máy, thợ điện tuyệt đối không rời khỏi vị trí làm việc. Nếu vì lý do nào đó cần dời vị trí thì phải báo ngay cho cán bộ kỹ thuật cử người có chuyên môn, có trách nhiệm đến thay thế tạm thời.

+ Đối với công nhân móc cầu phải có đầy đủ trang bị về an toàn lao động và phải biết tín hiệu lên xuống cho thợ lái cầu.

Đối với điện phục vụ thi công:

+ Cầu dao điện phải được treo hoặc đặt trên giá cao hơn mặt đất tối thiểu là 1m, có mái che mưa và biển báo hiệu nguy hiểm.

+ Khi sửa chữa các thiết bị điện, máy móc phải có biển báo nguy hiểm, hoặc bố trí người canh gác. Những người không có phận sự không được đứng ở phạm vi khi đang có người sửa chữa ở trên cao. Làm xong phải thu dọn dụng cụ, phải kiểm tra kỹ mới cho đóng điện hay cho vận hành máy (tránh hiện tượng để dụng cụ ở trên cao sẽ rơi xuống khi máy đang thi công gây nguy hiểm).

+ Toàn bộ đường dây điện, cáp điện không được để dưới đất, nhất là tại các vị trí có xe, máy đi lại. Tuyệt đối không sử dụng dây điện hay cáp điện đã rò rỉ, các mối nối phải được thường xuyên kiểm tra đảm bảo an toàn về điện.

+ Phải có thợ điện trực suốt quá trình thi công.

Các biển báo, biển cấm, hàng rào báo hiệu những nơi cần thiết:

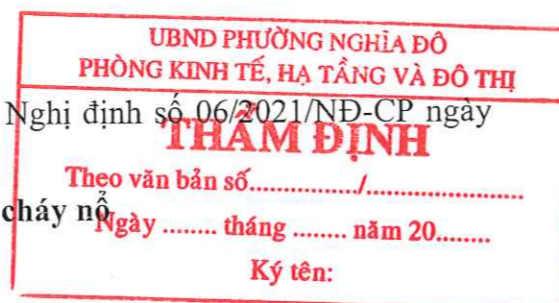
+ Khu vực đang thi công phải có rào chắn, biển báo an toàn chỉ rõ những việc dễ gây nguy hiểm cần đề phòng và phải cử người có trách nhiệm theo dõi nhắc nhở.

+ Tại các vị trí cọc đã thi công xong phải có tín hiệu thông báo để các phương tiện di chuyển trên công trường và công nhân phục vụ thi công biết và tránh.

3. Vệ sinh môi trường:

Tư vấn giám sát rất coi trọng việc đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thi công nhất là công trường thi công trong khu vực thành phố, trong quá trình thi công không tránh khỏi việc gây ra tiếng ồn, bụi công nghiệp làm ảnh hưởng đến các khu dân cư bên cạnh, do đó đơn vị thi công cần có các biện pháp chống gây ô nhiễm cho các khu bên cạnh theo đúng quy phạm hiện hành.

4. Phương án giải phóng mặt bằng:



Dự án nằm hoàn toàn trên mặt bằng hiện trạng của phường quản lý nên không phải giải phóng mặt bằng.

IX. KINH PHÍ VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1/ Kinh phí

Tổng mức đầu tư được xác định theo:

- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của bộ trưởng bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của bộ trưởng Bộ xây dựng;

(Chi tiết trong hồ sơ tổng mức đầu tư xây dựng công trình).

2/ Tiến độ thực hiện

Dự kiến thực hiện dự án năm 2025 - 2026 (hoặc khi được cấp có thẩm quyền bố trí vốn).

X. PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ KINH TẾ XÃ HỘI - PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ SAU ĐẦU TƯ

1/ Hiệu quả kinh tế xã hội :

- Công trình: Cải tạo, nâng cấp hè, đường, thoát nước các ngách, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt có ý nghĩa lớn trong việc hoàn chỉnh mạng lưới đường trong khu vực. Phát triển kinh tế, dịch vụ của cả khu vực.

- Phù hợp với quy hoạch giao thông của Phường Nghĩa Đô trong tương lai.
- Hoàn thiện dự án góp phần cải tạo môi trường cảnh quan khu vực.

2/ phương án quản lý sau đầu tư :

Sau khi công trình đưa vào sử dụng kiến nghị phương án quản lý sau đầu tư như sau: Giao toàn bộ các hạng mục hoàn thành cho UBND Phường Nghĩa Đô quản lý.

XI. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

- Kết luận :

Căn cứ vào nhu cầu xây dựng cải tạo hạ tầng xã hội của Phường Nghĩa Đô thì việc đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp hè, đường, thoát nước các ngách, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt là yêu cầu cần thiết và cấp bách.

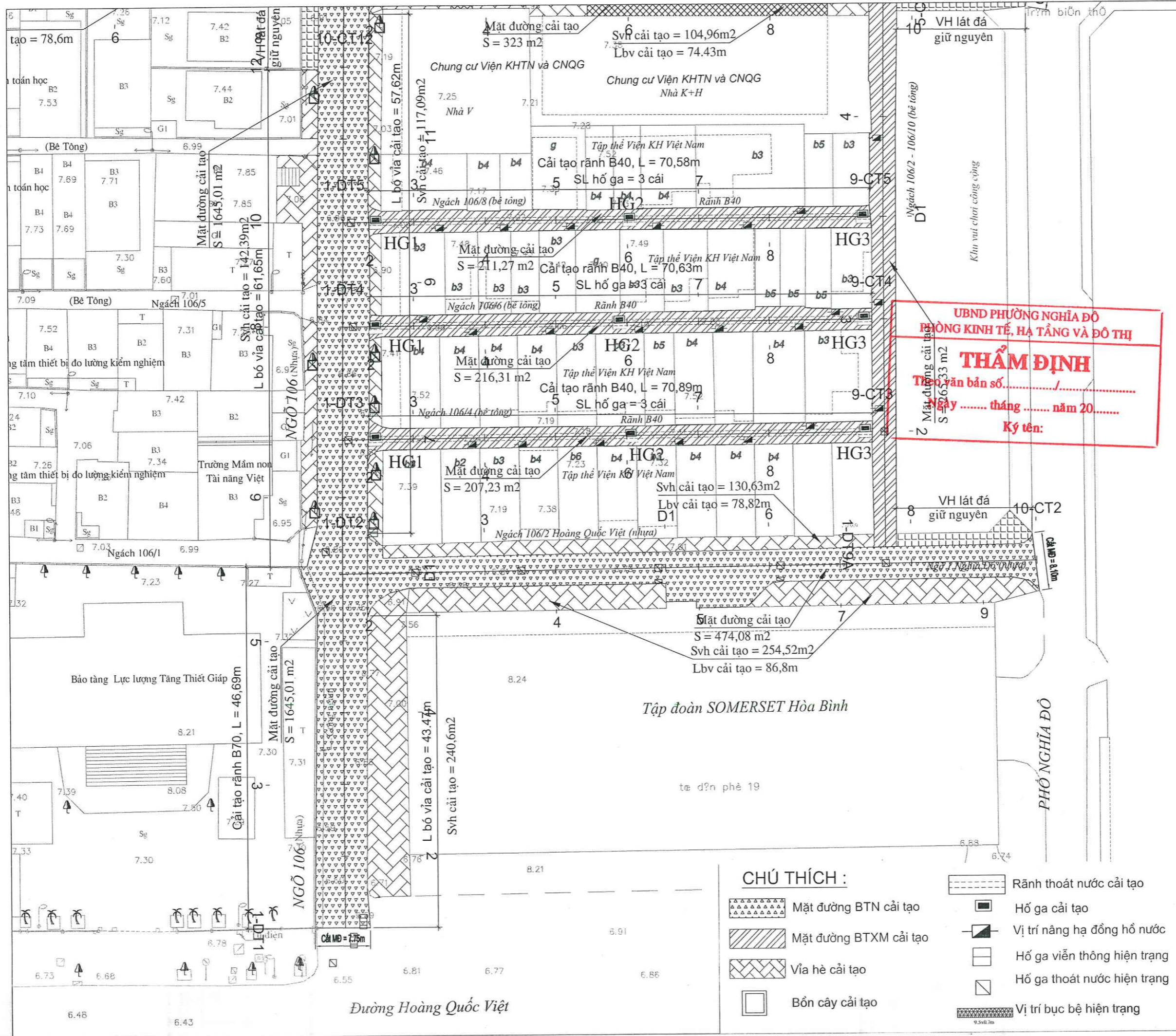
- Kiến nghị :

Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cải tạo, nâng cấp hè, đường, thoát nước các ngách, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt được lập đảm bảo nội dung, hình thức, chất lượng theo đúng các quy định hiện hành. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật kính đề nghị UBND phường

Nghĩa Đô trình các cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án để triển khai các bước tiếp theo./.

Trân trọng cảm ơn!



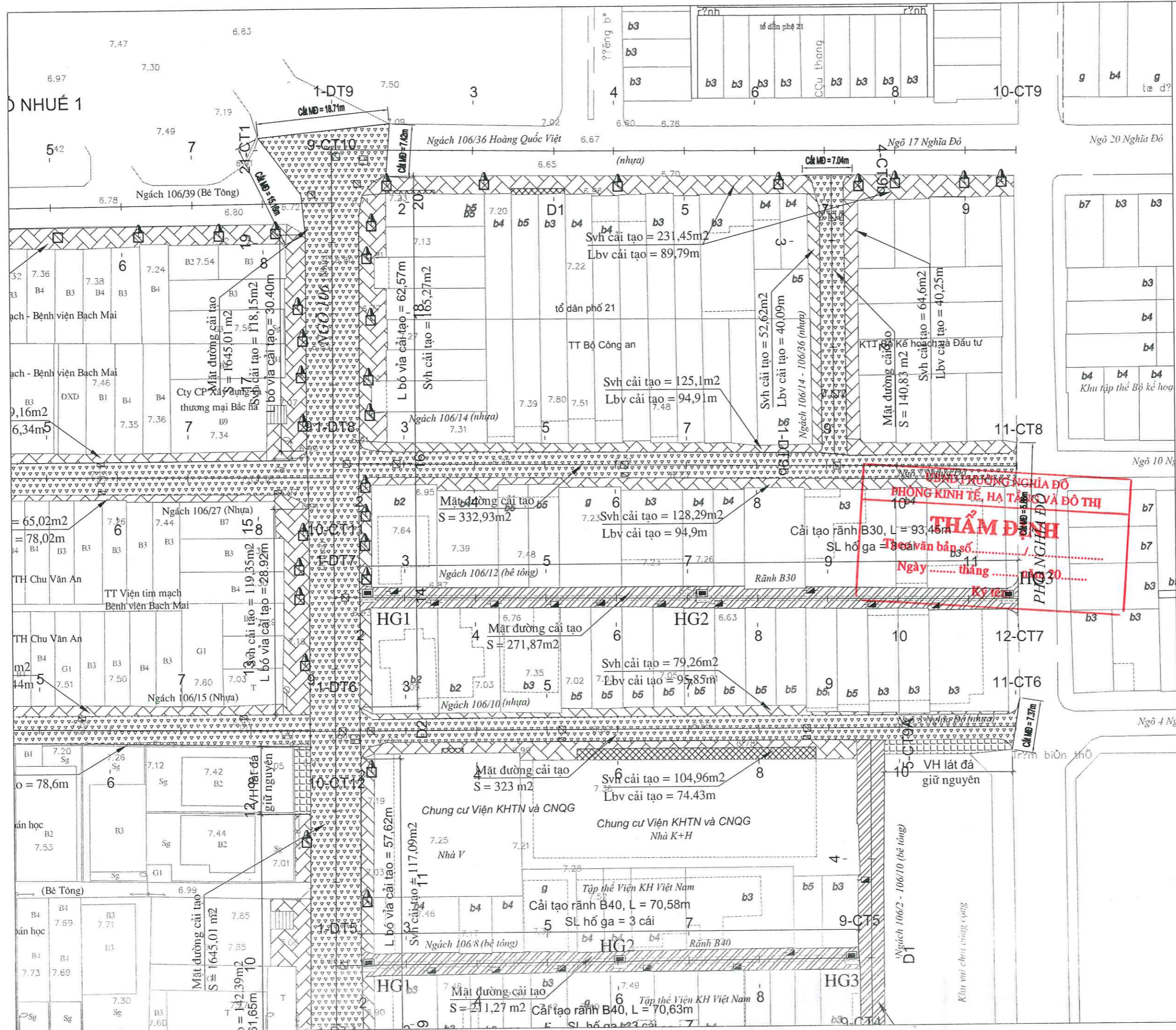


UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
 Thời gian bản số: / /
 Ngày tháng năm 20.....
 Ký tên:

CHÚ THÍCH :

- Rãnh thoát nước cải tạo
- Mặt đường BTN cải tạo
- Mặt đường BTXM cải tạo
- Vĩa hè cải tạo
- Bồn cây cải tạo
- Hố ga cải tạo
- Vị trí nâng hạ đồng hồ nước
- Hố ga viễn thông hiện trạng
- Hố ga thoát nước hiện trạng
- Vị trí bực bệ hiện trạng

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 46/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HỒ, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC: KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ: KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ: KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT: KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ NGÕ 106		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	BDTK 1 / 3	



SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
**CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT**

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

NGƯỜI THIẾT KẾ:

CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐC: SỐ 40/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒA, PHƯỜNG DỊCH Vọng Hậu, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

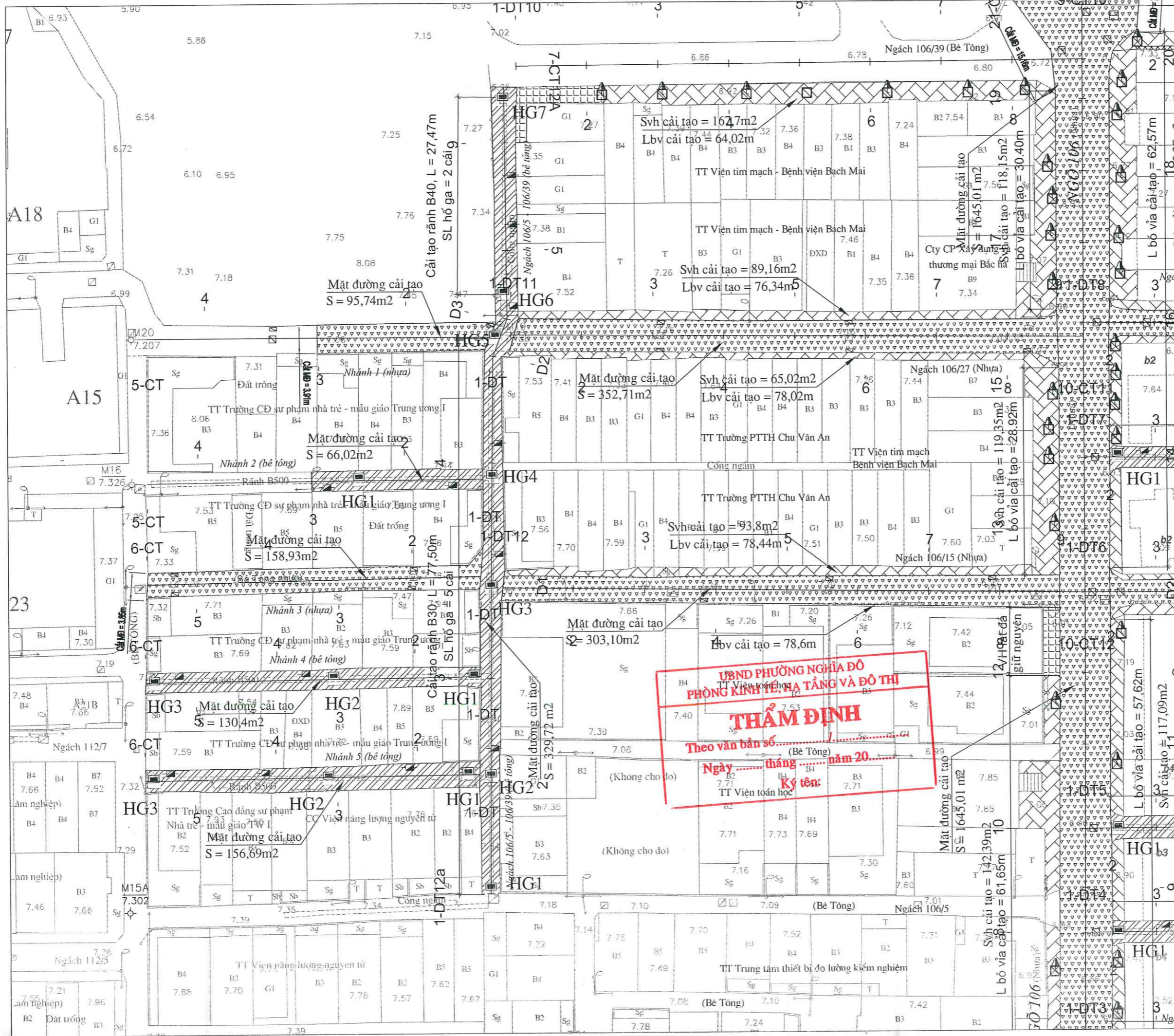
KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

KIỂM SOÁT:

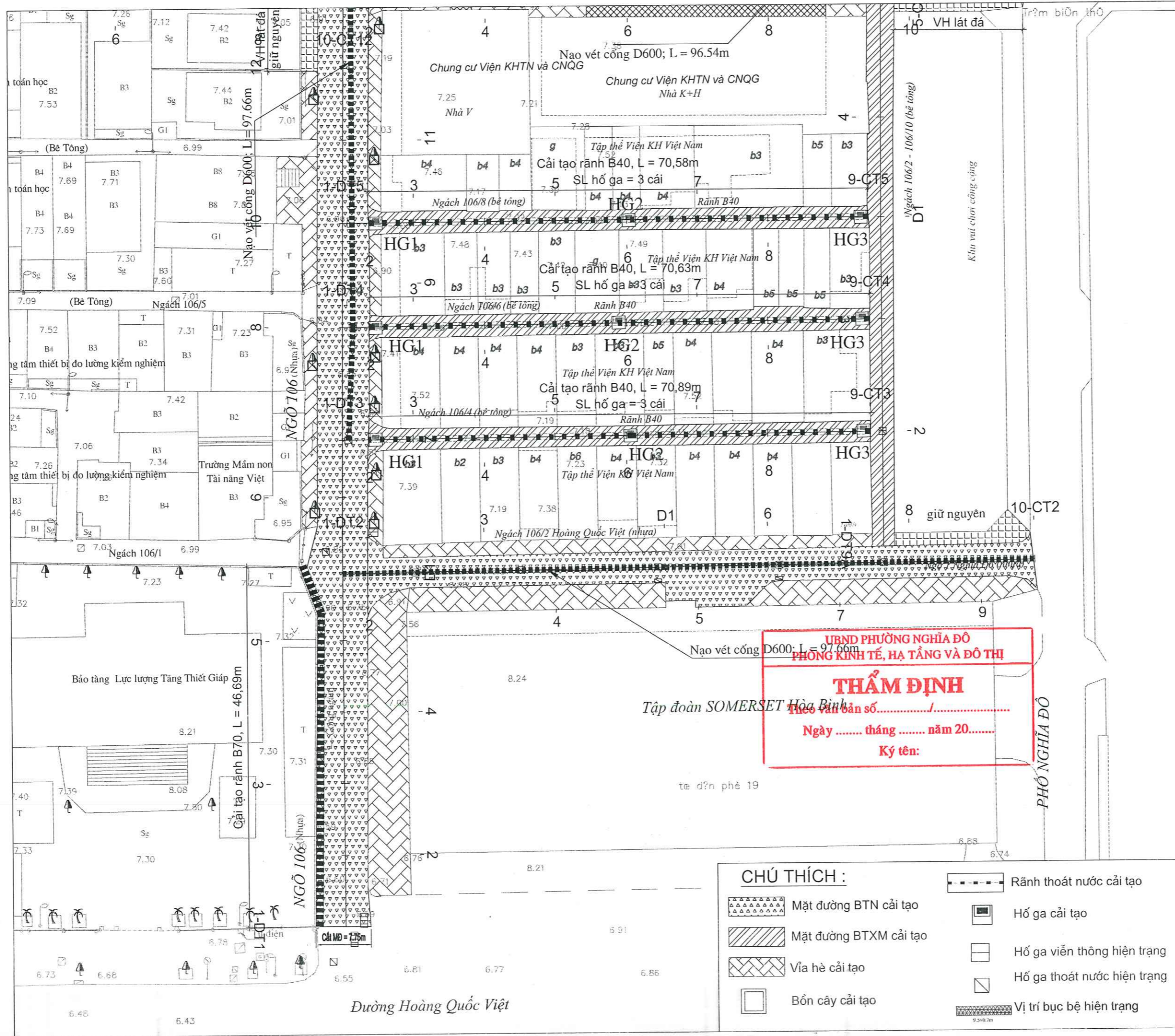
KS. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:
**BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
NGÕ 106**

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	BDTK 2 / 3



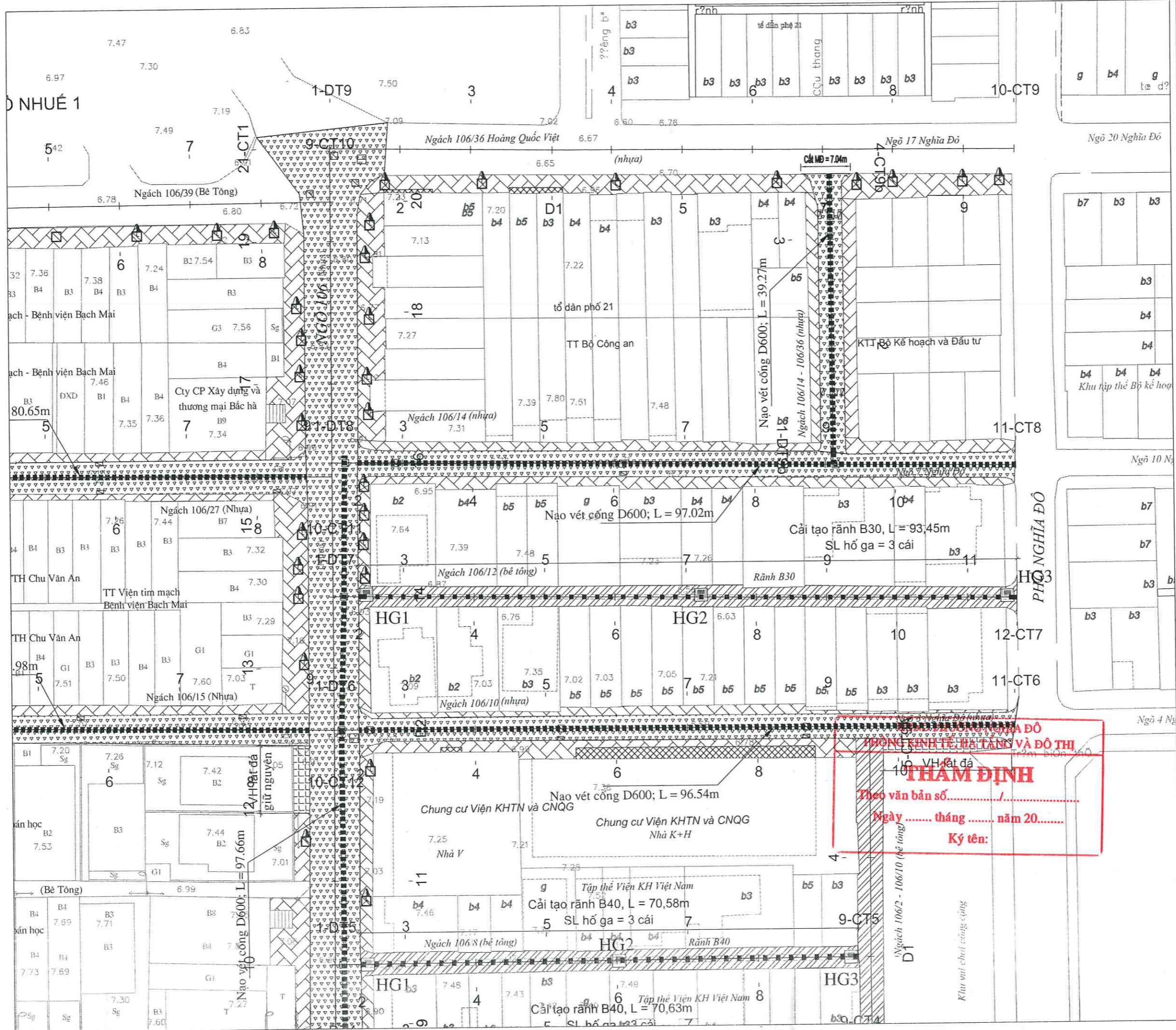
SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: 80/40/4, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HUY, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HỒ, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC:  KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ NGÕ 106		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	BDTK 3 / 3	



CHÚ THÍCH :

	Rãnh thoát nước cải tạo
	Mặt đường BTN cải tạo
	Mặt đường BTXM cải tạo
	Vỉa hè cải tạo
	Bồn cây cải tạo
	Hố ga cải tạo
	Hố ga viễn thông hiện trạng
	Hố ga thoát nước hiện trạng
	Vị trí bực bê hiện trạng

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ - TP HÀ NỘI		
CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM		
BIC: B04014, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒA, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẢI, QUẬN CHÂU GIAY, TP. HÀ NỘI		
GIÁM ĐỐC: K.S. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ: K.S. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ: K.S. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT: K.S. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CẢI TẠO THOÁT NƯỚC		
NGAY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	BDTK 1 / 3	



SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ - TP HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ:

CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐC: SỐ 40/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒA, PHƯỜNG DỊCH VƯỢNG HỮU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

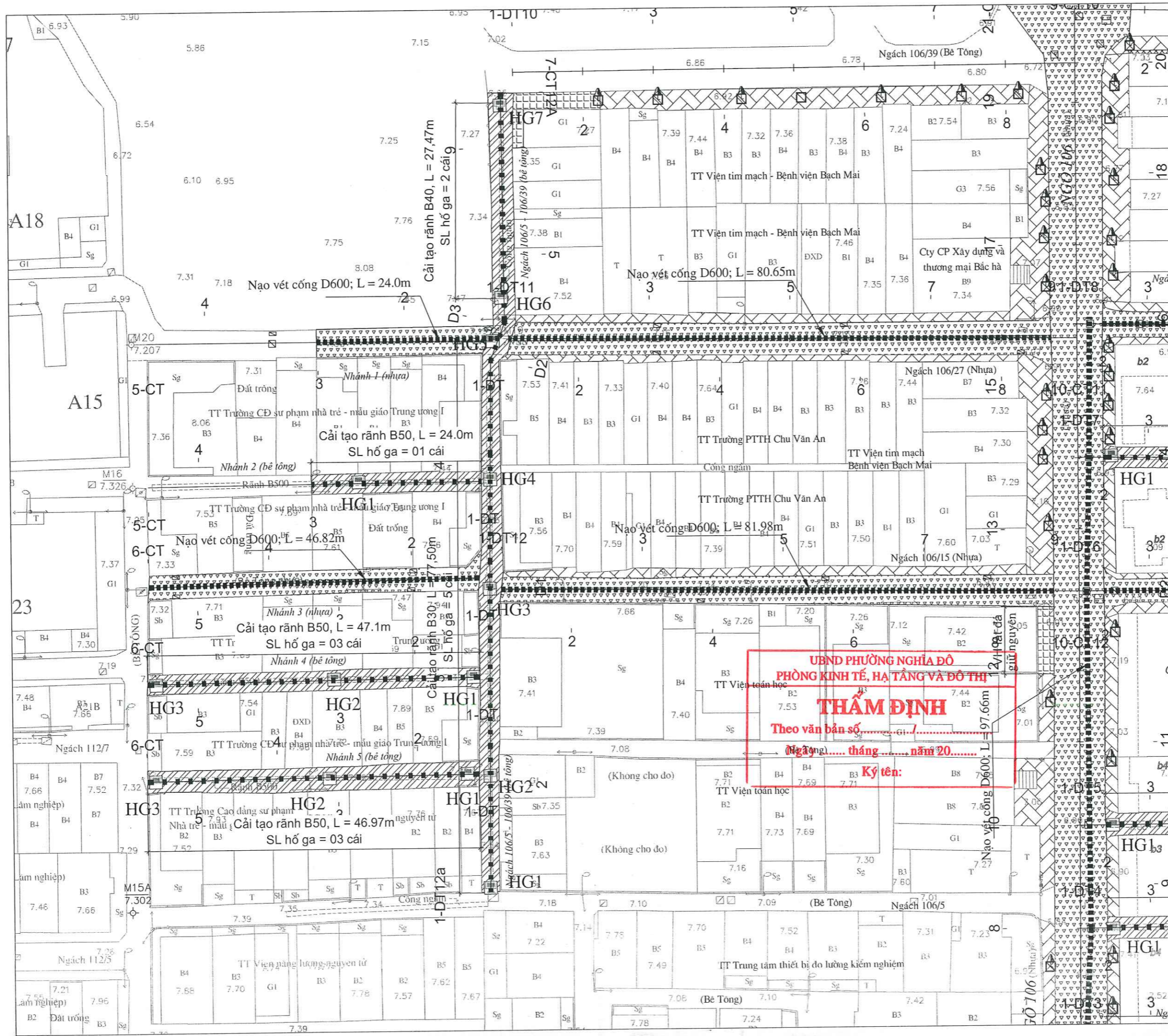
KIỂM SOÁT:

KS. HOÀNG GIA

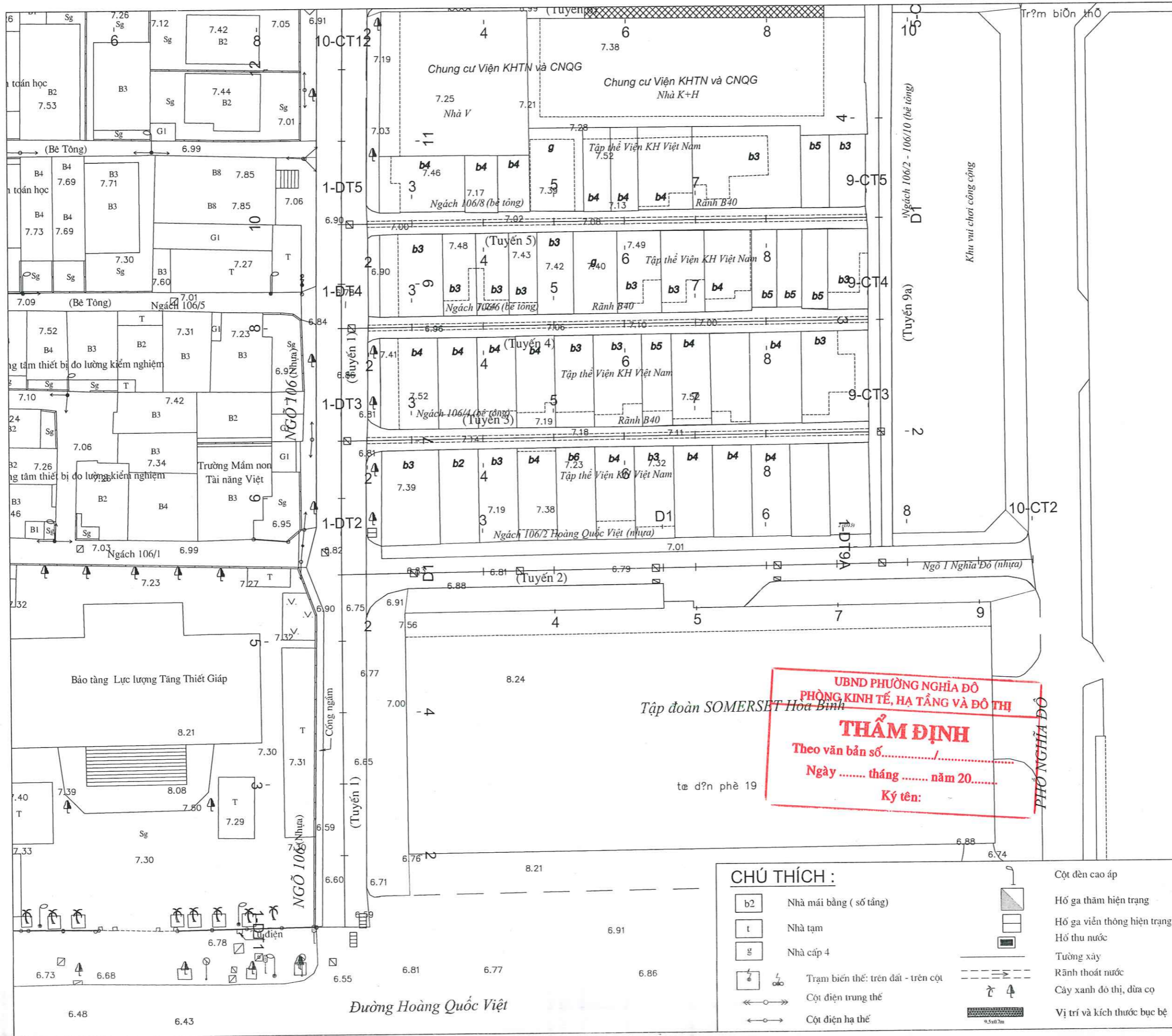
TÊN BẢN VẼ:
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CẢI TẠO
THOÁT NƯỚC

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	BĐTK 2 /3

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày..... tháng..... năm 20.....
Ký tên:

















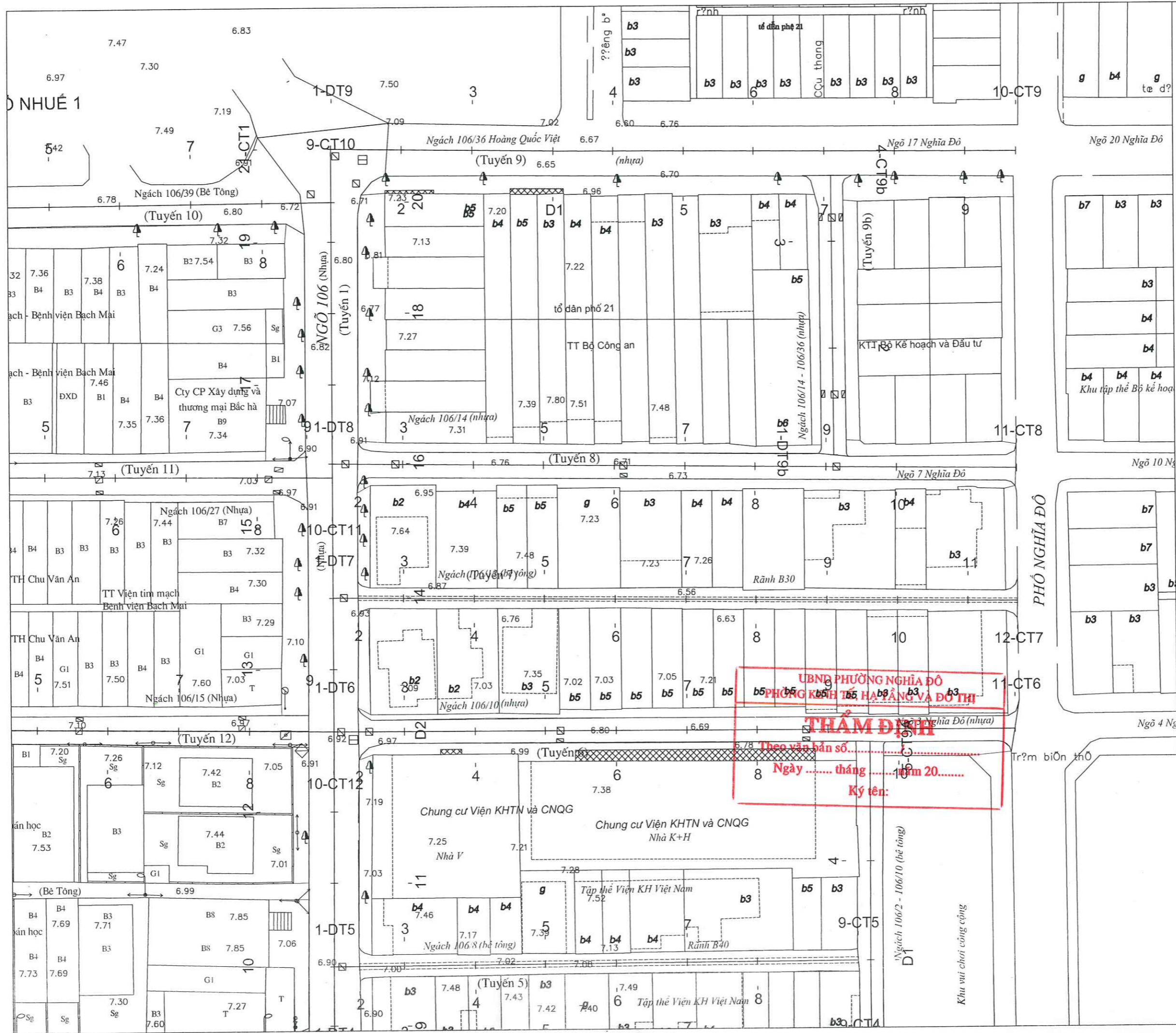
SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM		
ĐC: SỐ 48/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀI, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HỒ, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI		
GIÁM ĐỐC:  KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CẢI TẠO THOÁT NƯỚC		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	BDTK 3 /3	



SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM		
ĐIC: ĐỒ 40/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒA, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẠ, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI		
GIÁM ĐỐC:  KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG NGÕ 106		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	BDHT: 1 / 3	

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số...../.....
 Ngày tháng năm 20.....
 Ký tên:

- CHÚ THÍCH :**
-  Nhà mái bằng (số tầng)
 -  Nhà tạm
 -  Nhà cấp 4
 -  Trạm biến thế: trên đất - trên cột
 -  Cột điện trung thế
 -  Cột điện hạ thế
 -  Cột đèn cao áp
 -  Hồ ga thăm hiện trạng
 -  Hồ ga viễn thông hiện trạng
 -  Hồ thu nước
 -  Tường xây
 -  Rãnh thoát nước
 -  Cây xanh đô thị, dừa cọ
 -  Vị trí và kích thước bực bệ



UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐÒ
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số.....
 Ngày tháng năm 20.....
 Ký tên:

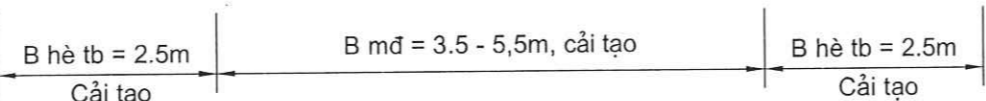
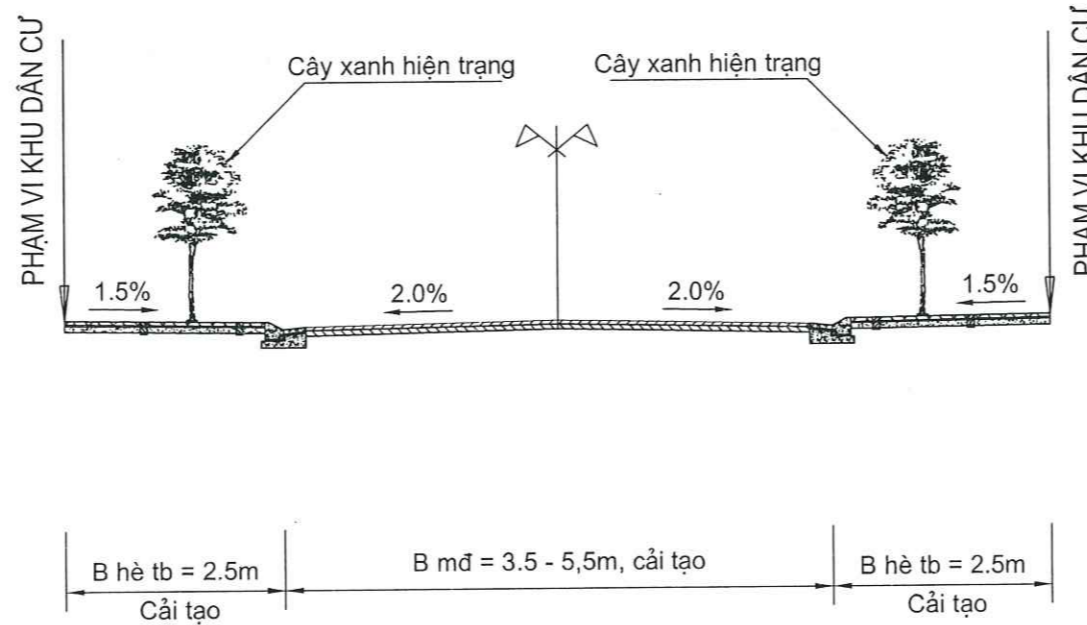
SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐÒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐÒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 40/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒAN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẠU, QUẬN CHÂU GIAY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC:  KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG NGÕ 106		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	BDHT: 2 /3	



SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THẮNG LONG VIỆT NAM		
ĐIC: BỐ NHẢY, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒA, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HỘ, QUẬN CHÂU ĐÉ, TP. HÀ NỘI GIÁM ĐỐC:  KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG NGÕ 106		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	BDHT: 3 / 3	

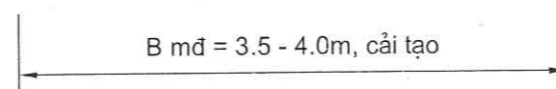
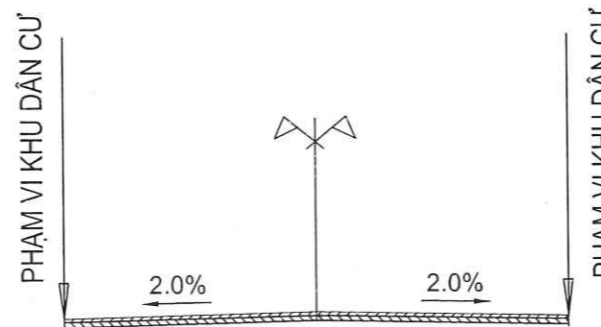
MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

(ÁP DỤNG NGÕ 106, NGÁCH 106/2, NGÁCH 106/10, NGÁCH 106/14, NGÁCH 106/14 - 106/36, NGÁCH 106/27, NGÁCH 105/15 - HOÀNG QUỐC VIỆT)



MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

(ÁP DỤNG CÁC NHÁNH 1, NHÁNH 3 NGÁCH 106/5 - 106/39 HOÀNG QUỐC VIỆT)



UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

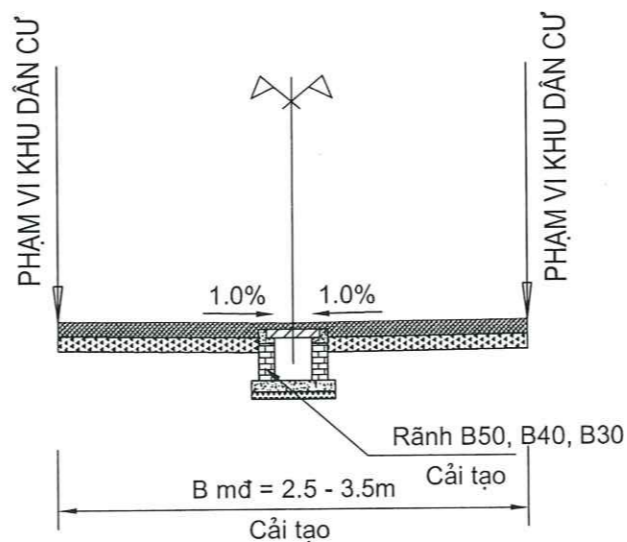
Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THẮNG LONG VIỆT NAM ĐC: SỐ 40/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀM, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẦU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI		
GIÁM ĐỐC:  KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	CNDH: 1 / 3	

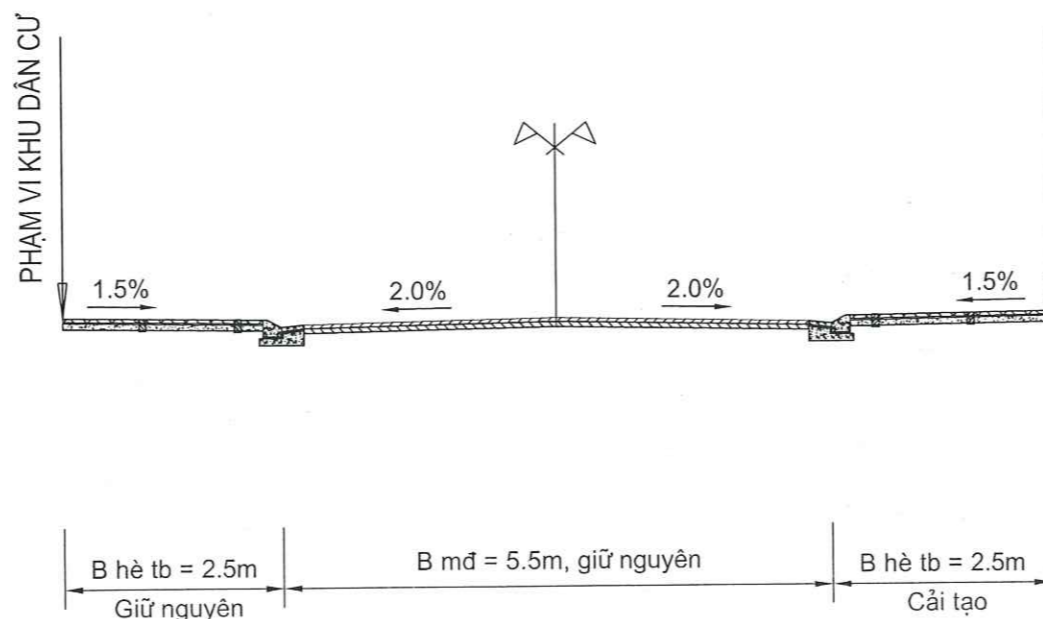
MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

(ÁP DỤNG CÁC TUYẾN NGÁCH 106/4, NGÁCH 106/6, NGÁCH 106/8, NGÁCH 106/12, NGÁCH 160/2 - 106/10, NGÁCH 106/5 - 106/39 HOÀNG QUỐC VIỆT)
(ÁP DỤNG CÁC NHÁNH 2, NHÁNH 4, NHÁNH 5 NGÁCH 106/5 - 106/39 HOÀNG QUỐC VIỆT)



MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

(ÁP DỤNG CÁC NGÁCH 106/36, NGÁCH 106/39 - HOÀNG QUỐC VIỆT)



UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số...../.....
 Ngày tháng năm 20.....
 Ký tên:

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP HỆ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM

PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI



CƠ QUAN THIẾT KẾ:

CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐC: SỐ 40/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀNG, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẦU, QUẬN CHÂU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

(Signature)
KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

(Signature)
KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

(Signature)
KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

KIỂM SOÁT:

(Signature)
KS. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

NGÀY

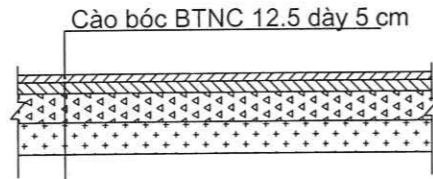
NĂM 2025

TỶ LỆ

BẢN VẼ

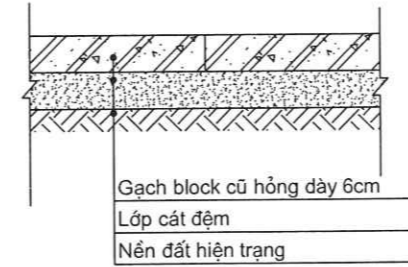
CNDH: 2 / 3

KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG BTN CẢI TẠO
 (ÁP DỤNG NGÕ 106, NGÁCH 106/2, NGÁCH 106/10, NGÁCH 106/14 - HOÀNG QUỐC VIỆT
 (NGÁCH 106/14 -106/36, NGÁCH 106/27, NGÁCH 106/15 - HOÀNG QUỐC VIỆT)
 (NHÁNH 1, NHÁNH 3 NGÁCH 106/5 - 106/39 HOÀNG QUỐC VIỆT)



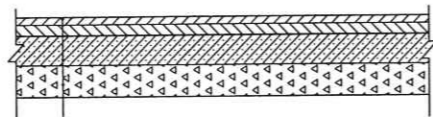
Cào bóc BTNC 12.5 dày 5 cm
 Vệ sinh và tưới nhũ tương dính bám TC 0.8Kg/m²
 Hoàn trả BTNC 12.5 dày 5cm
 Bù vênh BTNC 12.5
 Mặt đường BTN hạt thô hiện trạng

KẾT CẤU VỈA HÈ HIỆN TRẠNG



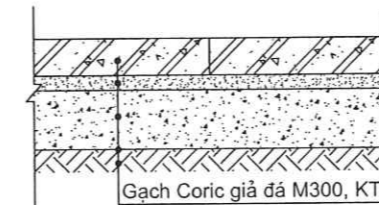
Gạch block cũ hổng dày 6cm
 Lớp cát đệm
 Nền đất hiện trạng

KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG BTXM CẢI TẠO
 (ÁP DỤNG CÁC TUYẾN NGÁCH 106/4, NGÁCH 106/6 - HOÀNG QUỐC VIỆT)
 (NGÁCH 106/8, NGÁCH 106/12, NGÁCH 106/2-106/10, NGÁCH 106/5-106/39 - HOÀNG QUỐC VIỆT)
 (NHÁNH 2, NHÁNH 4, NHÁNH 5 NGÁCH 106/5 - 106/39 HOÀNG QUỐC VIỆT)



Thảm BTNC 12.5 dày 5cm
 Bù vênh lớp BTNC 12.5
 Vệ sinh và tưới nhũ tương dính bám TC 0.8Kg/m²
 Mặt đường BTXM hiện trạng

KẾT CẤU VỈA HÈ CẢI TẠO



Gạch Coric giả đá M300, KT: (30x30x4,5)cm
 Vữa XM cát vàng M100 dày 2cm
 Bê tông xi măng đá 2x4 M150 dày 8cm
 Nilong ngăn cách, chống mất nước
 Nền đầm chặt K ≥ 90

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số...../.....
 Ngày tháng năm 20.....
 Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
 ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
 BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
 CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
 CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM
 PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ:

 CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
 THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐIC: SỐ 489/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀM, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẢI, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:


 K.S. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

 K.S. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

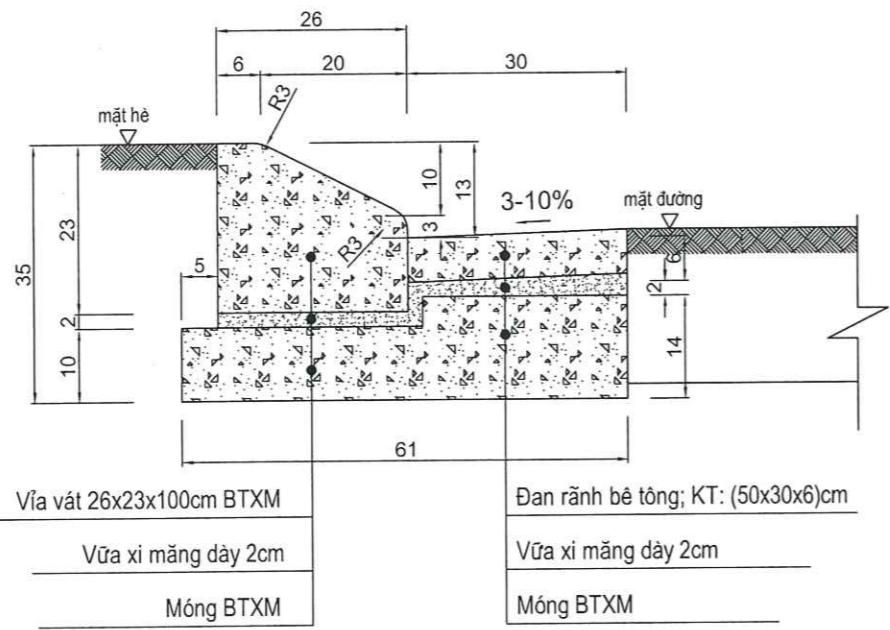
 K.S. NGUYỄN VĂN TÍCH

KIỂM SOÁT:

 K.S. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:
CẤU TẠO KẾT CẤU
MẶT ĐƯỜNG - VỈA HÈ

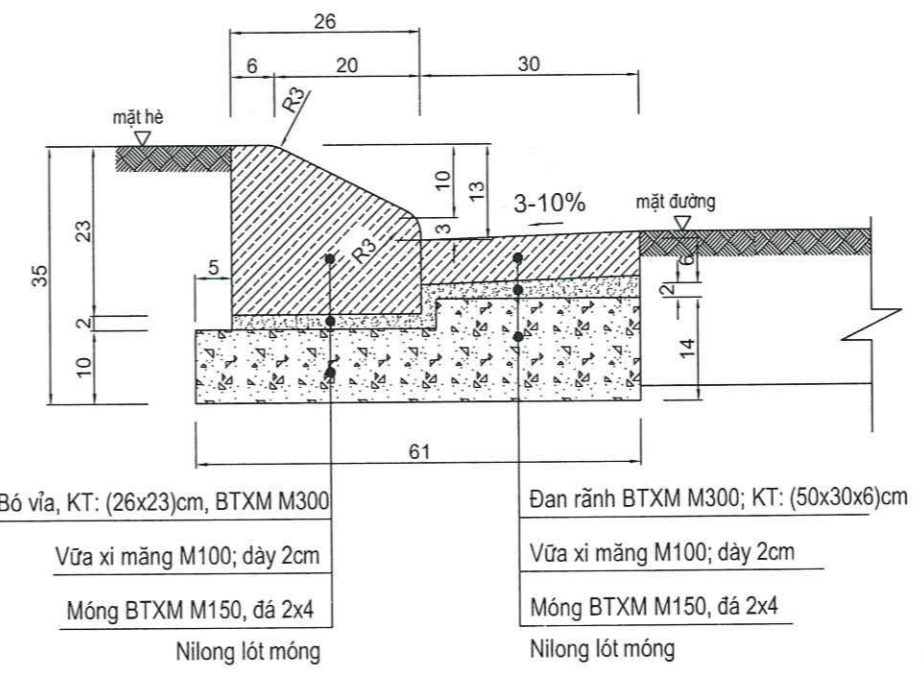
NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	CNDH: 3 /3

CẤU TẠO BÓ VÍA, ĐAN RÃNH HIỆN TRẠNG



- Vía vát 26x23x100cm BTXM
- Vữa xi măng dày 2cm
- Móng BTXM
- Đan rãnh bê tông; KT: (50x30x6)cm
- Vữa xi măng dày 2cm
- Móng BTXM

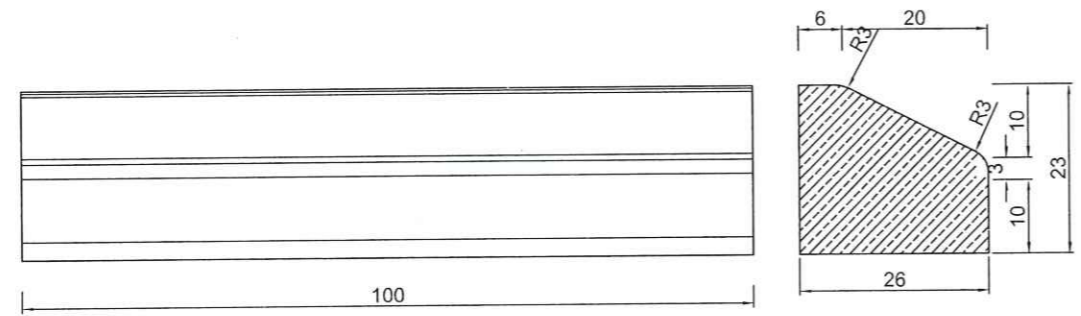
BÓ VÍA CẢI TẠO : (26X23)CM LOẠI CÓ ĐAN RÃNH



- Bó vía, KT: (26x23)cm, BTXM M300
- Vữa xi măng M100; dày 2cm
- Móng BTXM M150, đá 2x4
- Nilong lót móng
- Đan rãnh BTXM M300; KT: (50x30x6)cm
- Vữa xi măng M100; dày 2cm
- Móng BTXM M150, đá 2x4
- Nilong lót móng

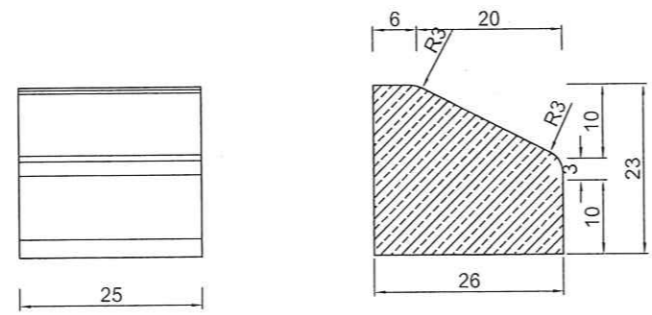
CHI TIẾT CẢI TẠO VÍA VÁT BTXM M300 KT 26*23*100

(áp dụng cho đoạn thẳng)

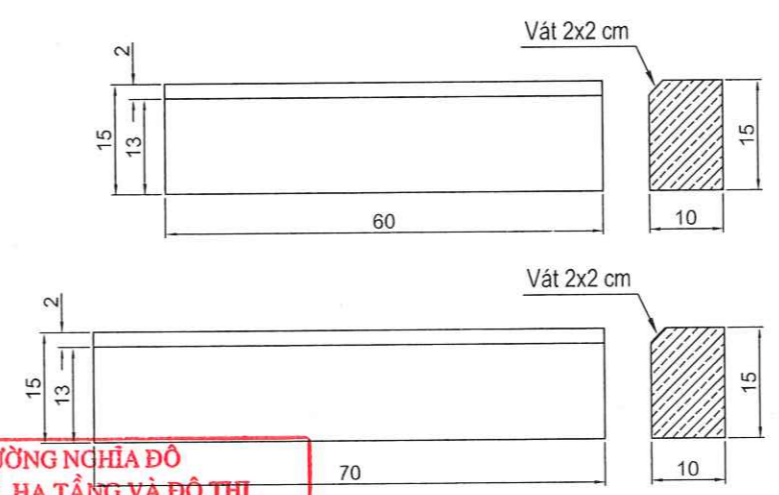


CHI TIẾT VÍA VÁT BTXM M300 KT 26*23*25

(áp dụng cho đoạn cong)



CHI TIẾT VIÊN VÍA BÓ GỐC CÂY BTXM M300 KT 15*10



UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

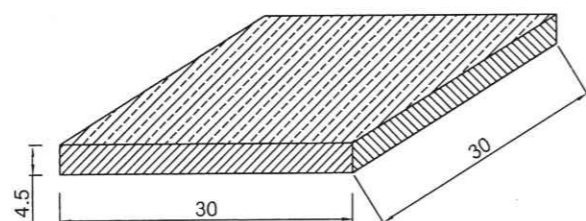
Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:

GHI CHÚ:
- Kích thước dùng trong bản vẽ là: cm

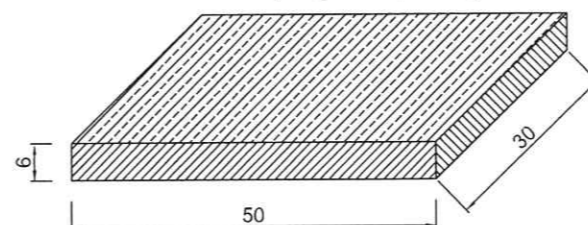
SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 108 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM		
PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM		
ĐVC: SỐ 00004, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀNG, PHƯỜNG DỊCH VỊNH HẢI, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI		
GIÁM ĐỐC:		
 Ks. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:		
 Ks. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:		
 Ks. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:		
 Ks. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ:		
CHI TIẾT BÓ VÍA, BÓ BỜNG CÂY		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	CAU TẠO: 1 / 2	

CẤU TẠO GẠCH CORIC GIẢ ĐÁ M300



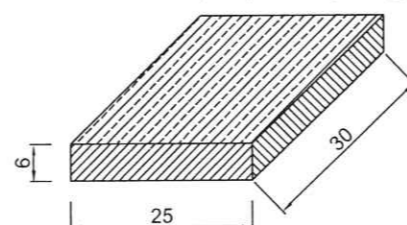
CẤU TẠO ĐAN RÃNH BTXM M300

(Dùng cho đoạn thẳng)

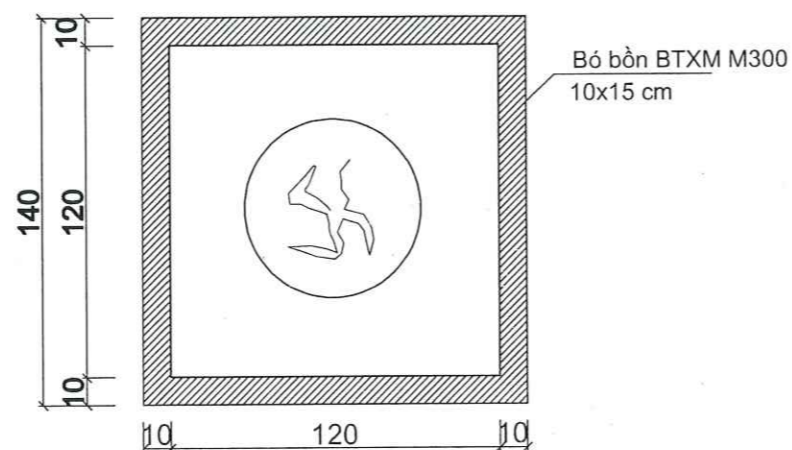
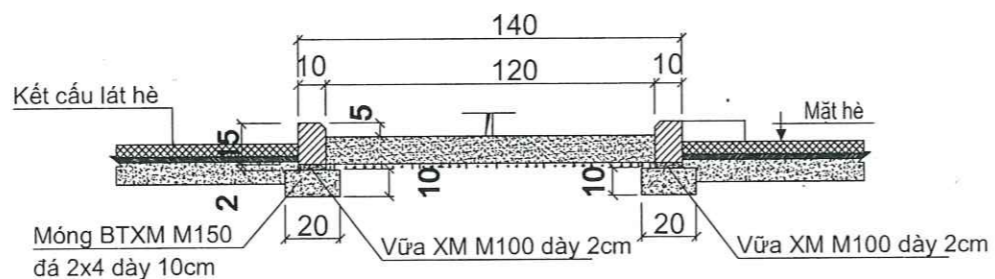


CẤU TẠO ĐAN RÃNH BTXM M300

(Dùng cho đoạn cong)



CẤU TẠO Ô BÓ GỐC CÂY



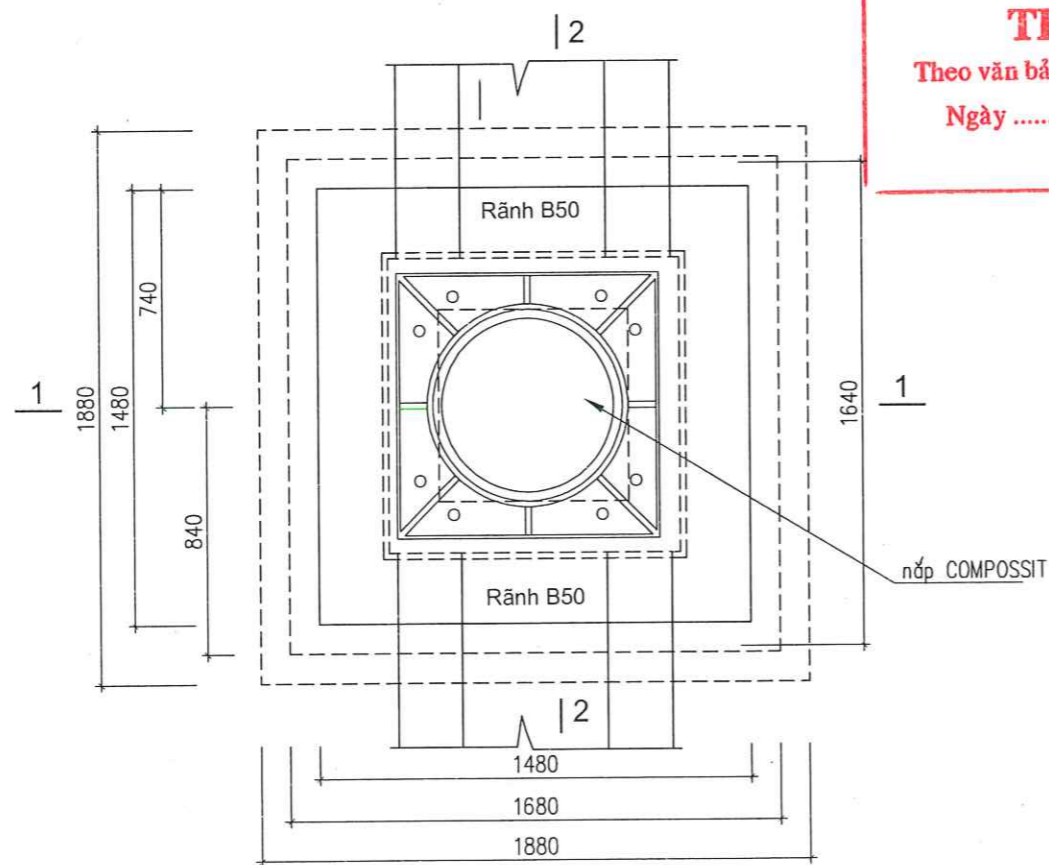
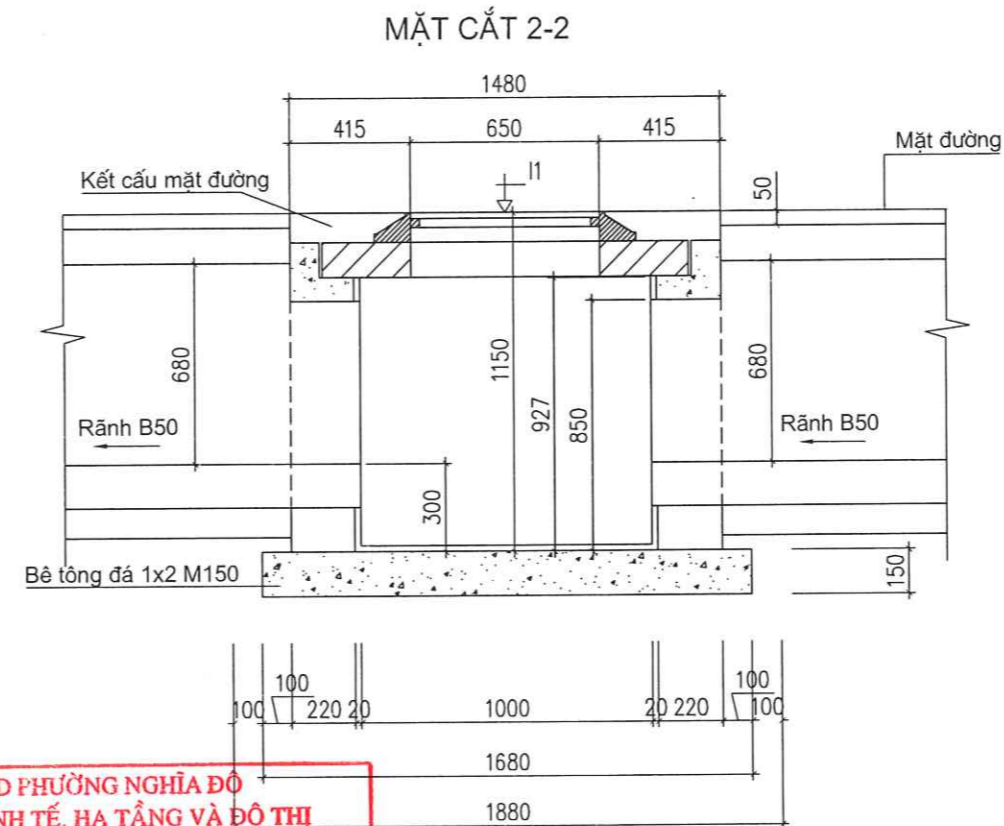
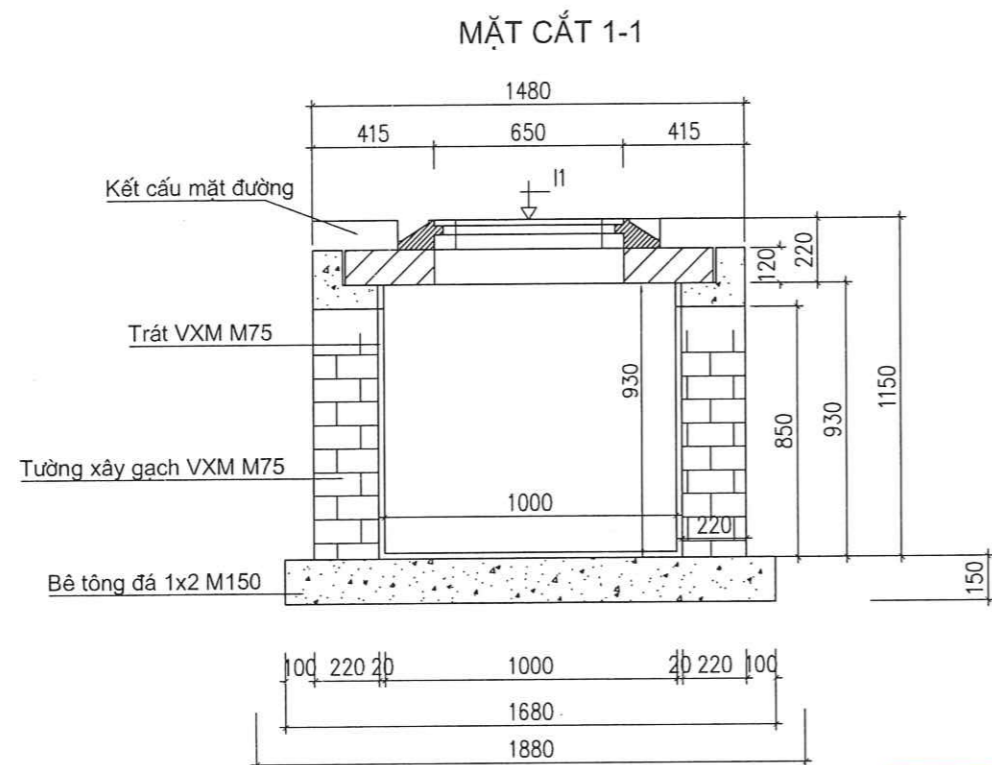
UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

GHI CHÚ:

- Kích thước dùng trong bản vẽ là: cm

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM		
(Small text: INC. SỐ 00004, MƯỜNG TRẠNG QUỐC NGHĨA, PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI)		
GIÁM ĐỐC:  K.S. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  K.S. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  K.S. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  K.S. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ:		
CHI TIẾT BÓ VỈA ĐAN RÃNH, GẠCH LÁT		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	CAUTAO: 2 / 2	

CHI TIẾT GA THẨM CẢI TẠO RÃNH THOÁT NƯỚC B50



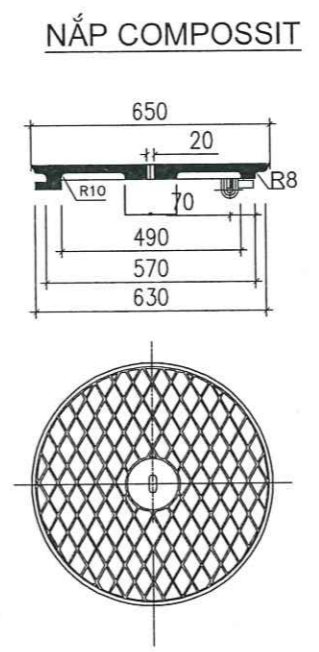
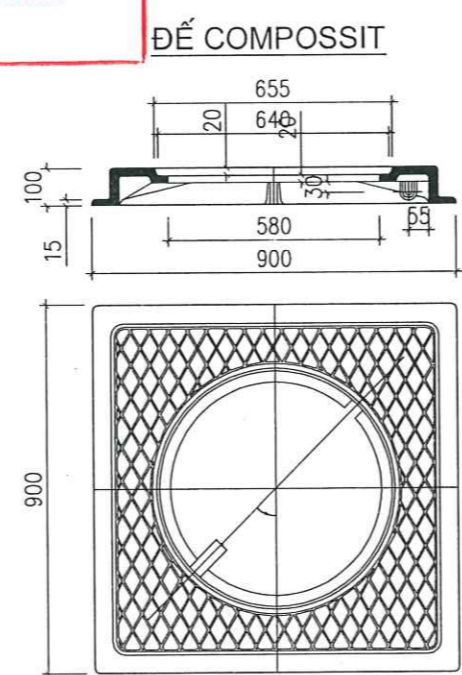
UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:



Nắp ga được thiết kế tải trọng 400KN (nằm trên mặt đường)

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HỆ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 108 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

 CƠ QUAN THIẾT KẾ:
CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐC: SỐ 45/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒA, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẠ, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

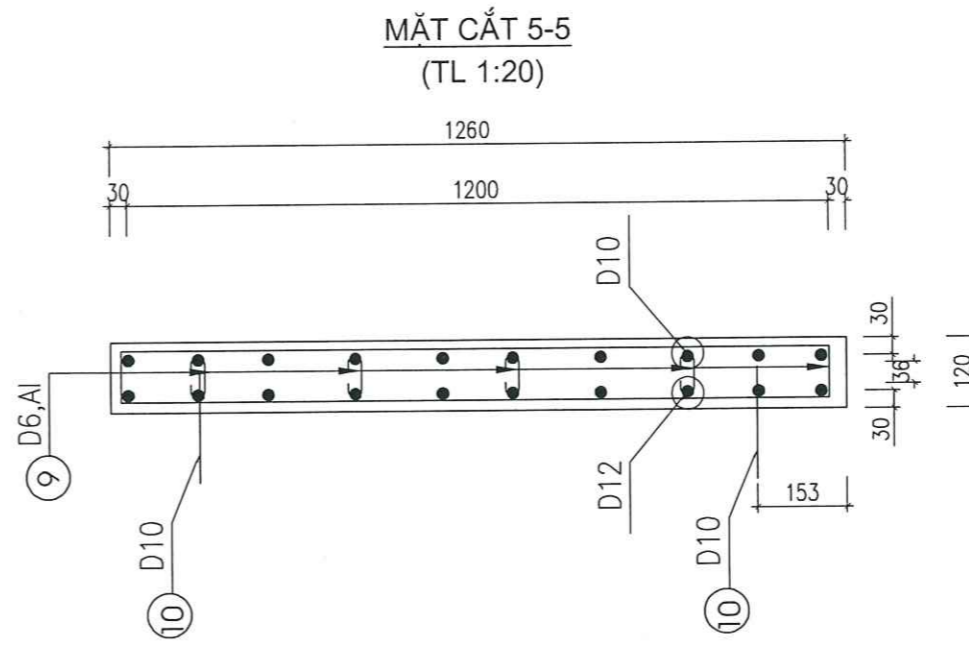
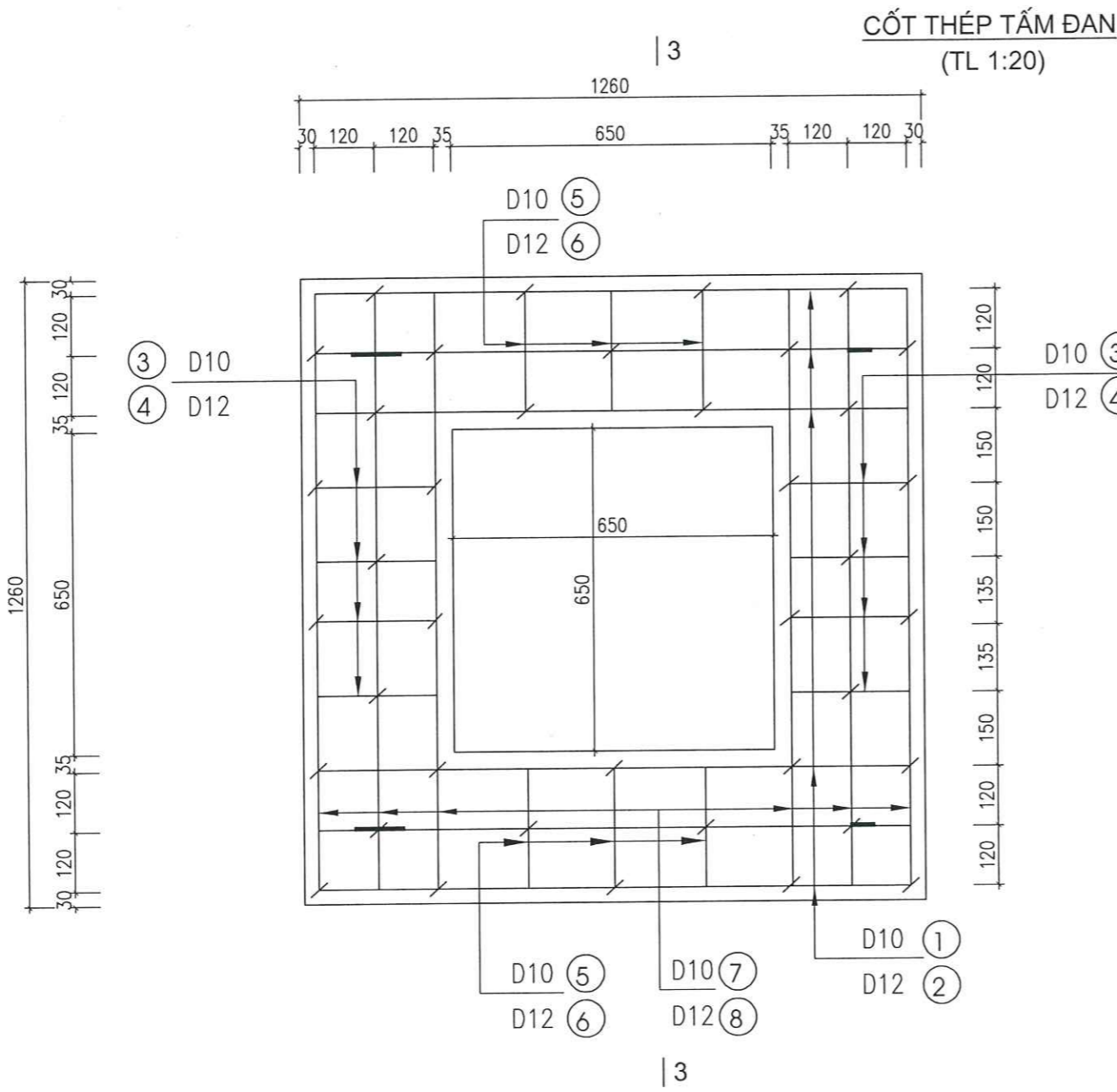
KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

KIỂM SOÁT:

KS. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:
CẤU TẠO
GA THẨM THOÁT NƯỚC

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	1/3



UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

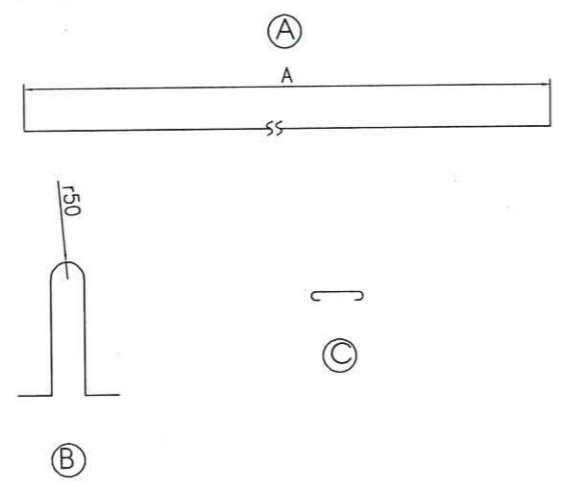
THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:

HÌNH DẠNG CỐT THÉP



BẢNG THỐNG KÊ THÉP TẤM ĐẠN GA THẢM
(Thống kê cho 1 hố ga)

Cấu kiện	Ký hiệu thép	Hình dạng	Đường kính (mm)	Kích thước a (mm)	Chiều dài 1 thanh	Số lượng	Tổng chiều dài (m)	Trọng lượng riêng	Khối lượng tổng (Kg)	Ghi chú	
Tấm sàn	1	A	10	150	1,200	6	7.20	0.617	4.44		
	2	B	12	150	1,200	6	7.20	0.888	6.39		
	3	A	10	150	240	8	1.92	0.617	1.18		
	4	B	12	150	240	8	1.92	0.888	1.70		
	5	A	10	150	240	6	1.44	0.617	0.89		
	6	B	12	150	240	6	1.44	0.888	1.28		
	7	A	10	150	1,200	6	7.20	0.617	4.44		
	8	B	12	150	1,200	6	7.20	0.888	6.39		
Thang	9	C	6	150	220	39	8.58	0.222	1.90		
	10	B	10		580	2	1.16	0.617	0.72		
	11		20		1,100	3	3.30				
									Cộng thép D<=10	13.58	Kg
									Cộng thép D>10	15.77	Kg

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
**CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 108 HOÀNG QUỐC VIỆT**

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ - TP HÀ NỘI

TC CƠ QUAN THIẾT KẾ:
CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐC: SỐ 48/HA, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒA, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HỮU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

Ks. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

Ks. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

Ks. NGUYỄN VĂN TÍCH

KIỂM SOÁT:

Ks. HOÀNG GIA

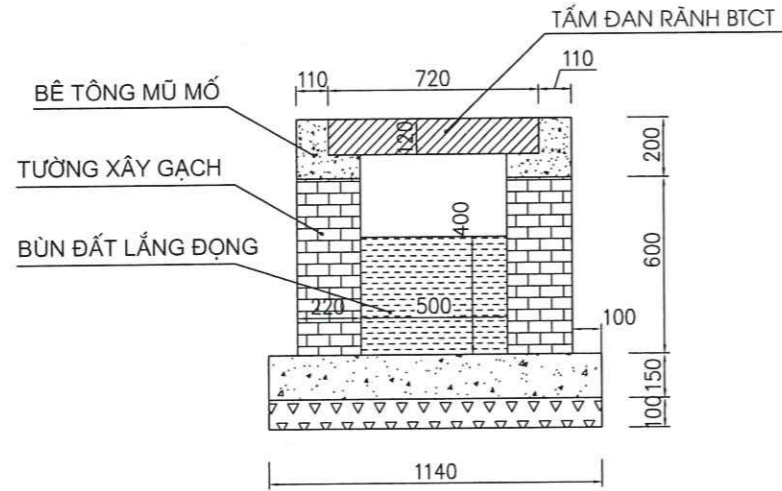
TÊN BẢN VẼ:

**CẤU TẠO
TẤM ĐẠN GA THOÁT NƯỚC**

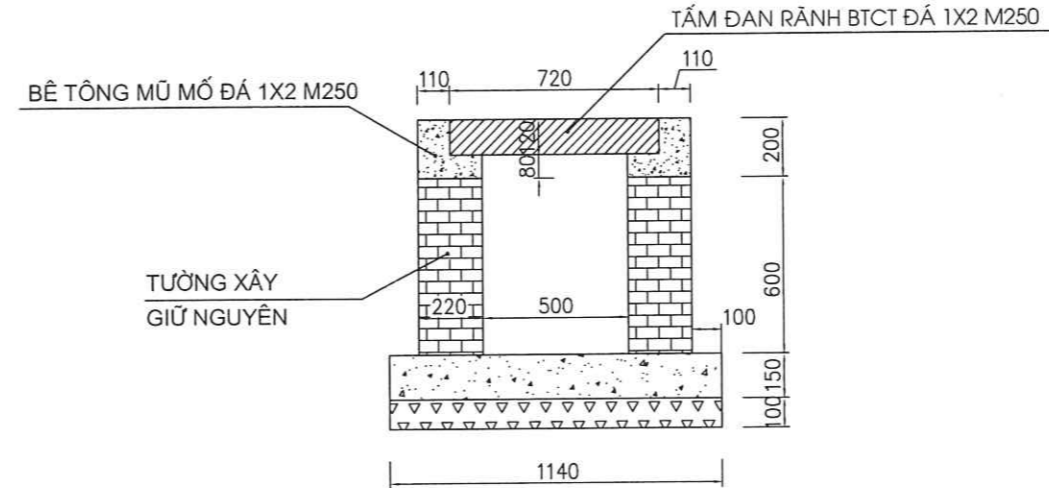
NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	2/3

CẤU TẠO RÃNH THOÁT NƯỚC B50

CẤU TẠO RÃNH THOÁT NƯỚC B50 HIỆN TRẠNG



CẤU TẠO RÃNH THOÁT NƯỚC B50 CẢI TẠO

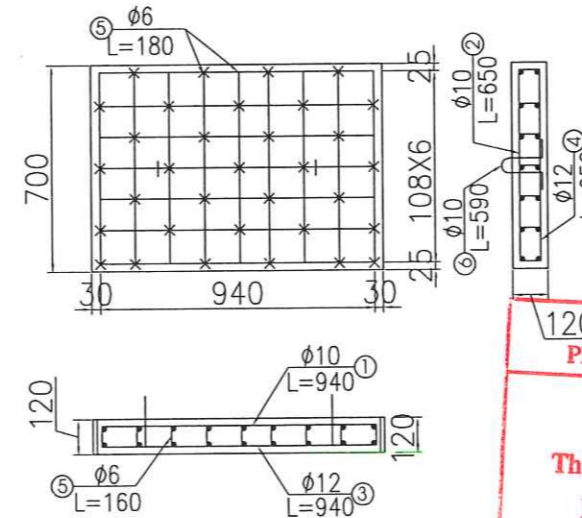


BẢNG THỐNG KÊ THÉP TẤM ĐAN RÃNH B500

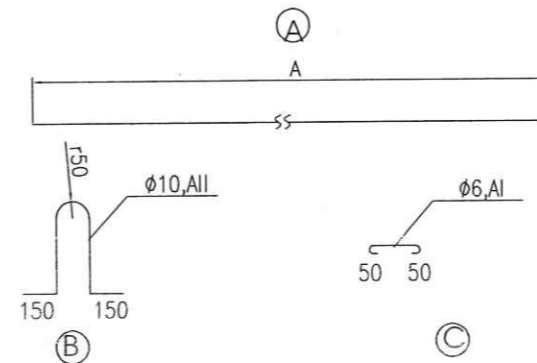
(Thống kê cho 1 tấm đan)

Ký hiệu thép	Hình dạng	Đường kính (mm)	Kích thước a (mm)	Chiều dài 1 thanh	Số lượng	Tổng chiều dài (m)	Trọng lượng riêng (kg)	Khối lượng tổng (Kg)	Ghi chú
1	A	10	108	940	7	6.58	0.617	4.06	
2	A	10	102	650	9	5.85	0.617	3.61	
3	A	12	108	940	7	6.58	0.888	5.84	
4	A	12	102	650	9	5.85	0.888	5.19	
5	C	6		160	30	4.80	0.222	1.07	
6	B	10		590	2	1.18	0.617	0.73	
								Cộng thép D<=10	9.46 Kg
								Cộng thép D>10	11.04 Kg

CỐT THÉP TẤM ĐAN RÃNH B500



HÌNH DẠNG CỐT THÉP



UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

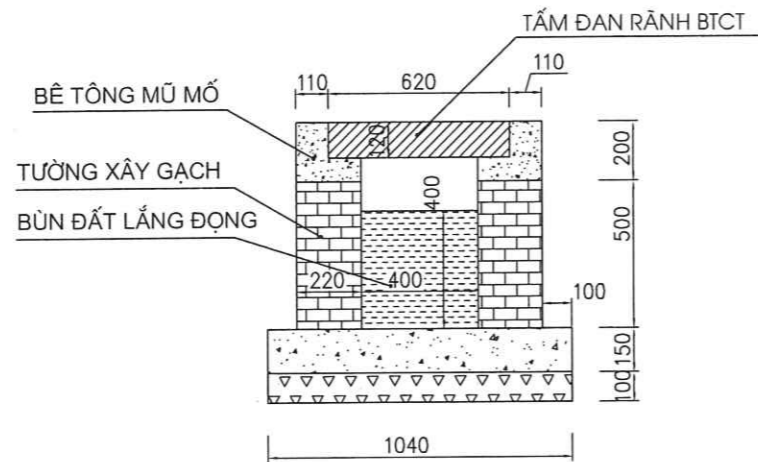
Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:

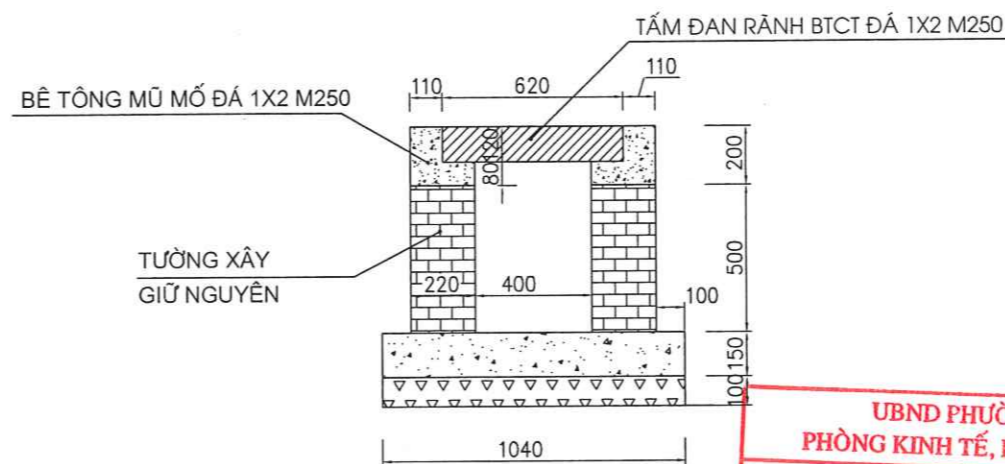
SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 108 HOÀNG QUỐC VIỆT BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: ĐỒ ANH, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒAN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC: KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ: KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ: KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT: KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: CẤU TẠO RÃNH THOÁT NƯỚC B50 CẢI TẠO		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	CAUTA0: 3 /6	

CẤU TẠO RÃNH THOÁT NƯỚC B40

CẤU TẠO RÃNH THOÁT NƯỚC B40 HIỆN TRẠNG



CẤU TẠO RÃNH THOÁT NƯỚC B40 CẢI TẠO

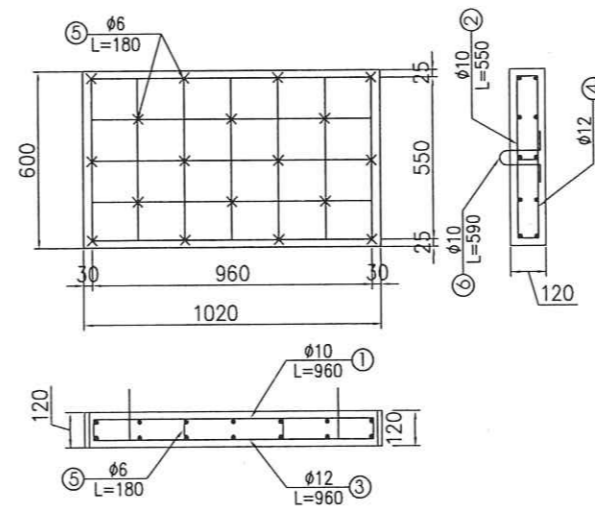


UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

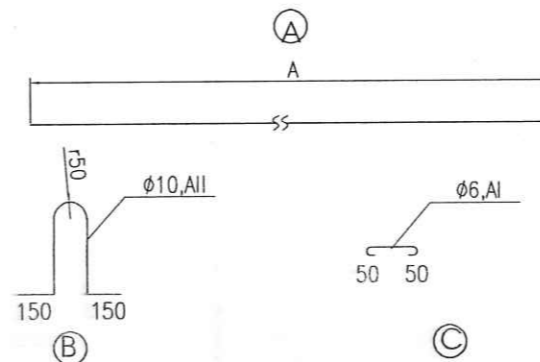
THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

CỐT THÉP TẤM ĐAN RÃNH B40





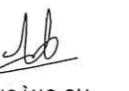


HÌNH DẠNG CỐT THÉP



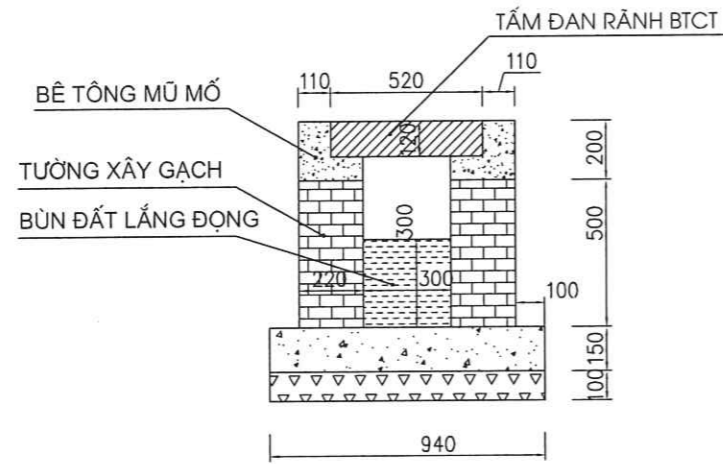
BẢNG THỐNG KÊ THÉP CHO 01 TẤM ĐAN RÃNH B400

Ký hiệu thép	Hình dạng	Đường kính (mm)	Kích thước a (mm)	Chiều dài 1 thanh	Số lượng	Tổng chiều dài (m)	Trọng lượng giềng (kg/m)	Khối lượng tổng (Kg)	Ghi chú	
1	A	10	960	960	5	4.80	0.617	2.96		
2	A	10	550	550	7	3.85	0.617	2.38		
3	A	12	960	960	5	4.80	0.888	4.26		
4	A	12	550	550	7	3.85	0.888	3.42		
5	B	6	180	180	18	3.24	0.222	0.72		
6	C	10	590	590	2	1.18	0.617	0.73		
								Cộng thép D<10	6.78	Kg
								Cộng thép D>10	7.68	Kg

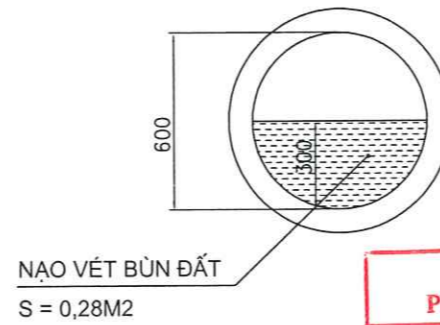
SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 108 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM ĐC: SỐ 48/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HỮU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI		
GIÁM ĐỐC:  K.S. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  K.S. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  K.S. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  K.S. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: CẤU TẠO RÃNH THOÁT NƯỚC B40 CẢI TẠO		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	CAUTA0: 4 /6	

CẤU TẠO RẦNH THOÁT NƯỚC B30

CẤU TẠO RẦNH THOÁT NƯỚC B30 HIỆN TRẠNG



CHI TIẾT NẠO VẾT CỔNG D60

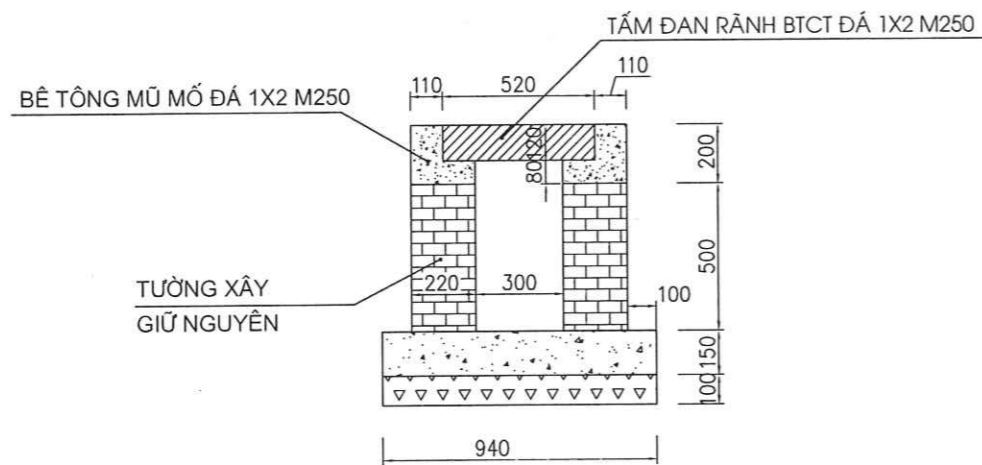


UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

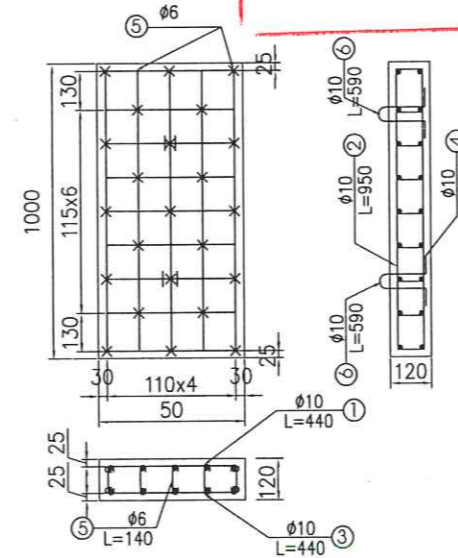
THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

CẤU TẠO RẦNH THOÁT NƯỚC B30 CẢI TẠO



CỐT THÉP TẤM ĐAN 1X0,5 M

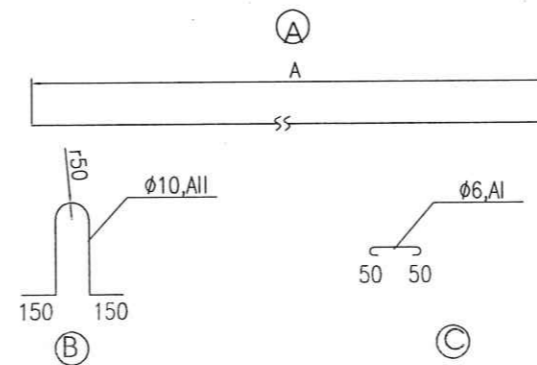


BẢNG THỐNG KÊ THÉP TẤM ĐAN CHO RẦNH B300

(Thống kê cho 1 tấm đan)

Ký hiệu thép	Hình dạng	Đường kính (mm)	Kích thước a (mm)	Chiều dài 1 thanh	Số lượng	Tổng chiều dài (m)	Trọng lượng riêng	Khối lượng tổng (Kg)	Ghi chú
1	A	10	115	440	9	3,96	0,617	2,44	
2	A	10	85	950	5	4,75	0,617	2,93	
3	A	10	115	440	9	3,96	0,617	2,44	
4	A	10	85	950	5	4,75	0,617	2,93	
5	B	6		140	25	3,50	0,222	0,78	
4	C	10		590	2	1,18	0,617	0,73	
Cộng thép D<=10								12,25	Kg
Cộng thép D>10								-	Kg

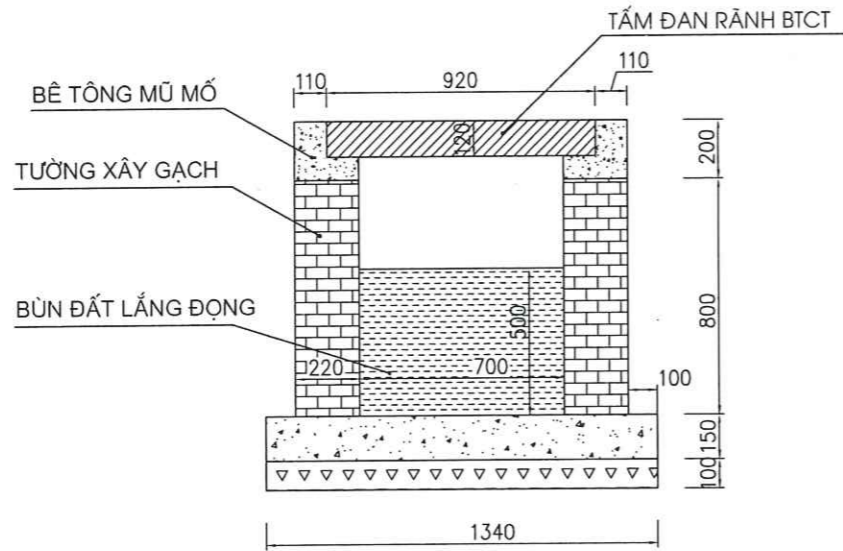
HÌNH DẠNG CỐT THÉP



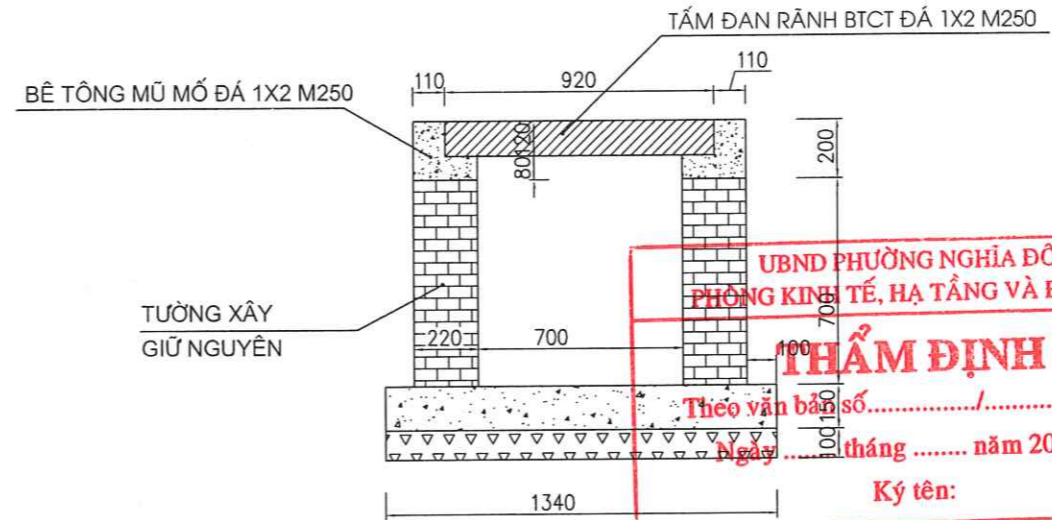
SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 108 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM ĐC: SỐ 48/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒAN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI		
GIÁM ĐỐC:  KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: CẤU TẠO RẦNH THOÁT NƯỚC B30 CẢI TẠO		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	CAUTA0: 5 /6	

CẤU TẠO RÃNH THOÁT NƯỚC B70

CẤU TẠO RÃNH THOÁT NƯỚC B70 HIỆN TRẠNG



CẤU TẠO RÃNH THOÁT NƯỚC B50 CẢI TẠO

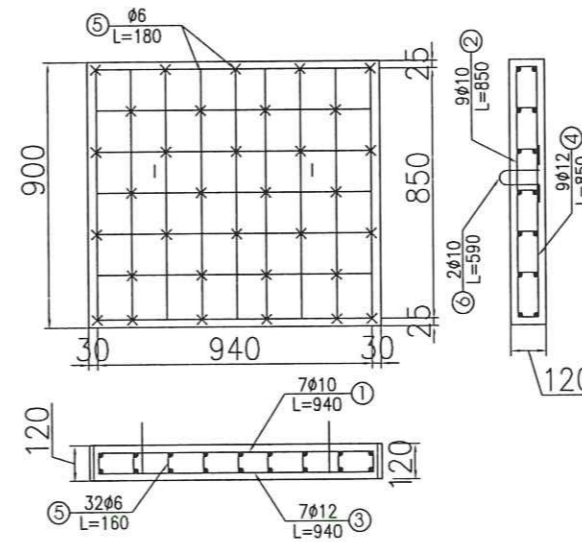


BẢNG THỐNG KÊ THÉP TẤM ĐAN RÃNH B700

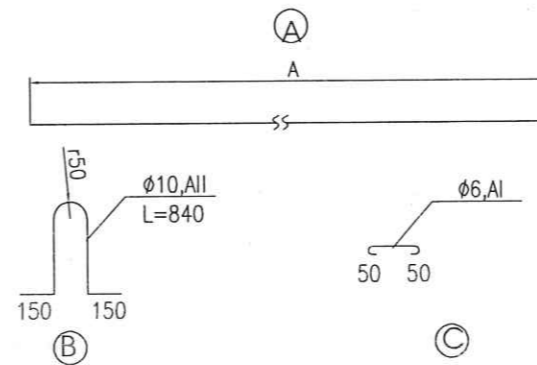
(Thống kê cho 1 tấm đan)

Ký hiệu thép	Hình dạng	Đường kính (mm)	Kích thước a (mm)	Chiều dài 1 thanh	Số lượng	Tổng chiều dài (m)	Trọng lượng riêng	Khối lượng tổng (Kg)	Ghi chú	
1	A	10	140	940	7	6,58	0,617	4,06		
2	A	10	120	850	9	7,65	0,617	4,72		
3	A	12	140	940	7	6,58	0,888	5,84		
4	A	12	120	850	9	7,65	0,888	6,79		
5	B	6		160	32	5,12	0,222	1,14		
6	A	10		590	2	1,18	0,617	0,73		
								Cộng thép D<10	10,64	Kg
								Cộng thép D>10	12,64	Kg

CỐT THÉP TẤM ĐAN RÃNH B700



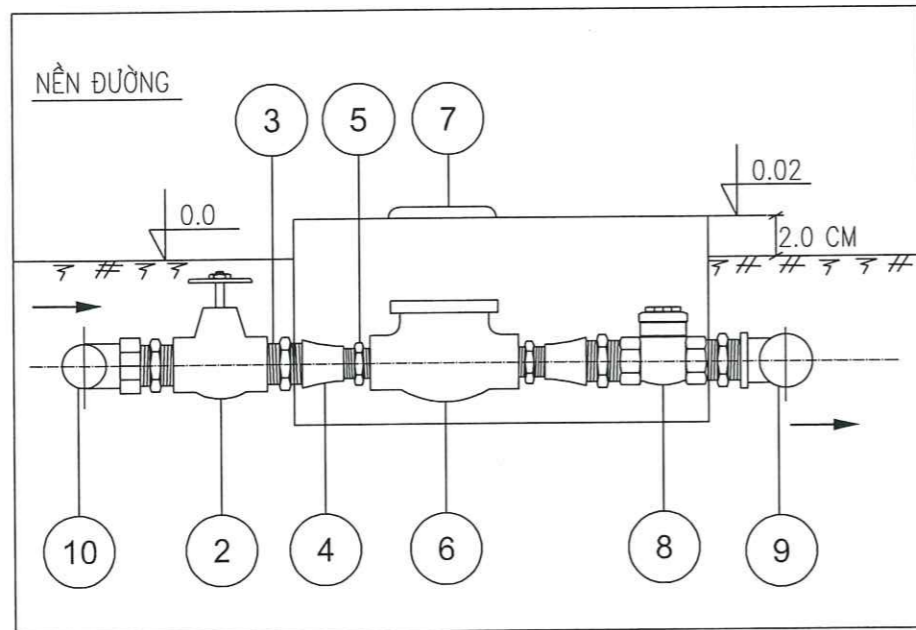
HÌNH DẠNG CỐT THÉP



SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 108 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM ĐC: 88/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒA, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẠ, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI		
GIÁM ĐỐC:  KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: CẤU TẠO RÃNH THOÁT NƯỚC B70 CẢI TẠO		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	CAUTA0: 6 /6	

CHI TIẾT LẮP ĐẶT CỤM ĐỒNG HỒ

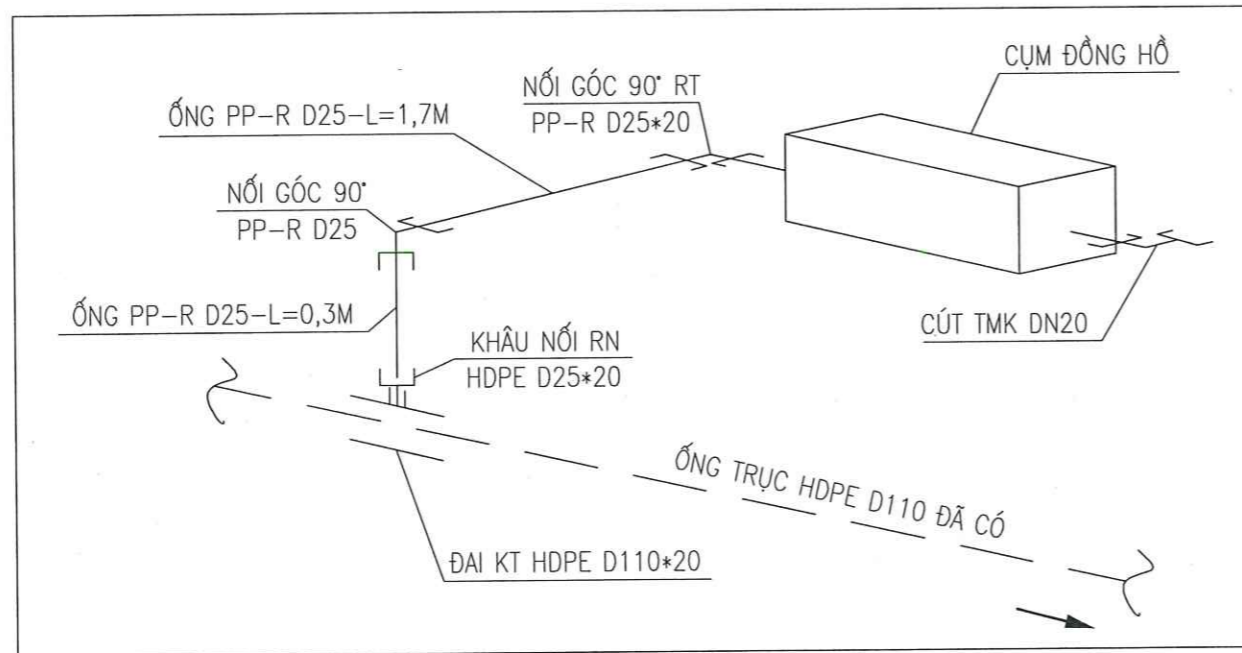
(ĐẶT NỬA CHÌM NỬA NỔI)



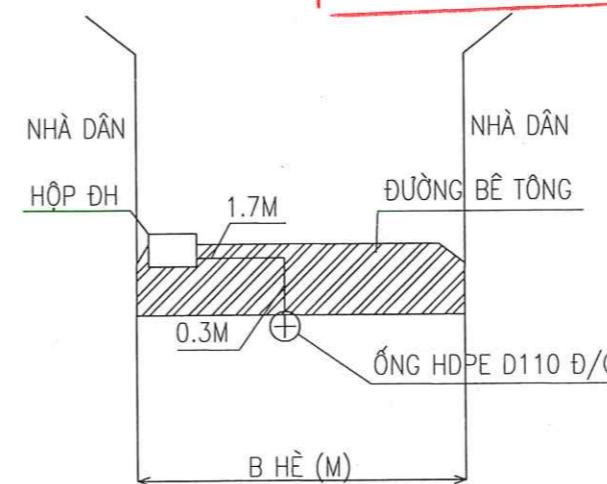
BẢNG THỐNG KÊ VẬT TƯ

SỐ TT/ KÝ HIỆU	TÊN VẬT TƯ	Đ.VỊ	S.LƯỢNG
①	ỐNG NHỰA PP-R D25	M	2
②	VAN BI TAY BƯỚM DN20	CÁI	1
③	RĂNG KÉP DN20	CÁI	4
④	CÔN THÉP MẠ KẼM DN20*15	CÁI	2
⑤	RẮC CO ĐỒNG HỒ DN15	BỘ	2
⑥	ĐỒNG HỒ DN15 – TẬN DỤNG LẠI ĐỒNG HỒ HIỆN CÓ	CÁI	1
⑦	HỘP ĐỒNG HỒ INOX	CÁI	1
⑧	VAN 1 CHIỀU REN ĐỒNG DN20	CÁI	1
⑨	CÚT TMK DN20	CÁI	1
⑩	NỐI GÓC 90° REN TRONG PP-R D25*20	CÁI	1
⑪	ĐAI KHỞI THỦY HDPE D110*20	BỘ	1
⑫	KHẤU NỐI REN NGOÀI HDPE D25*20	CÁI	1
⑬	NỐI GÓC 90° PP-R D25	CÁI	1

SƠ ĐỒ KHÔNG GIAN ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC VÀO NHÀ



MẶT CẮT 1-1



UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

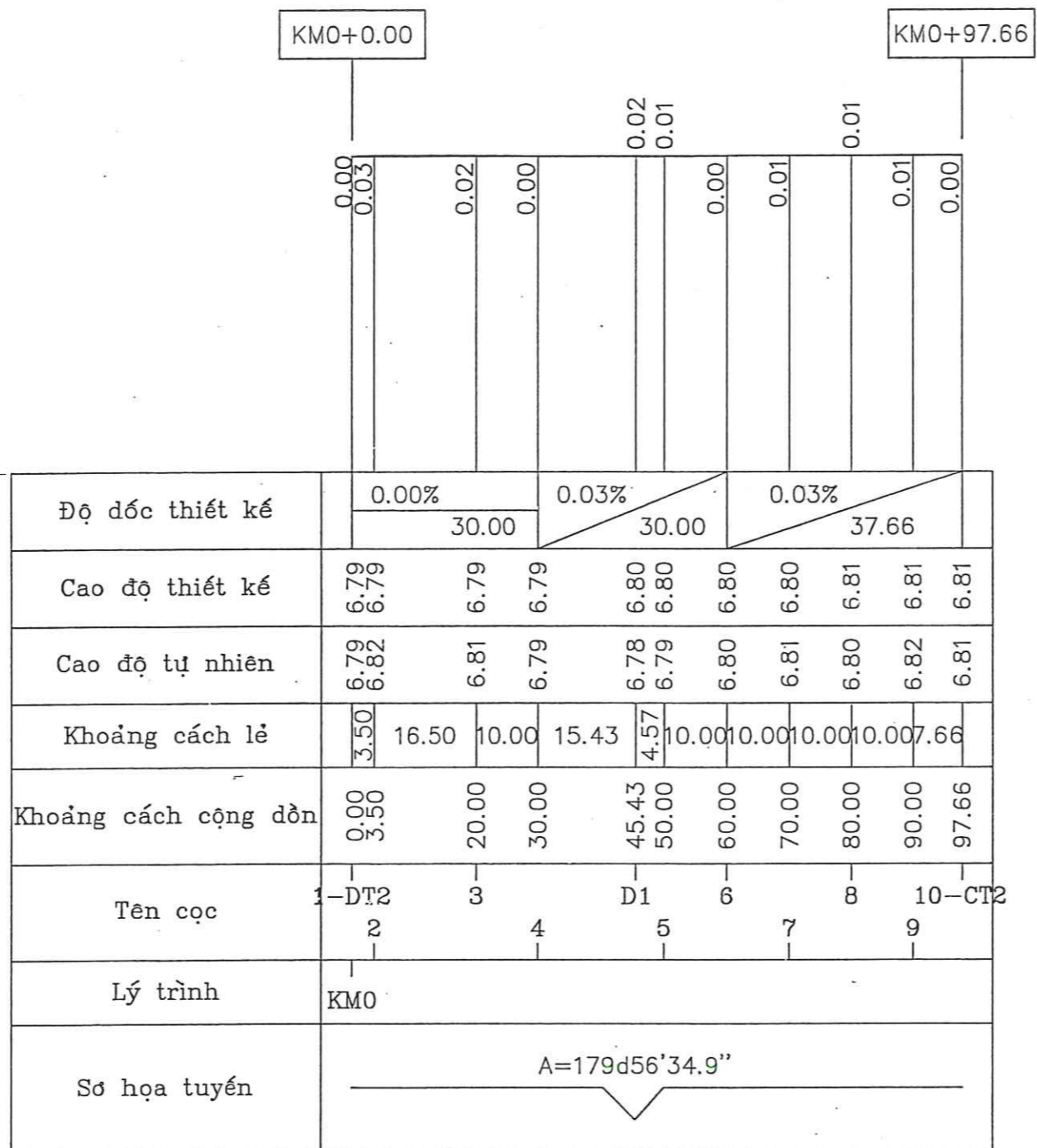
THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

GHI CHÚ:

- PHẦN ĐÀO LẮP, HOÀN TRẢ TRONG HẠNG MỤC GIAO THÔNG;
- VẬT TƯ PHÁT SINH NGOÀI DỰ TOÁN ĐƯỢC DUYỆT KHÁCH HÀNG TỰ MUA THÊM;
- NGUỒN ĐIỆN THI CÔNG KHÁCH HÀNG CUNG CẤP;

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 108 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM		
ĐC: SỐ 48/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẢI, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI GIÁM ĐỐC: K.S. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ: K.S. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ: K.S. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT: K.S. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ:		
CHI TIẾT CỤM ĐỒNG HỒ KHÁCH HÀNG DI CHUYỂN (HOÀN TRẢ)		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	DCDONGHO: 1 /1	



UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

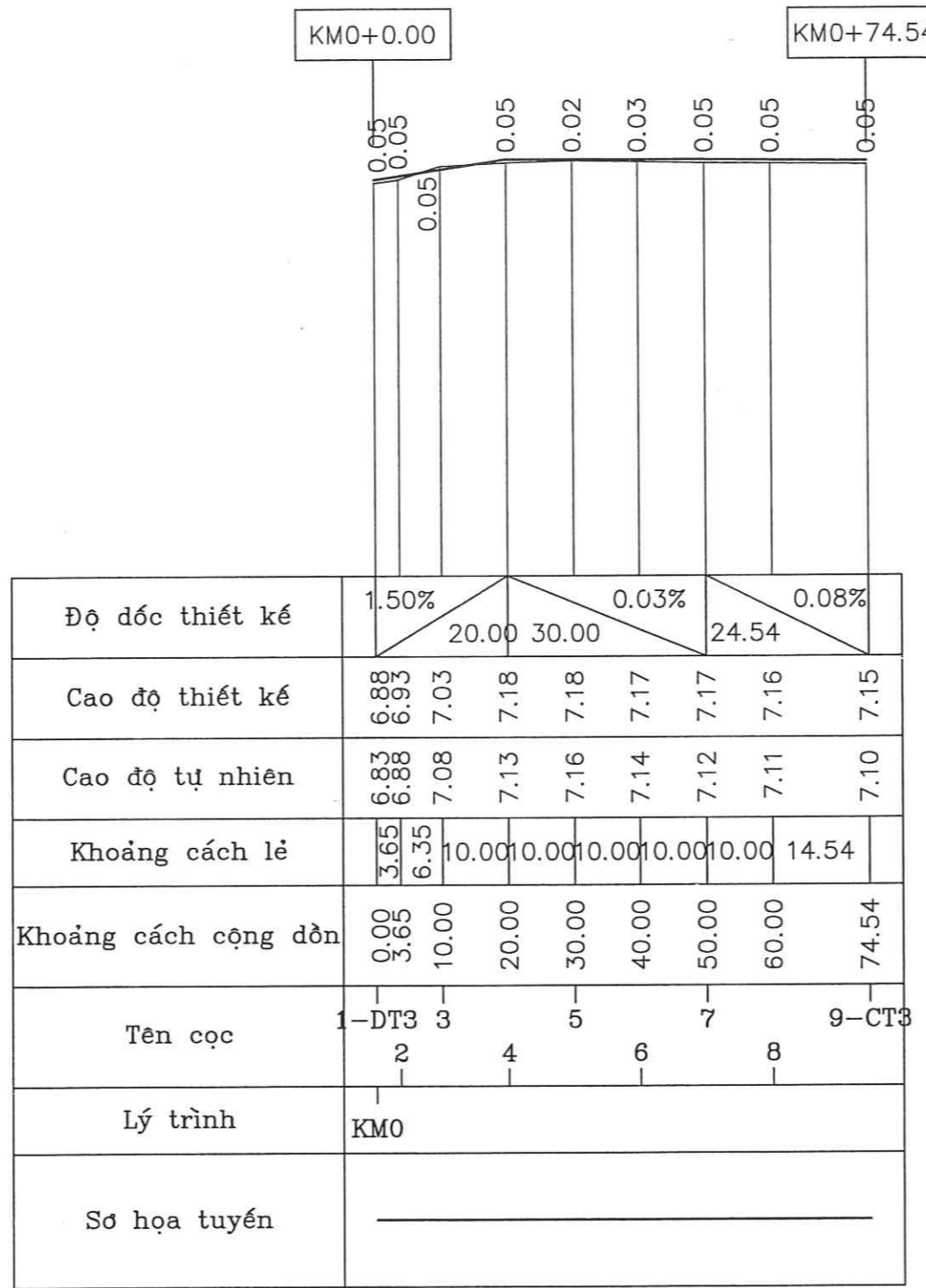
THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

Ngày tháng năm 20.....

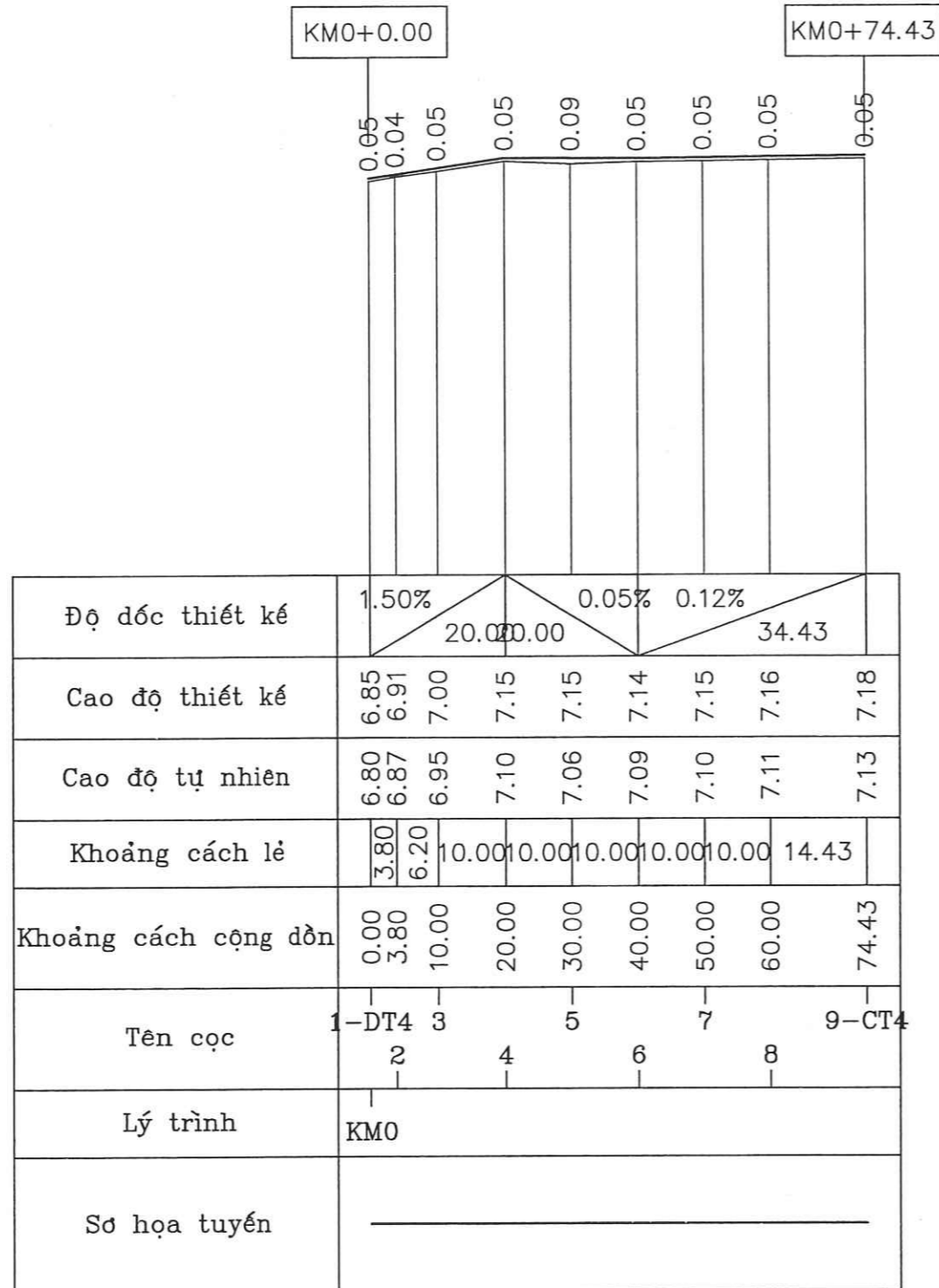
Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM:- PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 46/94, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒAN, PHƯỜNG DỊCH VỊNH, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC: KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ: KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ: KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT: KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ NGÁCH 106/2		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TN: 1 / 1	



UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số...../.....
 Ngày tháng năm 20.....
 Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
<div style="display: flex; align-items: center;"> CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐIC: SỐ 46914, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small> </div>		
GIÁM ĐỐC: <div style="text-align: center;"> K.S. NGUYỄN VĂN NGỌC </div>		
CHỦ TRÌ: <div style="text-align: center;"> K.S. MAI VĂN THẮNG </div>		
THIẾT KẾ: <div style="text-align: center;"> K.S. NGUYỄN VĂN TÍCH </div>		
KIỂM SOÁT: <div style="text-align: center;"> K.S. HOÀNG GIA </div>		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC DỌC THIẾT KẾ NGÁCH 106/4		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TN: 3 /15	



UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

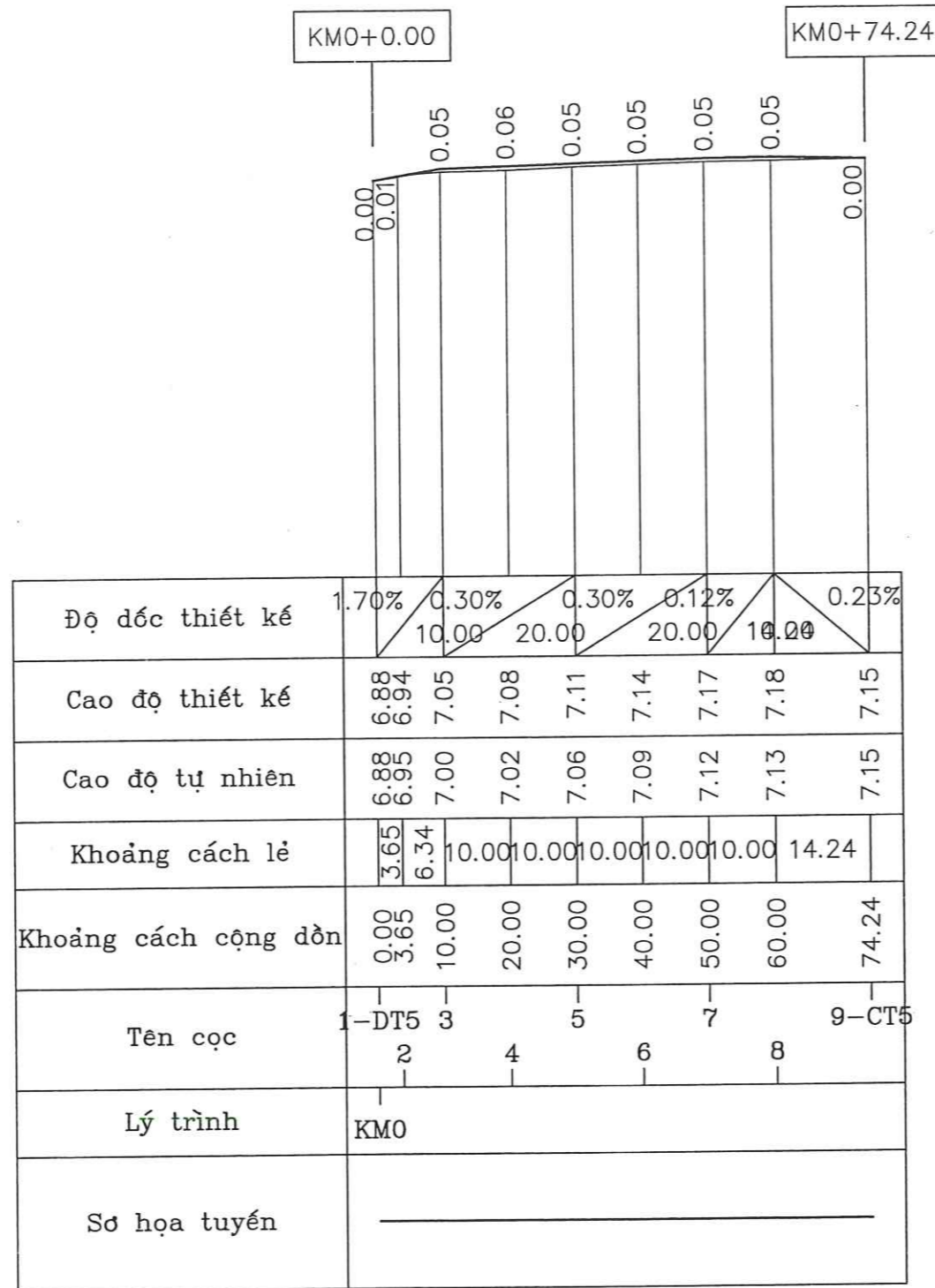
THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

Ngày tháng năm 20.....

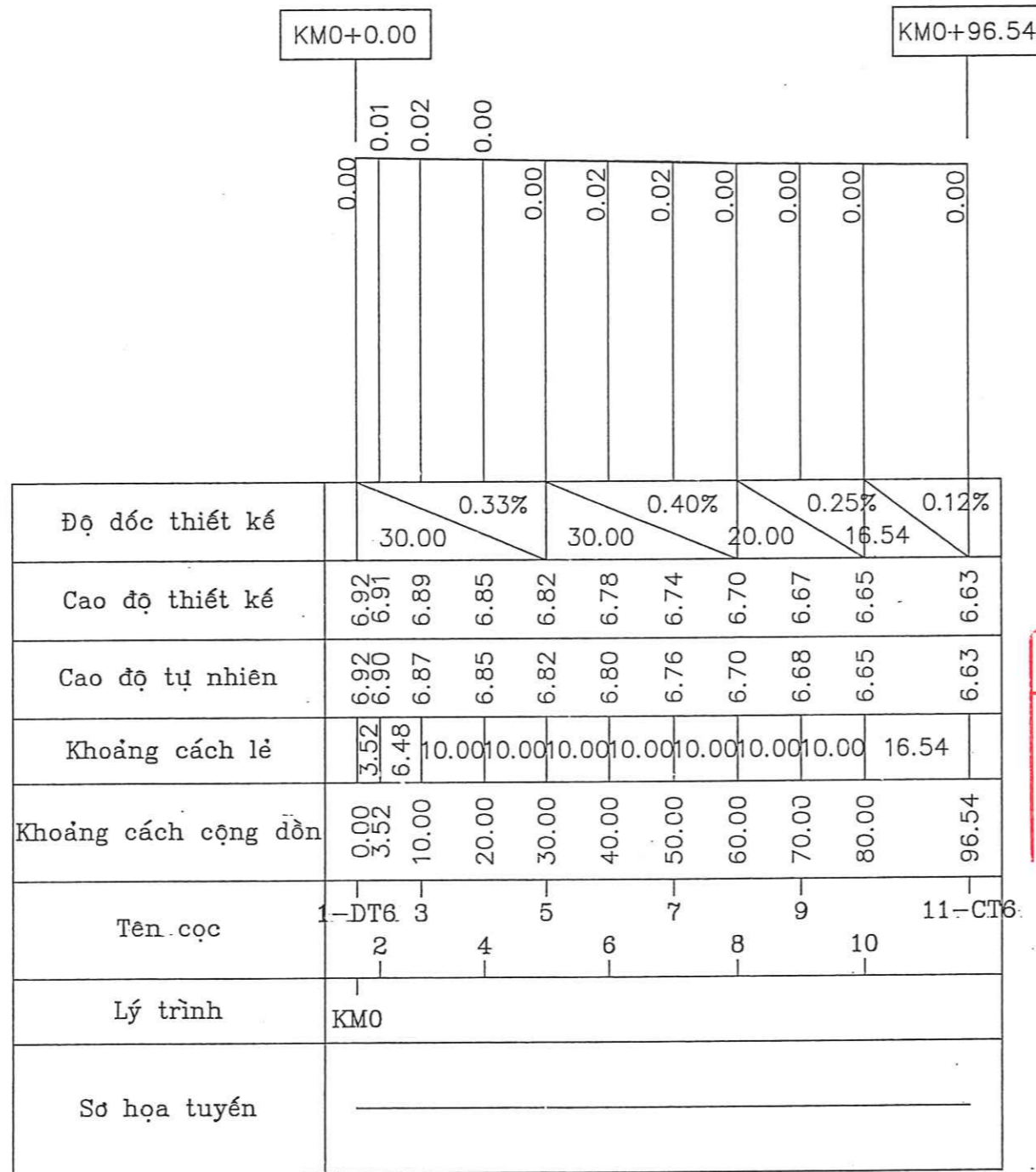
Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 46/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC: KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ: KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ: KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT: KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC DỌC THIẾT KẾ NGÁCH 106/6		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TD: 4 /15	



UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số...../.....
 Ngày tháng năm 20.....
 Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HỆ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
<div style="display: flex; align-items: center;"> <div> <p style="font-size: small;">CƠ QUAN THIẾT KẾ:</p> <p>CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD. CT THĂNG LONG VIỆT NAM</p> <p style="font-size: x-small;">ĐC: SỐ 46/114, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀI, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</p> </div> </div>		
GIÁM ĐỐC: <p style="font-size: small; text-align: center;">KS. NGUYỄN VĂN NGỌC</p>		
CHỦ TRÌ: <p style="font-size: small; text-align: center;">KS. MAI VĂN THẮNG</p>		
THIẾT KẾ: <p style="font-size: small; text-align: center;">KS. NGUYỄN VĂN TÍCH</p>		
KIỂM SOÁT: <p style="font-size: small; text-align: center;">KS. HOÀNG GIA</p>		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ NGÁCH 106/8		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TD: 5 /15	

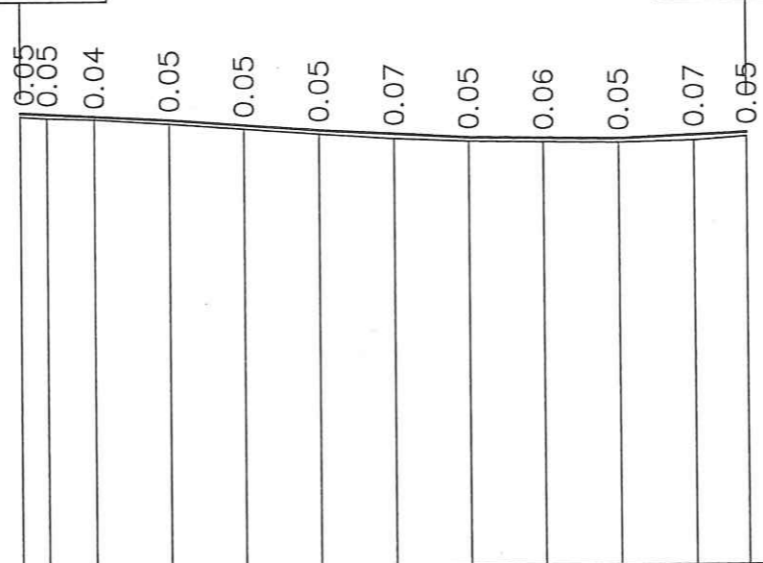


UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM		
<small>ĐC.SỐ 48/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HỮU, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC: KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ: KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ: KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT: KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ NGÁCH 106/10		
NGÀY		NĂM 2025
TỶ LỆ		
BẢN VẼ		TD: 1 / 1

KM0+0.00 KM0+97.04



Độ dốc thiết kế	0.50%		0.70%		0.55%		0.15%		0.41%			
	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	17.04		
Cao độ thiết kế	6.96	6.94	6.91	6.86	6.79	6.72	6.67	6.61	6.60	6.58	6.62	6.65
Cao độ tự nhiên	6.91	6.89	6.87	6.81	6.74	6.67	6.60	6.56	6.54	6.53	6.55	6.60
Khoảng cách lề	3.59	6.41	10.00	10.00	10.00	10.00	10.00	10.00	10.00	10.00	7.04	
Khoảng cách cộng dồn	0.00	3.59	10.00	20.00	30.00	40.00	50.00	60.00	70.00	80.00	90.00	97.04
Tên cọc	1-DT	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12-CT
Lý trình	KM0											
Sơ họa tuyến	_____											

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH



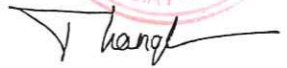


Theo văn bản số...../.....

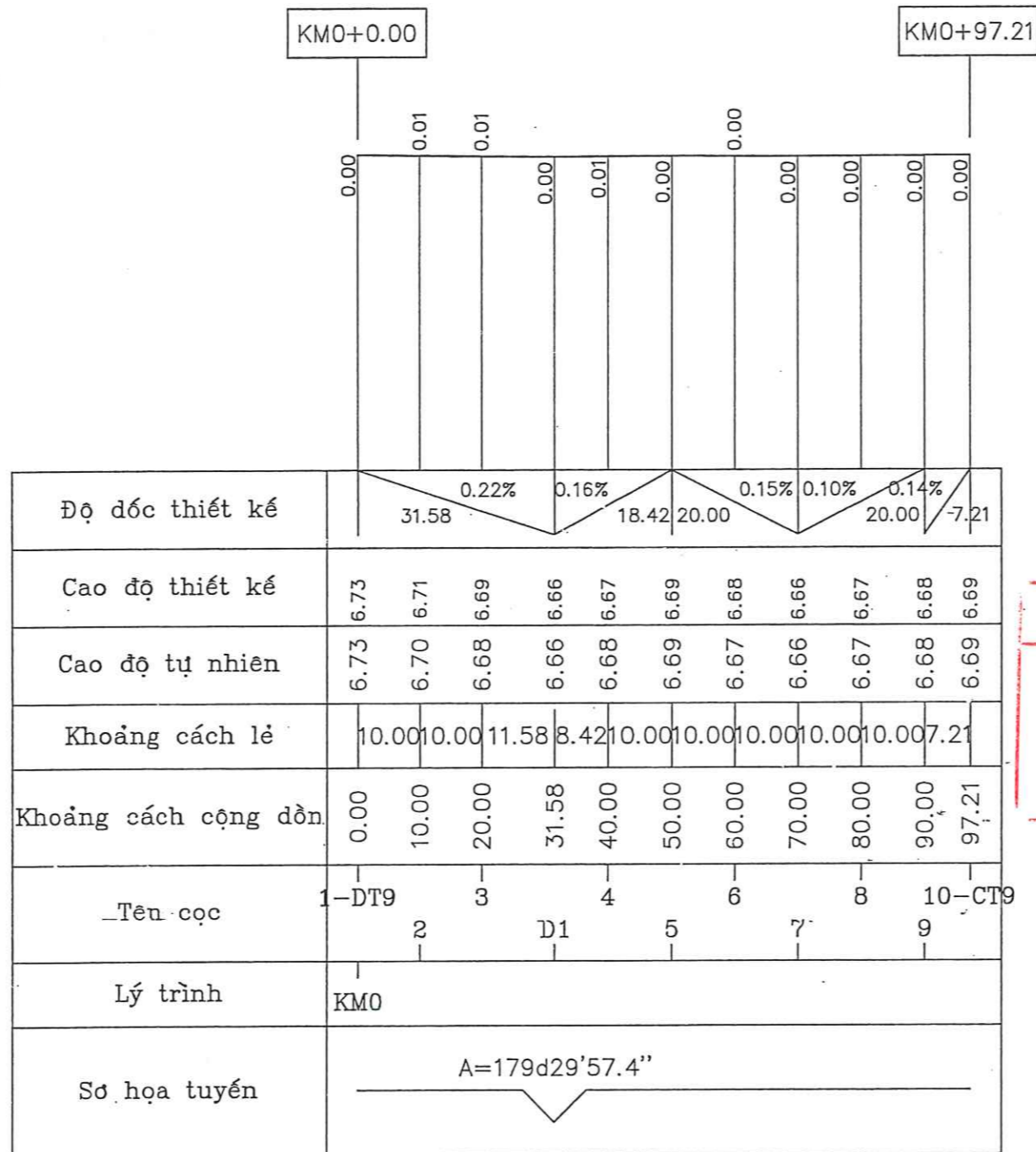
Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CÀI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 46/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC: KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ: KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ: KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT: KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ NGÁCH 106/12		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TD: 7 /15	

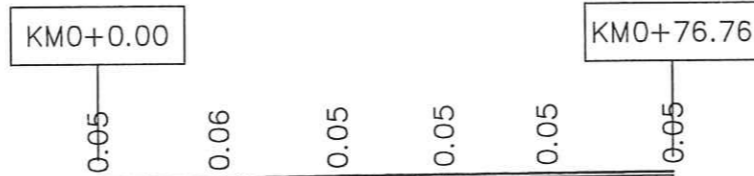
	KMO+0.00										KMO+97.02											
Độ dốc thiết kế	0.37%					0.13%					0.08%											
Cao độ thiết kế	6.86	6.85	6.82	6.79	6.75	6.74	6.72	6.71	6.70	6.69	6.68	6.86	6.85	6.82	6.79	6.75	6.74	6.72	6.71	6.70	6.69	6.68
Cao độ tự nhiên	6.86	6.83	6.81	6.78	6.75	6.71	6.70	6.71	6.70	6.69	6.68	6.86	6.83	6.81	6.78	6.75	6.71	6.70	6.71	6.70	6.69	6.68
Khoảng cách lẻ	3.62	6.38	10.00	10.00	10.00	10.00	10.00	10.00	10.00	10.00	17.02	3.62	6.38	10.00	10.00	10.00	10.00	10.00	10.00	10.00	10.00	17.02
Khoảng cách cộng dồn	0.00	3.62	10.00	20.00	30.00	40.00	50.00	60.00	70.00	80.00	97.02	0.00	3.62	10.00	20.00	30.00	40.00	50.00	60.00	70.00	80.00	97.02
Tên cọc	1-DT8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11-CT8	1-DT8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11-CT8
Lý trình	KMO																					
Sơ họa tuyến	_____																					

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 46/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒA, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẠU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC:  KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ NGÁCH 106/14		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TĐ: 1 / 1	



UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỘ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số...../.....
 Ngày tháng năm 20.....
 Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỘ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG NGHĨA ĐỘ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: .CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 48/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒA, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC:  KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ NGÁCH 106/36		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TĐ. 1 / 1	

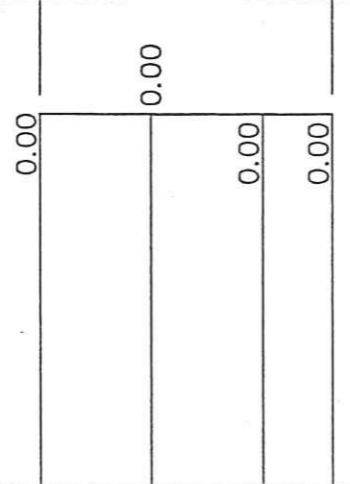


Độ dốc thiết kế	0.13%		0.07%			
	31.82		44.94			
Cao độ thiết kế	7.15	7.17	7.19	7.20	7.21	7.22
Cao độ tự nhiên	7.10	7.11	7.14	7.15	7.16	7.17
Khoảng cách lẻ		16.14	15.69	14.31	13.87	16.76
Khoảng cách cộng dồn	0.00	16.14	31.82	46.13	60.00	76.76
Tên cọc	1-DT9a	2	3	D1	4	5-CT9a
Lý trình	KMO					
Sơ họa tuyến						

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số...../.....
 Ngày tháng năm 20.....
 Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 45/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC: KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ: KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ: KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT: KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ NGÁCH 106/2 - 106/10		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TD/10 /15	

KM0+0.00 KM0+39.27

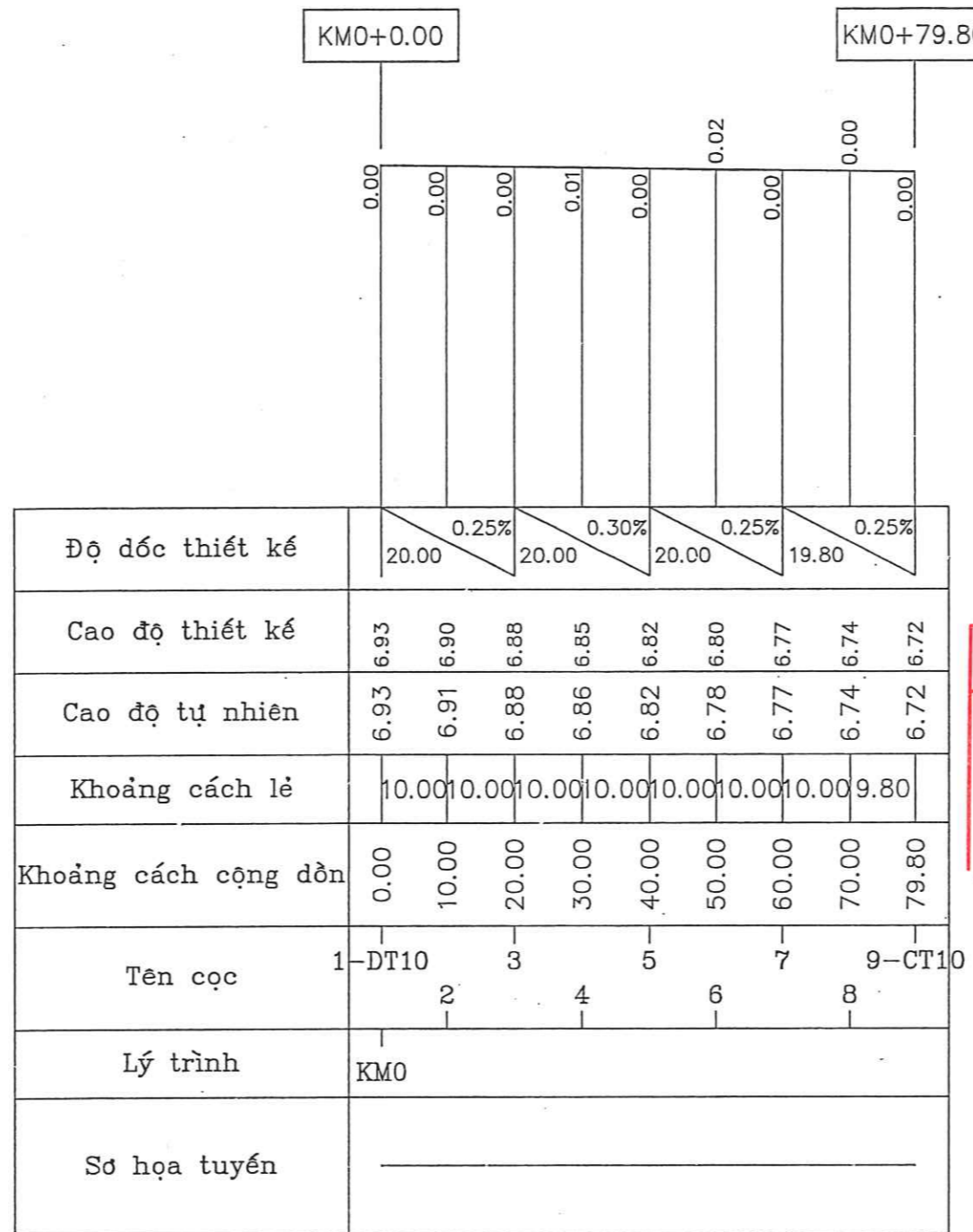


Độ dốc thiết kế	0.10%			
Cao độ thiết kế	6.69	6.67	6.66	6.65
Cao độ tự nhiên	6.69	6.67	6.66	6.65
Khoảng cách lẻ		15.00	15.00	9.27
Khoảng cách cộng dồn	0.00	15.00	30.00	39.27
Tên cọc	1-DT9b	2	3	4-CT9b
Lý trình	KMO			
Sơ họa tuyến	_____			






UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

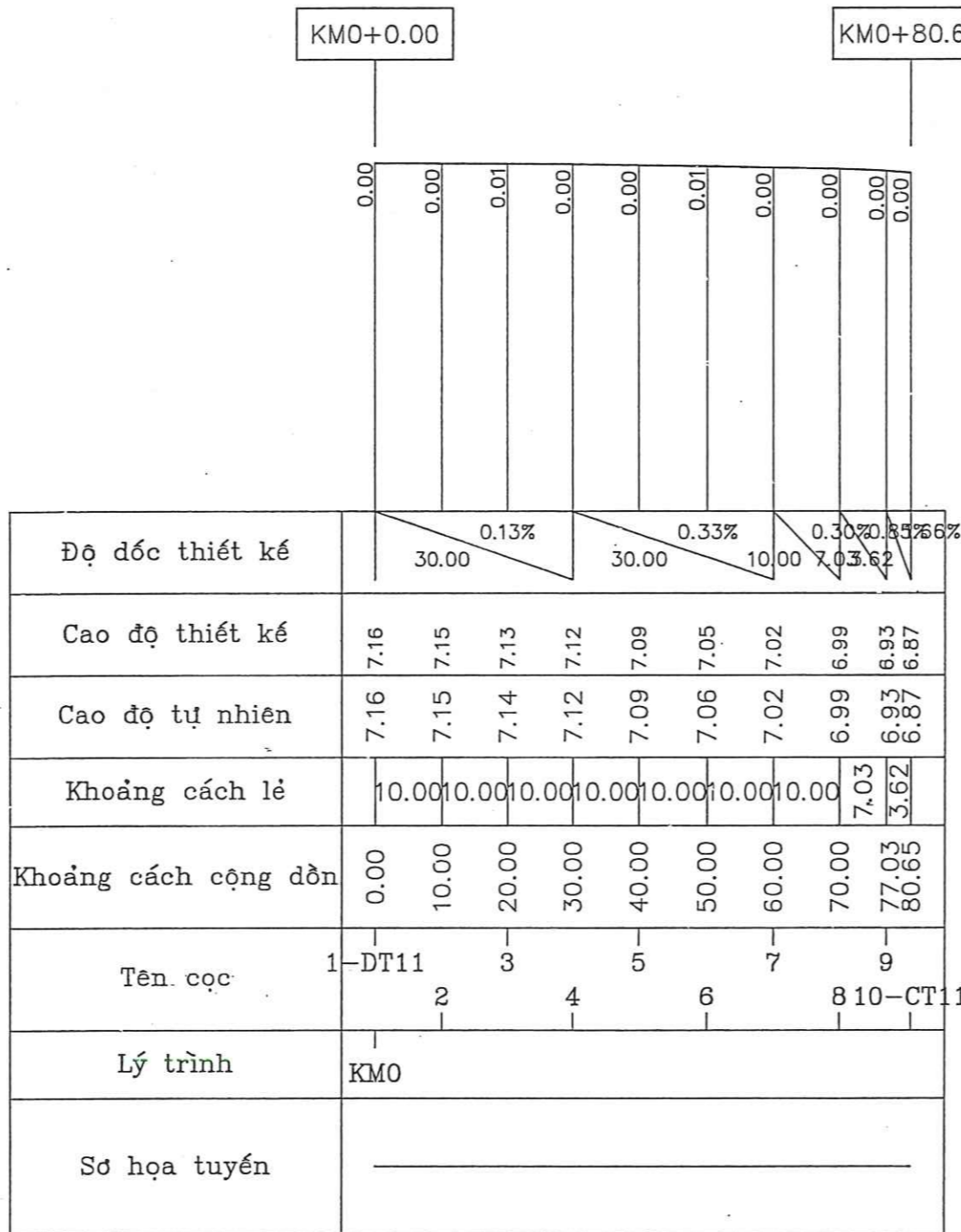
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 48/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HẠNH, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC: KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ: KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ: KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT: KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ NGÁCH 106/14 - 106/36		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TD: 1 / 1	



UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số...../.....
 Ngày tháng năm 20.....
 Ký tên:

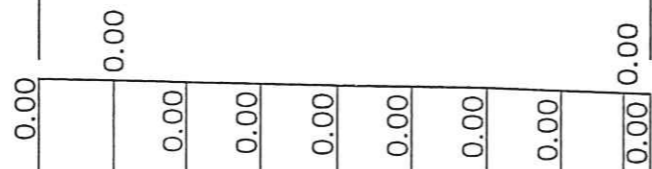
SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 48/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒA, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HỮU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC:  KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC DỌC THIẾT KẾ NGÁCH 106/39		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TD- 1 / 1	



UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số...../.....
 Ngày tháng năm 20.....
 Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 42/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒA, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HỘ, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC: KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ: KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ: KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT: KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ NGÁCH 106/27		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TD: 1 / 1	

KM0+0.00 KM0+81.98



Độ dốc thiết kế		0.45%	0.40%	0.35%	0.30%	0.67%				
Cao độ thiết kế	7.32	7.28	7.23	7.19	7.15	7.12	7.08	7.00	6.94	6.92
Cao độ tự nhiên	7.32	7.27	7.23	7.19	7.15	7.12	7.08	7.00	6.94	6.92
Khoảng cách lẻ		10.00	10.00	10.00	10.00	10.00	10.00	10.00	8.42	3.56
Khoảng cách cộng dồn	0.00	10.00	20.00	30.00	40.00	50.00	60.00	70.00	78.42	81.98
Tên cọc	1-DT12	2	3	4	5	6	7	8	9	10-CT12
Lý trình	KMO									
Sơ họa tuyến	_____									

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
 ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
 BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
 CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
 CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM:
 PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ:
 CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
 THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐC: SỐ 46/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẢI, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

 K.S. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

 K.S. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

 K.S. NGUYỄN VĂN TÍCH

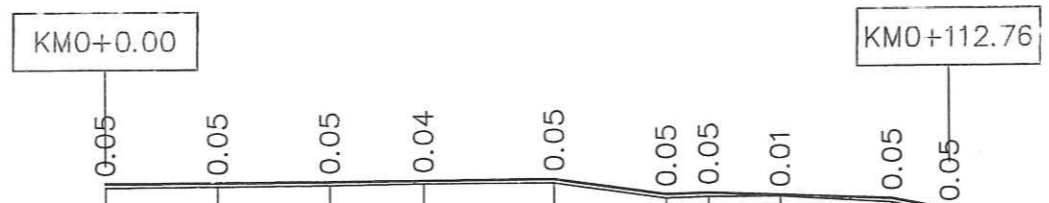
KIỂM SOÁT:

 K.S. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:
TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ
NGÁCH 106/15

NGÀY NĂM 2025

TỶ LỆ

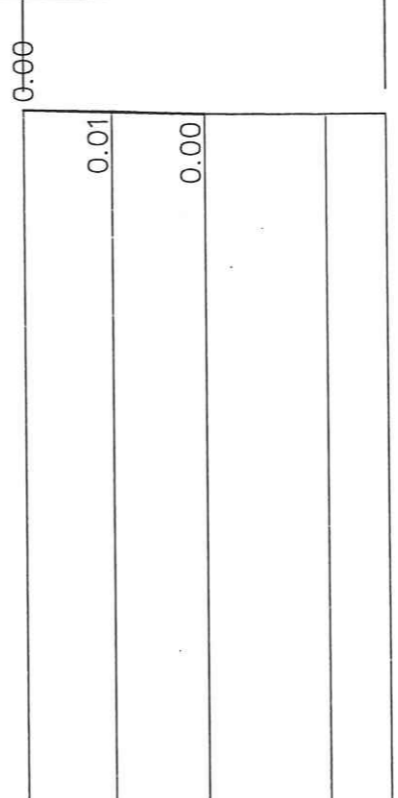


Độ dốc thiết kế	0.07%		0.07%		0.36%		0.37%		1.93%	
Cao độ thiết kế	7.39	7.40	7.41	7.42	7.43	7.22	7.24	7.20	7.15	7.00
Cao độ tự nhiên	7.34	7.35	7.36	7.38	7.38	7.17	7.19	7.19	7.10	6.95
Khoảng cách lẻ	15.00	15.00	12.55	17.45	14.86	5.59	9.55	15.00	7.76	
Khoảng cách cộng dồn	0.00	15.00	30.00	42.55	60.00	74.86	80.45	90.00	105.00	112.76
Tên cọc	1-DT12a	2	3	D1	4	D2	D3	5	6	7-CT12A
Lý trình	KMO					H1				
Sơ họa tuyến										

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số...../.....
 Ngày tháng năm 20.....
 Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 46/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VONG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC: KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ: KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ: KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT: KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ NGÁCH 106/5 - 106/39		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TD.15 /15	

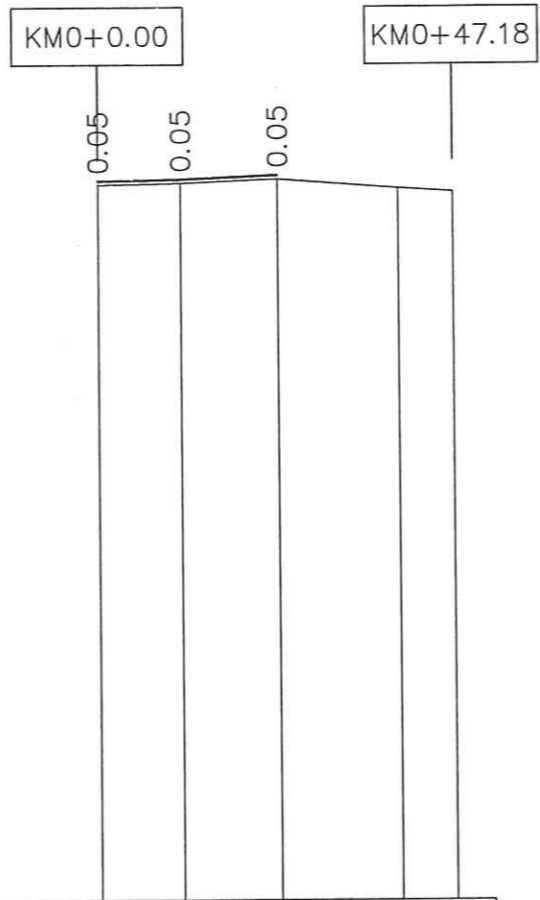
KM0+0.00 KM0+48.13



Độ dốc thiết kế	0.29%				
	24.00				
Cao độ thiết kế	7.19	7.16	7.12		
Cao độ tự nhiên	7.19	7.17	7.12	7.11	7.11
Khoảng cách lẻ		11.74	12.26	16.00	8.13
Khoảng cách cộng dồn	0.00	11.74	24.00	40.00	48.13
Tên cọc	1-DT		3		5-CT
		2		4	
Lý trình	KMO				
Sơ họa tuyến	_____				

THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số...../.....
 Ngày tháng năm 20.....
 Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 46/94, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀI, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC:  KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ TUYẾN 1		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TD: 1 / 1	



Độ dốc thiết kế	0.18%	0.38%	10.98	13.03	
Cao độ thiết kế	7.43	7.45	7.50		
Cao độ tự nhiên	7.38	7.40	7.45	7.33	7.28
Khoảng cách lẻ		10.98	13.03	16.00	7.18
Khoảng cách cộng dồn	0.00	10.98	24.00	40.00	47.18
Tên cọc	1-DT	2	3	4	5-CT
Lý trình	KMO				
Sơ họa tuyến	_____				

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

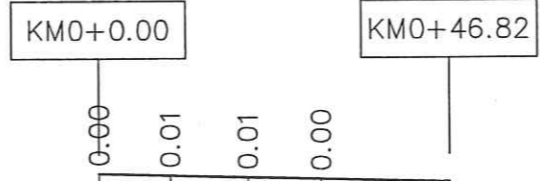
THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

Ngày tháng năm 20.....

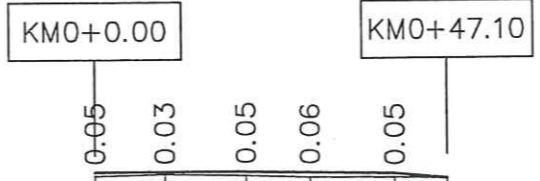
Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
<div style="display: flex; align-items: center;"> <div> <p style="font-size: small;">CƠ QUAN THIẾT KẾ:</p> <p style="font-size: small;">CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM</p> <p style="font-size: x-small;">ĐC: SỐ 46/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀNG, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</p> </div> </div>		
GIÁM ĐỐC: <div style="text-align: center;"> KS. NGUYỄN VĂN NGỌC </div>		
CHỦ TRÌ: <div style="text-align: center;"> KS. MAI VĂN THẮNG </div>		
THIẾT KẾ: <div style="text-align: center;"> KS. NGUYỄN VĂN TÍCH </div>		
KIỂM SOÁT: <div style="text-align: center;"> KS. HOÀNG GIA </div>		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ TUYẾN 2		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TD: 1 / 1	



Độ dốc thiết kế	0.26%						
Cao độ thiết kế	7.38	7.36	7.33	7.30	7.28	7.26	
Cao độ tự nhiên	7.38	7.35	7.32	7.30	7.28	7.26	
Khoảng cách lẻ	9.54	10.46	9.77	10.23	6.82		
Khoảng cách cộng dồn	0.00	9.54	20.00	29.77	40.00	46.82	
Tên cọc	1-DT		3		5		6-CT
Lý trình	KMO						
Sơ họa tuyến	_____						

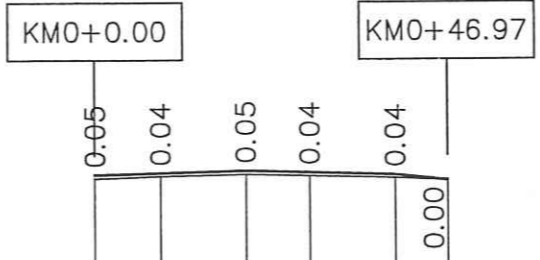
SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HẾ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 469/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẦU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC:  K.S. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  K.S. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  K.S. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  K.S. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ TUYẾN 3		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TD: 1 /1	



Độ dốc thiết kế	0.00%		0.18%		0.89%	
Cao độ thiết kế	7.43	7.43	7.43	7.41	7.39	7.33
Cao độ tự nhiên	7.38	7.40	7.38	7.35	7.34	7.33
Khoảng cách lẻ	9.17	10.83	8.60	11.40	7.10	
Khoảng cách cộng dồn	0.00	9.17	20.00	28.60	40.00	47.10
Tên cọc	1-DT		3		5	
Lý trình		2		4		6-CT
Sơ họa tuyến	_____					

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số...../.....
 Ngày tháng năm 20.....
 Ký tên:

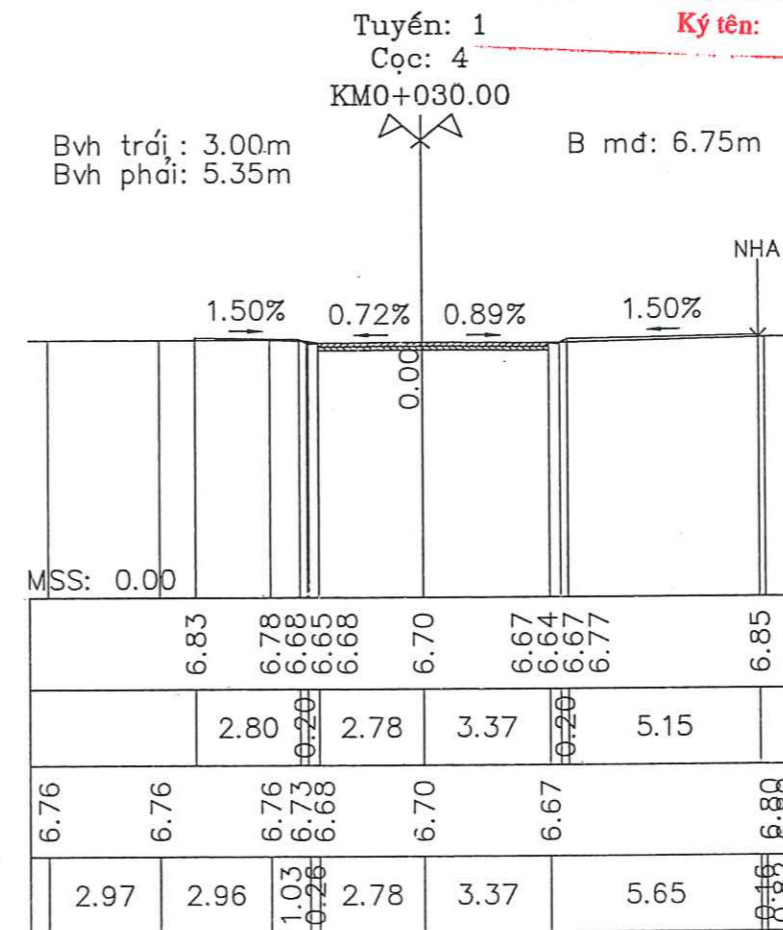
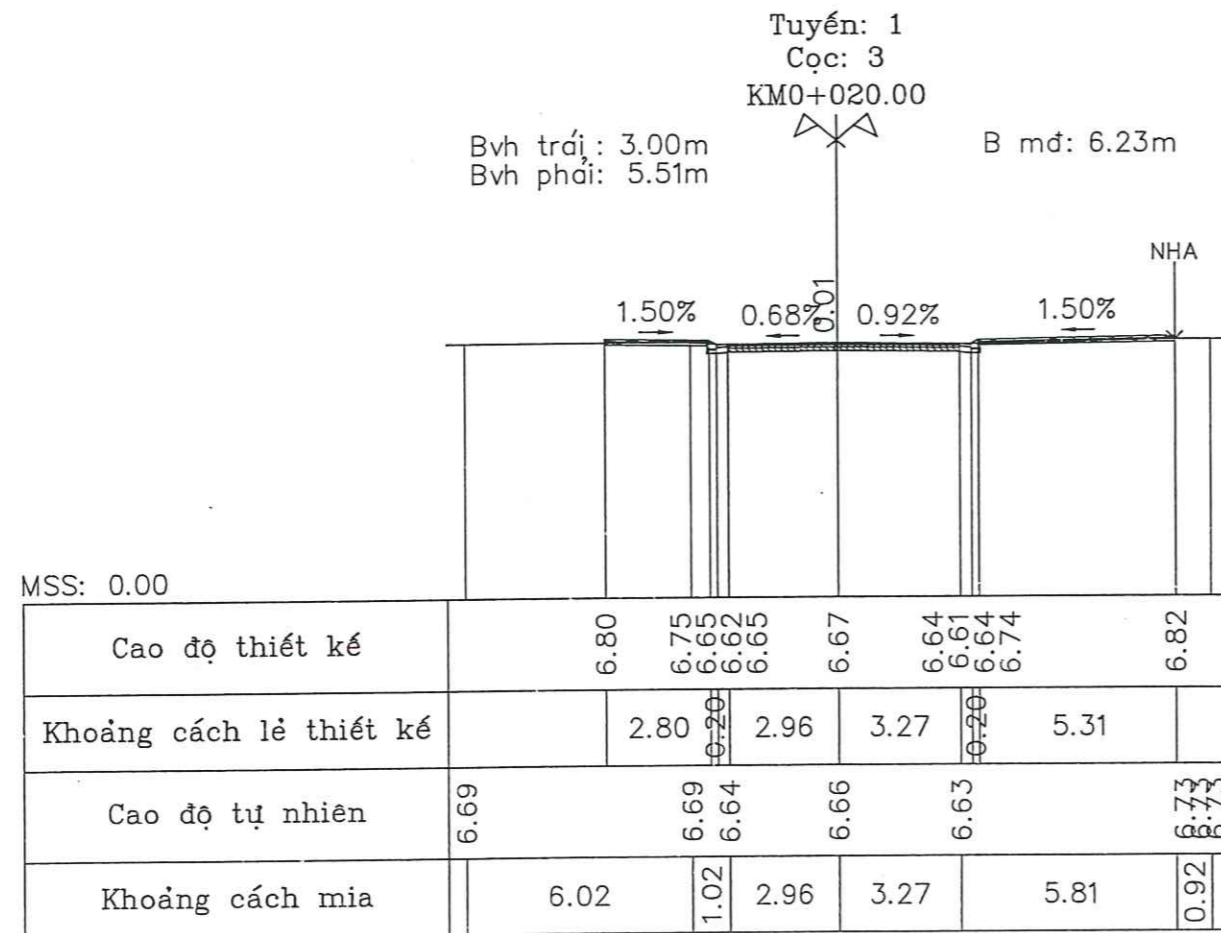
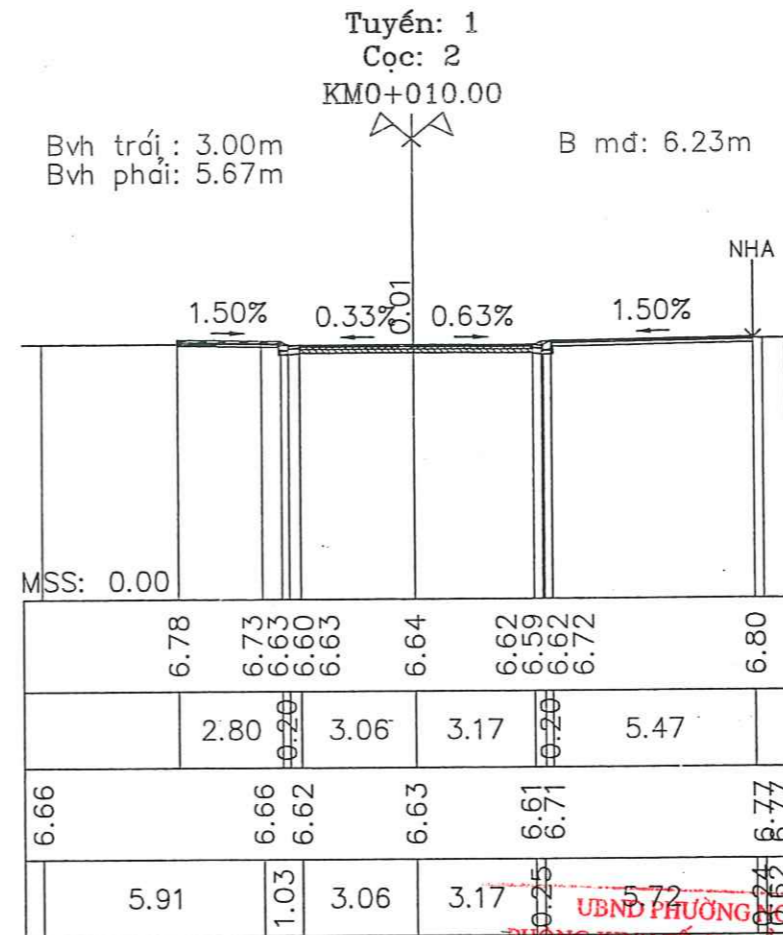
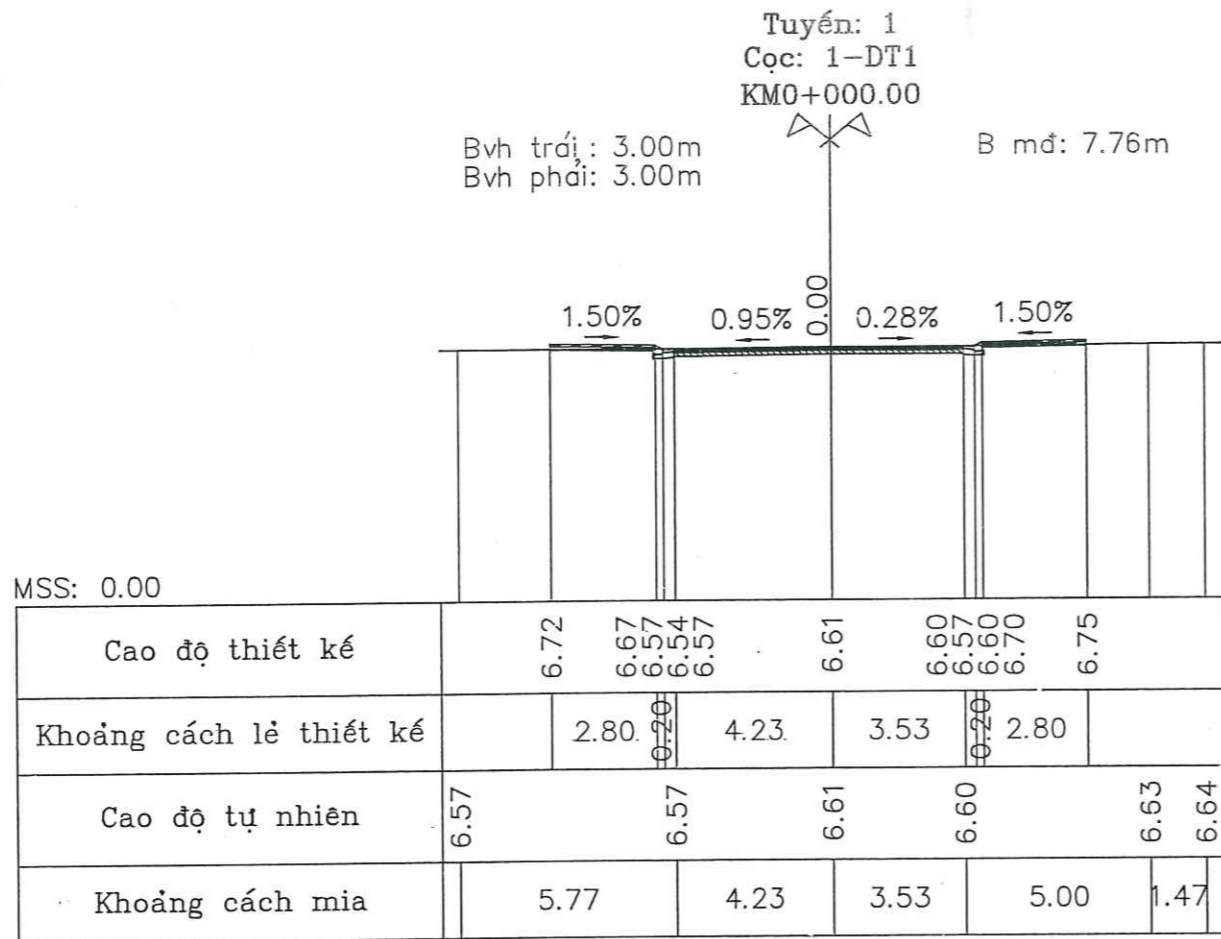
SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 46/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC: <div style="text-align: center;"> KS. NGUYỄN VĂN NGỌC </div>		
CHỦ TRÌ: <div style="text-align: center;"> KS. MAI VĂN THẮNG </div>		
THIẾT KẾ: <div style="text-align: center;"> KS. NGUYỄN VĂN TÍCH </div>		
KIỂM SOÁT: <div style="text-align: center;"> KS. HOÀNG GIA </div>		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ TUYẾN 4		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TD: 1 /1	








Độ dốc thiết kế	0.25%	0.25%	0.30%	1.01%		
Cao độ thiết kế	7.40	7.42	7.45	7.39	7.32	
Cao độ tự nhiên	7.35	7.38	7.40	7.38	7.35	7.32
Khoảng cách lẻ	8.66	11.34	8.60	11.40	6.97	
Khoảng cách cộng dồn	0.00	8.66	20.00	28.60	40.00	46.97
Tên cọc	1-DT	2	3	4	5	6-CT
Lý trình	KMO					
Sơ họa tuyến	_____					

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số...../.....
 Ngày tháng năm 20.....
 Ký tên:

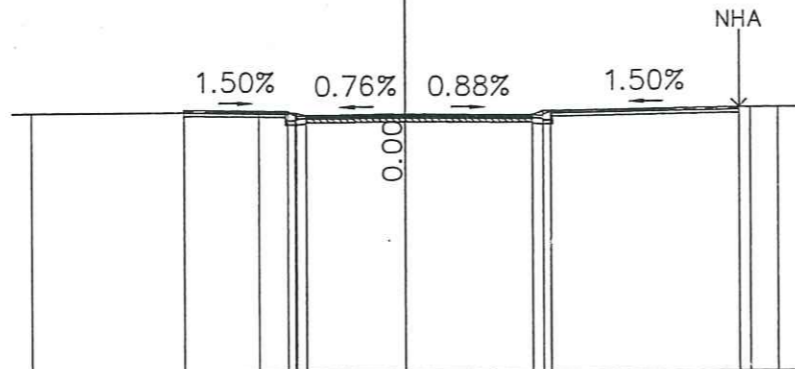
SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÉ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
<div style="display: flex; align-items: center;"> CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 48/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀI, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small> </div>		
GIÁM ĐỐC: <div style="text-align: center;"> KS. NGUYỄN VĂN NGỌC </div>		
CHỦ TRÌ: <div style="text-align: center;"> KS. MAI VĂN THẮNG </div>		
THIẾT KẾ: <div style="text-align: center;"> KS. NGUYỄN VĂN TÍCH </div>		
KIỂM SOÁT: <div style="text-align: center;"> KS. HOÀNG GIA </div>		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ TUYẾN 5		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TD: 1 /1	



THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ		
CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM ĐC: SỐ 48/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẦU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI		
GIÁM ĐỐC:  K.S. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  K.S. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  K.S. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  K.S. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ NGÕ 106		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TN: 1 /6	

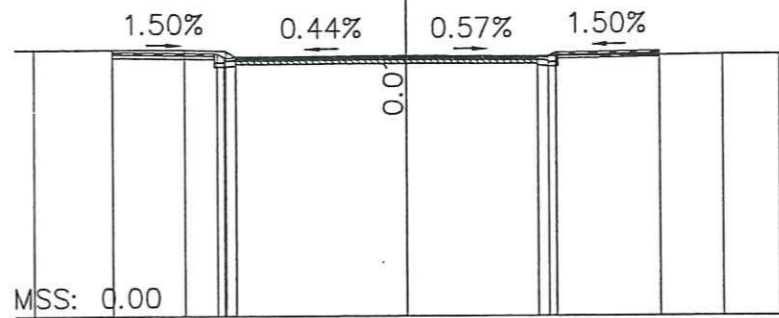
Tuyến: 1
Cọc: 5
KMO+040.00
Bvh trái: 3.00m
Bvh phải: 5.24m
B mđ: 6.06m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.87	6.82	6.72	6.74	6.71	6.68	6.81	6.89
Khoảng cách lẻ thiết kế	2.80	0.20	2.64	3.42	0.20	5.04		
Cao độ tự nhiên	6.80	6.80	6.72	6.74	6.71	6.81	6.89	6.89
Khoảng cách mia	6.07	1.03	2.64	3.42	0.30	5.24	0.74	0.74

Tuyến: 1
Cọc: D1
KMO+049.29
Bvh trái: 3.00m
Bvh phải: 3.00m
B mđ: 8.08m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.90	6.86	6.76	6.78	6.76	6.73	6.86	6.90
Khoảng cách lẻ thiết kế	2.80	0.20	4.58	3.50	0.20	2.80		
Cao độ tự nhiên	6.95	6.95	6.92	6.79	6.77	6.81	6.82	6.82
Khoảng cách mia	4.05	1.11	4.58	3.50	5.00	1.50		

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

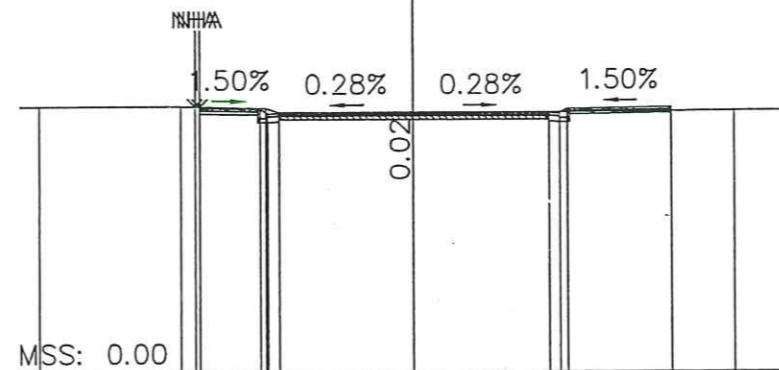
Tuyến: 1
Cọc: 6
KMO+060.00
Bvh trái: 1.84m
Bvh phải: 1.98m
B mđ: 7.62m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.97	6.94	6.84	6.82	6.79	6.89	6.95
Khoảng cách lẻ thiết kế	1.64	0.20	3.60	3.42	0.20	1.78	
Cao độ tự nhiên	7.06	7.06	6.99	6.82	6.79	6.94	6.95
Khoảng cách mia	4.06	1.94	3.60	3.42	2.02	4.11	

Tuyến: 1
Cọc: 7
KMO+068.00
Bvh trái: 1.80m
Bvh phải: 3.00m
B mđ: 7.20m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.93	6.90	6.80	6.81	6.80	6.80	6.95
Khoảng cách lẻ thiết kế	1.60	0.20	3.60	3.60	0.20	2.80	
Cao độ tự nhiên	6.98	6.98	6.97	6.83	6.82	6.85	6.86
Khoảng cách mia	3.78	1.75	3.60	3.60	5.00	1.40	

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM:

PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI



CƠ QUAN THIẾT KẾ:

CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐIC: SỐ 469/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒAN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

(Signature)
KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

(Signature)
KS. MAI VĂN THĂNG

THIẾT KẾ:

(Signature)
KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

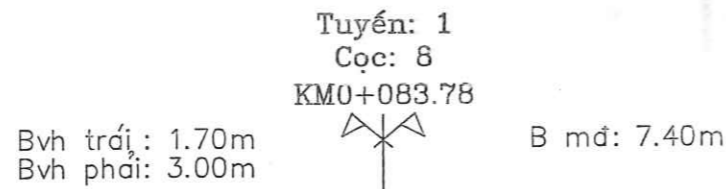
KIỂM SOÁT:

(Signature)
KS. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:

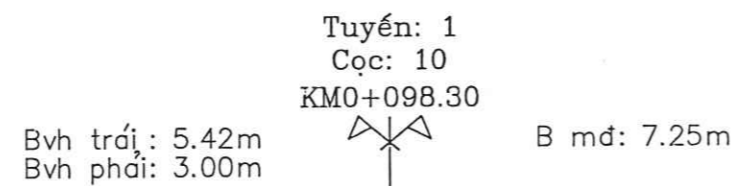
**TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÕ 106**

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 2 / 6



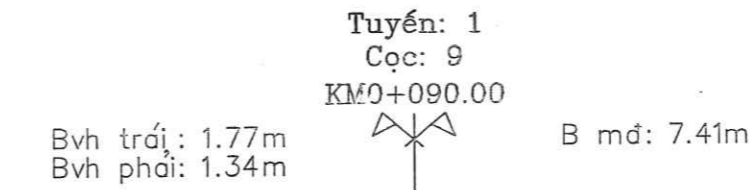
MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	5.22	6.90	6.87	6.90	6.88	6.87	6.84	6.87	6.97	7.02
Khoảng cách lẻ thiết kế	1.50	3.60	3.80	2.80						
Cao độ tự nhiên	7.06	7.06	7.05	6.98	6.82	6.80	6.79	6.89	6.83	6.83
Khoảng cách mia	4.08	0.32	1.70	0.30	3.60	3.80	5.00	1.20		



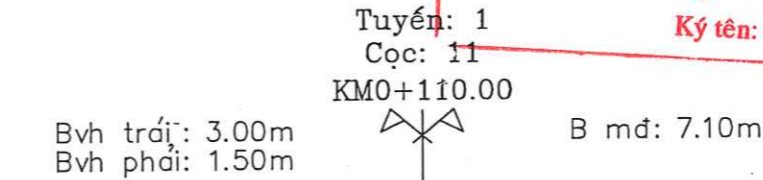
MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	7.08	7.00	6.90	6.87	6.90	6.88	6.87	6.84	6.87	6.97	7.02
Khoảng cách lẻ thiết kế		5.22	3.60	3.65	2.80						
Cao độ tự nhiên	7.14	7.14	7.08	7.08	6.90	6.88	6.87	6.87	6.97	6.90	6.91
Khoảng cách mia	0.68	3.34	2.08	0.30	3.60	3.65	5.00	1.35			



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.99	6.99	6.95	6.87	6.83	6.84	6.83	6.83	6.91	6.91
Khoảng cách lẻ thiết kế	1.57	3.61	3.80	1.14						
Cao độ tự nhiên	6.99	6.99	6.95	6.87	6.84	6.84	6.83	6.83	6.91	6.91
Khoảng cách mia	4.12	0.20	1.87	0.20	3.61	3.80	4.30	0.26	0.26	4.30



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	7.05	7.01	6.90	6.87	6.90	6.89	6.89	6.86	6.99	6.99
Khoảng cách lẻ thiết kế	2.80	3.55	3.55	1.30						
Cao độ tự nhiên	6.94	6.93	6.90	6.89	6.89	6.89	6.86	7.01	7.05	7.06
Khoảng cách mia	1.45	5.00	3.55	3.55	0.26	1.54	0.26	4.39		

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		


GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

 CƠ QUAN THIẾT KẾ:
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM


ĐIC SỐ 469/H, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒA, PHƯỜNG DỊCH Vọng HỒ, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

KS. MAI VĂN THĂNG

THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

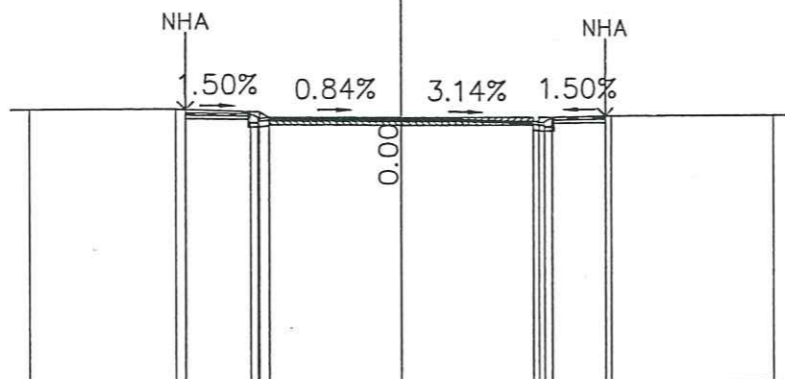
KIỂM SOÁT:

KS. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:
**TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÕ 106**

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 3 /6

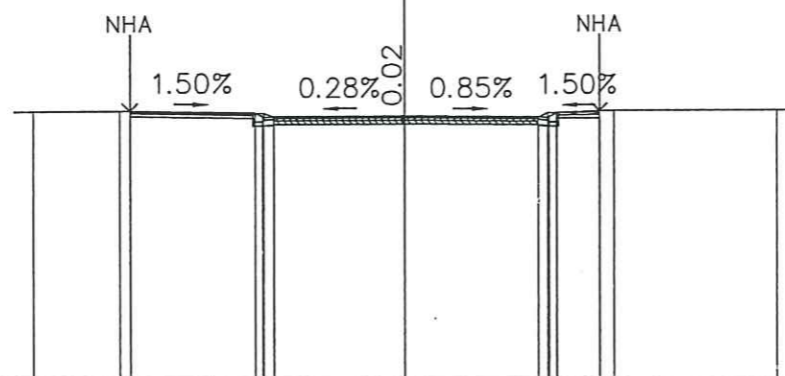
Tuyến: 1
Cọc: 12
KM0+120.00
Bv̄h trái: 1.92m
Bv̄h phải: 1.66m
B m̄đ: 7.07m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	7.07	7.04	6.94	6.91	6.90	6.80	6.80	6.94	6.94
Khoảng cách lẻ thiết kế	1.72	0.26	3.57	3.50	0.20	1.81	0.16	4.38	
Cao độ tự nhiên	7.16	7.15	7.08	6.94	6.91	6.90	6.80	6.94	6.94
Khoảng cách mìa	3.95	0.26	1.96	0.26	3.57	3.50	0.15	1.81	0.16

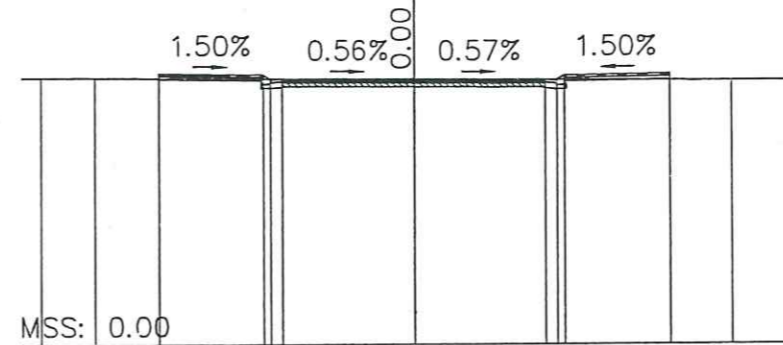
Tuyến: 1
Cọc: 13
KM0+140.00
Bv̄h trái: 3.56m
Bv̄h phải: 1.37m
B m̄đ: 7.08m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	7.06	7.01	6.91	6.88	6.91	6.92	6.86	6.86	6.91	7.01
Khoảng cách lẻ thiết kế	3.36	0.20	3.54	3.54	0.20	1.17	0.20	1.41	0.39	4.40
Cao độ tự nhiên	7.05	7.05	7.05	6.99	6.89	6.90	6.87	6.99	7.04	7.05
Khoảng cách mìa	2.33	0.27	3.60	0.26	3.54	3.54	0.26	1.41	0.39	4.40

Tuyến: 1
Cọc: D2
KM0+131.25
Bv̄h trái: 3.00m
Bv̄h phải: 3.00m
B m̄đ: 7.08m

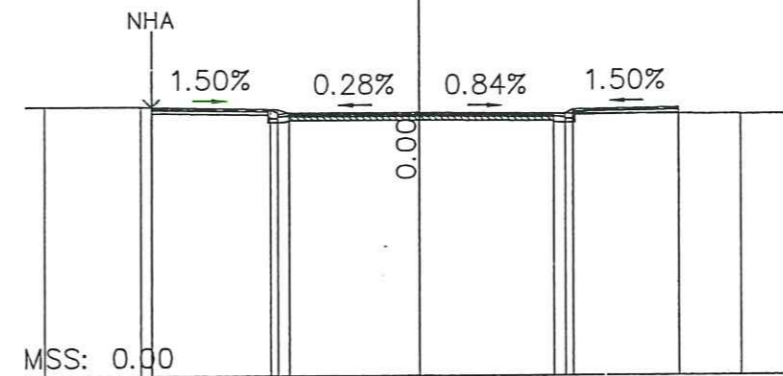


MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	7.09	7.04	6.94	6.91	6.94	6.92	6.90	6.87	6.90	7.00	7.05
Khoảng cách lẻ thiết kế	2.80	0.20	3.57	3.51	0.20	2.80					
Cao độ tự nhiên	6.97	6.97	6.94	6.92	6.90	6.87	6.87				
Khoảng cách mìa	1.43	5.00	3.57	3.51	5.00	1.49					



UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

Tuyến: 1
Cọc: 14
KM0+150.00
Bv̄h trái: 3.36m
Bv̄h phải: 3.00m
B m̄đ: 7.10m

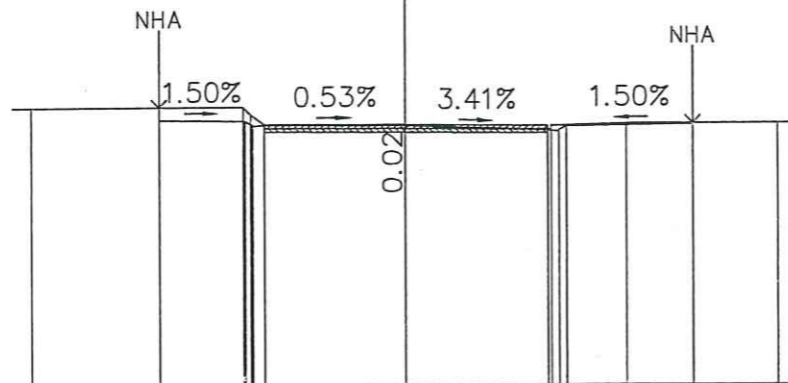


MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	7.05	7.00	6.90	6.87	6.90	6.91	6.88	6.88	6.98	7.03
Khoảng cách lẻ thiết kế	3.16	0.20	3.51	3.59	0.20	2.80				
Cao độ tự nhiên	7.07	7.07	7.06	7.00	6.90	6.91	6.88	6.88	6.84	6.83
Khoảng cách mìa	2.55	0.28	3.36	0.30	3.51	3.59	5.00	1.41		

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐIC: SỐ 489/K, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀNG, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC:  K.S. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  K.S. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  K.S. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  K.S. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ NGÕ 106		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TN: 4 /6	

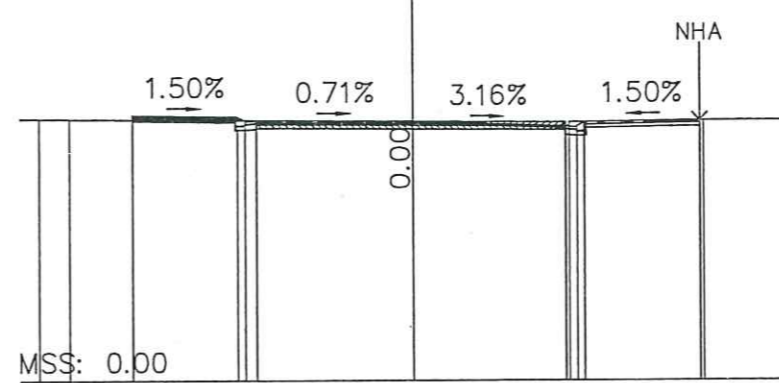
Tuyến: 1
Cọc: 19
KM0+200.00
Bv̄h trái: 2.51m
Bv̄h phải: 3.58m
B m̄đ: 8.16m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.93	6.90 6.80 6.77 6.80	6.78	6.65 6.62 6.65 6.75	6.80
Khoảng cách lề thiết kế		2.31 0.20	3.75	3.81 0.26	3.38
Cao độ tự nhiên	7.27	7.27 7.07 6.82	6.80	6.77 6.67 6.77 6.82	6.82
Khoảng cách mìa	3.44	2.26 0.30	3.75	3.81 1.97	1.81 2.31

Tuyến: 1
Cọc: 20
KM0+205.56
Bv̄h trái: 3.00m
Bv̄h phải: 3.26m
B m̄đ: 8.32m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.93	6.89 6.79 6.76 6.79	6.76	6.63 6.60 6.63 6.73	6.78
Khoảng cách lề thiết kế		2.80 0.20	4.20	4.12 0.20	3.06
Cao độ tự nhiên	6.83 6.83	6.79	6.76	6.73 6.63 6.63 6.73	6.77 6.77 6.77
Khoảng cách mìa	0.80	5.00	4.20	4.12 0.10	3.46 0.10 2.22

Tuyến: 1
Cọc: 21-CT1
KM0+213.05
Bv̄h trái: 3.00m
Bv̄h phải: 3.00m
B m̄đ: 10.00m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.91	6.86 6.76 6.73 6.76	6.73	6.70 6.67 6.70 6.80	6.85
Khoảng cách lề thiết kế		2.80 0.20	5.00	5.00 0.20	2.80
Cao độ tự nhiên	6.80	6.76	6.73	6.70	6.68
Khoảng cách mìa	5.00	5.00	5.00	5.00	

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ:
CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM
ĐVC: SỐ 48/9/4, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VONG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

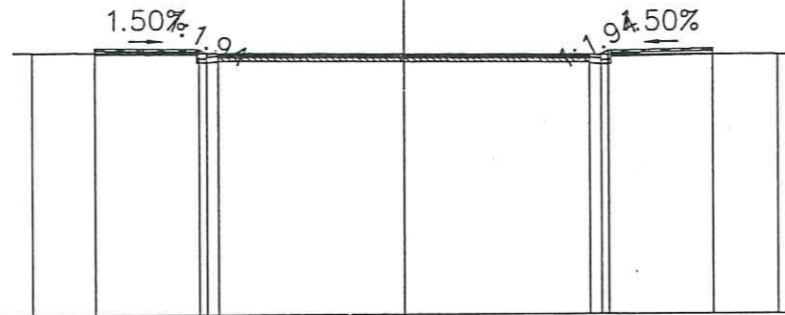
KIỂM SOÁT:

KS. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:
**TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÕ 106**

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 6 /6

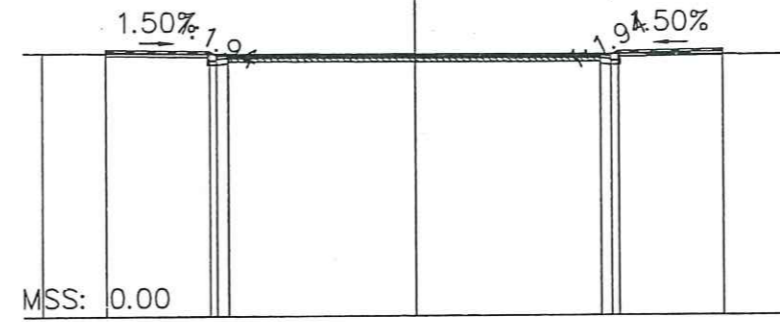
Tuyến: 2
Cọc: 1-DT2
KMO+000.00
BvH trái: 3.00m
BvH phải: 3.00m
B mđ: 10.00m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.86	6.83	6.79	6.76	6.91
Khoảng cách lẻ thiết kế	2.80	5.00	5.00	2.80	
Cao độ tự nhiên	6.86	6.83	6.79	6.76	6.75
Khoảng cách mia	5.00	5.00	5.00	5.00	

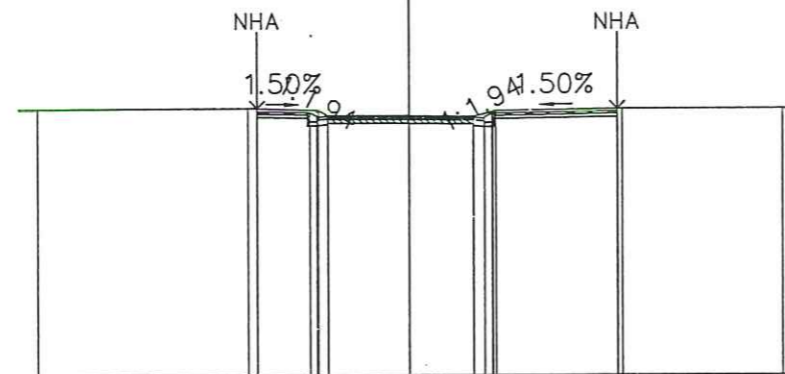
Tuyến: 2
Cọc: 2
KMO+003.50
BvH trái: 3.00m
BvH phải: 3.00m
B mđ: 10.00m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.86	6.81	6.79	6.74	6.92
Khoảng cách lẻ thiết kế	2.80	5.00	5.00	2.80	
Cao độ tự nhiên	6.87	6.84	6.82	6.80	6.77
Khoảng cách mia	5.00	5.00	5.00	5.00	

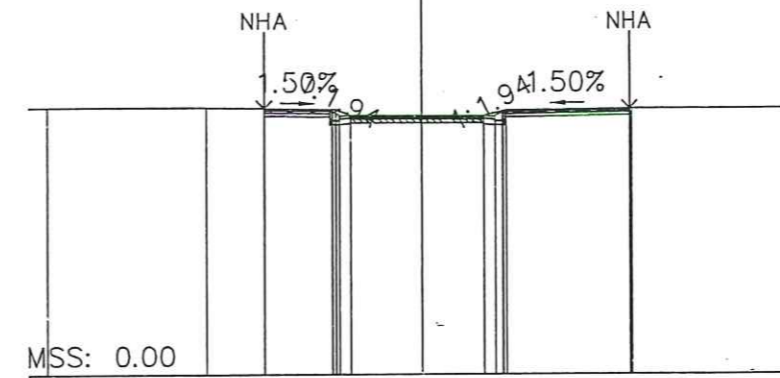
Tuyến: 2
Cọc: 3
KMO+020.00
BvH trái: 1.63m
BvH phải: 3.58m
B mđ: 3.86m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	7.00	6.92	6.79	6.77	6.92
Khoảng cách lẻ thiết kế	1.40	2.16	1.70	3.38	
Cao độ tự nhiên	7.01	7.01	6.81	6.79	6.98
Khoảng cách mia	5.65	1.67	1.70	3.28	4.28


Tuyến: 2
Cọc: 4
KMO+030.00
BvH trái: 2.00m
BvH phải: 3.66m
B mđ: 3.55m



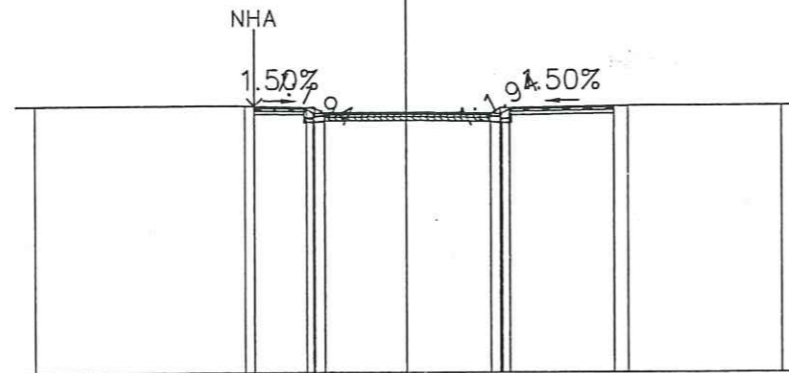
MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.86	6.81	6.79	6.78	6.96
Khoảng cách lẻ thiết kế	1.80	1.90	1.65	3.46	
Cao độ tự nhiên	7.01	7.01	6.98	6.78	6.96
Khoảng cách mia	4.25	1.55	1.65	3.36	4.33

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM ĐC: SỐ 46/4, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀNG, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI		
GIÁM ĐỐC:  K.S. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  K.S. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  K.S. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  K.S. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ NGÁCH 106/2		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TN: 1 / 3	

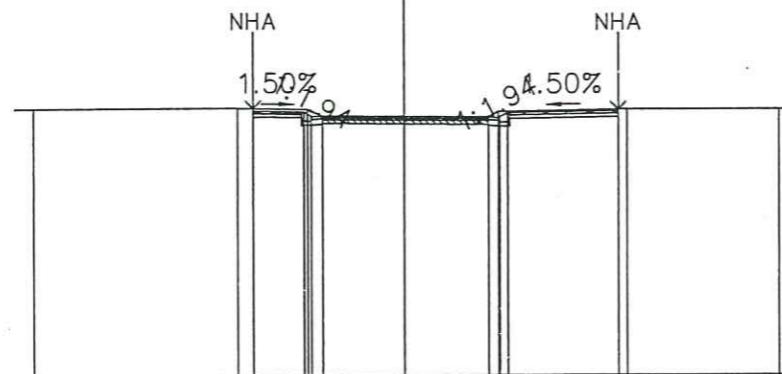
Tuyến: 2
Cọc: D1
KM0+045.43
Bvh trái: 1.60m
Bvh phải: 3.00m
B mđ: 4.44m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế		6.91	6.91	6.91	6.91	6.91	6.91	6.91	6.91	6.91	6.91
Khoảng cách lẻ thiết kế		1.40	0.20	2.22	2.22	0.20	2.80				
Cao độ tự nhiên	6.97	6.97	6.92	6.78	6.75	6.90	6.95	6.95			
Khoảng cách mia	5.62	0.26	1.64	2.22	2.22	0.25	3.43	4.10			

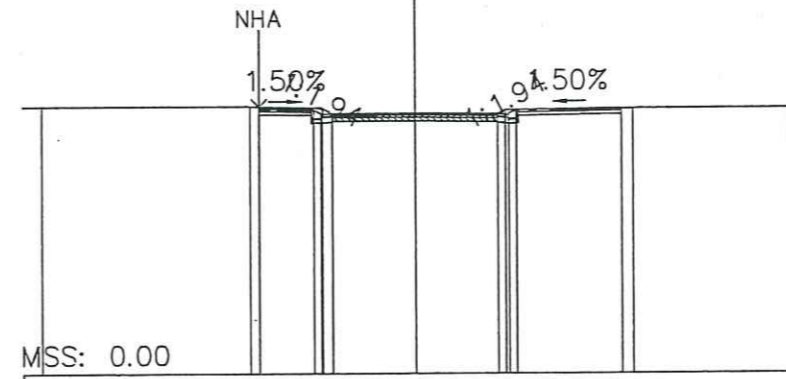
Tuyến: 2
Cọc: 6
KM0+060.00
Bvh trái: 1.56m
Bvh phải: 3.18m
B mđ: 4.47m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế		7.01	7.01	7.01	7.01	7.01	7.01	7.01	7.01	7.01	7.01
Khoảng cách lẻ thiết kế		1.36	0.20	2.24	2.23	0.20	2.98				
Cao độ tự nhiên	7.02	7.02	6.99	6.80	6.78	6.92	6.97	6.97			
Khoảng cách mia	5.48	0.42	1.46	2.24	2.23	0.26	3.22	4.06			

Tuyến: 2
Cọc: 5
KM0+050.00
Bvh trái: 1.65m
Bvh phải: 3.00m
B mđ: 4.45m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế		6.91	6.91	6.91	6.91	6.91	6.91	6.91	6.91	6.91	6.91
Khoảng cách lẻ thiết kế		1.40	0.20	2.22	2.23	0.20	2.80				
Cao độ tự nhiên	6.97	6.97	6.93	6.79	6.76	6.87	6.90	6.90			
Khoảng cách mia	5.58	0.25	1.69	2.22	2.23	0.20	3.42	4.15			

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

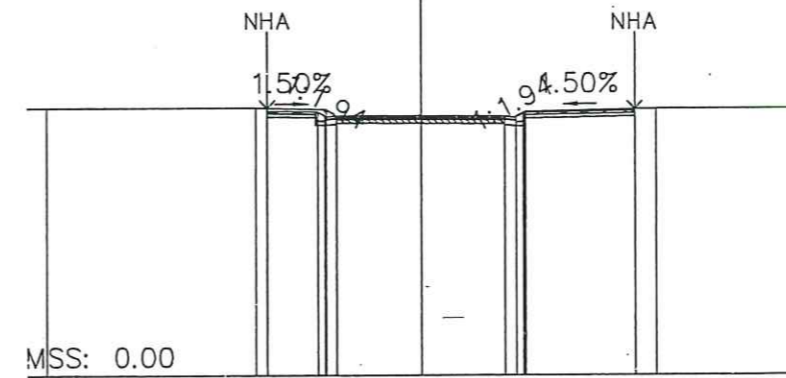
THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

Tuyến: 2 Ngày tháng năm 20.....
Cọc: 7

Ký tên:

KM0+070.00
Bvh trái: 1.53m
Bvh phải: 3.18m
B mđ: 4.51m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế		7.01	7.01	7.01	7.01	7.01	7.01	7.01	7.01	7.01	7.01
Khoảng cách lẻ thiết kế		1.33	0.20	2.25	2.26	0.20	2.98				
Cao độ tự nhiên	7.02	7.02	6.98	6.81	6.79	6.76	6.91	6.97	6.98		
Khoảng cách mia	5.61	0.31	1.57	2.25	2.26	0.26	2.92	3.68			

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM

PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI



CƠ QUAN THIẾT KẾ:

CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐC: SỐ 46/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀI, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẠ, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

KIỂM SOÁT:

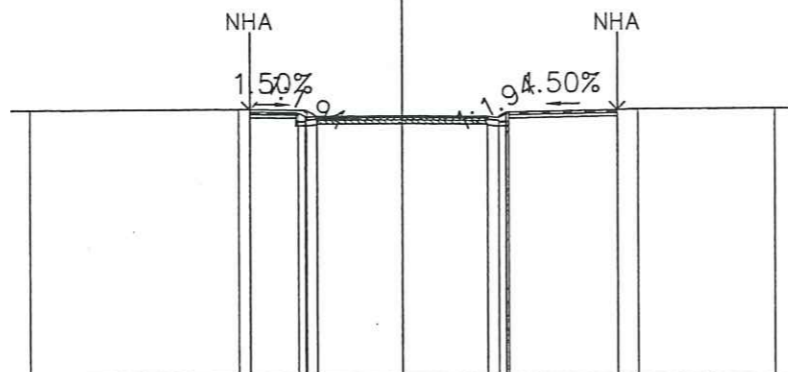
KS. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:

**TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÁCH 106/2**

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 2 / 3

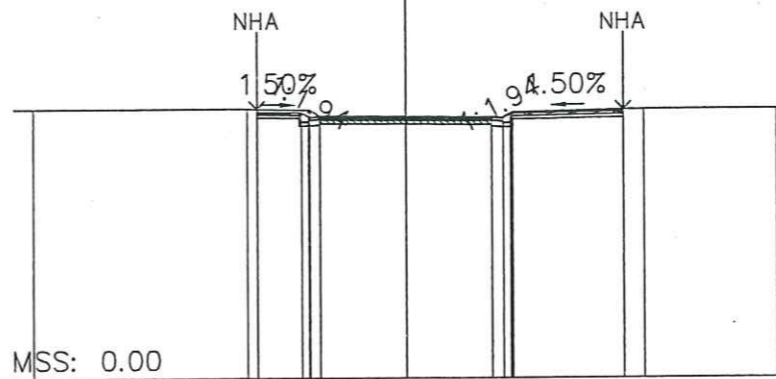
Tuyến: 2
Cọc: 8
KMO+080.00
Bvh trái: 1.50m
Bvh phải: 3.20m
B mđ: 4.56m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.92	6.92	6.92	6.81	6.78	6.75	6.78	6.94
Khoảng cách lẻ thiết kế	1.30	0.20	2.28	2.28	0.20	3.00		
Cao độ tự nhiên	6.98	6.98	6.95	6.80	6.77	6.74	6.89	6.95
Khoảng cách mìa	5.63	0.29	1.54	0.26	2.28	2.28	0.26	3.67

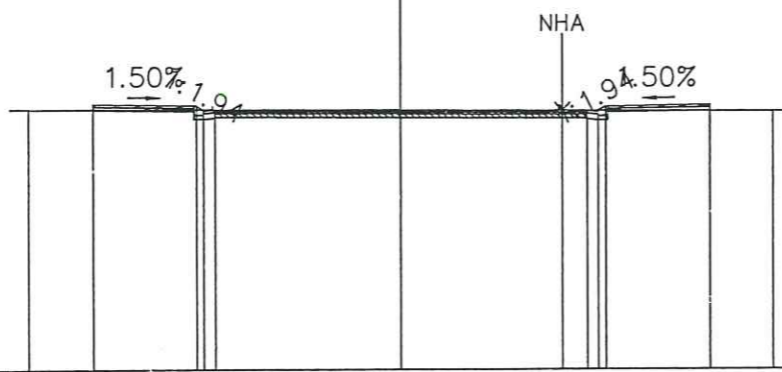
Tuyến: 2
Cọc: 9
KMO+090.00
Bvh trái: 1.42m
Bvh phải: 3.22m
B mđ: 4.60m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	7.03	7.03	7.03	6.81	6.79	6.76	6.79	6.94
Khoảng cách lẻ thiết kế	1.22	0.20	2.30	2.30	0.20	3.02		
Cao độ tự nhiên	7.03	7.03	7.00	6.82	6.80	6.78	6.93	7.00
Khoảng cách mìa	5.72	0.26	1.46	0.26	2.30	2.30	0.26	3.63

Tuyến: 2
Cọc: 10-CT2
KMO+097.66
Bvh trái: 3.00m
Bvh phải: 3.00m
B mđ: 10.00m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.84	6.84	6.84	6.81	6.78	6.75	6.78	6.93
Khoảng cách lẻ thiết kế	2.80	0.20	5.00	5.00	0.20	2.80		
Cao độ tự nhiên	6.84	6.83	6.80	6.81	6.78	6.78	6.88	6.76
Khoảng cách mìa	5.00	5.00	4.33	0.67	5.00			

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ - TP HÀ NỘI

 CƠ QUAN THIẾT KẾ:
CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM
ĐIC: SỐ 469/4, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HẠNH, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

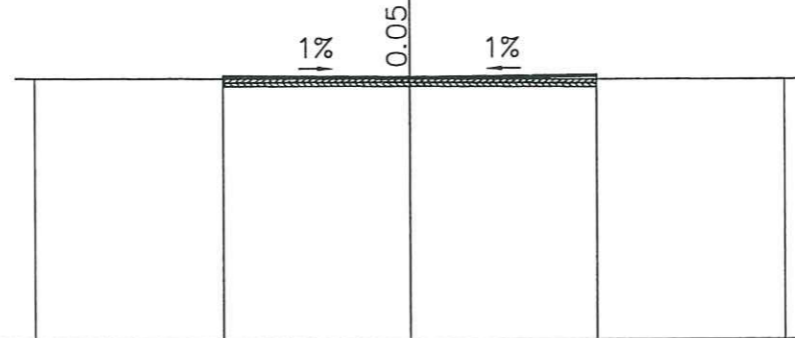
KIỂM SOÁT:

KS. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:
**TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÁCH 106/2**

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 3 /3

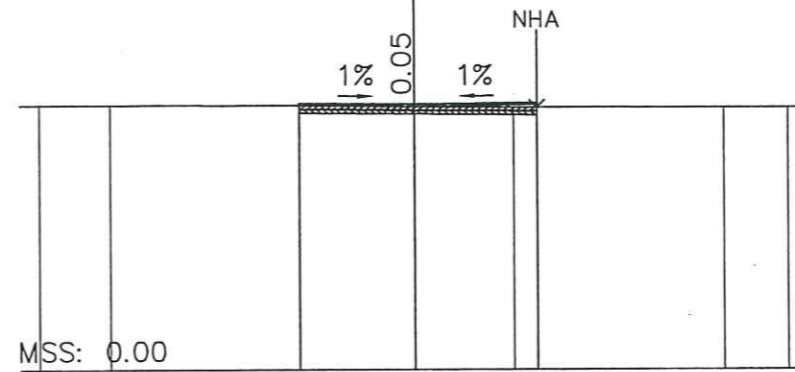
Tuyến: 3
Cọc: 1-DT3
KMO+000.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 10.00m
S bù vênh: 0.25m²



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.93	6.88	6.93
Khoảng cách lề thiết kế	5.00	5.00	
Cao độ tự nhiên	6.88	6.85	6.83
Khoảng cách mìa	5.00	5.00	5.00

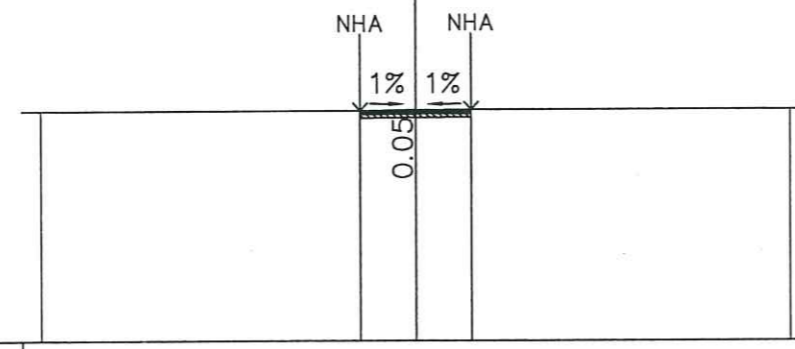
Tuyến: 3
Cọc: 2
KMO+003.65
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 6.36m
S bù vênh: 0.11m²



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.97	6.93	6.97
Khoảng cách lề thiết kế	3.08	3.28	
Cao độ tự nhiên	6.92	6.92	6.91
Khoảng cách mìa	1.92	5.00	1.72

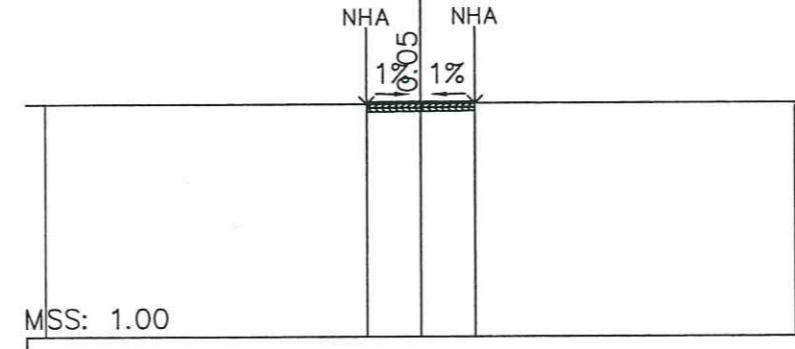
Tuyến: 3
Cọc: 3
KMO+010.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.96m
S bù vênh: 0.00m²



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	7.04	7.03	7.04
Khoảng cách lề thiết kế	1.48	1.48	
Cao độ tự nhiên	7.06	7.06	7.08
Khoảng cách mìa	8.52	1.48	8.52

Tuyến: 3
Cọc: 4
KMO+020.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.88m
S bù vênh: 0.02m²



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	7.19	7.18	7.19
Khoảng cách lề thiết kế	1.43	1.45	
Cao độ tự nhiên	7.12	7.13	7.15
Khoảng cách mìa	8.57	1.43	8.55

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Ngày tháng năm 2020
Ký tên:

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ


CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG


CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT


BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT


ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

 **CƠ QUAN THIẾT KẾ:**
CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM
Đ/C: SỐ 45/11, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

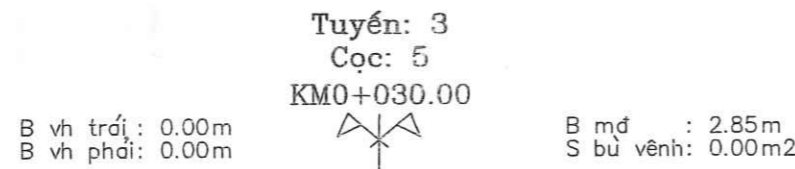
CHỦ TRÌ:

KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

KIỂM SOÁT:

KS. HOÀNG GIA

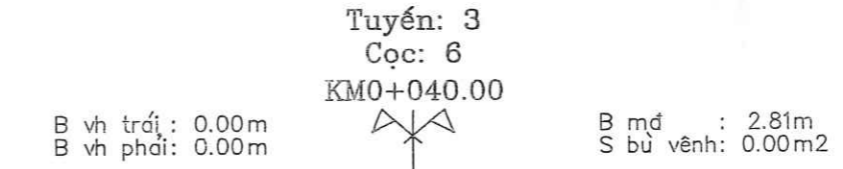
TÊN BẢN VẼ:
**TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÁCH 106/4**

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 1 / 3



MSS: 1.00

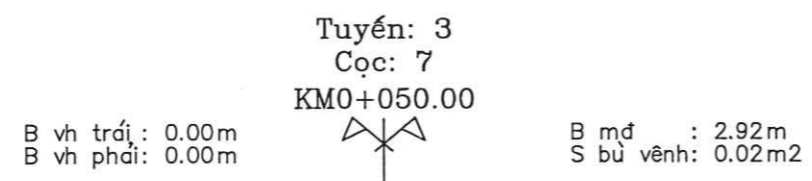
Cao độ thiết kế		7.19	7.18	7.19	
Khoảng cách lẻ thiết kế			1.38	1.47	
Cao độ tự nhiên	7.14	7.14	7.16	7.17	7.17
Khoảng cách mia		8.62	1.38	1.47	8.53



MSS: 1.00

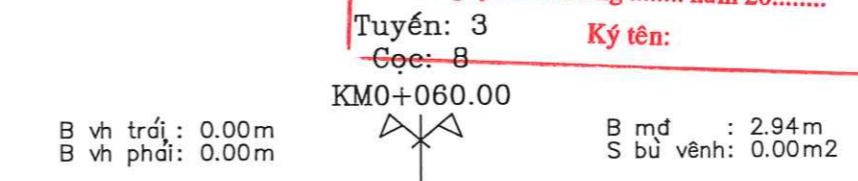
Cao độ thiết kế		7.19	7.17	7.19	
Khoảng cách lẻ thiết kế			1.31	1.50	
Cao độ tự nhiên	7.13	7.13	7.14	7.17	7.17
Khoảng cách mia		8.69	1.51	1.47	8.50

THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số...../.....
 Ngày tháng năm 20.....
 Ký tên:



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế		7.18	7.17	7.19	
Khoảng cách lẻ thiết kế			1.41	1.51	
Cao độ tự nhiên	7.11	7.11	7.12	7.13	7.13
Khoảng cách mia		8.59	1.35	1.51	8.49



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế		7.18	7.16	7.18	
Khoảng cách lẻ thiết kế			1.41	1.53	
Cao độ tự nhiên	7.09	7.09	7.11	7.14	7.14
Khoảng cách mia		8.59	1.41	1.53	8.47

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ:
 CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
 THĂNG LONG VIỆT NAM

Đ/C: SỐ 46/114, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

 KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

 KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

 KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

KIỂM SOÁT:

 KS. HOÀNG GIA

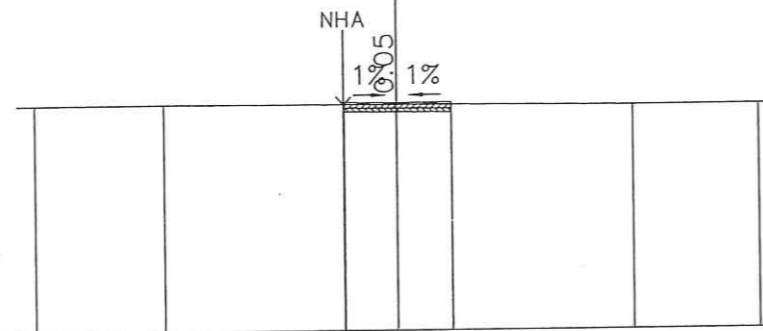
TÊN BẢN VẼ:
**TRẮC NGANG THIẾT KẾ
 NGÁCH 106/4**

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 2 /3

Tuyến: 3
Cọc: 9-CT3
KMO+074.54

B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m

B mđ : 2.96m
S bù vênh: 0.02m²



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế			7.16	7.15	7.17		
Khoảng cách lề thiết kế			1.45	1.51			
Cao độ tự nhiên	7.14	7.14	7.11	7.10	7.09	7.05	7.05
Khoảng cách mìa	3.55	4.97	0.03	1.45	1.51	5.00	3.49

Bảng tổng hợp khối lượng : 3

Tên cọc	K.Cách lề	Diện tích				Khối lượng			
		B vh trái	B vh phải	B mđ	S bù vênh	B vh trái	B vh phải	B mđ	V bù vênh
1-DT3		0.00	0.00	10.00	0.25				
	3.65					0.00	0.00	29.86	0.66
2		0.00	0.00	6.36	0.11				
	6.35					0.00	0.00	29.59	0.35
3		0.00	0.00	2.96	0.00				
	10.00					0.00	0.00	29.20	0.10
4		0.00	0.00	2.88	0.02				
	10.00					0.00	0.00	28.65	0.10
5		0.00	0.00	2.85	0.00				
	10.00					0.00	0.00	28.30	0.00
6		0.00	0.00	2.81	0.00				
	10.00					0.00	0.00	28.65	0.10
7		0.00	0.00	2.92	0.02				
	10.00					0.00	0.00	29.30	0.10
8		0.00	0.00	2.94	0.00				
	14.54					0.00	0.00	42.89	0.15
9-CT3		0.00	0.00	2.96	0.02				
					Tổng	0.00	0.00	246.44	1.55






UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

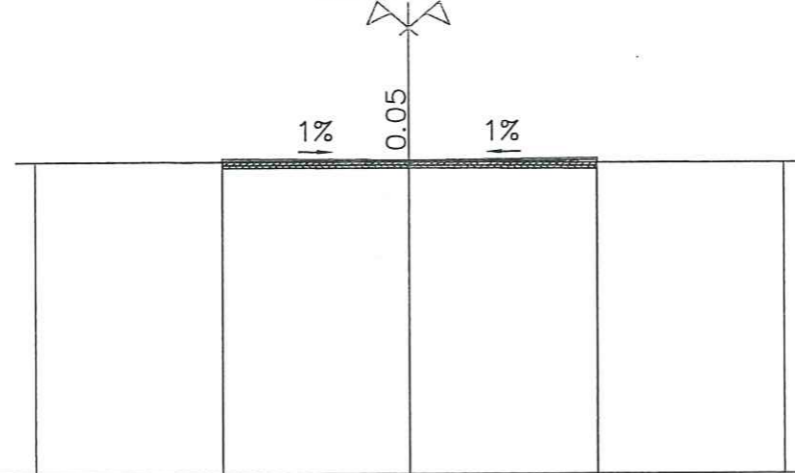
Theo văn bản số...../.....

Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 48/4, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒA, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẠ, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC:  K.S. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  K.S. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  K.S. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  K.S. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ NGÁCH 106/4		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TN: 3 /3	

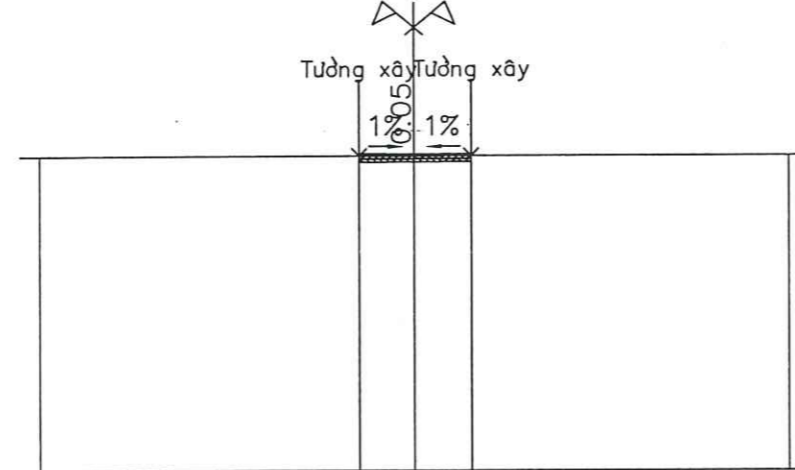
Tuyến: 4
Cọc: 1-DT4
KMO+000.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 10.00m
S bù vênh: 0.30m²



MSS: -3.00

Cao độ thiết kế	6.90	6.85	6.90
Khoảng cách lẻ thiết kế	5.00	5.00	
Cao độ tự nhiên	6.83	6.81	6.77
Khoảng cách mia	5.00	5.00	5.00

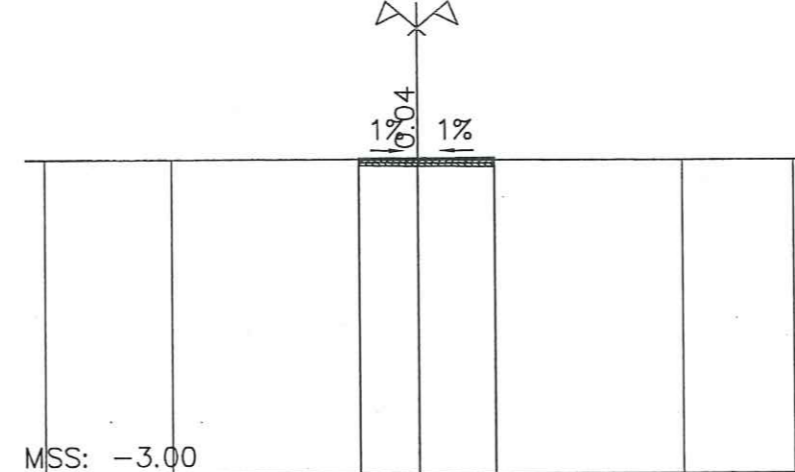
Tuyến: 4
Cọc: 3
KMO+010.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 3.00m
S bù vênh: 0.02m²



MSS: -3.00

Cao độ thiết kế	7.01	7.00	7.02
Khoảng cách lẻ thiết kế	1.47	1.53	
Cao độ tự nhiên	6.94	6.95	6.96
Khoảng cách mia	8.53	1.47	8.47

Tuyến: 4
Cọc: 2
KMO+003.80
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 3.64m
S bù vênh: 0.01m²

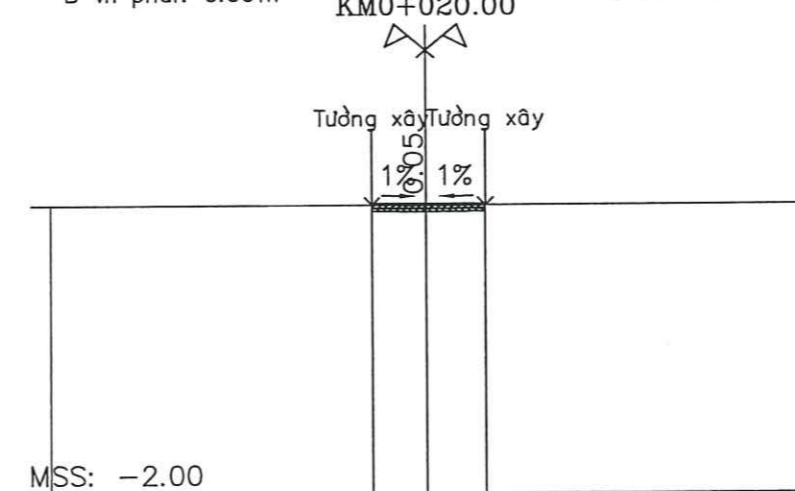


MSS: -3.00

Cao độ thiết kế	6.92	6.91	6.93
Khoảng cách lẻ thiết kế	1.61	2.03	
Cao độ tự nhiên	6.90	6.87	6.84
Khoảng cách mia	3.39	5.00	5.00

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Tuyến: 4
Cọc: 4
KMO+020.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 3.04m
S bù vênh: 0.00m²

MSS: -2.00



MSS: -2.00

Cao độ thiết kế	7.16	7.15	7.17
Khoảng cách lẻ thiết kế	1.47	1.57	
Cao độ tự nhiên	7.11	7.10	7.12
Khoảng cách mia	8.53	1.47	8.43

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM

PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI



CƠ QUAN THIẾT KẾ:

CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM

Đ/C: SỐ 48/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀM, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

Ngoc
KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

hangl
KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

Th
KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

KIỂM SOÁT:

Ab
KS. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÁCH 106/6

NGÀY

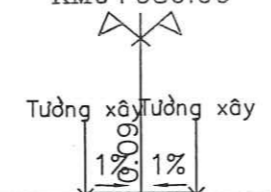
NĂM 2025

TỶ LỆ

BẢN VẼ

TN: 1 /3

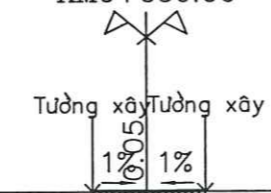
Tuyến: 4
Cọc: 5
KMO+030.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.98m
S bù vênh: 0.00m2



MSS: -2.00

Cao độ thiết kế		7.16	7.15	7.16	
Khoảng cách lẻ thiết kế		1.49		1.49	
Cao độ tự nhiên	7.05	7.05	7.06	7.08	7.08
Khoảng cách mia		8.51	1.49	1.49	8.51

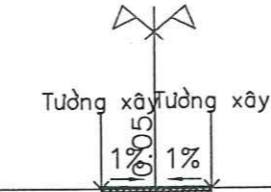
Tuyến: 4
Cọc: 7
KMO+050.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 3.03m
S bù vênh: 0.00m2



MSS: -2.00

Cao độ thiết kế		7.17	7.15	7.17	
Khoảng cách lẻ thiết kế		1.45		1.58	
Cao độ tự nhiên	7.11	7.11	7.10	7.13	7.13
Khoảng cách mia		8.55	1.45	1.58	8.42

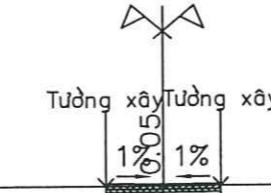
Tuyến: 4
Cọc: 6
KMO+040.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.97m
S bù vênh: 0.02m2



MSS: -2.00

Cao độ thiết kế		7.15	7.14	7.16	
Khoảng cách lẻ thiết kế		1.45		1.52	
Cao độ tự nhiên	7.08	7.08	7.09	7.11	7.11
Khoảng cách mia		8.55	1.45	1.52	8.48

Tuyến: 4
Cọc: 8
KMO+060.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 3.09m
S bù vênh: 0.00m2



MSS: -2.00

Cao độ thiết kế		7.18	7.16	7.18	
Khoảng cách lẻ thiết kế		1.54		1.55	
Cao độ tự nhiên	7.10	7.10	7.11	7.13	7.13
Khoảng cách mia		8.46	1.54	1.55	8.45

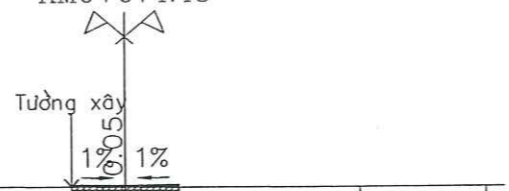
UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số...../.....
 Ngày tháng năm 20.....
 Tuyến: 4 Ký tên:

SỬA ĐỔI	
LẦN	NGÀY THÁNG
1	
2	
XÁC NHẬN	
GHI CHÚ	
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG	
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÉ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT	
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI	
CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 46/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀNG, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>	
GIÁM ĐỐC: K.S. NGUYỄN VĂN NGỌC	
CHỦ TRÌ: K.S. MAI VĂN THẮNG	
THIẾT KẾ: K.S. NGUYỄN VĂN TÍCH	
KIỂM SOÁT: K.S. HOÀNG GIA	
TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ NGÁCH 106/6	
NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 2 /3

Tuyến: 4
 Cọc: 9-CT4
 KMO+074.43

B vh trái: 0.00m
 B vh phải: 0.00m

B mđ : 3.00m
 S bù vênh: 0.03m²



MSS: -2.00

Cao độ thiết kế			7.20	7.18	7.20			
Khoảng cách lề thiết kế			1.50	1.50				
Cao độ tự nhiên	7.16	7.16	7.14	7.13	7.11	7.10	7.10	
Khoảng cách mìa	3.50	5.00	1.50	1.50	5.00	3.50		

Bảng tổng hợp khối lượng : 4

Tên cọc	K.Cách lề	Diện tích				Khối lượng			
		B vh trái	B vh phải	B mđ	S bù vênh	B vh trái	B vh phải	B mđ	V bù vênh
1-DT4		0.00	0.00	10.00	0.30				
	3.80					0.00	0.00	25.92	0.59
2		0.00	0.00	3.64	0.01				
	6.20					0.00	0.00	20.58	0.09
3		0.00	0.00	3.00	0.02				
	10.00					0.00	0.00	30.20	0.10
4		0.00	0.00	3.04	0.00				
	10.00					0.00	0.00	30.10	0.00
5		0.00	0.00	2.98	0.00				
	10.00					0.00	0.00	29.75	0.10
6		0.00	0.00	2.97	0.02				
	10.00					0.00	0.00	30.00	0.10
7		0.00	0.00	3.03	0.00				
	10.00					0.00	0.00	30.60	0.00
8		0.00	0.00	3.09	0.00				
	14.43					0.00	0.00	43.94	0.22
9-CT4		0.00	0.00	3.00	0.03				
					Tổng	0.00	0.00	241.09	1.20

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
 PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

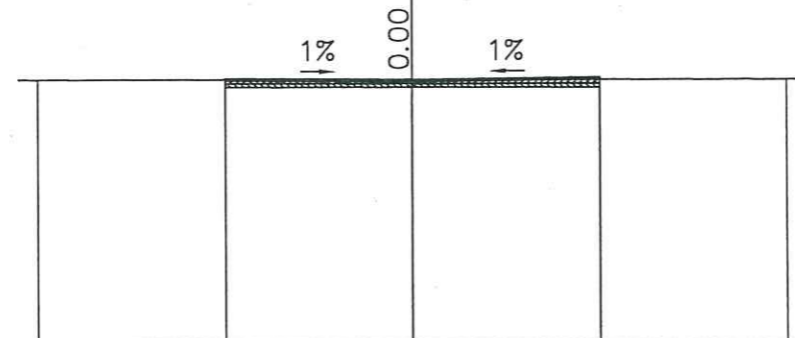
Theo văn bản số...../.....

Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM		
ĐC: SỐ 66/1, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HẠNH, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẠ, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI		
GIÁM ĐỐC:  KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ NGÁCH 106/6		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TN: 3 /3	

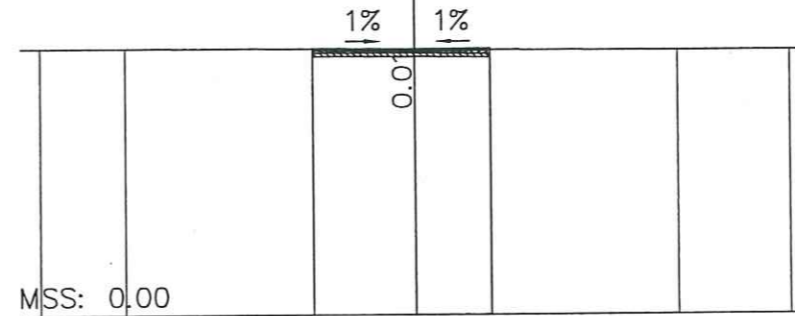
Tuyến: 5
Cọc: 1-DT5
KMO+000.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 10.00m
S bù vênh: 0.00m²



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.93	6.88	6.93		
Khoảng cách lề thiết kế	5.00	5.00			
Cao độ tự nhiên	6.93	6.90	6.88	6.87	6.84
Khoảng cách mìa	5.00	5.00	5.00	5.00	

Tuyến: 5
Cọc: 2
KMO+003.65
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 4.74m
S bù vênh: 0.00m²

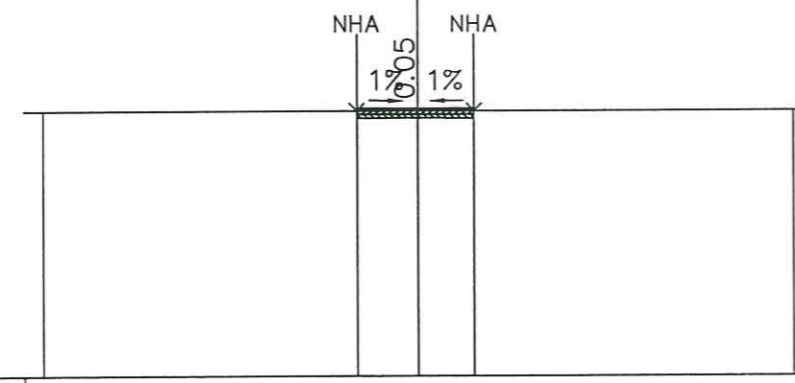


MSS: 0.00

	6.97	6.94	6.96			
	2.74	2.00				
6.98	6.98	6.96	6.95	6.93	6.90	6.90
2.26	5.00	2.74	2.00	5.00	3.00	

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
 PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số...../.....
 Ngày tháng năm 20.....
 Ký tên:

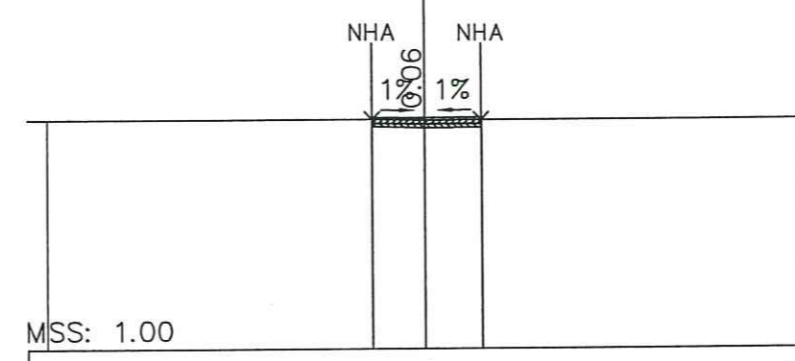
Tuyến: 5
Cọc: 3
KMO+010.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 3.11m
S bù vênh: 0.04m²



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	7.07	7.05	7.06		
Khoảng cách lề thiết kế	1.62	1.49			
Cao độ tự nhiên	6.99	6.99	7.00	6.99	6.99
Khoảng cách mìa	8.38	1.62	1.49	8.51	

Tuyến: 5
Cọc: 4
KMO+020.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.93m
S bù vênh: 0.00m²

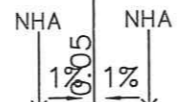


MSS: 1.00

	7.09	7.08	7.10		
	1.41	1.52			
7.05	7.05	7.02	7.03	7.03	7.03
8.59	1.41	1.50	0.02	8.48	

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐIC: SỐ 4681/4, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VONG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC: Ks. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ: Ks. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ: Ks. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT: Ks. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ NGÁCH 106/8		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TN: 1 /3	

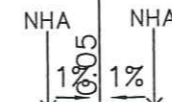
Tuyến: 5
Cọc: 5
KM0+030.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.92m
S bù vênh: 0.03m²



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế		7.12	7.11	7.12	
Khoảng cách lề thiết kế		1.48	1.44		
Cao độ tự nhiên	7.04	7.04	7.06	7.08	7.08
Khoảng cách mìa	8.51	0.91	1.48	1.44	8.56

Tuyến: 5
Cọc: 6
KM0+040.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.81m
S bù vênh: 0.02m²



MSS: 1.00

		7.15	7.14	7.15	
		1.37	1.44		
	7.07	7.07	7.09	7.12	7.12
	8.63	1.37	1.44		8.56

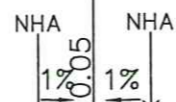
UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HA TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:

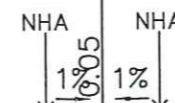
Tuyến: 5
Cọc: 7
KM0+050.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 3.40m
S bù vênh: 0.04m²



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế		7.19	7.17	7.19	
Khoảng cách lề thiết kế		1.90	1.50		
Cao độ tự nhiên	7.10	7.10	7.12	7.15	7.15
Khoảng cách mìa	8.10	0.41	1.49	1.50	8.50

Tuyến: 5
Cọc: 8
KM0+060.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 3.02m
S bù vênh: 0.00m²



MSS: 1.00

		7.20	7.18	7.20	
		1.51	1.51		
	7.12	7.12	7.13	7.14	7.14
	8.49	1.51	1.51		8.49

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM

PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI



CƠ QUAN THIẾT KẾ:

CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐC: SỐ 46/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

CÔNG TY
CƠ PHỤ
TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG KINH TẾ
THĂNG LONG
CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI
KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

KIỂM SOÁT:

KS. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÁCH 106/8

NGÀY

NĂM 2025

TỶ LỆ

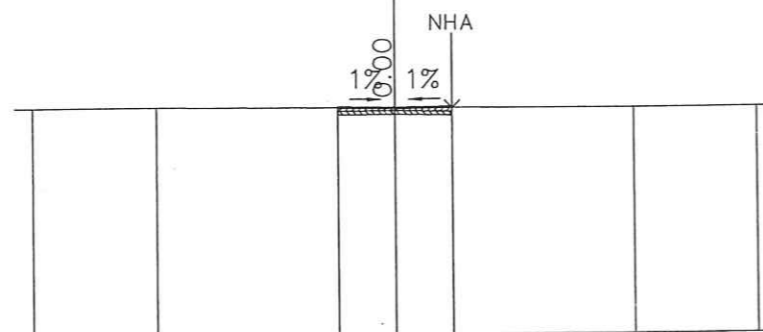
BẢN VẼ

TN: 2 /3

Tuyến: 5
 Cọc: 9-CT5
 KMO+074.24

B vh trái: 0.00m
 B vh phải: 0.00m

B md : 3.18m
 S bù vênh: 0.00m²



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế			7.17	7.15	7.17		
Khoảng cách lề thiết kế			1.59	1.59			
Cao độ tự nhiên	7.17	7.17	7.14	7.15	7.12	7.10	7.10
Khoảng cách mìa	3.41	5.00	1.59	1.59	5.00	3.41	

Bảng tổng hợp khối lượng : 5

Tên cọc	K.Cách lề	Diện tích				Khối lượng			
		B vh trái	B vh phải	B md	S bù vênh	B vh trái	B vh phải	B md	V bù vênh
1-DT5	3.65	0.00	0.00	10.00	0.00	0.00	0.00	26.90	0.00
2	6.35	0.00	0.00	4.74	0.00	0.00	0.00	24.92	0.13
3	10.00	0.00	0.00	3.11	0.04	0.00	0.00	30.20	0.20
4	10.00	0.00	0.00	2.93	0.00	0.00	0.00	29.25	0.15
5	10.00	0.00	0.00	2.92	0.03	0.00	0.00	28.65	0.25
6	10.00	0.00	0.00	2.81	0.02	0.00	0.00	31.05	0.30
7	10.00	0.00	0.00	3.40	0.04	0.00	0.00	32.10	0.20
8	14.24	0.00	0.00	3.02	0.00	0.00	0.00	44.14	0.00
9-CT5		0.00	0.00	3.18	0.00	0.00	0.00	247.22	1.23
				Tổng		0.00	0.00		

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
 PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

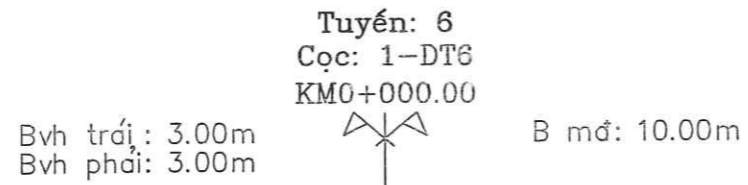
THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

Ngày tháng năm 20.....

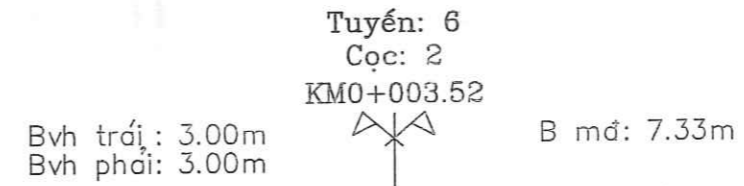
Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 48/4, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀNG, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẢI, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC:  KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ NGÁCH 106/8		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TN: 3 /3	



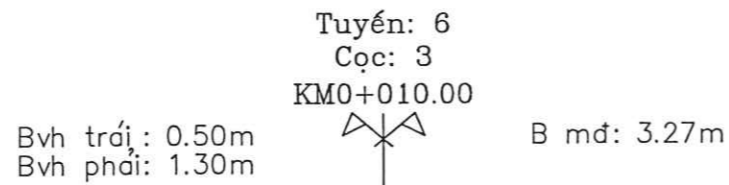
MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.92 7.06	7.01 6.91 6.88 6.91	6.92	6.90 6.87 6.90 7.00	7.05 6.89
Khoảng cách lẻ thiết kế		2.80 0.20	5.00	5.00 0.20	2.80
Cao độ tự nhiên	6.93	6.91	6.92	6.90	6.89
Khoảng cách mia	5.00	5.00	5.00	5.00	



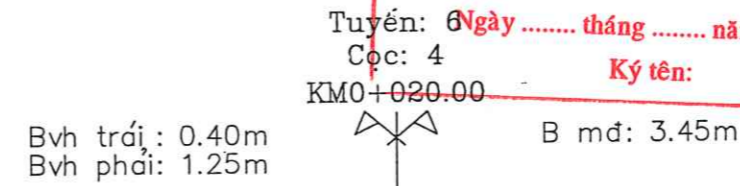
MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.93 7.06	7.02 6.92 6.89 6.92	6.91	6.89 6.86 6.89 6.99	7.03 6.87
Khoảng cách lẻ thiết kế		2.80 0.20	3.39	3.94 0.20	2.80
Cao độ tự nhiên	6.94 6.94	6.91 6.91	6.90	6.88	6.87 6.87
Khoảng cách mia	1.61	5.00 0.03	3.36	3.94	5.00 1.06



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế		7.06 7.05 7.04 6.86 6.87	7.06 7.05 7.04 6.86 6.87	7.00
Khoảng cách lẻ thiết kế		0.20 1.63 1.64	0.20 1.10	
Cao độ tự nhiên	7.06	7.06 7.05 7.04 6.86 6.87	6.86 6.86 6.99 7.00	7.00
Khoảng cách mia	7.42	0.45 1.63	1.64 0.26 1.34 0.27	6.49



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế		7.05 7.04 7.02 6.87 6.85	7.05 7.04 7.02 6.87 6.85	6.95
Khoảng cách lẻ thiết kế		0.20 1.78 1.67	0.20 1.05	
Cao độ tự nhiên	7.05	7.05 7.04 7.02 6.87 6.85	6.84 6.89 6.94 6.95	6.95
Khoảng cách mia	7.22	0.40 1.78	1.67 0.26 1.29 0.29	6.49

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

 CƠ QUAN THIẾT KẾ:
CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐIC: SỐ 489/K, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒAN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẢI, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

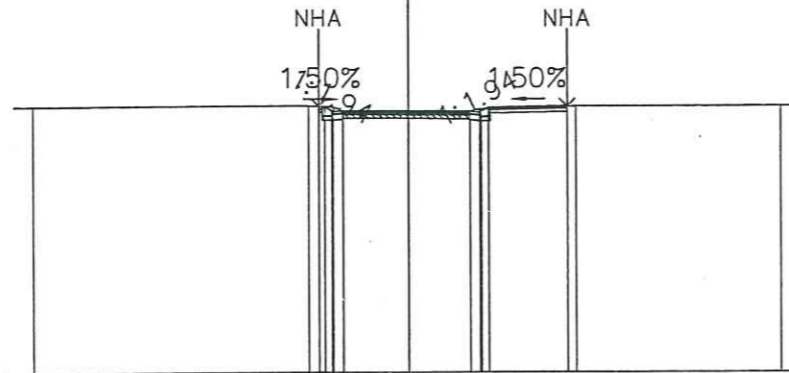
KIỂM SOÁT:

KS. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:
**TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÁCH 106/10**

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 1 /3

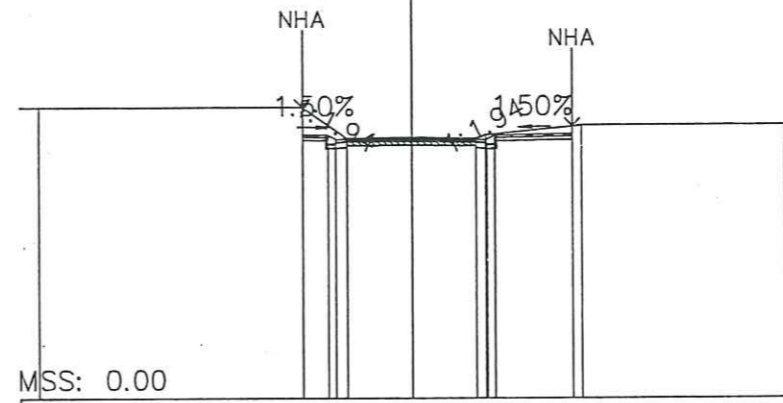
Tuyến: 6
Cọc: 5
KMO+030.00
Bvh trái: 0.35m
Bvh phải: 2.33m
B mđ: 3.40m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.95	6.94	6.93	6.83	6.82	6.80	6.86	6.92	6.93	6.93
Khoảng cách lề thiết kế		0.26	0.26	1.73	1.67	0.26	2.37	0.26		
Cao độ tự nhiên	6.95	6.94	6.93	6.83	6.82	6.80	6.86	6.92	6.93	6.93
Khoảng cách mìa	7.36	0.26	0.26	1.73	1.67	0.26	2.37	0.26		5.47

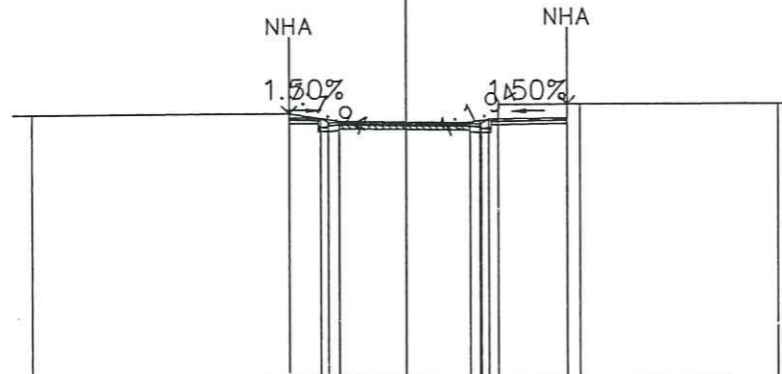
Tuyến: 6
Cọc: 6
KMO+040.00
Bvh trái: 0.89m
Bvh phải: 2.28m
B mđ: 3.51m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	7.58	7.58	7.58	7.76	6.78	7.5	7.5	7.09	7.11	7.11
Khoảng cách lề thiết kế		0.99	0.99	1.77	1.74	0.26	2.32	0.26		
Cao độ tự nhiên	7.58	7.58	7.58	7.76	6.78	7.5	7.5	7.09	7.11	7.11
Khoảng cách mìa	7.04	0.99	0.99	1.77	1.74	0.26	2.32	0.26		5.42

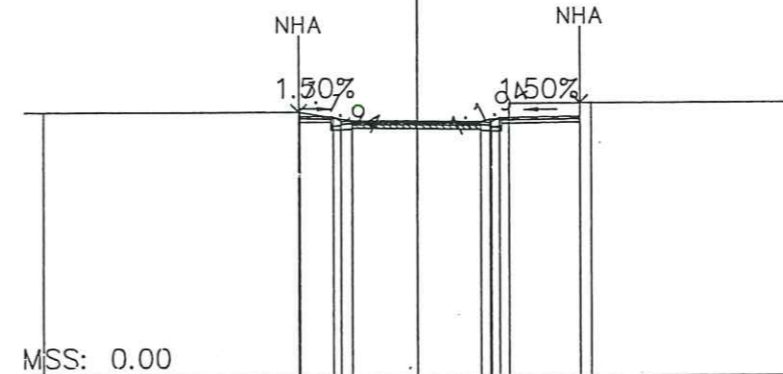
Tuyến: 6
Cọc: 7
KMC+050.00
Bvh trái: 1.03m
Bvh phải: 2.31m
B mđ: 3.50m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.98	6.98	6.98	6.76	6.74	6.72	6.72	6.72	6.72	6.72
Khoảng cách lề thiết kế		0.83	0.83	1.77	1.73	0.26	2.11	0.26		
Cao độ tự nhiên	6.98	6.98	6.98	6.76	6.74	6.72	6.72	6.72	6.72	6.72
Khoảng cách mìa	6.90	0.83	0.83	1.77	1.73	0.26	1.85	0.26		5.31

Tuyến: 6
Cọc: 8
KMO+060.00
Bvh trái: 1.12m
Bvh phải: 2.36m
B mđ: 3.48m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.93	6.93	6.93	6.70	6.70	6.70	6.70	6.70	6.70	6.70
Khoảng cách lề thiết kế		0.92	0.92	1.77	1.71	0.26	2.16	0.26		
Cao độ tự nhiên	6.93	6.93	6.93	6.70	6.70	6.70	6.70	6.70	6.70	6.70
Khoảng cách mìa	6.81	0.92	0.92	1.77	1.71	0.26	1.90	0.26		5.33

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:



CƠ QUAN THIẾT KẾ:

CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐC: SỐ 69/4, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀM, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:



KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

Handwritten signature

KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

Handwritten signature

KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

KIỂM SOÁT:

Handwritten signature

KS. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÁCH 106/10

NGÀY

NĂM 2025

TỶ LỆ

BẢN VẼ

TN: 2 / 3

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:

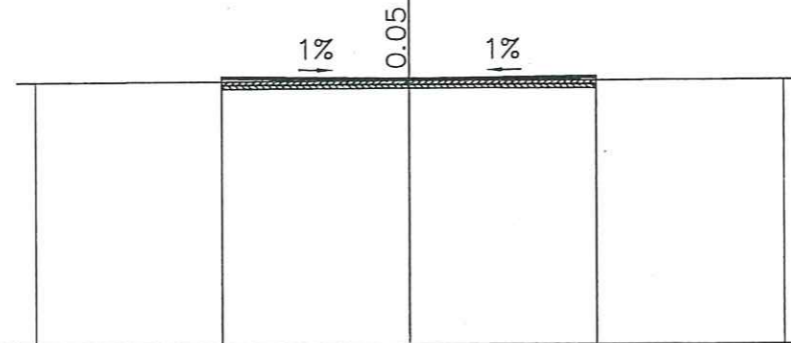
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM

PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

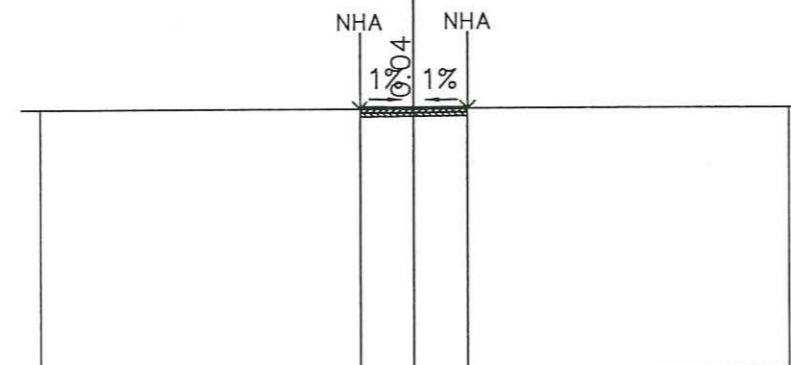
Tuyến: 7
Cọc: 1-DT7
KMO+000.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 10.00m
S bù vênh: 0.33m²



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	7.01	6.96	7.01
Khoảng cách lề thiết kế	5.00	5.00	
Cao độ tự nhiên	6.88	6.89	6.91
Khoảng cách mìa	5.00	5.00	5.00

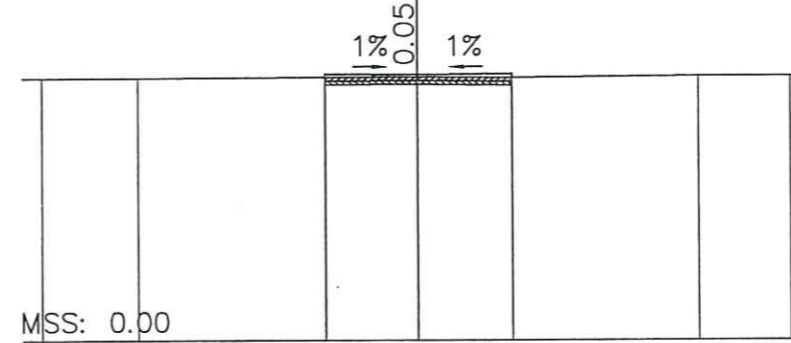
Tuyến: 7
Cọc: 3
KMO+010.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.89m
S bù vênh: 0.01m²



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.92	6.91	6.92
Khoảng cách lề thiết kế	1.45	1.44	
Cao độ tự nhiên	6.86	6.86	6.87
Khoảng cách mìa	8.55	1.45	1.44

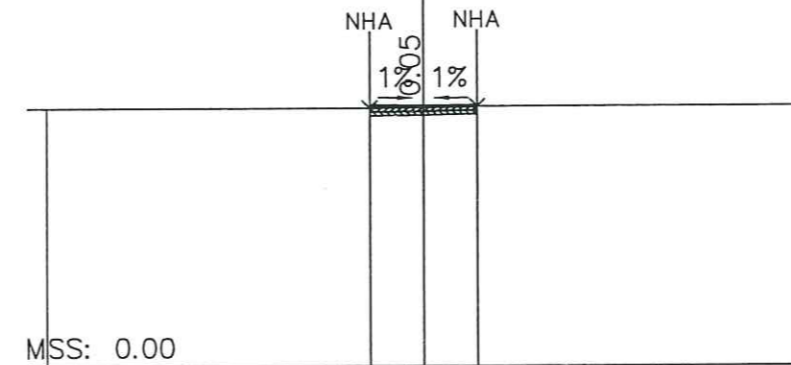
Tuyến: 7
Cọc: 2
KMO+003.59
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 4.97m
S bù vênh: 0.00m²



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.97	6.94	6.97
Khoảng cách lề thiết kế	2.44	2.53	
Cao độ tự nhiên	6.86	6.88	6.89
Khoảng cách mìa	2.56	5.00	2.44

Tuyến: 7
Cọc: 4
KMO+020.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.83m
S bù vênh: 0.02m²

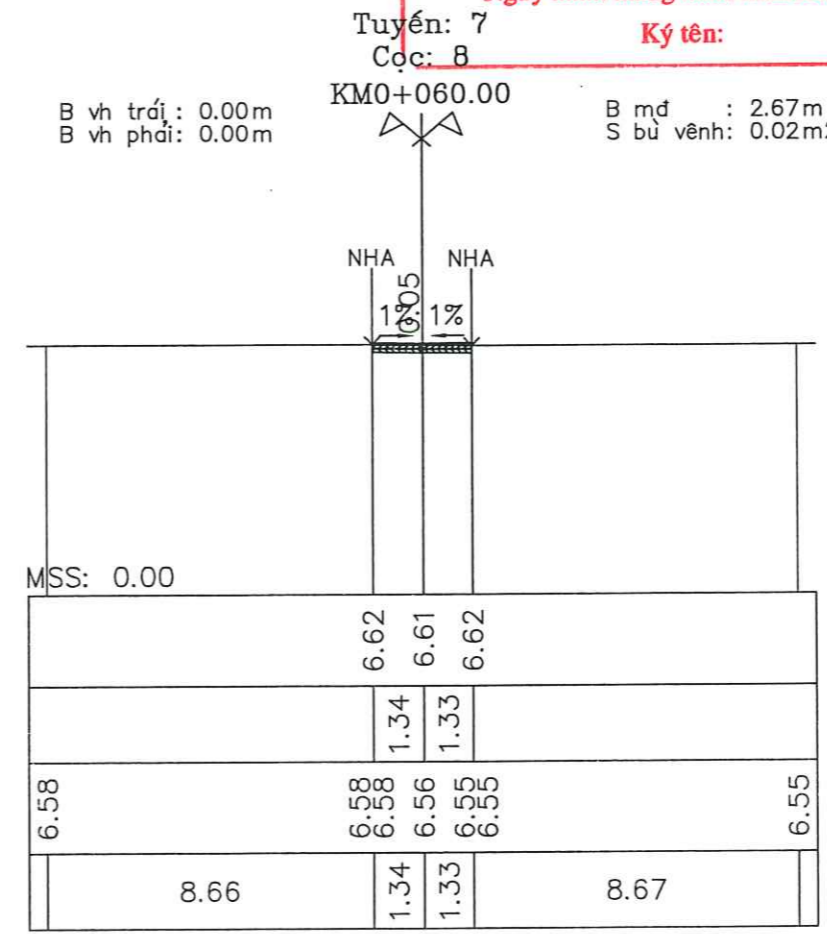
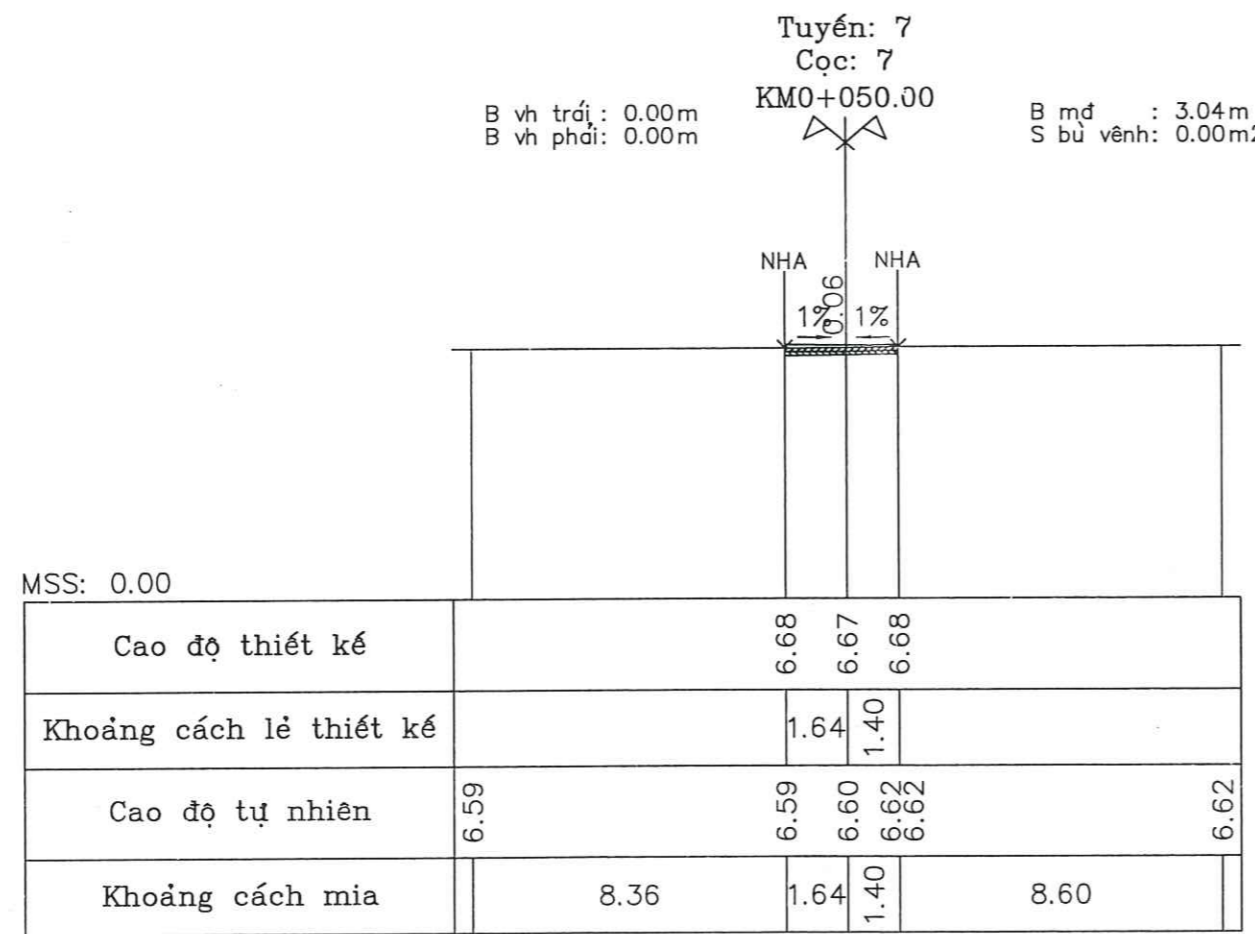
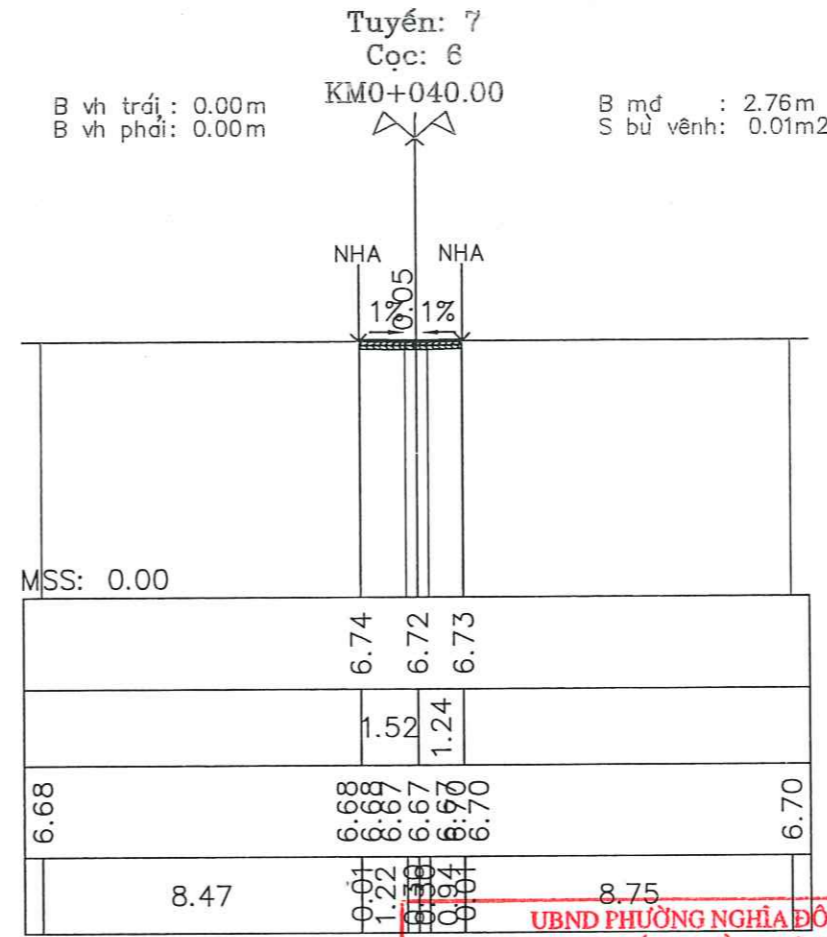
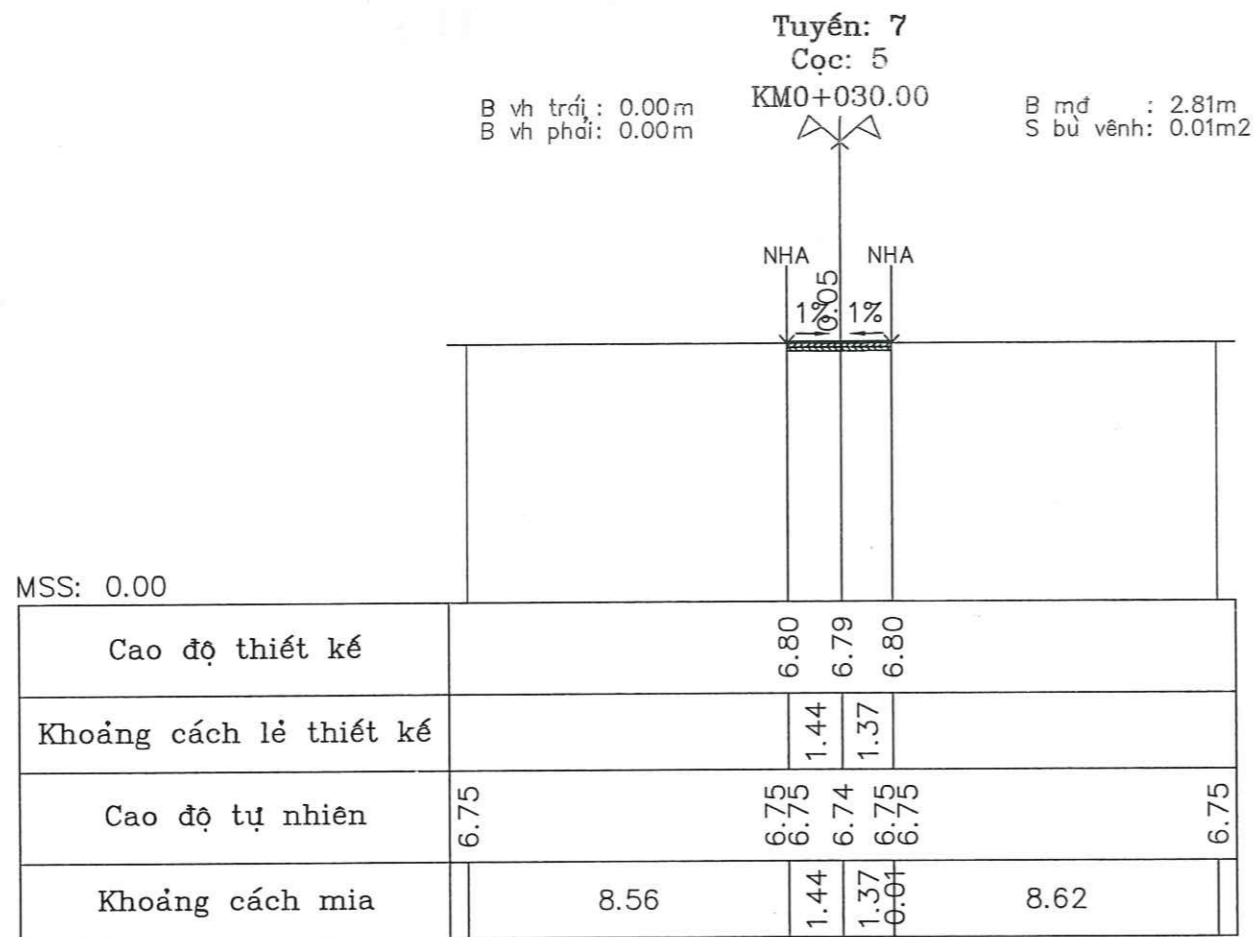


MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.87	6.86	6.87
Khoảng cách lề thiết kế	1.41	1.42	
Cao độ tự nhiên	6.79	6.79	6.81
Khoảng cách mìa	8.59	1.41	1.42

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 48/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀNG, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC:  K.S. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  K.S. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  K.S. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  K.S. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ NGÁCH 106/12		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TN: 1 / 3	

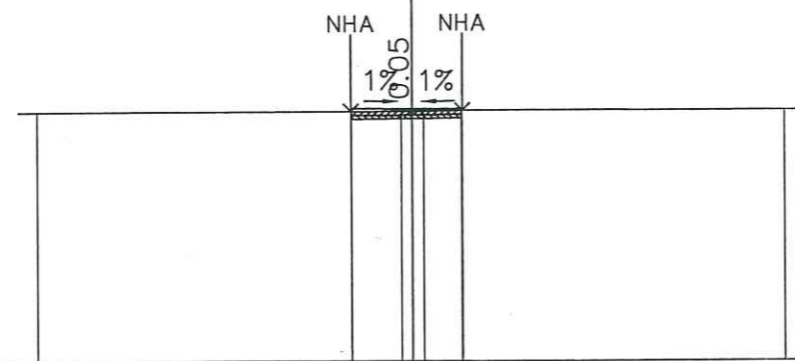


UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 46/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VONG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC:  KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  KS. NGUYỄN VĂN TÍCH.		
KIỂM SOÁT:  KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ NGÁCH 106/12		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TN: 2 /3	

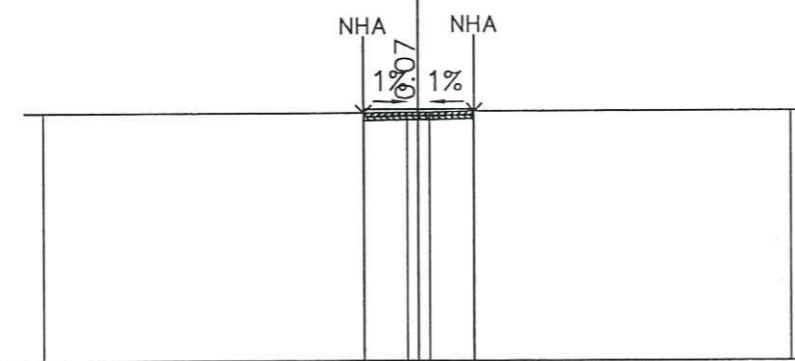
Tuyến: 7
Cọc: 9
KM0+070.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.95m
S bù vênh: 0.01m2



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế		6.61	6.60	6.61	
Khoảng cách lề thiết kế		1.61	1.34		
Cao độ tự nhiên	6.53	6.53	6.54	6.56	6.56
Khoảng cách mìa	8.38	0.01	1.31	1.04	8.65

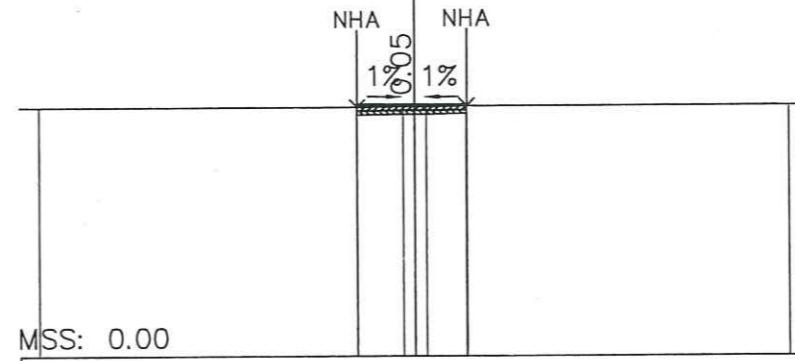
Tuyến: 7
Cọc: 11
KM0+090.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.95m
S bù vênh: 0.00m2



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế		6.64	6.62	6.64	
Khoảng cách lề thiết kế		1.45	1.50		
Cao độ tự nhiên	6.53	6.53	6.55	6.58	6.58
Khoảng cách mìa	8.54	0.01	1.15	1.20	8.49

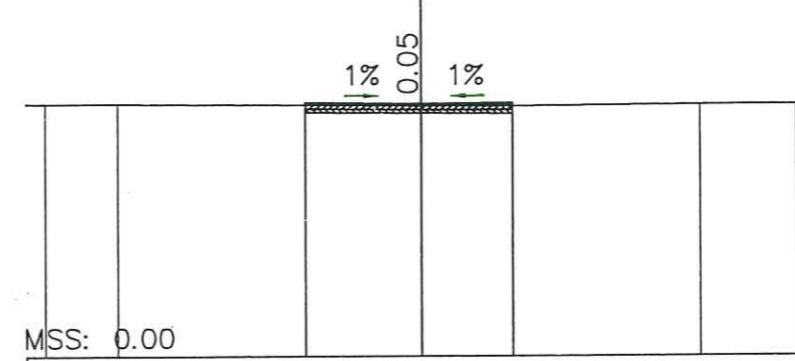
Tuyến: 7
Cọc: 10
KM0+080.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.89m
S bù vênh: 0.03m2



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế		6.60	6.58	6.59	
Khoảng cách lề thiết kế		1.53	1.36		
Cao độ tự nhiên	6.51	6.51	6.53	6.55	6.55
Khoảng cách mìa	8.47	0.01	1.53	1.36	8.65

Tuyến: 7
Cọc: 12-CT7
KM0+097.04
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 5.51m
S bù vênh: 0.06m2



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế		6.68	6.65	6.67	
Khoảng cách lề thiết kế		3.10	2.41		
Cao độ tự nhiên	6.66	6.66	6.62	6.60	6.59
Khoảng cách mìa	1.90	5.00	3.10	2.41	5.00
					2.59

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM ĐC: SỐ 46/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI		
GIÁM ĐỐC:  KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ NGÁCH 106/12		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TN: 3 /3	

Bảng tổng hợp khối lượng : 7

Tên cọc	K.Cách lê	Diện tích				Khối lượng			
		B vh trái	B vh phải	B mđ	S bù vành	B vh trái	B vh phải	B mđ	V bù vành
1-DT7		0.00	0.00	10.00	0.33				
2	3.59	0.00	0.00	4.97	0.00	0.00	0.00	26.87	0.59
3	6.41					0.00	0.00	25.19	0.03
4	10.00	0.00	0.00	2.89	0.01	0.00	0.00	28.60	0.15
5	10.00	0.00	0.00	2.83	0.02	0.00	0.00	28.20	0.15
6	10.00	0.00	0.00	2.81	0.01	0.00	0.00	27.85	0.10
7	10.00	0.00	0.00	2.76	0.01	0.00	0.00	29.00	0.05
8	10.00	0.00	0.00	3.04	0.00	0.00	0.00	28.55	0.10
9	10.00	0.00	0.00	2.67	0.02	0.00	0.00	28.10	0.15
10	10.00	0.00	0.00	2.95	0.01	0.00	0.00	29.20	0.20
11	10.00	0.00	0.00	2.89	0.03	0.00	0.00	29.20	0.15
12-CT7	7.04	0.00	0.00	2.95	0.00	0.00	0.00	29.78	0.21
					Tổng	0.00	0.00	310.54	1.89






**UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ**

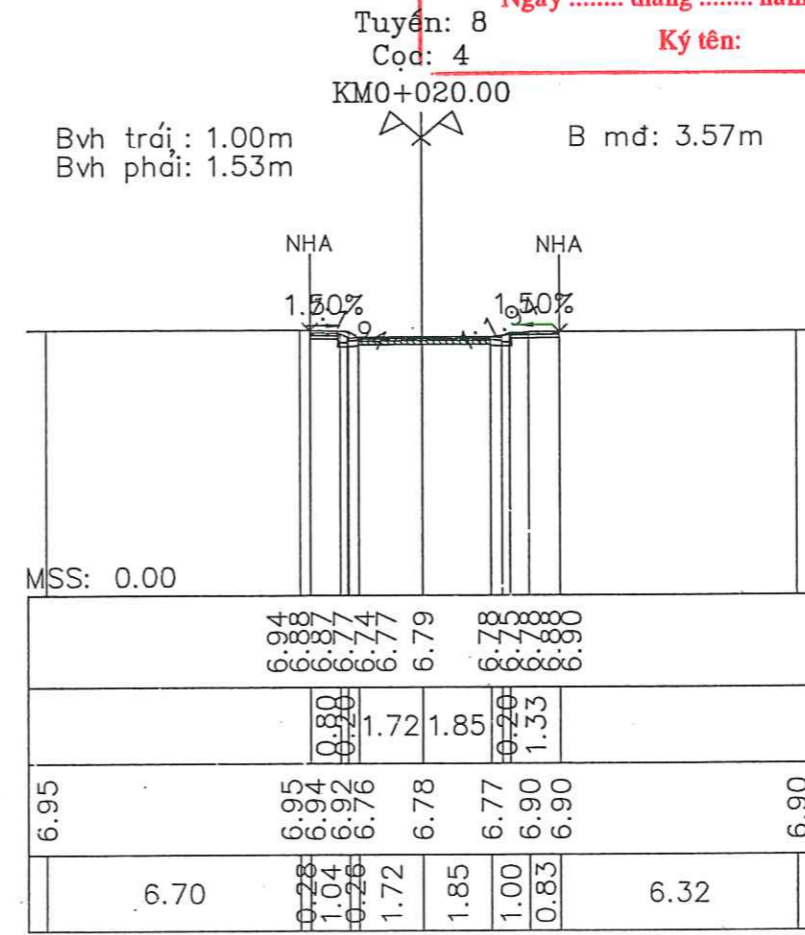
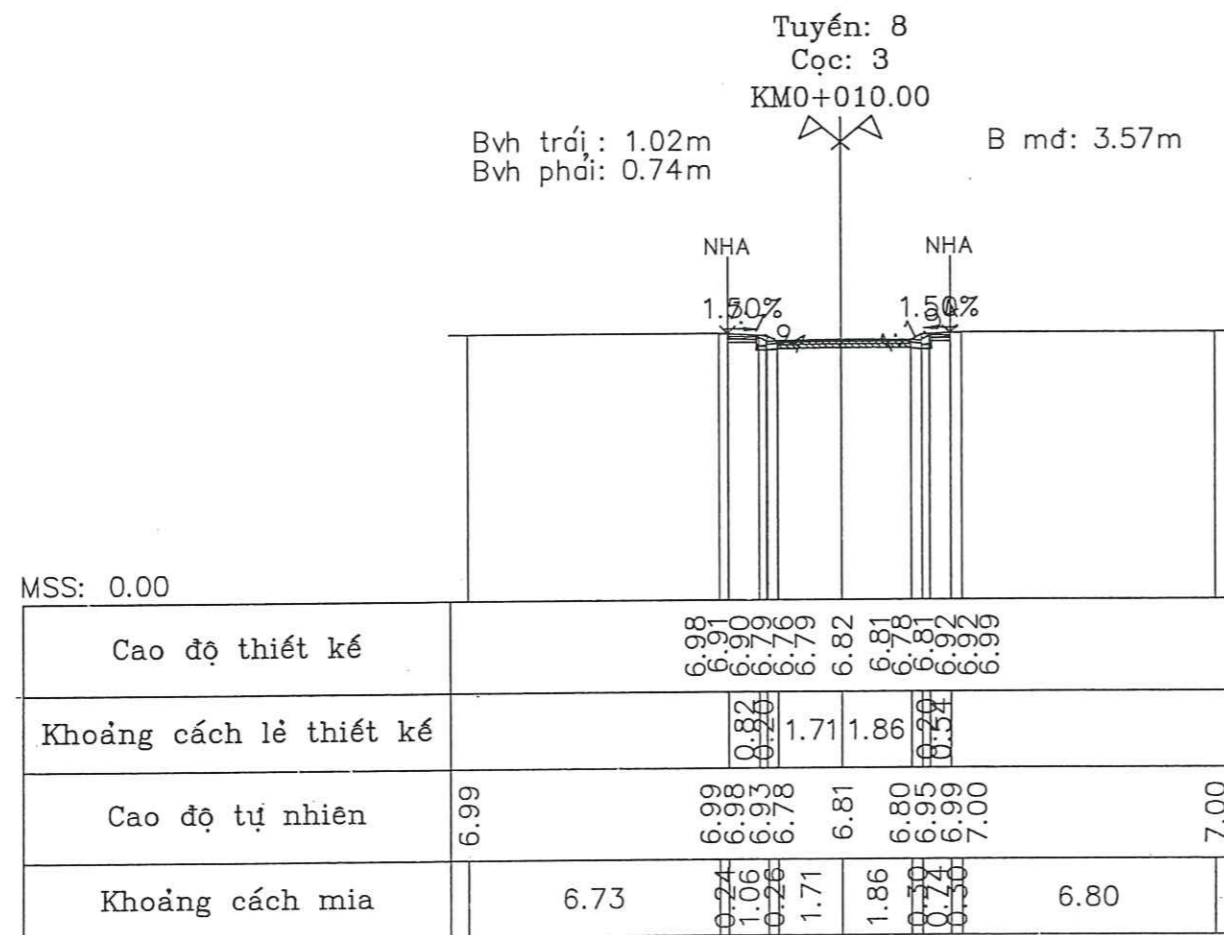
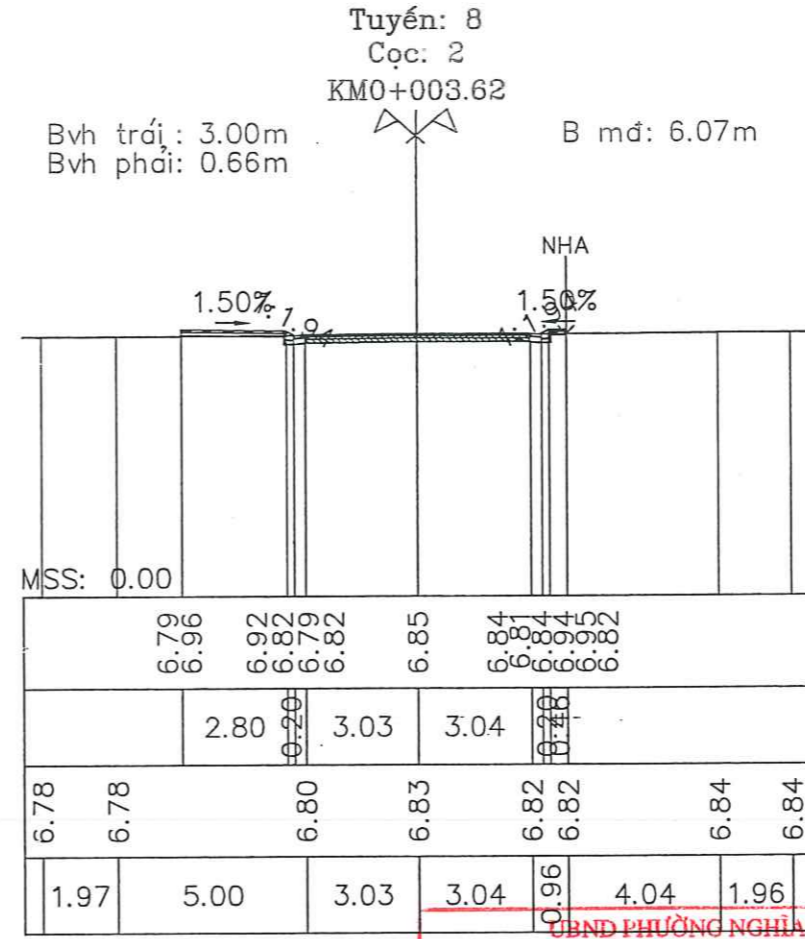
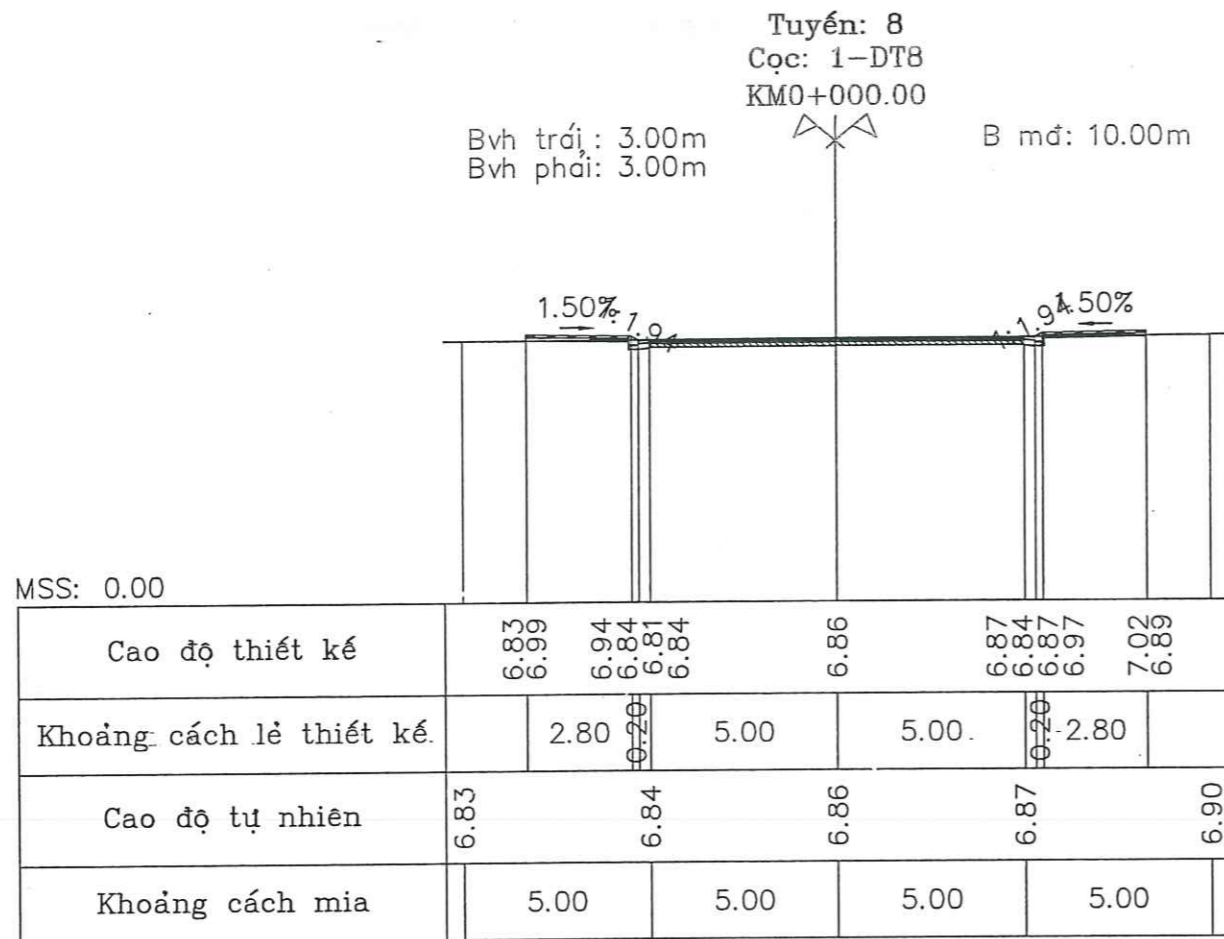
THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 48/4A, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀI, PHƯỜNG DỊCH VỊNH HẢI, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC:  KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  KS. MAI VĂN THĂNG		
THIẾT KẾ:  KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ NGÁCH 106/12		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	KLCT: 1 / 1	



UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ:
CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM
Đ/C: SỐ 46/9/4, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẦU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

K.S. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

K.S. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

K.S. NGUYỄN VĂN TÍCH

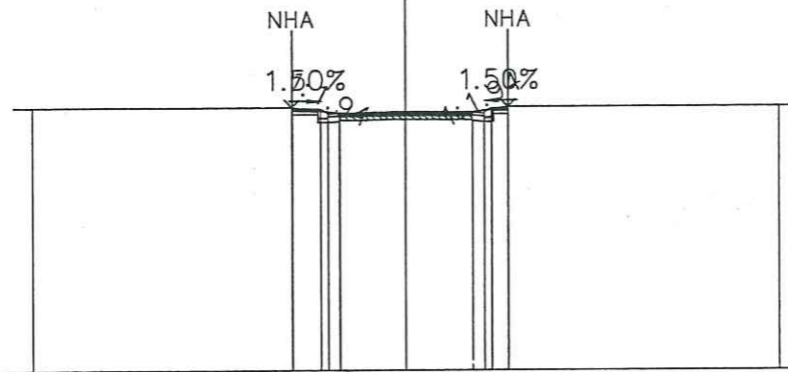
KIỂM SOÁT:

K.S. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:
**TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÁCH 106/14**

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 1 /3

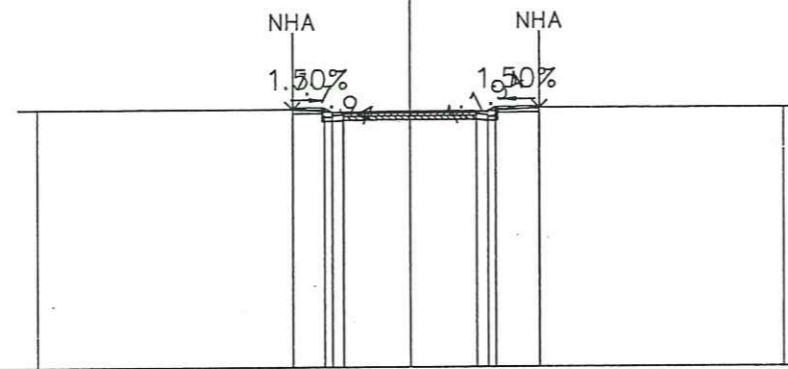
Tuyến: 8
Cọc: 5
KMO+030.00
Bvh trái: 0.97m
Bvh phải: 0.64m
B mđ: 3.57m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.86	6.86	6.72	6.75	6.73	6.73	6.87
Khoảng cách lề thiết kế		0.77	1.74	1.83	0.77		
Cao độ tự nhiên	6.86	6.86	6.72	6.75	6.73	6.87	6.87
Khoảng cách mìa	6.99	0.02	1.25	1.74	1.83	0.94	7.23

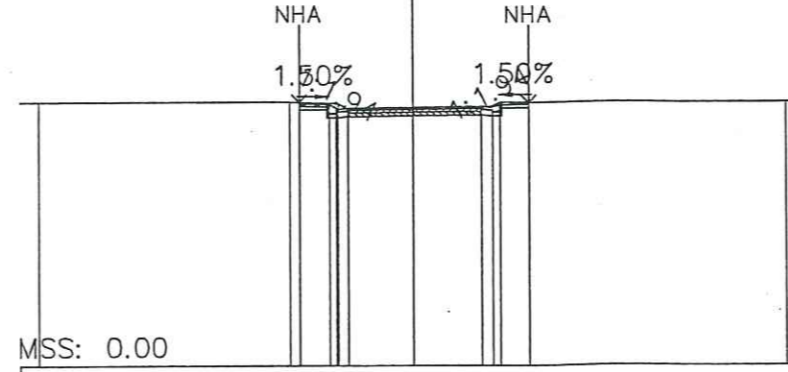
Tuyến: 8
Cọc: 7
KMO+050.00
Bvh trái: 1.06m
Bvh phải: 1.38m
B mđ: 3.57m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.77	6.77	6.68	6.70	6.69	6.79	6.79
Khoảng cách lề thiết kế		0.86	1.76	1.81	0.86		
Cao độ tự nhiên	6.77	6.77	6.68	6.70	6.69	6.79	6.79
Khoảng cách mìa	6.88	1.36	1.76	1.81	1.67	0.01	6.51

Tuyến: 8
Cọc: 6
KMO+040.00
Bvh trái: 1.01m
Bvh phải: 0.97m
B mđ: 3.57m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.88	6.88	6.69	6.71	6.73	6.85	6.85
Khoảng cách lề thiết kế		0.81	1.75	1.82	0.77		
Cao độ tự nhiên	6.88	6.84	6.69	6.71	6.73	6.85	6.85
Khoảng cách mìa	6.68	0.26	1.06	1.75	1.82	0.01	6.90

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

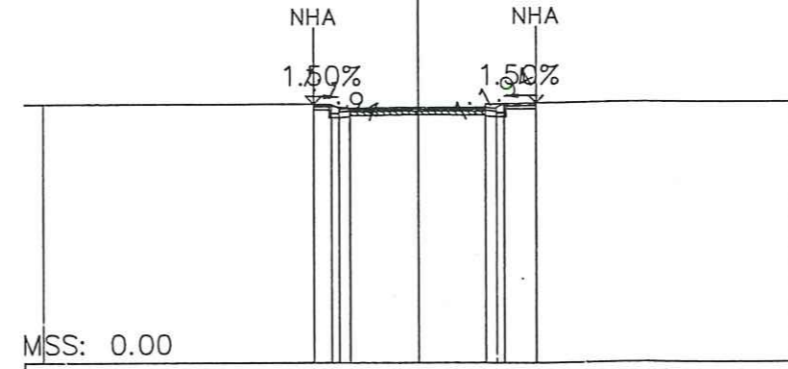
THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:

Tuyến: 8
Cọc: 8
KMO+060.00
Bvh trái: 0.68m
Bvh phải: 1.05m
B mđ: 3.62m



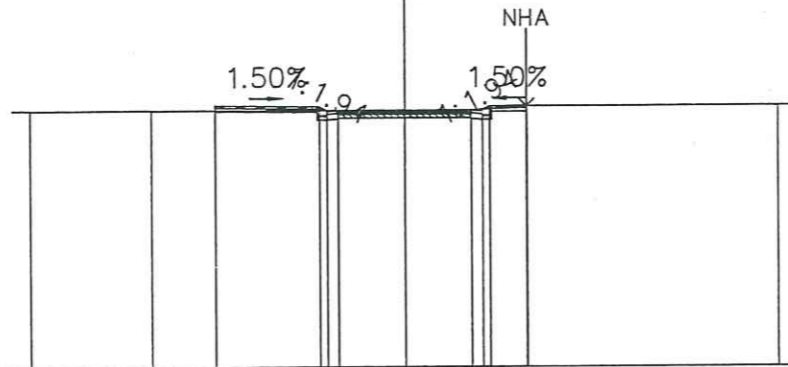
MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	6.78	6.78	6.68	6.71	6.70	6.82	6.82
Khoảng cách lề thiết kế		0.48	1.83	1.79	0.85		
Cao độ tự nhiên	6.78	6.78	6.68	6.71	6.70	6.82	6.82
Khoảng cách mìa	7.19	0.98	1.83	1.79	1.35		6.86

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ:		CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 48/PM, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VONG HỮU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>
UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ THẨM ĐỊNH Theo văn bản số...../..... Ngày tháng năm 20..... Ký tên:		
GIÁM ĐỐC:  KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		CHỦ TRÌ:  KS. MAI VĂN THẮNG
THIẾT KẾ:  KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  KS. HOÀNG GIA		TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ NGÁCH 106/14
NGÀY TỶ LỆ BẢN VẼ		

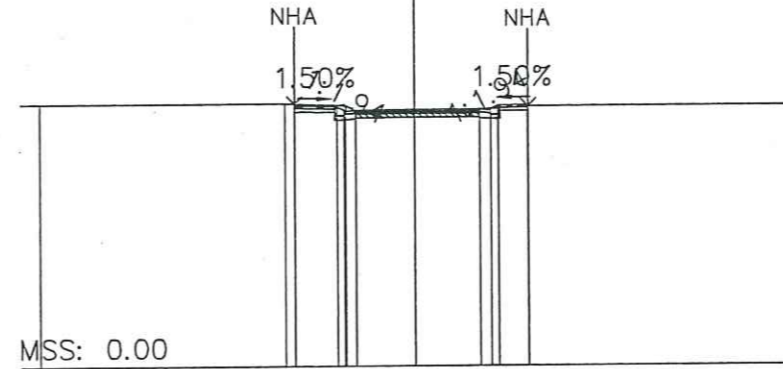
Tuyến: 8
Cọc: 9
KMO+070.00
Bvh trái: 3.00m
Bvh phải: 1.20m
B mđ: 3.55m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế		6.70	6.79	6.66	6.69	6.70	6.69	6.79	6.79
Khoảng cách lẻ thiết kế		2.80	0.20	1.77	1.78	0.20	1.00		
Cao độ tự nhiên	6.72	6.71	6.69	6.70	6.69	6.79	6.79		6.79
Khoảng cách mia	3.23	5.00	1.77	1.78	1.50	0.02	6.70		

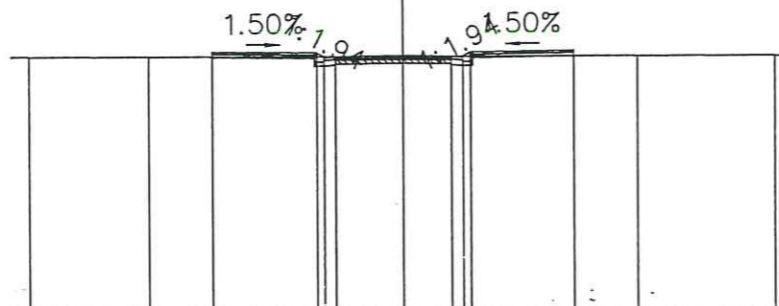
Tuyến: 8
Cọc: 10
KMO+080.00
Bvh trái: 1.33m
Bvh phải: 1.01m
B mđ: 3.33m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế		6.85	6.84	6.80	6.67	6.69	6.68	6.76	6.76
Khoảng cách lẻ thiết kế		1.13	0.20	1.56	1.77	0.20	0.81		
Cao độ tự nhiên	6.85	6.84	6.80	6.67	6.69	6.68	6.76	6.76	6.76
Khoảng cách mia	6.56	0.25	1.37	0.26	1.56	1.77	1.30	0.01	6.92

Tuyến: 8
Cọc: 11-CT8
KMO+097.02
Bvh trái: 3.00m
Bvh phải: 3.00m
B mđ: 3.10m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế		6.67	6.68	6.66	6.66	6.66	6.66	6.66	6.65
Khoảng cách lẻ thiết kế		2.80	0.20	1.79	1.31	0.20	2.80		
Cao độ tự nhiên	6.70	6.68	6.66	6.68	6.66	6.66	6.65	6.63	6.63
Khoảng cách mia	3.21	5.00	1.79	1.31	5.00	3.69			

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ:
CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM
ĐIC: SỐ 469/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẢI, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

KS. MAI VĂN THĂNG

THIẾT KẾ:

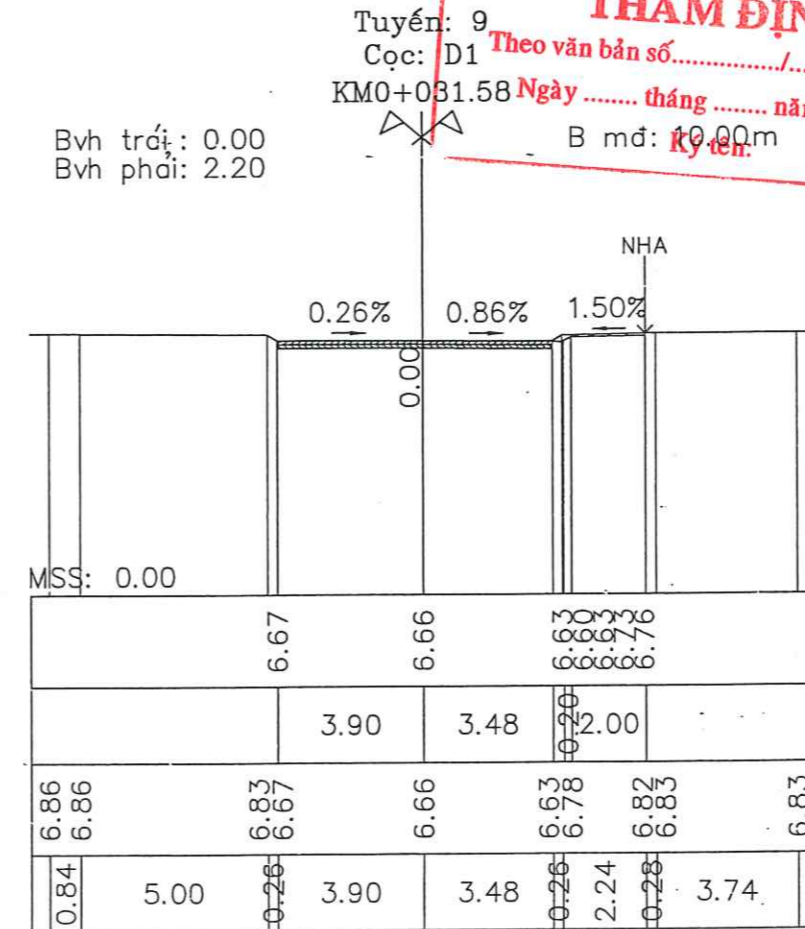
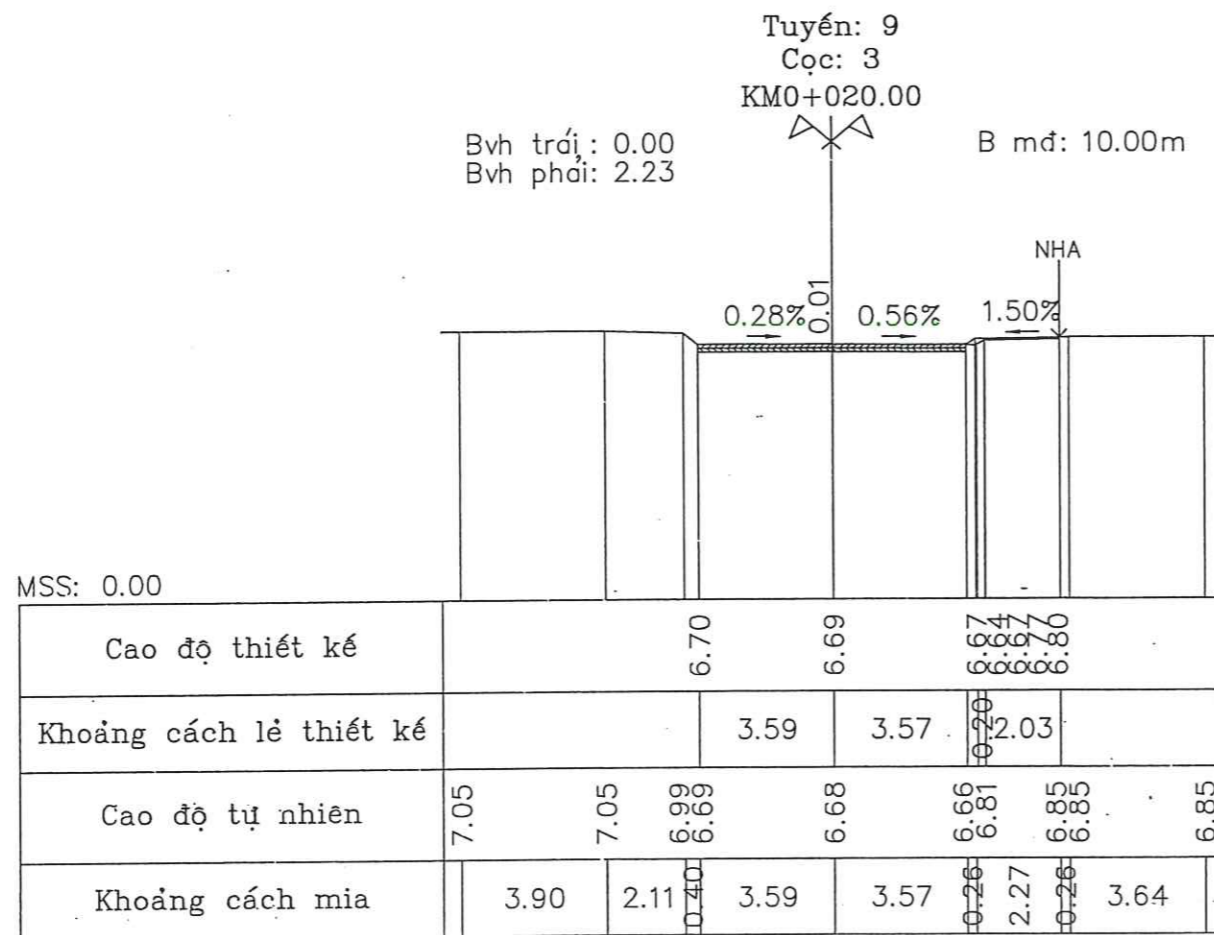
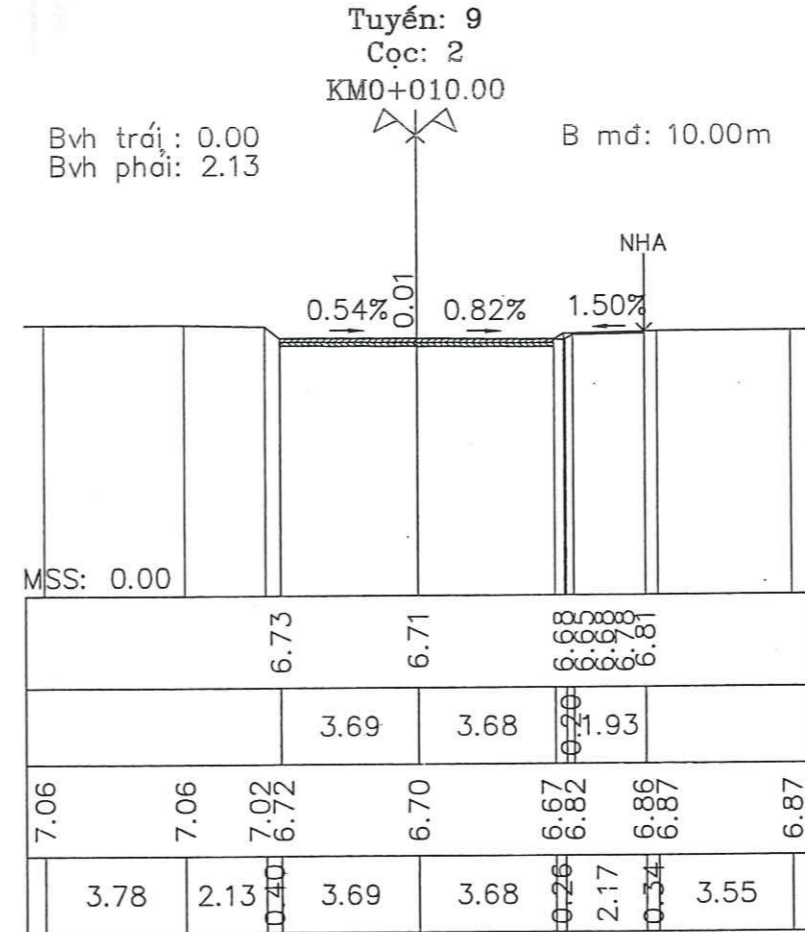
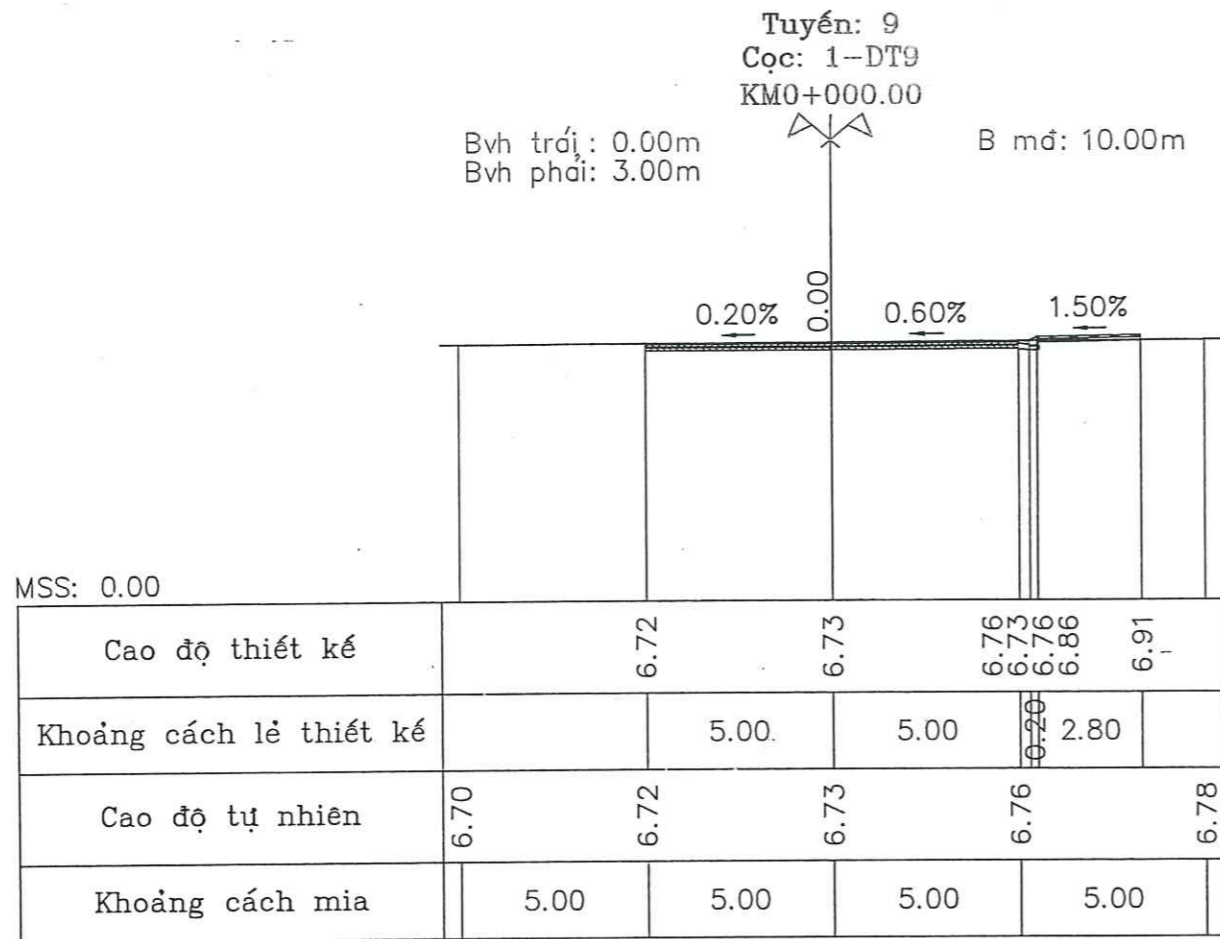
KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

KIỂM SOÁT:

KS. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:
**TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÁCH 106/14**

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 3 /3



UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....
Ngày..... tháng..... năm 20.....
Ký tên:.....

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

 CƠ QUAN THIẾT KẾ:
CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM
ĐC: SỐ 469/4, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀI, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

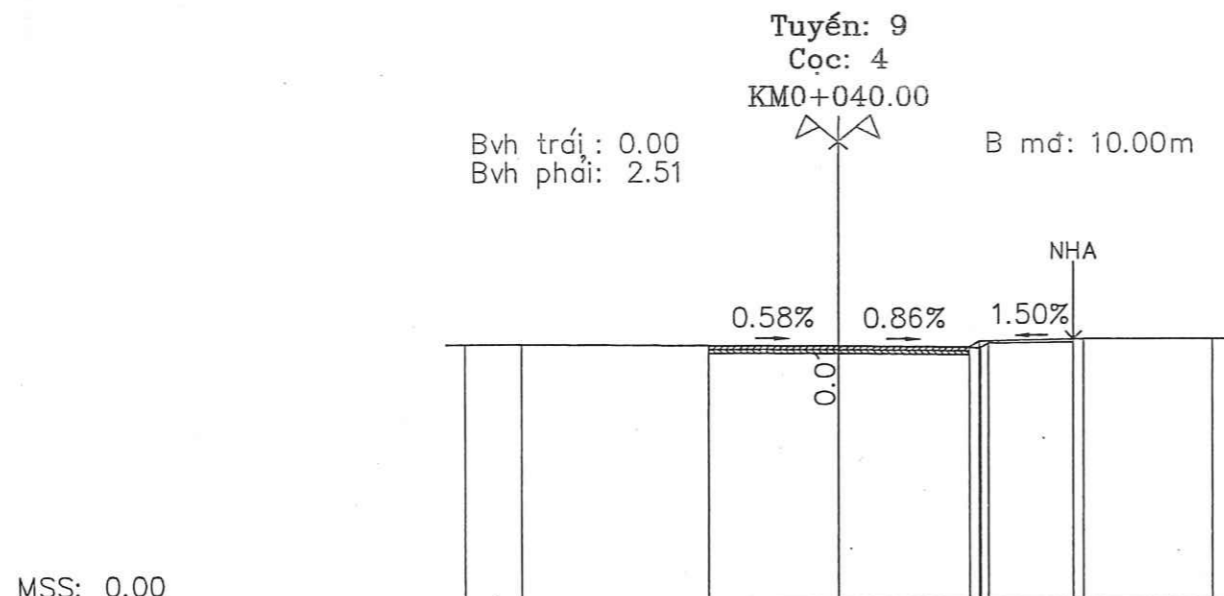
KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

KIỂM SOÁT:

KS. HOÀNG GIA

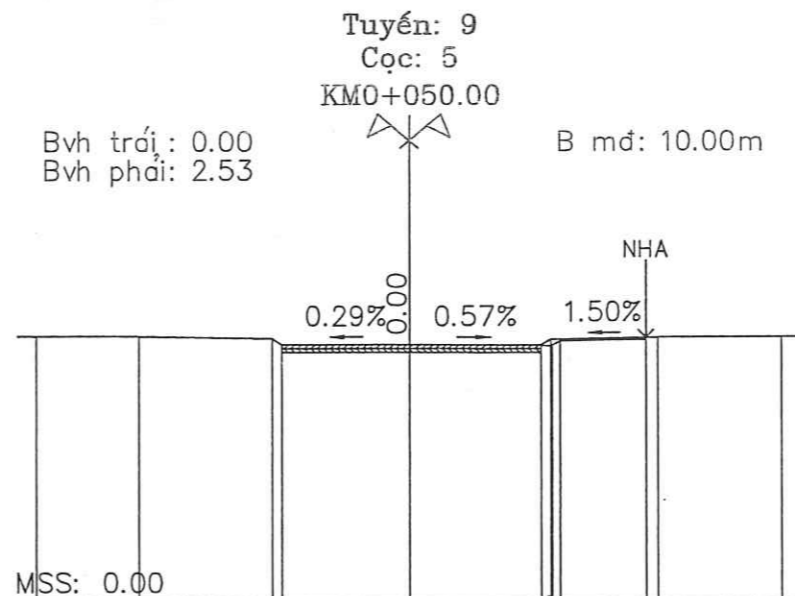
TÊN BẢN VẼ:
**TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÁCH 106/36**

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 1 / 3



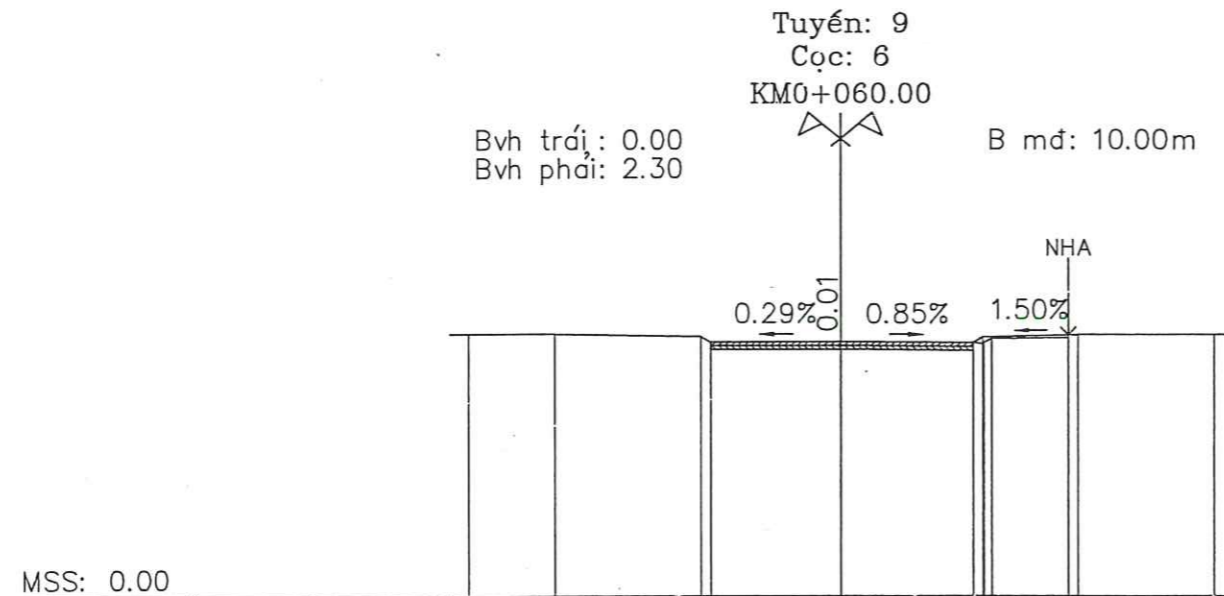
MSS: 0.00

Cao độ thiết kế			6.69	6.67	6.64	6.61	6.64	6.75	6.78
Khoảng cách lẻ thiết kế			3.45	3.50	0.20	2.31			
Cao độ tự nhiên	6.73	6.73	6.70	6.68	6.65	6.80	6.86	6.87	6.87
Khoảng cách mia	1.55	5.00	3.45	3.50	0.26	2.55	0.26	3.43	



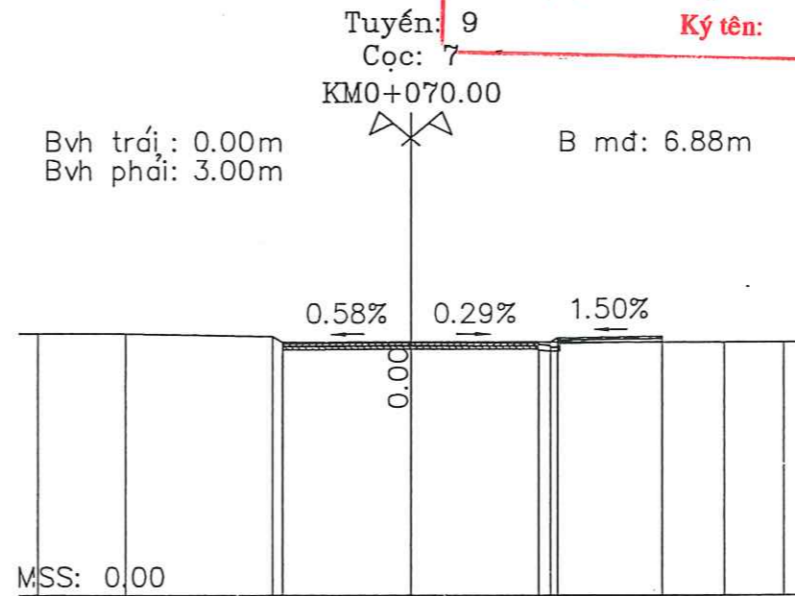
MSS: 0.00

Cao độ thiết kế			6.68	6.69	6.67	6.64	6.67	6.77	6.81
Khoảng cách lẻ thiết kế			3.44	3.51	0.20	2.33			
Cao độ tự nhiên	6.90	6.90	6.84	6.68	6.69	6.67	6.82	6.86	6.87
Khoảng cách mia	2.75	3.55	0.26	3.44	3.51	0.26	2.57	0.26	3.35



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế			6.67	6.68	6.65	6.62	6.73	6.78
Khoảng cách lẻ thiết kế			3.46	3.52	0.20	2.10		
Cao độ tự nhiên	6.88	6.88	6.81	6.66	6.67	6.64	6.79	6.84
Khoảng cách mia	2.37	3.91	0.26	3.46	3.52	0.26	2.34	0.26

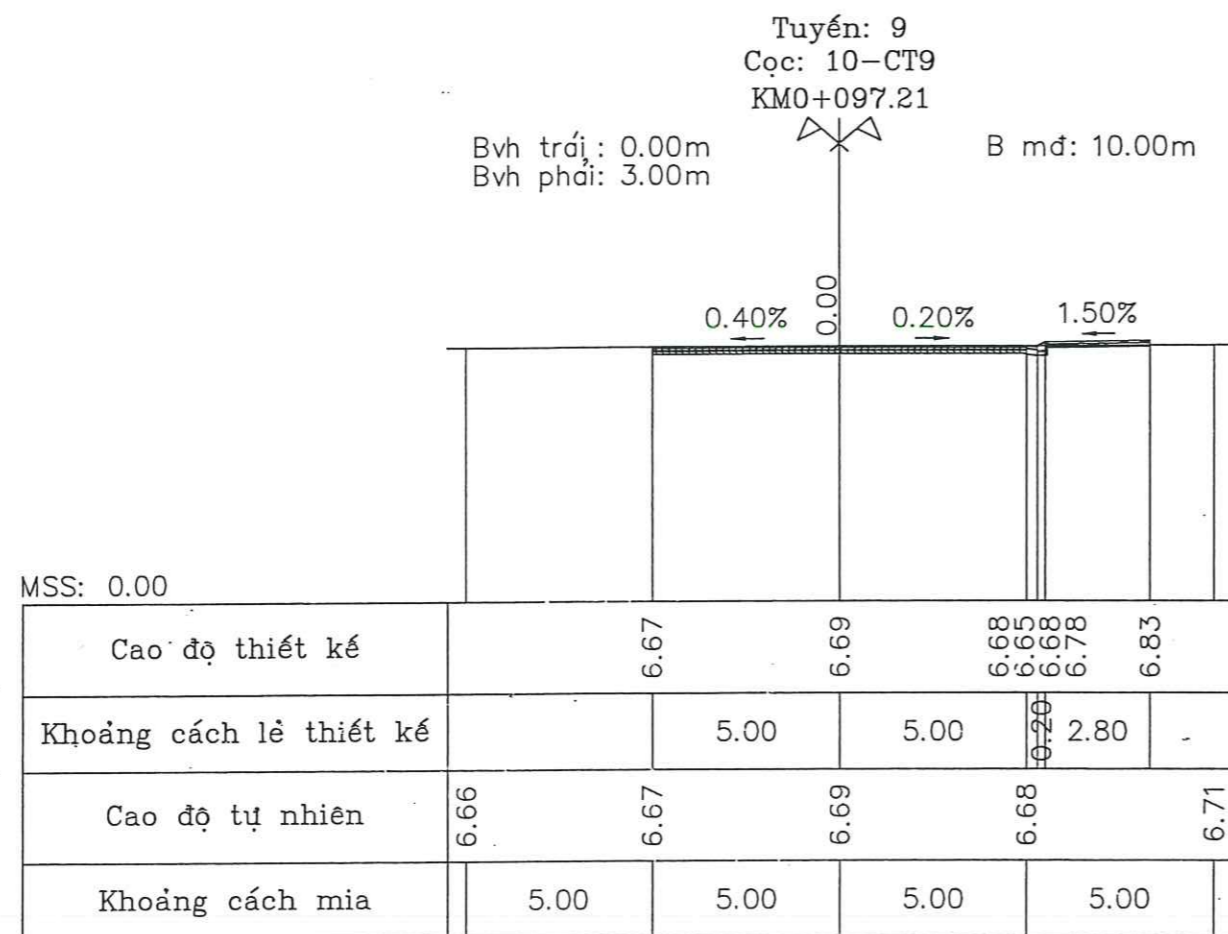
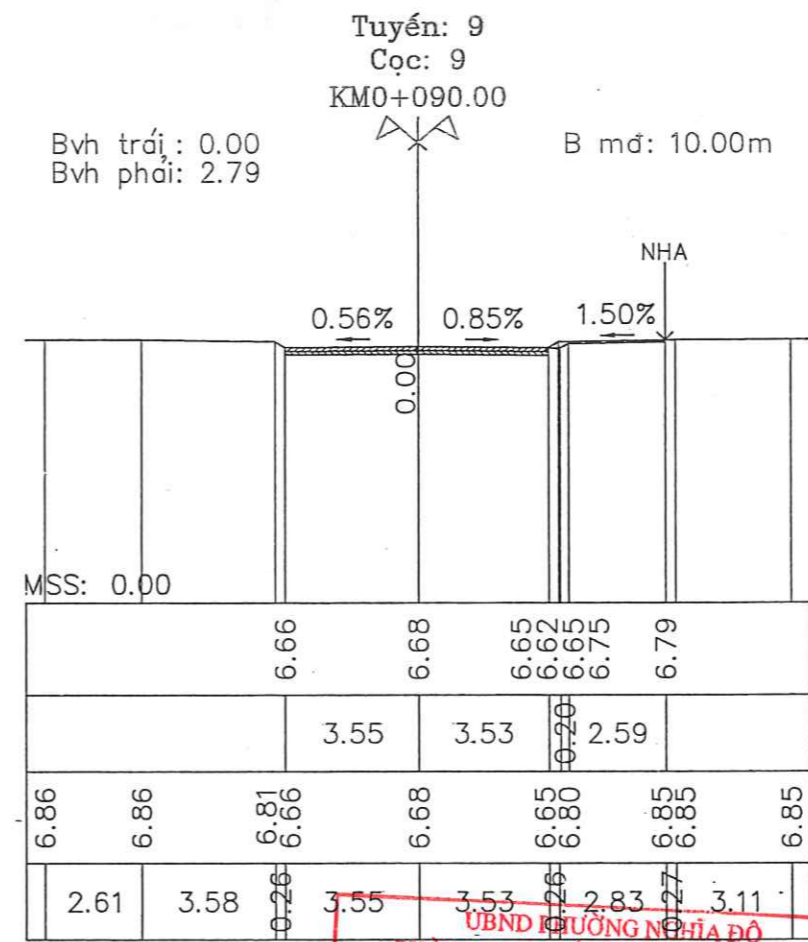
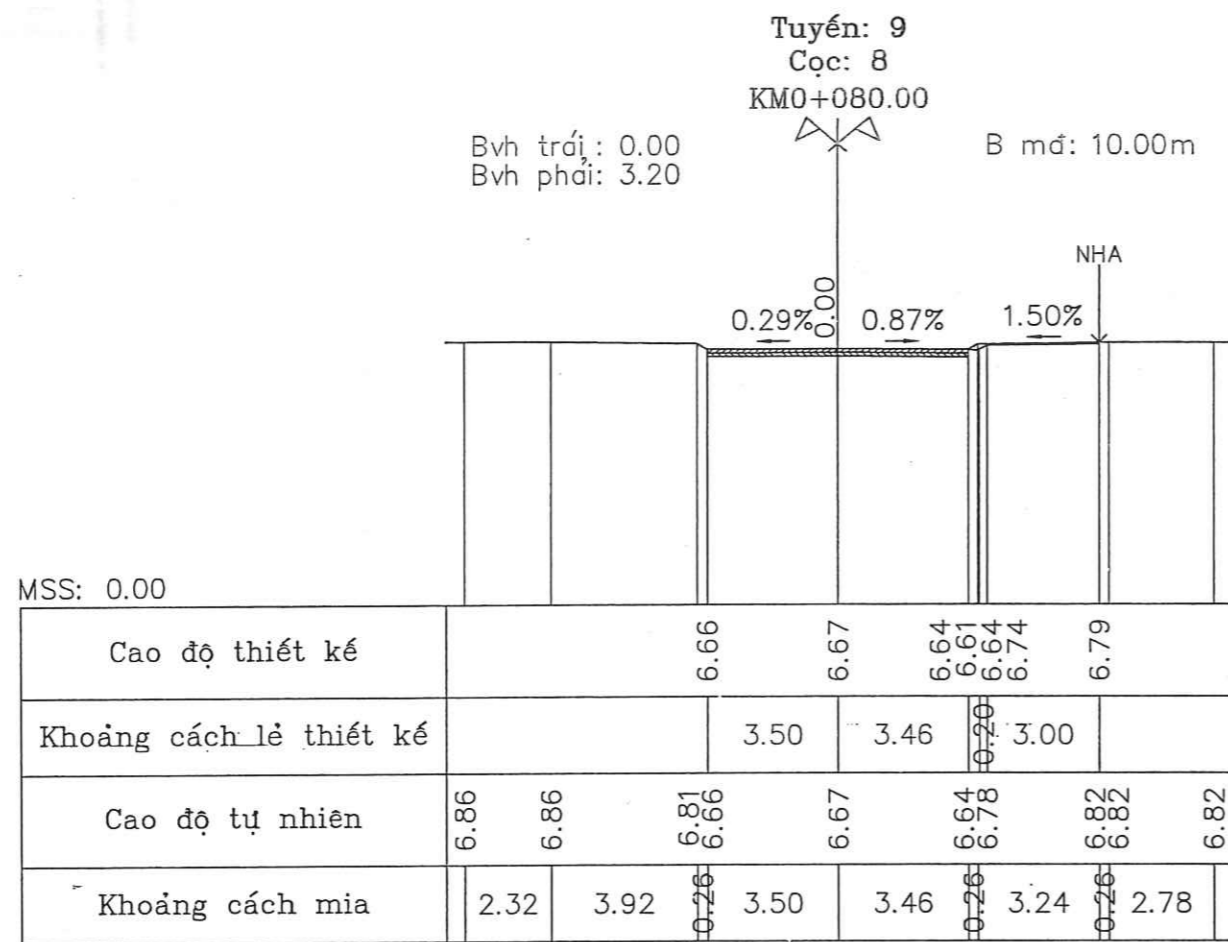


MSS: 0.00

Cao độ thiết kế			6.64	6.66	6.65	6.62	6.75	6.80
Khoảng cách lẻ thiết kế			3.47	3.41	0.20	2.80		
Cao độ tự nhiên	6.86	6.86	6.79	6.64	6.66	6.65	6.75	6.80
Khoảng cách mia	2.36	3.91	0.26	3.47	3.41	5.00	1.59	

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
		CƠ QUAN THIẾT KẾ:
CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM		
<small>ĐC: SỐ 49/4, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HẠNH, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HỮU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC:		
 KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:		
 KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:		
 KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:		
 KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ:		
TRẮC NGANG THIẾT KẾ NGÁCH 106/36		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TN: 2 / 3	



UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỘ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỘ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG NGHĨA ĐỘ - TP HÀ NỘI

 CƠ QUAN THIẾT KẾ:
CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐC: SỐ 46/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒA, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HỮU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

KIỂM SOÁT:

KS. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:
**TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÁCH 106/36**

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 3 /3

Tuyến: 9a
Cọc: 1-DT9a
KMO+000.00

B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m

B mđ : 3.12m
S bù vênh: 0.02m²

NHA

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế				
Khoảng cách lẻ thiết kế				
Cao độ tự nhiên	7.11	7.11	7.10	7.10
Khoảng cách mia	8.44	1.56	1.56	8.44

Tuyến: 9a
Cọc: 2
KMO+016.14

B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m

B mđ : 3.32m
S bù vênh: 0.09m²

Tường xây

MSS: 1.00

	7.19	7.17	7.19	
		1.71	1.61	
7.09	7.09	7.11	7.10	7.10
	8.29	1.71	1.61	8.39

Tuyến: 9a
Cọc: 3
KMO+031.82

B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m

B mđ : 3.36m
S bù vênh: 0.06m²

Tường xây

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế		7.21	7.19	7.21	
Khoảng cách lẻ thiết kế		1.67	1.69		
Cao độ tự nhiên	7.12	7.12	7.14	7.12	7.12
Khoảng cách mia	8.33	1.67	1.69	8.31	

Tuyến: 9a
Cọc: D1
KMO+046.13

B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m

B mđ : 3.50m
S bù vênh: 0.05m²

Tường xây

MSS: 1.00

	7.22	7.20	7.22	
		1.75	1.75	
7.15	7.15	7.15	7.13	7.13
	8.25	1.75	1.75	8.25

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

Tuyến 9a... tháng năm 20.....

Cọc: D1

KMO+046.13

Ký tên:

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM

PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI



CƠ QUAN THIẾT KẾ:

CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐC: SỐ 459/4, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

Ngoc
KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

Thang
KS. MAI VĂN THĂNG

THIẾT KẾ:

Thang
KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

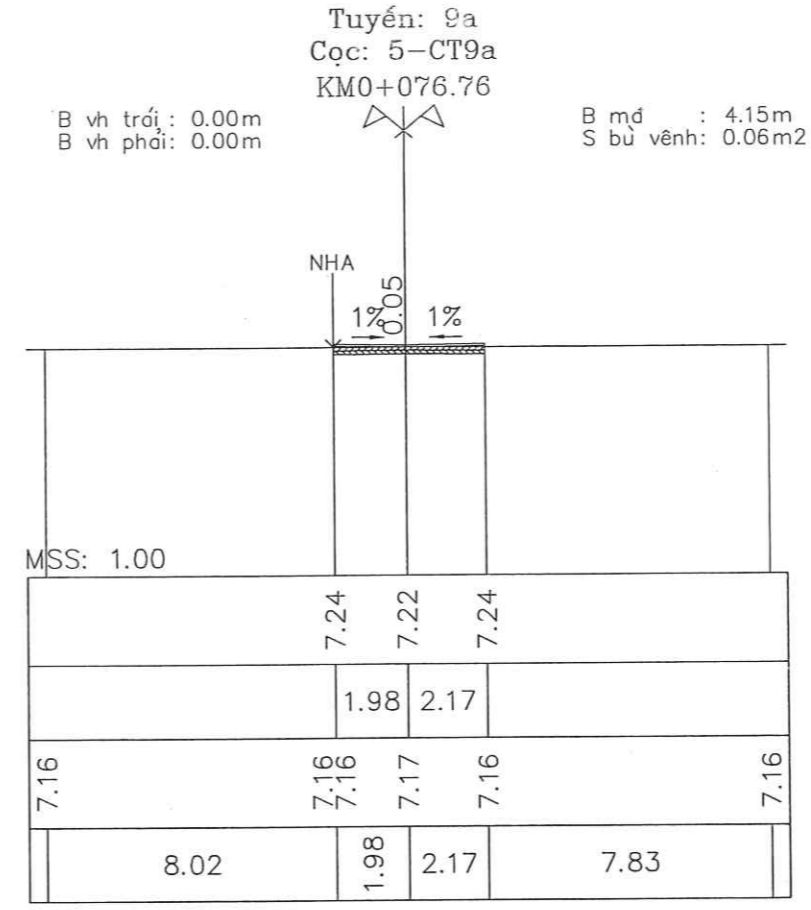
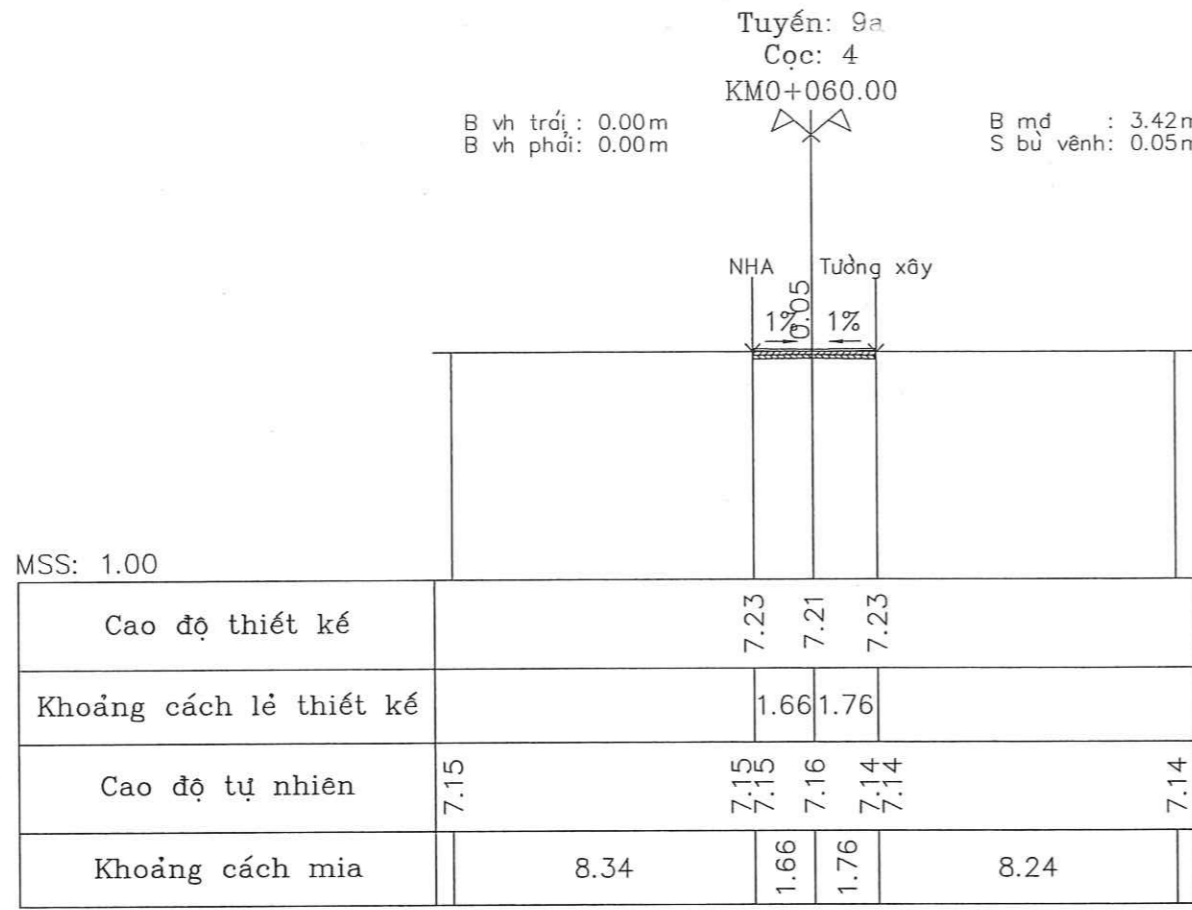
KIỂM SOÁT:

Ab
KS. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÁCH 106/2 - 106/10

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 1 / 2



Bảng tổng hợp khối lượng : 9a

Tên cọc	K. Các h lề	Diện tích				Khối lượng			
		B vh trái	B vh phải	B mđ	S bù vênh	B vh trái	B vh phải	B mđ	V bù vênh
1-DT9a		0.00	0.00	3.12	0.02				
	16.14					0.00	0.00	51.97	0.89
2		0.00	0.00	3.32	0.09				
	15.69					0.00	0.00	52.40	1.18
3		0.00	0.00	3.36	0.06				
	14.31					0.00	0.00	49.08	0.79
D1		0.00	0.00	3.50	0.05				
	13.87					0.00	0.00	47.99	0.69
4		0.00	0.00	3.42	0.05				
	16.76					0.00	0.00	63.44	0.92
5-CT9a		0.00	0.00	4.15	0.06				
					Tổng	0.00	0.00	264.89	4.47

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

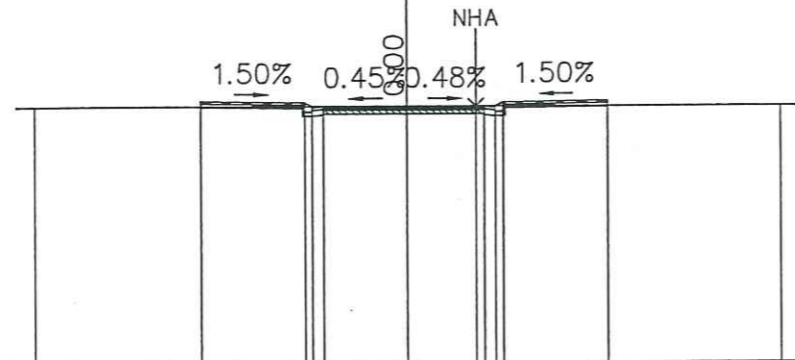
Theo văn bản số...../.....

Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:

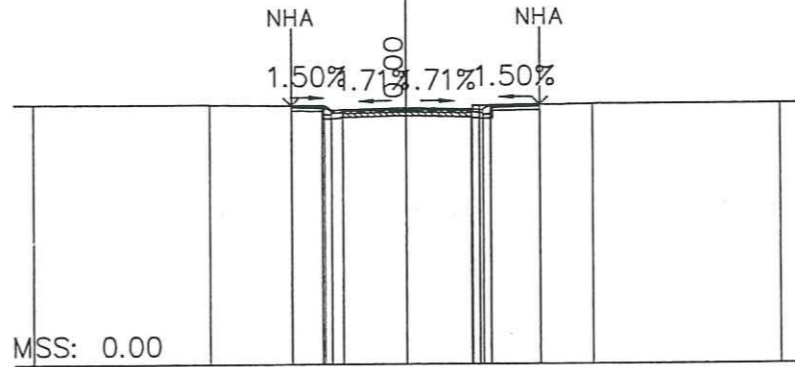
SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM		
ĐIC: SỐ 48/4, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒA, PHƯỜNG DỊCH NGHỆ HẢI, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI		
GIÁM ĐỐC:  KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ NGÁCH 106/2 - 106/10		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TN: 1 / 2	

Tuyến: 9b
Cọc: 1-DT9b
KMO+000.00
Bvh trái: 3.00m
Bvh phải: 3.00m
B mđ: 4.30m



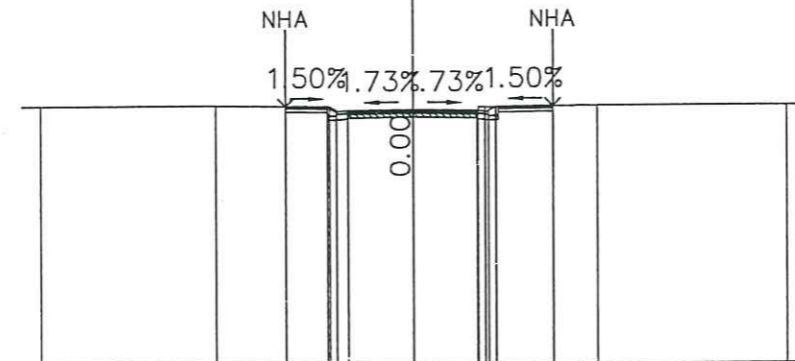
Cao độ thiết kế	6.83	6.78	6.68	6.68	6.69	6.65	6.68	6.83
Khoảng cách lẻ thiết kế		2.80	0.20	2.23	2.07	0.20	2.80	
Cao độ tự nhiên	6.68	6.68	6.69	6.68	6.68	6.68	6.68	6.68
Khoảng cách mìa	7.77	2.23	1.85	0.22	7.93			

Tuyến: 9b
Cọc: 2
KMO+015.00
Bvh trái: 1.09m
Bvh phải: 1.50m
B mđ: 3.50m



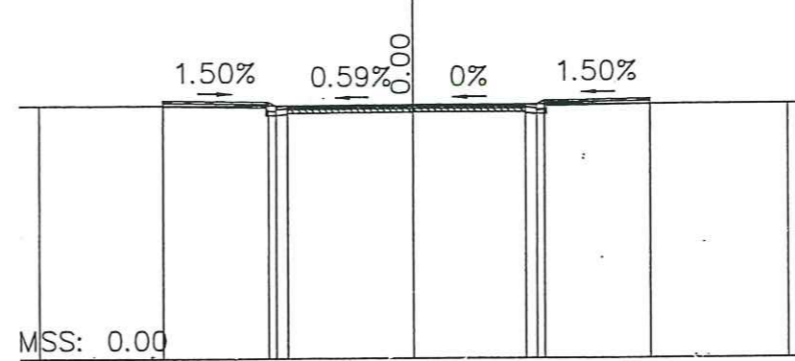
Cao độ thiết kế	6.76	6.74	6.64	6.67	6.64	6.64	6.77
Khoảng cách lẻ thiết kế		0.89	1.75	1.75	0.20	1.30	
Cao độ tự nhiên	6.78	6.78	6.74	6.73	6.61	6.64	6.77
Khoảng cách mìa	4.69	2.17	0.83	1.75	1.75	1.59	5.04

Tuyến: 9b
Cọc: 3
KMO+030.00
Bvh trái: 1.38m
Bvh phải: 1.73m
B mđ: 3.46m



Cao độ thiết kế	6.75	6.73	6.63	6.66	6.63	6.63	6.76
Khoảng cách lẻ thiết kế		1.18	1.73	1.73	0.20	1.53	
Cao độ tự nhiên	6.77	6.77	6.74	6.60	6.63	6.72	6.76
Khoảng cách mìa	4.71	1.88	1.12	1.73	1.73	1.82	5.06

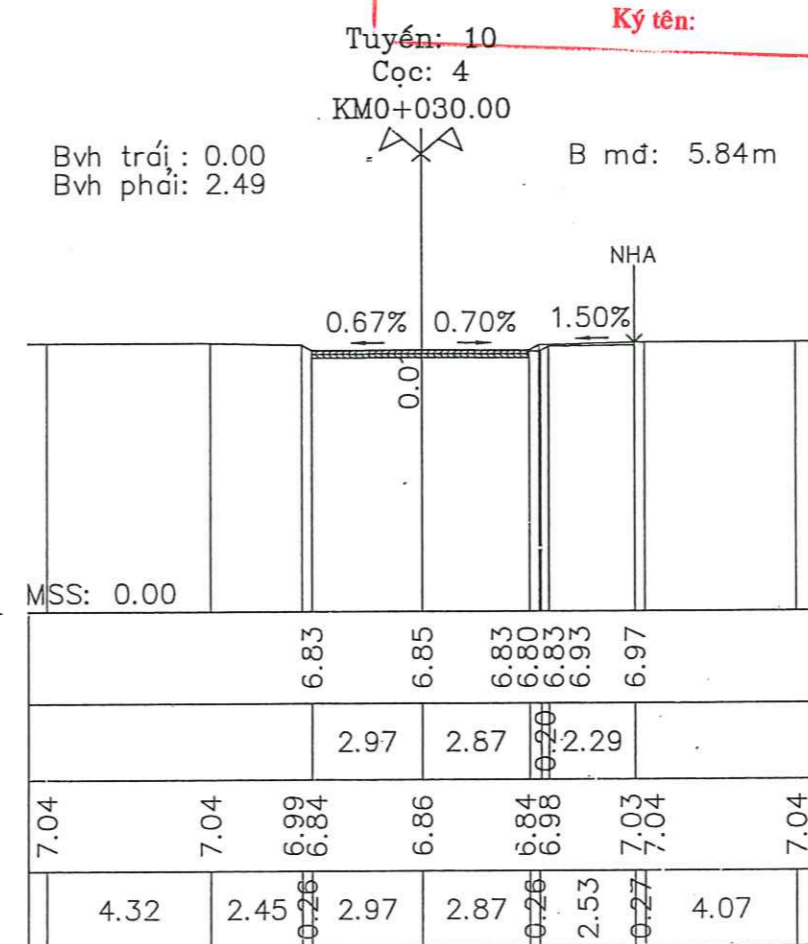
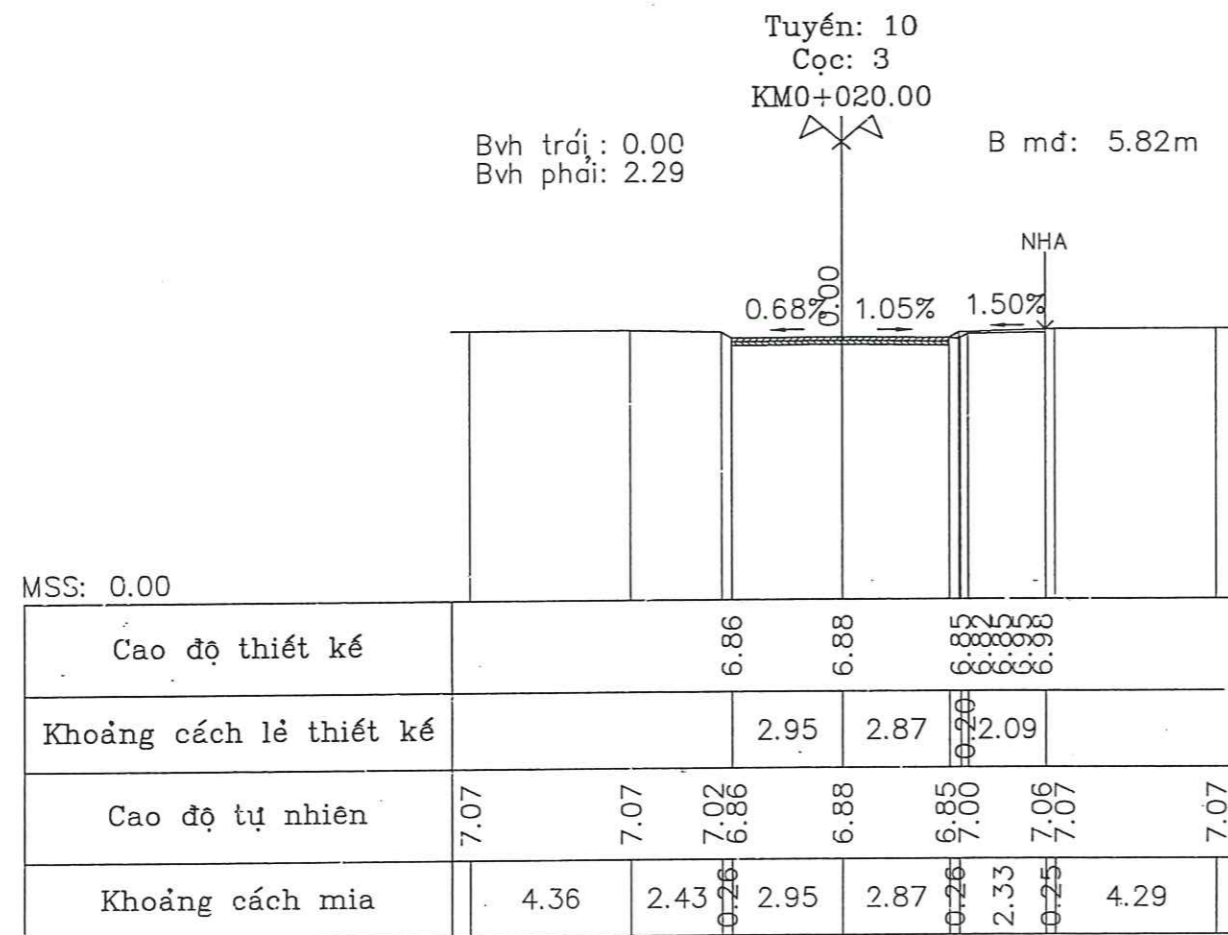
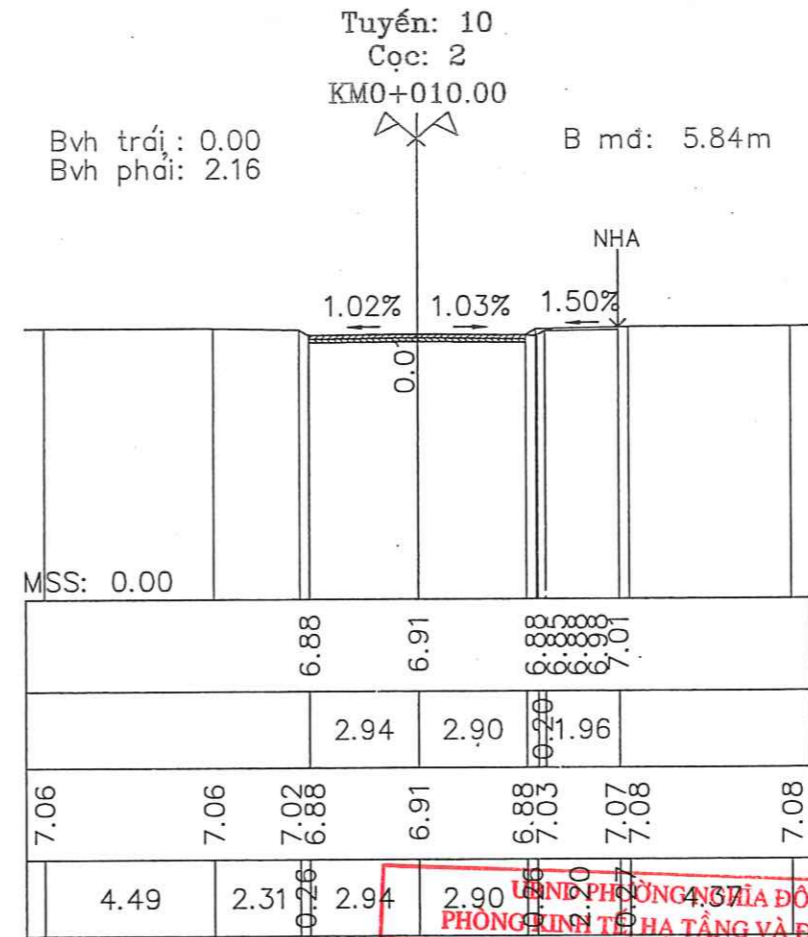
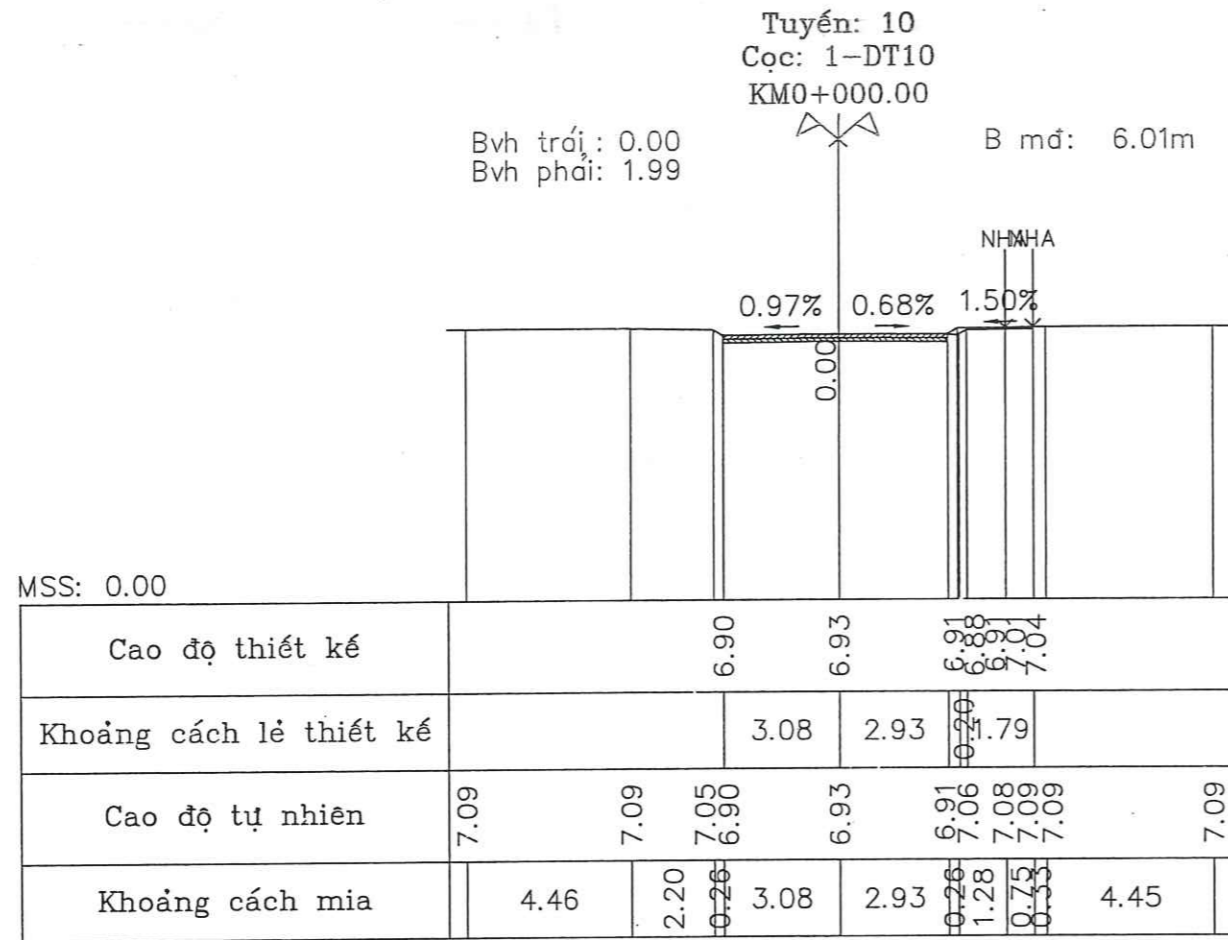
Tuyến: 9b
Cọc: 4-CT9b
KMO+039.27
Bvh trái: 3.00m
Bvh phải: 3.00m
B mđ: 6.41m



Cao độ thiết kế	6.78	6.73	6.60	6.65	6.65	6.65	6.80
Khoảng cách lẻ thiết kế		2.80	3.40	3.01	0.20	2.80	
Cao độ tự nhiên	6.63	6.63	6.65	6.65	6.65	6.75	6.65
Khoảng cách mìa	6.60	3.40	3.01	6.99			

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM ĐC: SỐ 46/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẠU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI		
GIÁM ĐỐC:  Ks. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  Ks. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  Ks. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  Ks. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ:-		
TRẮC NGANG THIẾT KẾ		
NGÁCH 106/14 - 106/36		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TN: 1 / 1	



THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

 CƠ QUAN THIẾT KẾ:
CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM
ĐC: SỐ 48/94, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒAN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

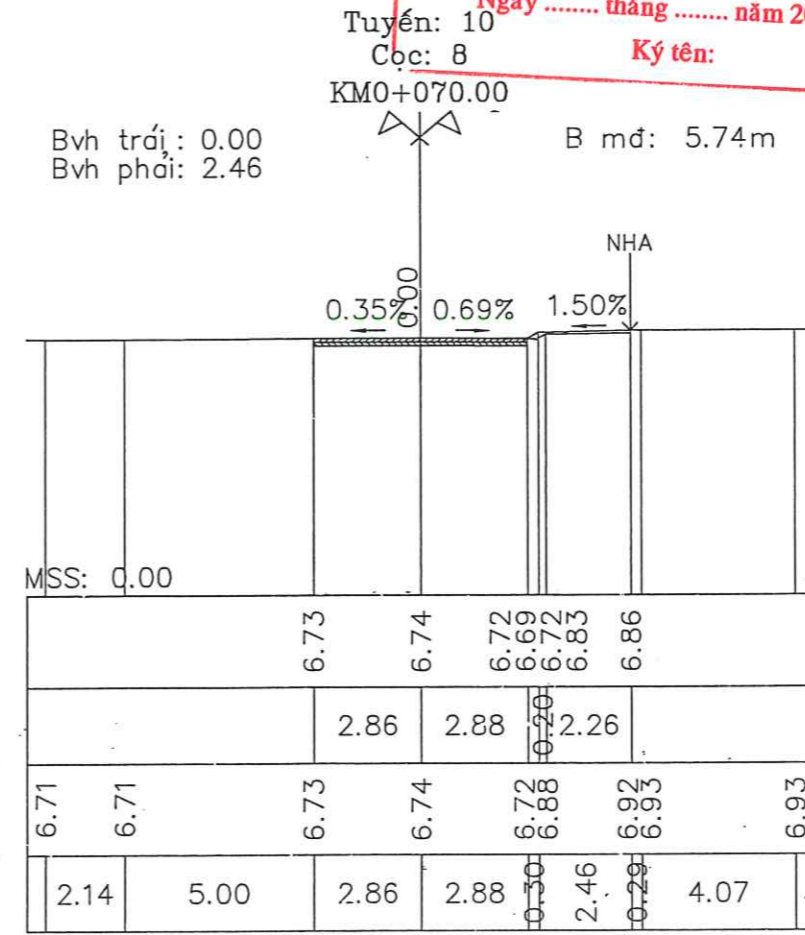
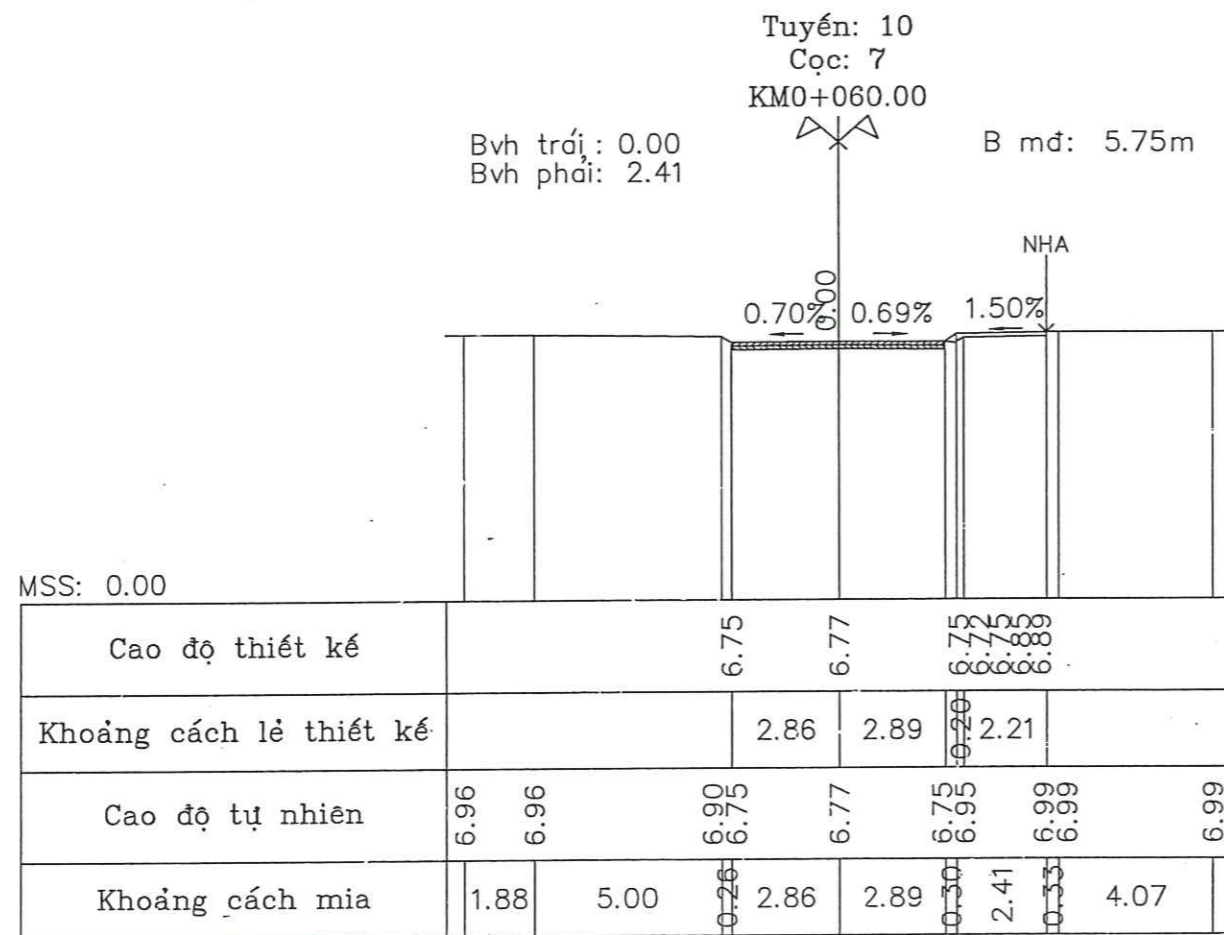
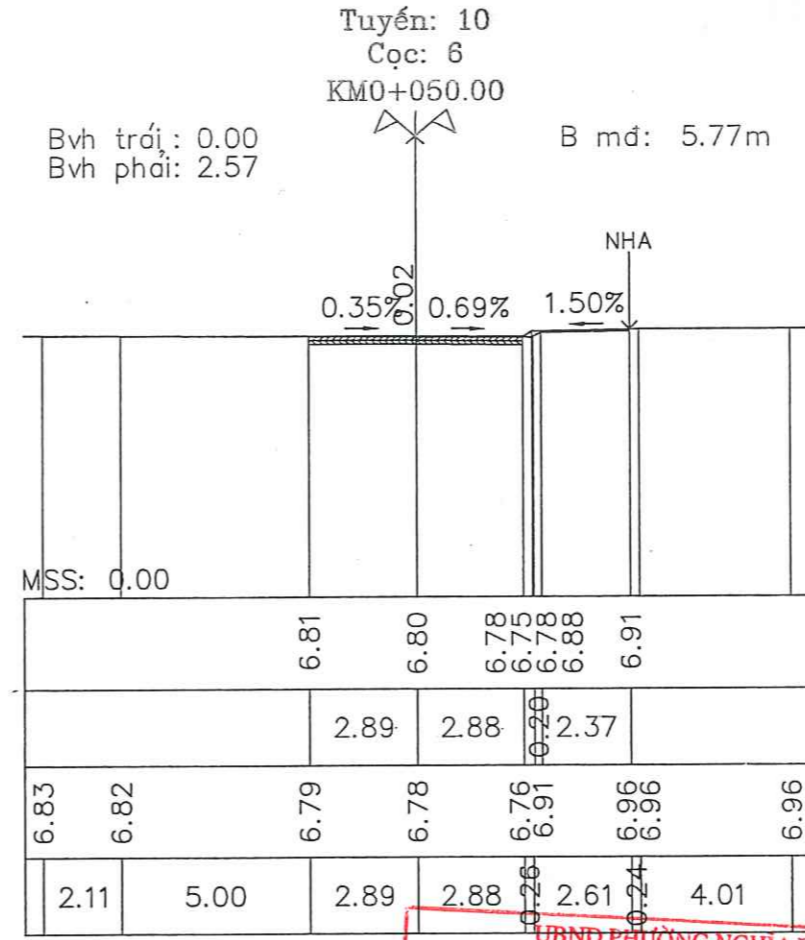
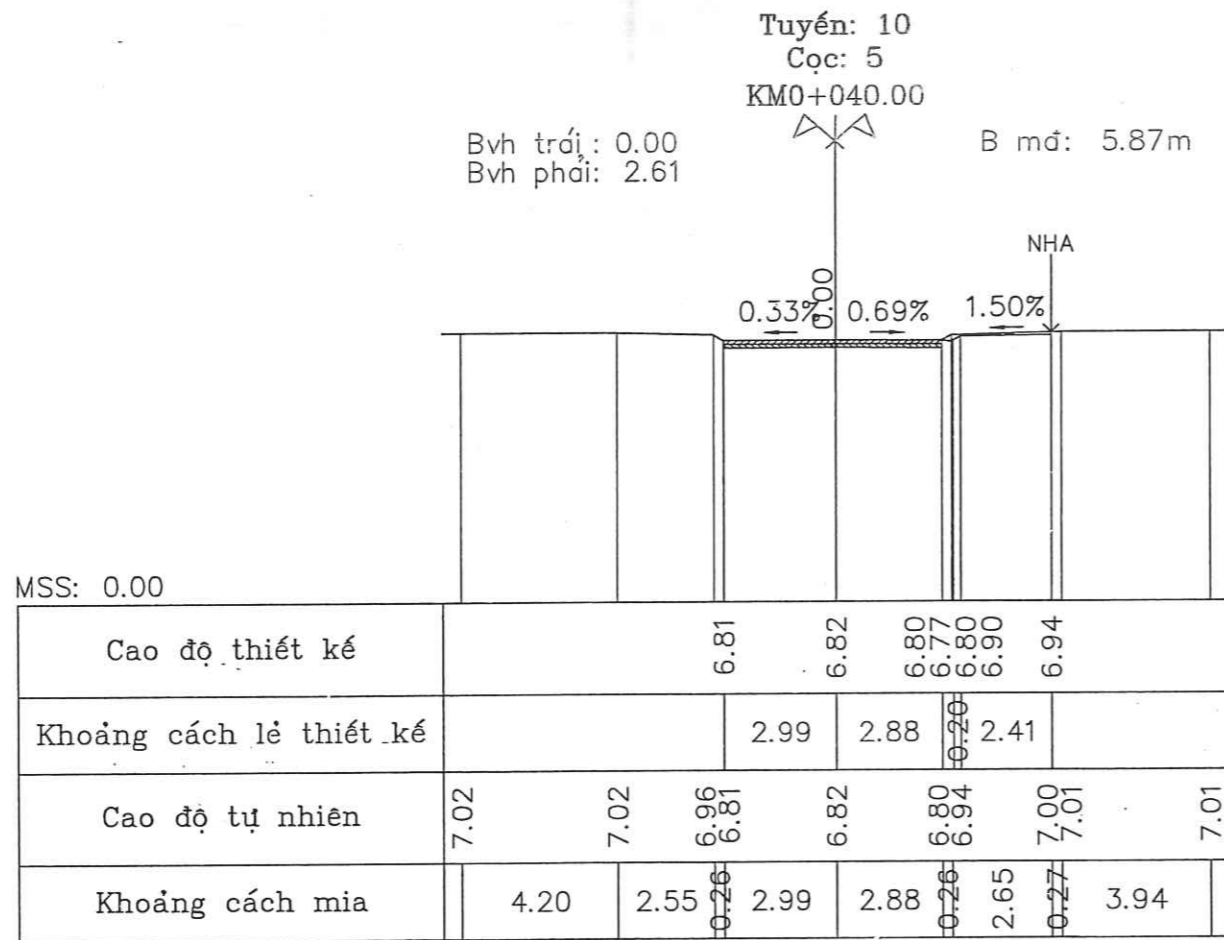
KIỂM SOÁT:

KS. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ: --

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÁCH 106/39

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 1 /3





UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

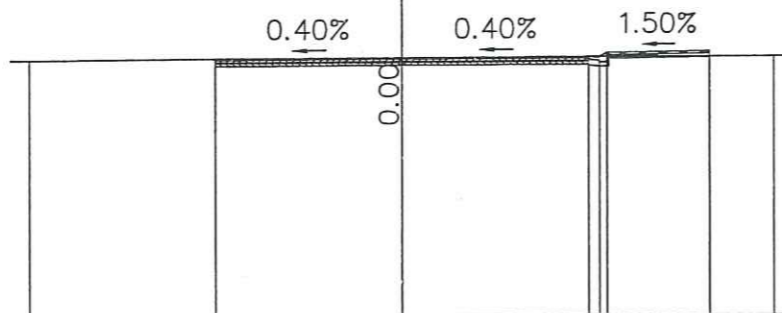
Theo văn bản số...../.....

Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 48/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HẠNH, PHƯỜNG DỊCH VỊNH, HUYỆN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC:  KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ NGÁCH 106/39		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TN: 2 / 3	

Tuyến: 10
 Cọc: 9-CT10
 KMO+079.80
 Bv̄h trái: 0.00
 Bv̄h phải: 3.00
 B mở: 10.00m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế		6.70	6.72	6.74 6.71 6.74	6.84	6.89
Khoảng cách lẻ thiết kế			5.00	5.00	0.20	2.80
Cao độ tự nhiên	6.67	6.70	6.72	6.74		6.75
Khoảng cách mia		5.00	5.00	5.00	5.00	

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
 PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		


GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
 ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
 BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
 CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
 CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM:
 PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

 CƠ QUAN THIẾT KẾ:
 CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
 THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐC: SỐ 46/4, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẠ, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

 KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

 KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

 KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

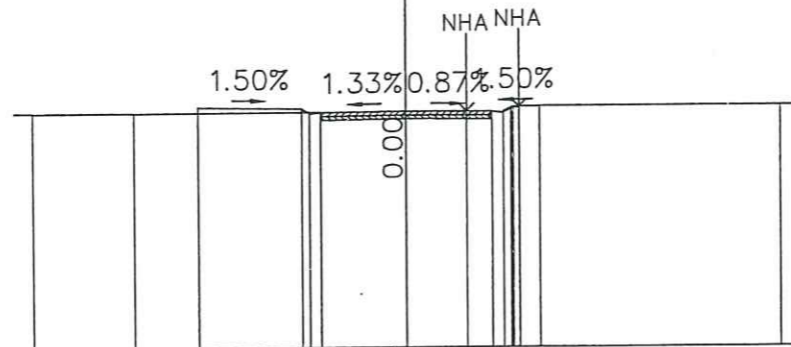
KIỂM SOÁT:

 KS. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:
**TRẮC NGANG THIẾT KẾ
 NGÁCH 106/39**

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 3 /3

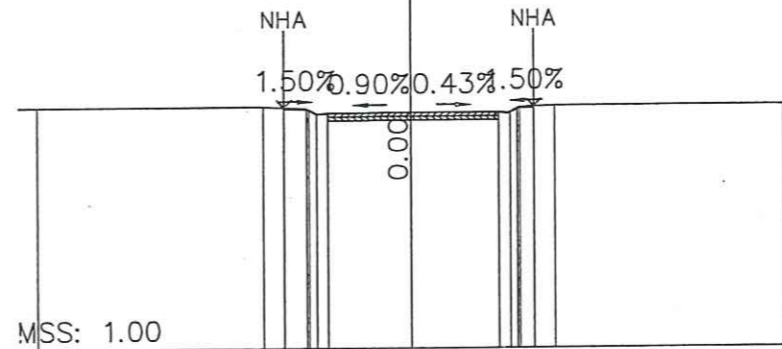
Tuyến: 11
Cọc: 1-DT11
KMO+000.00
Bv̄h trái: 3.00m
Bv̄h phải: 0.00m
B mđ: 5.14m



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	7.28	7.23	7.13	7.16	7.14	7.25
Khoảng cách lẻ thiết kế	2.80	0.20	2.25	2.29	0.20	
Cao độ tự nhiên	7.15	7.14	7.13	7.16	7.14	7.28
Khoảng cách mìa	2.75	5.00	2.25	1.61	0.68	6.45

Tuyến: 11
Cọc: 2
KMO+010.00
Bv̄h trái: 0.86m
Bv̄h phải: 0.66m
B mđ: 5.14m

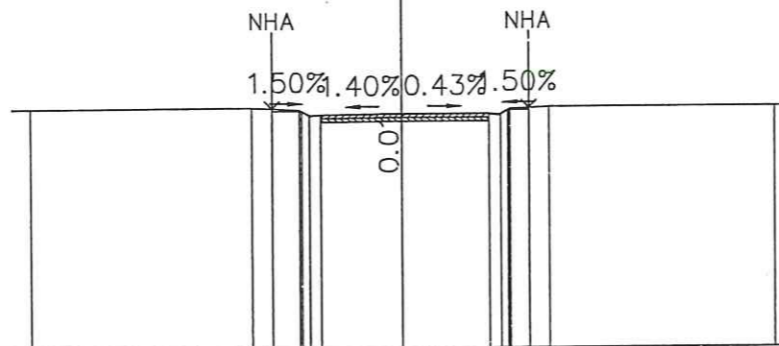


MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	7.24	7.23	7.13	7.15	7.14	7.25
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.66	2.23	2.31	0.48	0.20	
Cao độ tự nhiên	7.30	7.28	7.25	7.15	7.14	7.30
Khoảng cách mìa	6.05	0.56	0.90	2.23	0.31	6.17

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

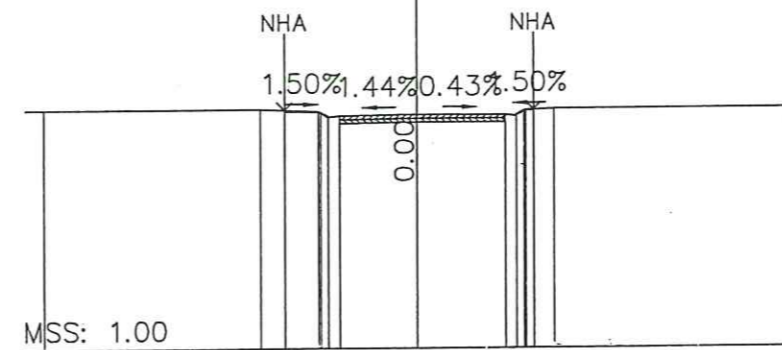
Tuyến: 11
Cọc: 3
KMO+020.00
Bv̄h trái: 1.00m
Bv̄h phải: 0.75m
B mđ: 5.07m



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	7.22	7.21	7.10	7.13	7.12	7.23
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.80	0.20	2.15	2.32	0.50	
Cao độ tự nhiên	7.30	7.30	7.24	7.14	7.13	7.30
Khoảng cách mìa	5.99	0.56	0.74	2.15	2.32	6.07

Tuyến: 11
Cọc: 4
KMO+030.00
Bv̄h trái: 1.16m
Bv̄h phải: 0.46m
B mđ: 5.01m



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	7.21	7.19	7.09	7.12	7.11	7.22
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.96	0.20	2.08	2.33	0.20	
Cao độ tự nhiên	7.27	7.27	7.21	7.12	7.11	7.26
Khoảng cách mìa	5.80	0.66	0.90	2.08	2.33	6.35

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ:
CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐC: SỐ 469/4, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒA, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẢI, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

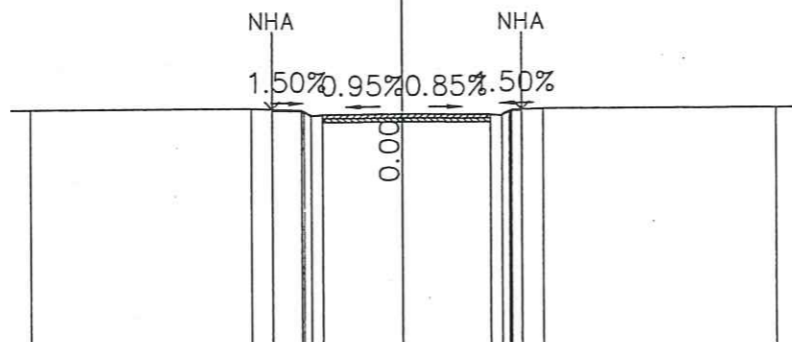
KIỂM SOÁT:

KS. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:
**TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÁCH 106/27**

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 1 / 3

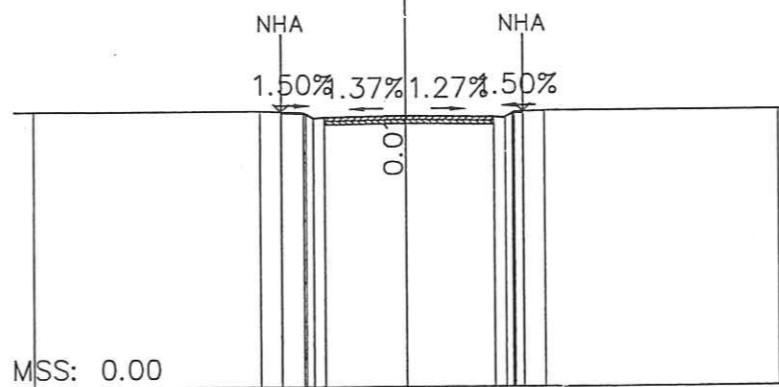
Tuyến: 11
Cọc: 5
KMO+040.00
Bv̄h trái: 1.07m
Bv̄h phải: 0.52m
B mđ: 5.06m



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế		7.19	7.07	7.09	7.04	7.17	
Khoảng cách lẻ thiết kế		0.87	2.11	2.35	0.52		
Cao độ tự nhiên	7.24	7.24	7.19	7.09	7.04	7.20	7.22
Khoảng cách mia	5.96	0.56	2.11	2.35	0.57		6.26

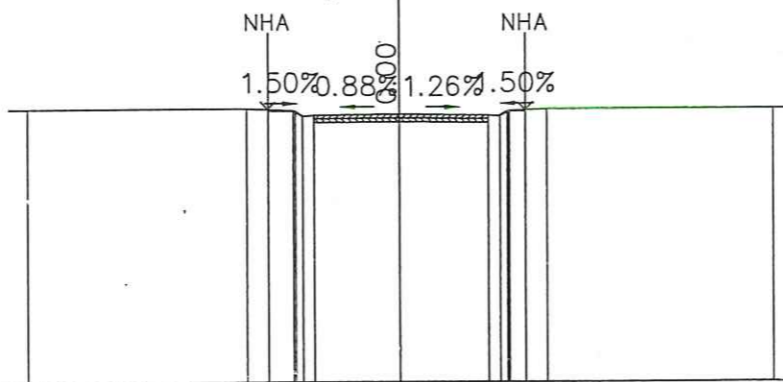
Tuyến: 11
Cọc: 6
KMO+050.00
Bv̄h trái: 0.86m
Bv̄h phải: 0.47m
B mđ: 5.15m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế		7.14	7.05	7.05	7.03	7.13	
Khoảng cách lẻ thiết kế		0.66	2.19	2.36	0.29		
Cao độ tự nhiên	7.19	7.19	7.17	7.06	7.03	7.18	7.18
Khoảng cách mia	6.09	0.56	2.19	2.36	0.58		

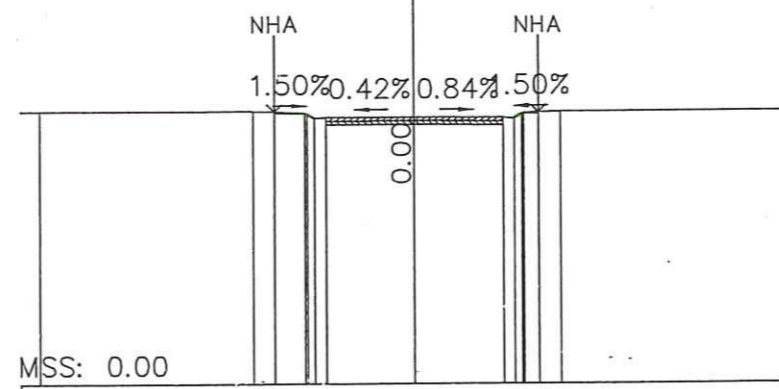
Tuyến: 11
Cọc: 7
KMO+060.00
Bv̄h trái: 0.95m
Bv̄h phải: 0.67m
B mđ: 5.26m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế		7.11	7.02	7.02	6.99	7.10	
Khoảng cách lẻ thiết kế		0.75	2.28	2.38	0.49		
Cao độ tự nhiên	7.17	7.17	7.12	7.02	6.99	7.15	7.15
Khoảng cách mia	5.90	0.57	2.28	2.38	0.59		6.06

Tuyến: 11
Cọc: 8
KMO+070.00
Bv̄h trái: 1.06m
Bv̄h phải: 0.63m
B mđ: 5.35m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế		7.10	6.99	6.99	6.97	7.08	
Khoảng cách lẻ thiết kế		0.86	2.36	2.39	0.43		
Cao độ tự nhiên	7.15	7.15	7.10	6.99	6.97	7.12	7.12
Khoảng cách mia	5.72	0.56	2.36	2.39	0.58		6.10

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: UBNI PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ CÔNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ		CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM ĐC: SỐ 46/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒAN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẠU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC:  KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ NGÁCH 106/27		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TN: 2 / 3	

Tuyến: 11
Cọc: 9
KMO+077.03
Bv̄h trái: 3.00m
Bv̄h phải: 3.00m
B m̄: 8.78m

Tuyến: 11
Cọc: 10-CT11
KMO+080.65
Bv̄h trái: 3.00m
Bv̄h phải: 3.00m
B m̄: 5.78m

MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	7.06	7.01	6.91	6.88	6.91	6.93	6.91	6.88	6.91	7.06
Khoảng cách lẻ thiết kế		2.80	0.20	3.77		4.41	0.20	2.80		
Cao độ tự nhiên	6.88	6.88	6.91	6.93	6.91	6.94	6.88	6.88	6.94	6.94
Khoảng cách mìa	1.23	5.00	3.77	4.41	5.00	0.59				

MSS: 0.00

Cao độ thiết kế	7.00	6.95	6.85	6.82	6.85	6.87	6.85	6.85	6.85	7.00
Khoảng cách lẻ thiết kế		2.80	0.20	3.77		4.41	0.20	2.80		
Cao độ tự nhiên	6.82	6.82	6.85	6.87	6.85	6.88	6.88	6.88	6.88	6.88
Khoảng cách mìa	1.23	5.00	3.77	4.41	5.00	0.59				

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHỊ CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

 CƠ QUAN THIẾT KẾ:
CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐC: SỐ 48/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀI, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẢI, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

K.S. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

K.S. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

K.S. NGUYỄN VĂN TÍCH

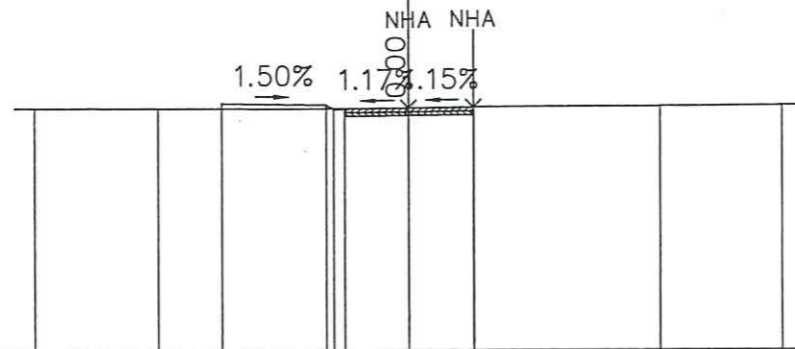
KIỂM SOÁT:

K.S. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:
**TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÁCH 106/27**

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 3 /3

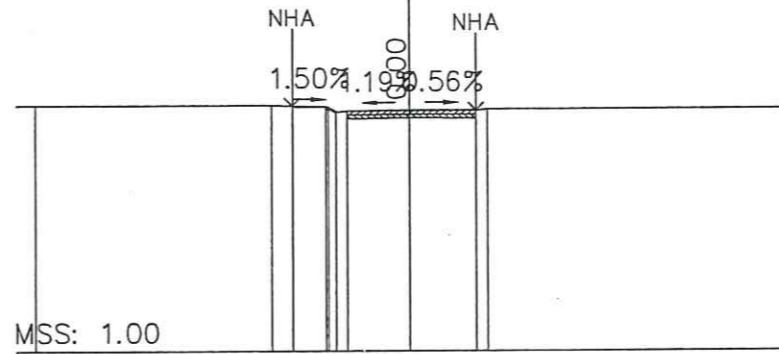
Tuyến: 12
Cọc: 1-DT12
KM0+000.00
BvH trái: 3.00m
BvH phải: 0.00m
B mđ: 3.75m



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	7.45	7.40	7.30	7.27	7.30	7.32	7.34
Khoảng cách lẻ thiết kế		2.80	0.20	1.71	1.74		
Cao độ tự nhiên	7.34	7.32	7.30	7.32	7.34	7.34	7.37
Khoảng cách mìa	3.29	5.00	1.71	1.74	5.00	3.26	

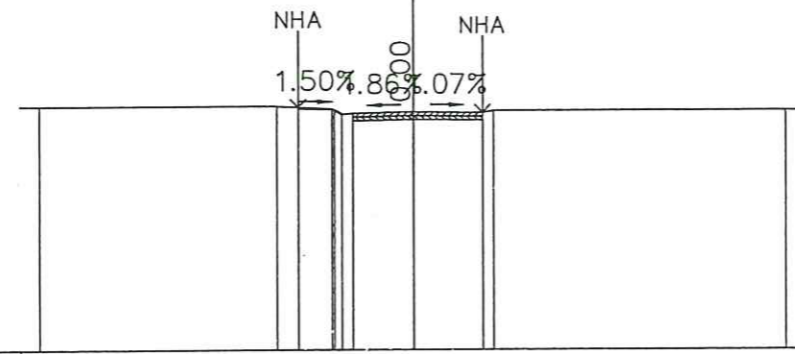
Tuyến: 12
Cọc: 2
KM0+010.00
BvH trái: 1.72m
BvH phải: 0.00m
B mđ: 3.78m



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	7.37	7.36	7.28	7.27	7.27	7.27
Khoảng cách lẻ thiết kế		0.96	1.68	1.80		
Cao độ tự nhiên	7.40	7.40	7.37	7.22	7.25	7.29
Khoảng cách mìa	6.30	0.56	0.90	1.68	1.80	7.90

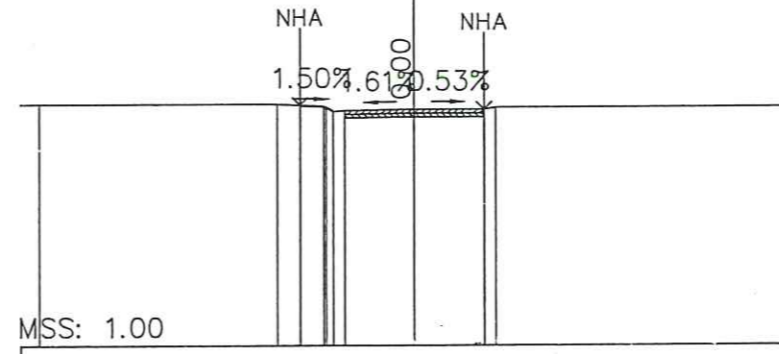
Tuyến: 12
Cọc: 3
KM0+020.00
BvH trái: 1.14m
BvH phải: 0.00m
B mđ: 3.78m



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	7.32	7.30	7.23	7.21	7.23	7.21
Khoảng cách lẻ thiết kế		0.94	1.61	1.87		
Cao độ tự nhiên	7.39	7.39	7.36	7.17	7.20	7.26
Khoảng cách mìa	6.38	0.57	0.88	1.61	1.87	7.83

Tuyến: 12
Cọc: 4
KM0+030.00
BvH trái: 0.89m
BvH phải: 0.00m
B mđ: 4.05m



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	7.27	7.26	7.19	7.18	7.19	7.18
Khoảng cách lẻ thiết kế		0.99	1.86	1.89		
Cao độ tự nhiên	7.33	7.33	7.31	7.13	7.16	7.23
Khoảng cách mìa	6.35	0.60	0.90	1.86	1.89	7.81

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

 CƠ QUAN THIẾT KẾ:
CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM
ĐC: SỐ 48/PH, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

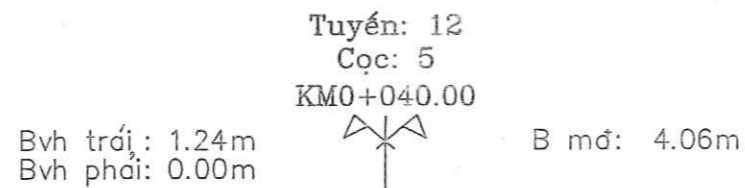
KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

KIỂM SOÁT:

KS. HOÀNG GIA

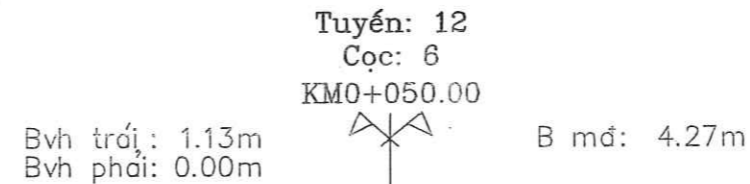
TÊN BẢN VẼ:
**TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÁCH 106/15**

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 1 /3



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế		7.25 7.23 7.10	7.15	7.16	
Khoảng cách lề thiết kế		1.04 0.20	1.88	1.95	
Cao độ tự nhiên	7.29	7.29 7.28 7.25 7.10 7.13	7.15	7.16 7.16 7.19	7.19
Khoảng cách mìa	6.10	0.48 0.98 0.36	1.88	1.88 0.97	7.75



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế		7.21 7.20 7.07	7.12	7.11	
Khoảng cách lề thiết kế		0.93 0.20	2.05	1.92	
Cao độ tự nhiên	7.28	7.28 7.26 7.23 7.08 7.10	7.12	7.11 7.11 7.15	7.15
Khoảng cách mìa	5.95	0.57 0.87 0.36	2.05	1.92 0.30	7.78

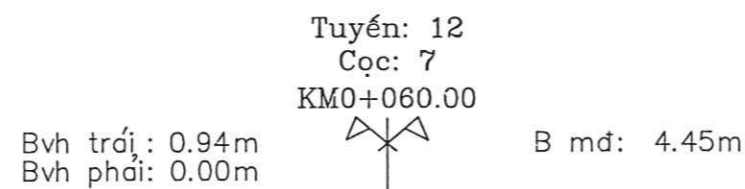
UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

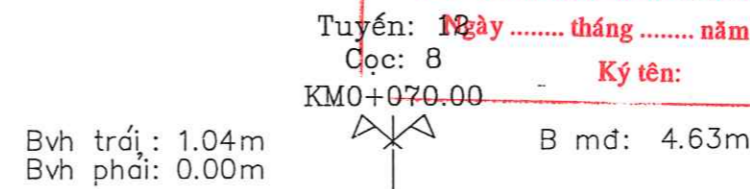
Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế		7.17 7.16 7.03	7.08	7.09	
Khoảng cách lề thiết kế		0.74 0.20	2.14	2.01	
Cao độ tự nhiên	7.21	7.21 7.20 7.18 7.03 7.06	7.08	7.09 7.09 7.17	7.17
Khoảng cách mìa	5.99	0.63 0.98 0.36	2.14	2.01 0.30	7.69



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế		7.09 7.07 6.94	7.00	7.02	
Khoảng cách lề thiết kế		0.84 0.20	2.24	2.09	
Cao độ tự nhiên	7.14	7.14 7.12 7.09 6.94 6.97	7.00	7.02 7.02 7.10	7.10
Khoảng cách mìa	5.86	0.56 0.78 0.30	2.24	2.09 0.30	7.61

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		


GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG


CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT


BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

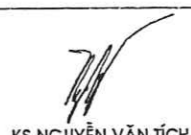
ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI


 CƠ QUAN THIẾT KẾ:
CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐC: SỐ 48/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HẠNH, PHƯỜNG DỊCH Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

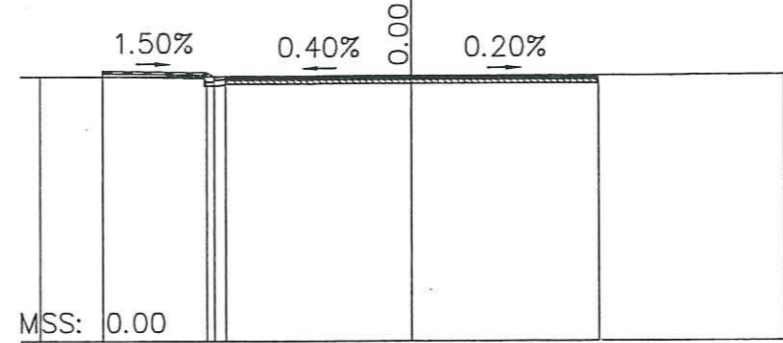
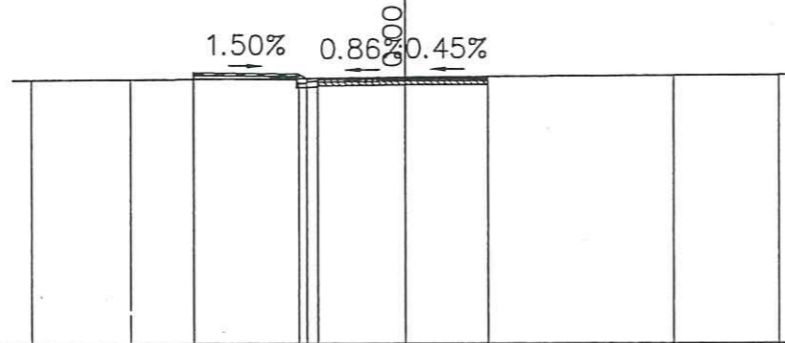
KIỂM SOÁT:

KS. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:
**TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÁCH 106/15**

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 2 /3

Tuyến: 12
Cọc: 9
KMO+078.42
Bv̄h trái: 3.00m
Bv̄h phải: 0.00m
B mở: 4.84m

Tuyến: 12
Cọc: 10-CT12
KMO+081.98
Bv̄h trái: 3.00m
Bv̄h phải: 0.00m
B mở: 10.00m



MSS: 0.00

Cao độ thiết kế			7.07	7.03	6.92	6.89	6.92	6.94	6.95		
Khoảng cách lề thiết kế				2.80	0.20	2.32	2.22				
Cao độ tự nhiên	6.88	6.89		6.92	6.94	6.95		6.98	6.99		
Khoảng cách mìa	2.68	5.00	2.32	2.22	5.00	2.78					

MSS: 0.00

Cao độ thiết kế			7.05	7.00	6.90	6.87	6.90	6.92	6.91		
Khoảng cách lề thiết kế				2.80	0.20	5.00	5.00				
Cao độ tự nhiên	6.89		6.90		6.92		6.91		6.93		
Khoảng cách mìa	5.00	5.00	5.00	5.00							

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

TH CƠ QUAN THIẾT KẾ:
CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐC: SỐ 48/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀNG, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HỮU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

K.S. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

K.S. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

K.S. NGUYỄN VĂN TÍCH

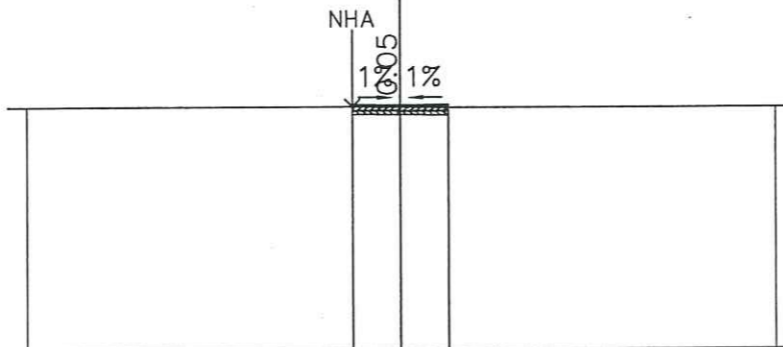
KIỂM SOÁT:

K.S. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:
**TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÁCH 106/15**

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 3 /3

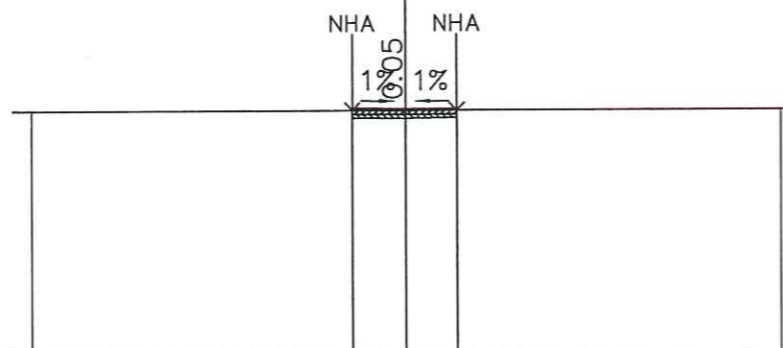
Tuyến: 12a
Cọc: 1-DT12a
KMO+000.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.56m
S bù vênh: 0.01m²



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế		7.40	7.39	7.40	
Khoảng cách lẻ thiết kế		1.28	1.28		
Cao độ tự nhiên	7.35	7.35	7.34	7.33	7.33
Khoảng cách mia	8.72	1.28	1.28		8.72

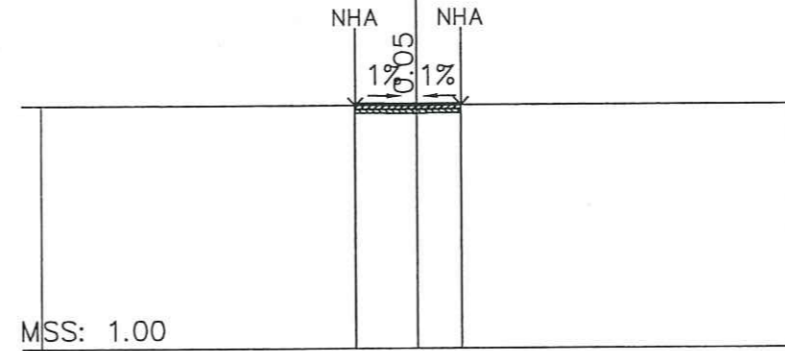
Tuyến: 12a
Cọc: 3
KMO+030.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.79m
S bù vênh: 0.00m²



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế		7.42	7.41	7.42	
Khoảng cách lẻ thiết kế		1.43	1.36		
Cao độ tự nhiên	7.37	7.37	7.36	7.38	7.38
Khoảng cách mia	8.57	1.43	1.36		8.64

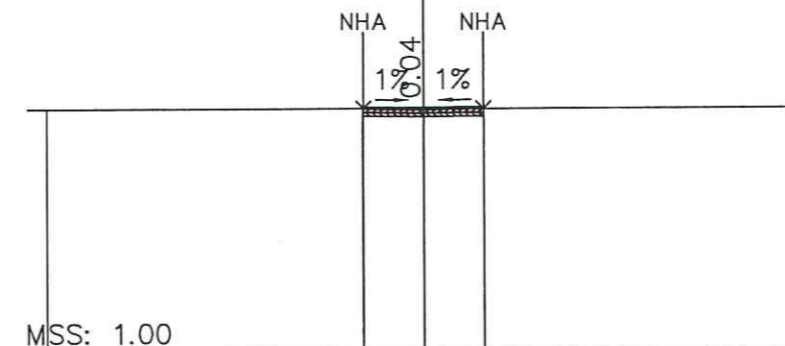
Tuyến: 12a
Cọc: 2
KMO+015.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.85m
S bù vênh: 0.01m²



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế		7.42	7.40	7.41	
Khoảng cách lẻ thiết kế		1.66	1.19		
Cao độ tự nhiên	7.36	7.36	7.35	7.37	7.37
Khoảng cách mia	8.34	0.02	1.64	1.19	8.81

Tuyến: 12a
Cọc: D1
KMO+042.55
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 3.24m
S bù vênh: 0.00m²



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế		7.43	7.42	7.43	
Khoảng cách lẻ thiết kế		1.62	1.62		
Cao độ tự nhiên	7.40	7.40	7.38	7.39	7.39
Khoảng cách mia	8.38	0.02	1.60	1.61	8.38

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI



CƠ QUAN THIẾT KẾ:

CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐIC: SỐ 46914, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

Ks. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

Ks. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

Ks. NGUYỄN VĂN TÍCH

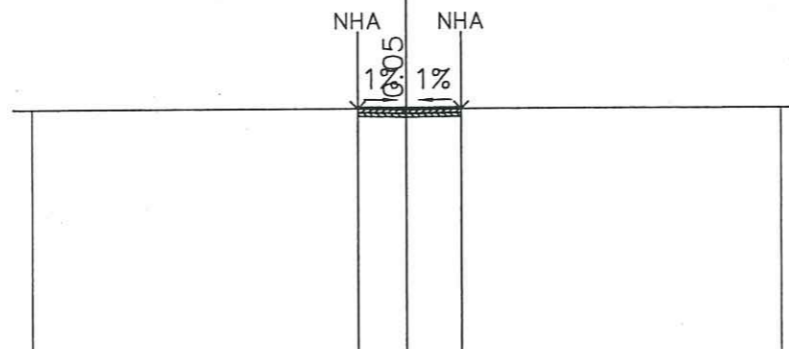
KIỂM SOÁT:

Ks. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:
**TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÁCH 106/5 - 106/39**

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 1 /3

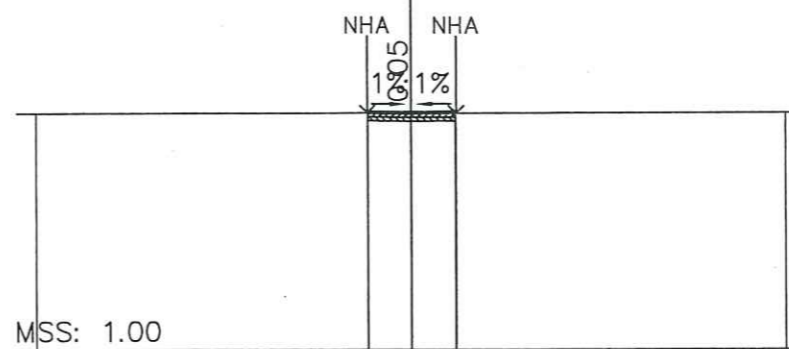
Tuyến: 12a
Cọc: 4
KM0+060.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.74m
S bù vênh: 0.00m²



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế		7.44	7.43	7.44	
Khoảng cách lẻ thiết kế		1.28	1.46		
Cao độ tự nhiên	7.40	7.40	7.38	7.40	7.40
Khoảng cách mìa	8.72	1.28	1.46	8.54	

Tuyến: 12a
Cọc: D2
KM0+074.86
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.34m
S bù vênh: 0.00m²

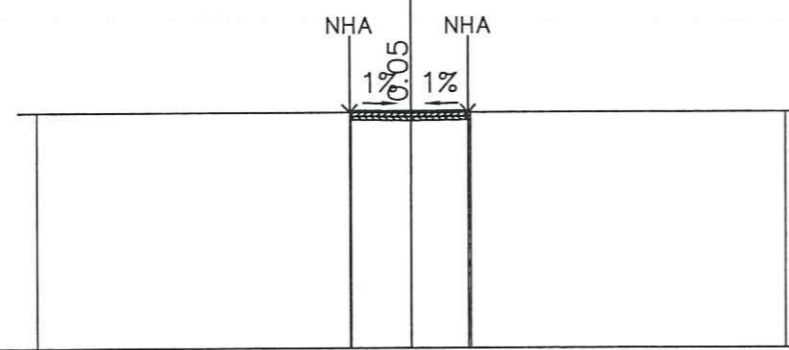


MSS: 1.00

Cao độ thiết kế		7.23	7.22	7.23	
Khoảng cách lẻ thiết kế		1.17	1.17		
Cao độ tự nhiên	7.19	7.19	7.17	7.18	7.18
Khoảng cách mìa	8.82	1.17	1.17	8.81	

THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số...../.....
 Ngày tháng năm 20.....
 Ký tên:

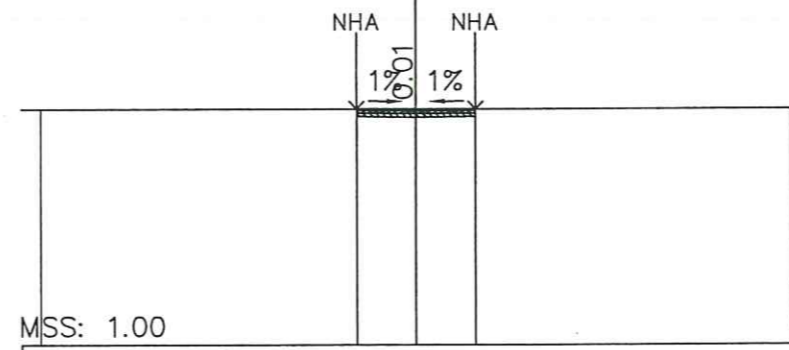
Tuyến: 12a
Cọc: D3
KM0+080.45
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 3.18m
S bù vênh: 0.00m²



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế		7.26	7.24	7.26	
Khoảng cách lẻ thiết kế		1.59	1.59		
Cao độ tự nhiên	7.21	7.21	7.19	7.21	7.21
Khoảng cách mìa	8.37	1.59	1.52	8.41	

Tuyến: 12a
Cọc: 5
KM0+090.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 3.18m
S bù vênh: 0.00m²



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế		7.22	7.20	7.22	
Khoảng cách lẻ thiết kế		1.60	1.58		
Cao độ tự nhiên	7.21	7.21	7.19	7.21	7.21
Khoảng cách mìa	8.40	1.60	1.58	8.42	

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM

PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI



CƠ QUAN THIẾT KẾ:

CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THẮNG LONG VIỆT NAM

ĐIC: SỐ 46914, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VONG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

K.S. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

K.S. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

K.S. NGUYỄN VĂN TÍCH

KIỂM SOÁT:

K.S. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÁCH 106/5 - 106/39

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 2 /3

Tuyến: 12a
Cọc: 6
KMO+105.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 3.23m
S bù vênh: 0.00m²

Tuyến: 12a
Cọc: 7-CT12A
KMO+112.76
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 3.70m
S bù vênh: 0.02m²

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế		7.17	7.15	7.17	
Khoảng cách lề thiết kế		1.66	1.57		
Cao độ tự nhiên	7.12	7.12	7.10	7.12	7.12
Khoảng cách mia	8.34	1.66	1.57		8.43

MSS: 0.00

		7.02	7.00	7.02	
		1.85	1.85		
	6.96	6.96	6.95	6.96	6.96
	8.15	0.01	1.84	1.85	8.15

Bảng tổng hợp khối lượng : 12a

Tên cọc	K.Cách lề	Diện tích				Khối lượng			
		B vh trái	B vh phải	B mđ	S bù vênh	B vh trái	B vh phải	B mđ	V bù vênh
1-DT12 a		0.00	0.00	2.56	0.01				
	15.00					0.00	0.00	40.58	0.15
2		0.00	0.00	2.85	0.01				
	15.00					0.00	0.00	42.30	0.07
3		0.00	0.00	2.79	0.00				
	12.55					0.00	0.00	37.84	0.00
D1		0.00	0.00	3.24	0.00				
	17.45					0.00	0.00	52.18	0.00
4		0.00	0.00	2.74	0.00				
	14.86					0.00	0.00	37.74	0.00
D2		0.00	0.00	2.34	0.00				
	5.59					0.00	0.00	15.43	0.00
D3		0.00	0.00	3.18	0.00				
	9.55					0.00	0.00	30.37	0.00
5		0.00	0.00	3.18	0.00				
	15.00					0.00	0.00	48.08	0.00
6		0.00	0.00	3.23	0.00				
	7.76					0.00	0.00	26.89	0.08
7-CT12 A		0.00	0.00	3.70	0.02				
						0.00	0.00	331.39	0.30
					Tổng	0.00	0.00	331.39	0.30

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM

PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI



CƠ QUAN THIẾT KẾ:

CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THẮNG LONG VIỆT NAM

ĐC: SỐ 44/4, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HÒA, PHƯỜNG DỊCH NGHỆ HẢI, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:



KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:



KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:



KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

KIỂM SOÁT:



KS. HOÀNG GIA

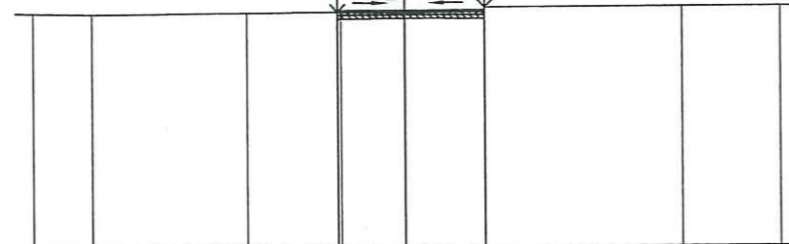
TÊN BẢN VẼ:

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
NGÁCH 106/5 - 106/39

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 3 /3

Tuyến: Tuyen1
Cọc: 1-DT
KMO+000.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ: 3.86m

NHA
Tường xây
1%
0.00
1%

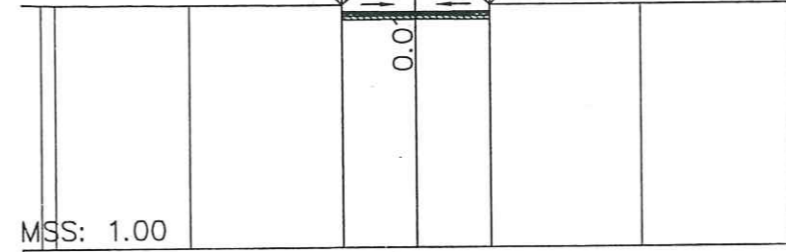


MSS: 1.00

Cao độ thiết kế			7.21	7.19	7.21		
Khoảng cách lề thiết kế			1.76	2.10			
Cao độ tự nhiên	7.18	7.15	7.16	7.17 7.18	7.19	7.18 7.28	7.28
Khoảng cách mìa	1.60	4.17	2.47	0.00 1.67	2.10	5.27	2.63

Tuyến: Tuyen1
Cọc: 2
KMO+011.74
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ: 3.91m

NHA
Tường xây
1%
0.0
1%

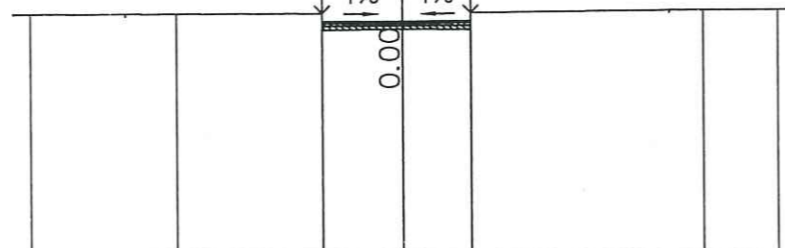


MSS: 1.00

		7.18	7.16	7.18		
		1.96	1.95			
7.39 7.38	7.36	7.35 7.16	7.17	7.16 7.35	7.35	7.35
0.37	3.56	4.10	1.96	1.95	4.04	4.00

Tuyến: Tuyen1
Cọc: 3
KMO+024.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ: 3.92m

NHA
Tường xây
1%
0.00
1%



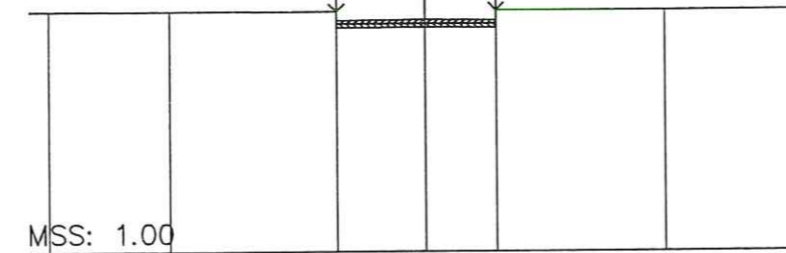
MSS: 1.00

Cao độ thiết kế			7.14	7.12	7.14		
Khoảng cách lề thiết kế			2.12	1.80			
Cao độ tự nhiên	7.39	7.38	7.35 7.11	7.12	7.11 7.35	7.38	7.38
Khoảng cách mìa	3.94	3.95	2.12	1.80	6.20	2.00	

Tuyến: Tuyen1
Cọc: 4
KMO+040.00
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:



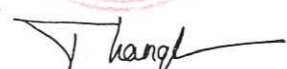


UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Ký tên:

NHA
Tường xây
1%
0.00
1%

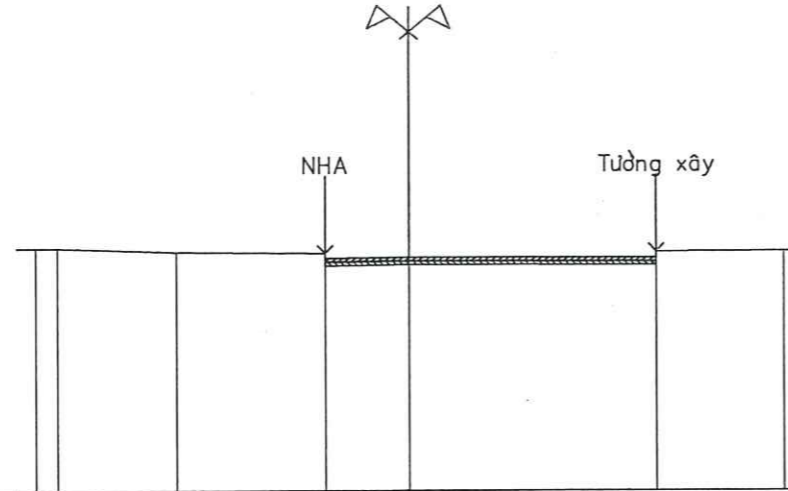


MSS: 1.00

7.35	7.34	7.33 7.10	7.11	7.10 7.35	7.35	7.35
3.20	4.45	2.35	1.88	4.53	3.59	

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM ĐIC: SỐ 46/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI		
GIÁM ĐỐC:  K.S. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  K.S. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  K.S. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  K.S. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TN: 1 /2	

Tuyến: Tuyen1
 Cọc: 5-CT
 KMO+048.13



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế							
Khoảng cách lẻ thiết kế							
Cao độ tự nhiên	7.35 7.35	7.25 7.25	7.22 7.09	7.11		7.10 7.25	7.27
Khoảng cách mia	0.59	3.18	0.01	3.97	2.25	6.62	3.38

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
 PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
 BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
 CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM:

PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI



CƠ QUAN THIẾT KẾ:

CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
 THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐC: SỐ 46/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HAU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

(Signature)
 K.S. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

(Signature)
 K.S. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

(Signature)
 K.S. NGUYỄN VĂN TÍCH

KIỂM SOÁT:

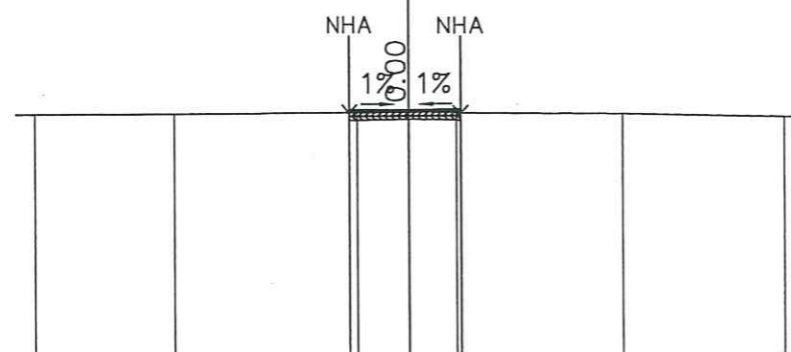
(Signature)
 K.S. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
 TUYẾN 1

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 2 /2

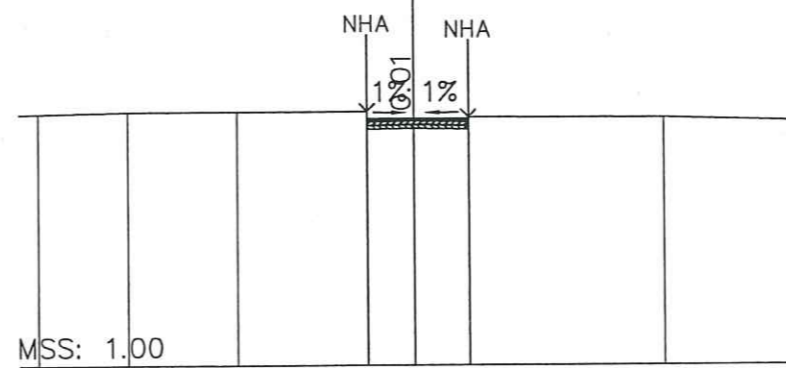
Tuyến: Tuyen2
Cọc: 1-DT
KMO+000.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.99m
S bù vênh: 0.04m2



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế			7.40	7.38	7.39		
Khoảng cách lề thiết kế			1.60	1.39			
Cao độ tự nhiên	7.37	7.36	7.37 7.37	7.38	7.37 7.34	7.30	7.20
Khoảng cách mìa	3.70	4.70	0.21 1.39	1.27	0.12	4.26	4.35

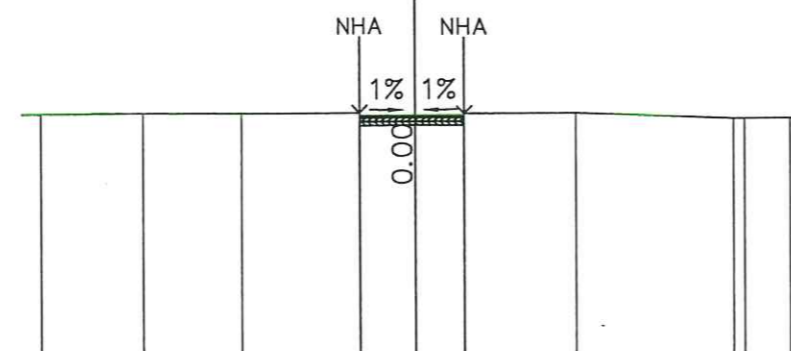
Tuyến: Tuyen2
Cọc: 2
KMO+010.98
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.73m
S bù vênh: 0.05m2



MSS: 1.00

				7.42	7.41	7.43		
				1.26	1.46			
7.60	7.65	7.65	7.65	7.65	7.40	7.38	7.48	7.39
2.37	2.90	3.47	1.26	1.46	5.19	3.35		

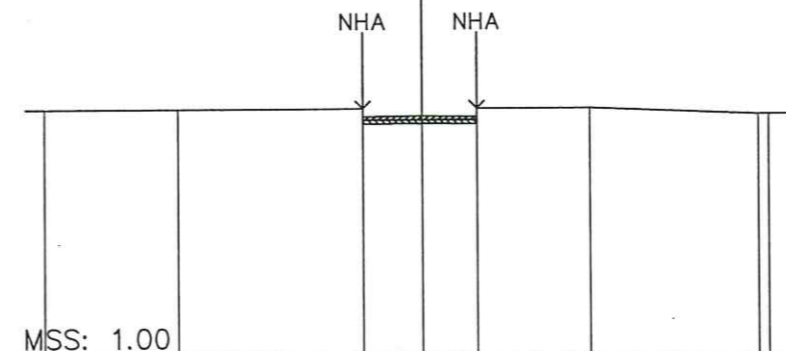
Tuyến: Tuyen2
Cọc: 3
KMO+024.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.81m
S bù vênh: 0.03m2



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế			7.46	7.45	7.46		
Khoảng cách lề thiết kế			1.49	1.32			
Cao độ tự nhiên	7.59	7.60	7.58	7.58 7.44	7.45	7.44 7.55	7.55
Khoảng cách mìa	2.72	2.63	3.17	1.49	1.32	2.95	4.22

Tuyến: Tuyen2
Cọc: 4
KMO+040.00
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:



MSS: 1.00

				7.53	7.32	7.33	7.32	7.53	7.35
				1.59	1.47	2.99	4.51	0.76	7.35
3.53	4.88	1.59	1.47	2.99	4.51	0.76	7.35	7.35	

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH



CƠ QUAN THIẾT KẾ:

CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐC: SỐ 46/4, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀI, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

(Signature)
KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

(Signature)
KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

(Signature)
KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

KIỂM SOÁT:

(Signature)
KS. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 2

NGÀY

NĂM 2025

TỶ LỆ

BẢN VẼ

TN: 1 / 2

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM

PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

Tuyến: Tuyen2
 Cọc: 5-CT
 KMO+047.18

NHA NHA

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế										
Khoảng cách lề thiết kế										
Cao độ tự nhiên	7.30	7.35	7.35 7.27	7.28	7.27 7.35	7.35	7.35	7.35	7.35	7.35
Khoảng cách mìa	2.91	5.36	1.73	1.67	2.66	4.36	1.32			

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
 PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

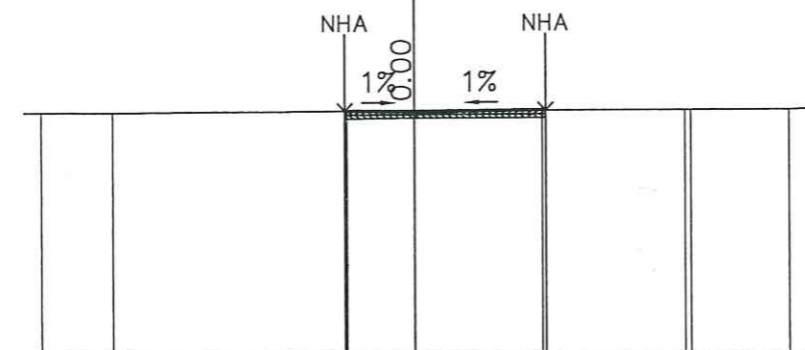
Theo văn bản số...../.....

Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐIC: SỐ 46914, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VONG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC:  KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 2		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TN: 1 / 2	

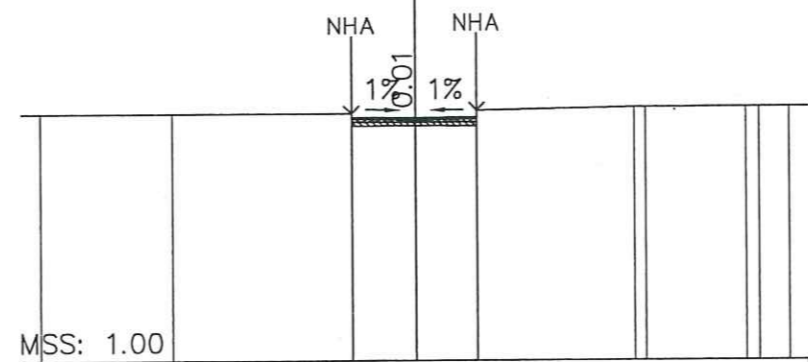
Tuyến: Tuyen3
Cọc: 1-DT
KM0+000.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ: 5.37m



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế			7.40	7.38	7.42		
Khoảng cách lề thiết kế			1.85	3.53			
Cao độ tự nhiên	7.36	7.35	7.37	7.38	7.38	7.38	7.38
Khoảng cách mìa	1.97	6.19	0.06	1.79	3.43	3.68	0.16

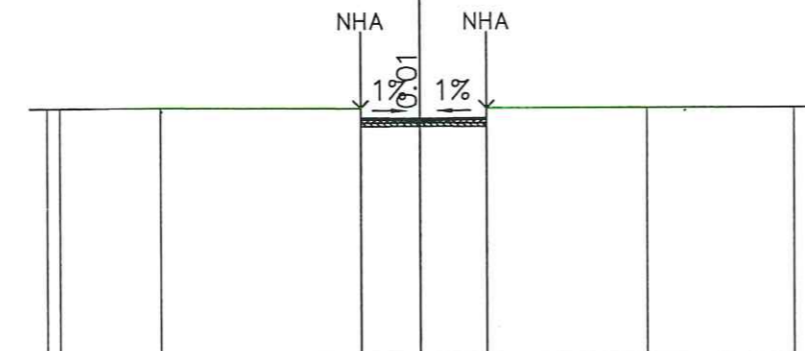
Tuyến: Tuyen3
Cọc: 2
KM0+009.54
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ: 3.33m



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế			7.37	7.36	7.37		
Khoảng cách lề thiết kế			1.68	1.66			
Cao độ tự nhiên	7.47	7.47	7.47	7.34	7.35	7.34	7.55
Khoảng cách mìa	3.57	4.76	1.68	1.66	4.20	0.30	2.68

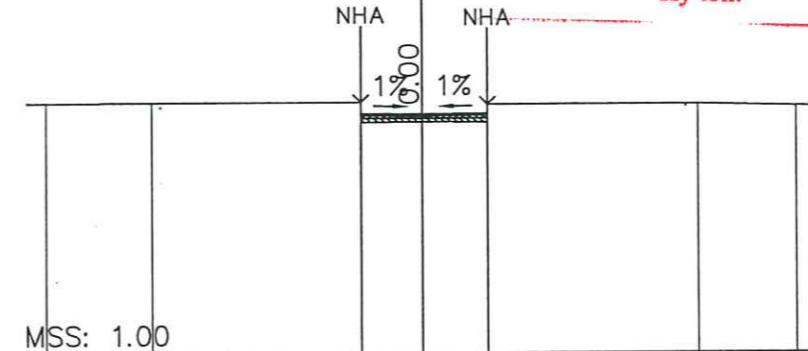
Tuyến: Tuyen3
Cọc: 3
KM0+020.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ: 3.35m



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế			7.34	7.33	7.35		
Khoảng cách lề thiết kế			1.57	1.77			
Cao độ tự nhiên	7.63	7.63	7.60	7.31	7.32	7.31	7.60
Khoảng cách mìa	0.39	2.71	5.33	1.57	1.77	4.29	3.94

Tuyến: Tuyen3
Cọc: 4
KM0+029.77
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ: 3.36m



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế			7.32	7.30	7.32		
Khoảng cách lề thiết kế			1.60	1.75			
Cao độ tự nhiên	7.61	7.62	7.62	7.29	7.30	7.29	7.55
Khoảng cách mìa	2.86	5.54	1.60	1.75	5.61	2.63	

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
THÔNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

 CƠ QUAN THIẾT KẾ:
CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐIC: SỐ 48/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

KS. MAI VĂN THĂNG

THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

KIỂM SOÁT:

KS. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:
TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 3

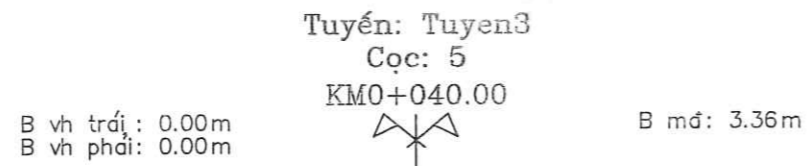
NGÀY

NĂM 2025

TỶ LỆ

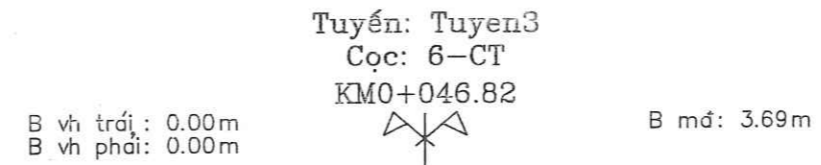
BẢN VẼ

TN: 1 / 2



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế			7.29	7.28	7.29		
Khoảng cách lề thiết kế			1.65	1.71			
Cao độ tự nhiên	7.55	7.55	7.55 7.26	7.28	7.26 7.53	7.52 7.52	7.51
Khoảng cách mìa	2.88	5.48	1.65	1.71	5.80	0.44	2.05



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế			7.28	7.26	7.28		
Khoảng cách lề thiết kế			1.92	1.77			
Cao độ tự nhiên	7.37 7.37	7.35 7.35	7.35 7.25	7.26	7.25 7.25	7.35	7.35
Khoảng cách mìa	0.17	2.53	0.15	5.23	1.92	1.67	0.10
						5.18	3.05

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

 CƠ QUAN THIẾT KẾ:
CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM


ĐIC: SỐ 469/K, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VONG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI


GIÁM ĐỐC:

K.S. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

K.S. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

K.S. NGUYỄN VĂN TÍCH

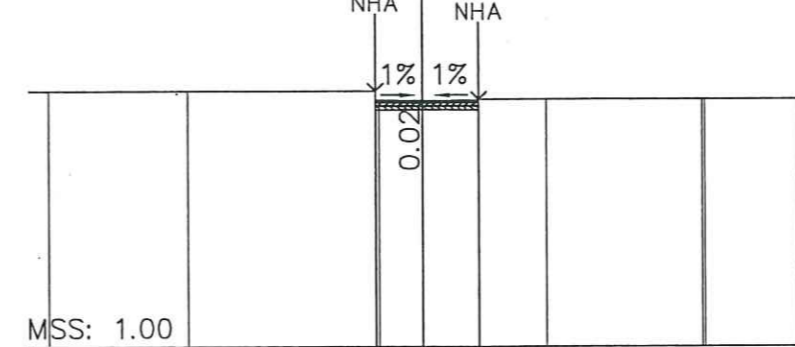
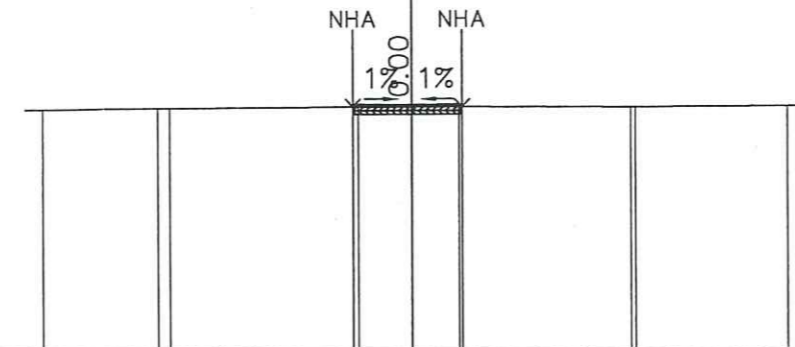
KIỂM SOÁT:

K.S. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:
**TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 3**

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 2 /2

Tuyến: Tuyen4
Cọc: 1-DT
KM0+000.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.89m
S bù vênh: 0.02m2

Tuyến: Tuyen4
Cọc: 2
KM0+009.17
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.74m
S bù vênh: 0.00m2



MSS: 1.00

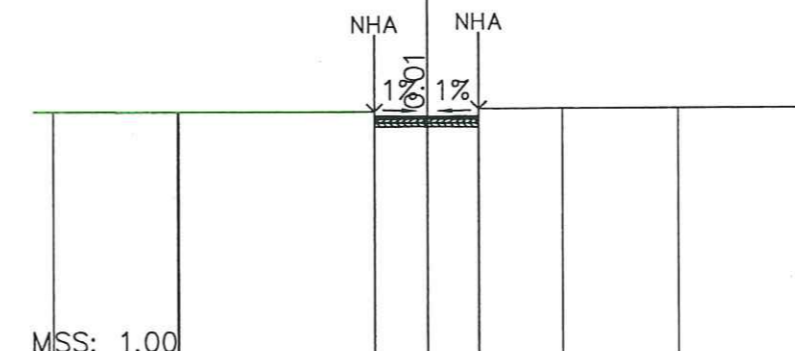
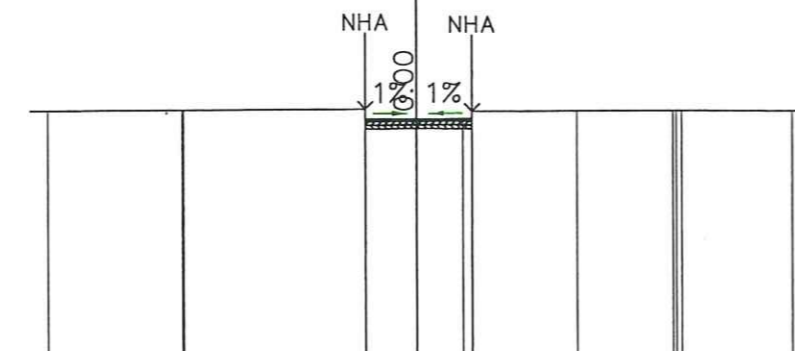
Cao độ thiết kế	7.40 7.38 7.39									
Khoảng cách lề thiết kế	1.57 1.32									
Cao độ tự nhiên	7.36	7.36	7.38	7.38	7.38	7.38	7.38	7.35	7.35	7.37
Khoảng cách mìa	3.24	0.31	4.88	0.14	1.43	1.23	0.00	4.53	0.12	4.03

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	7.39 7.38 7.39									
Khoảng cách lề thiết kế	1.24 1.49									
Cao độ tự nhiên	7.69	7.69	7.69	7.39	7.39	7.40	7.39	7.47	7.47	7.47
Khoảng cách mìa	5.01	0.09	1.15	1.49	1.79	4.17	0.07	2.48		

Tuyến: Tuyen4
Cọc: 3
KM0+020.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.83m
S bù vênh: 0.03m2

Tuyến: Tuyen4
Cọc: 4
KM0+028.60
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.77m
S bù vênh: 0.07m2



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	7.39 7.38 7.39									
Khoảng cách lề thiết kế	1.37 1.46									
Cao độ tự nhiên	7.70	7.70	7.70	7.70	7.37	7.38	7.37	7.63	7.63	7.61
Khoảng cách mìa	3.73	0.04	4.86	1.37	1.21	0.25	2.79	2.58	0.00	2.92

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế	7.38 7.36 7.38									
Khoảng cách lề thiết kế	1.40 1.36									
Cao độ tự nhiên	7.54	7.54	7.54	7.54	7.34	7.35	7.34	7.62	7.62	7.62
Khoảng cách mìa	3.33	0.03	5.23	1.40	1.36	2.21	3.09	3.34		

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
 PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số...../.....
 Ngày tháng năm 20.....
 Ký tên:

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ:
CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐIC: SỐ 46/PH, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VONG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

 KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

 KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

 KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

KIỂM SOÁT:

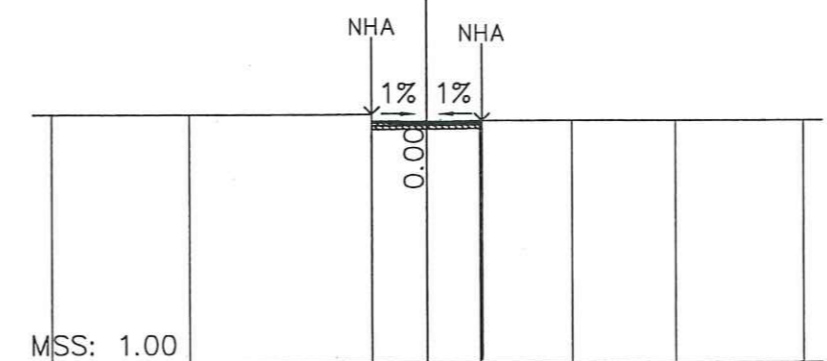
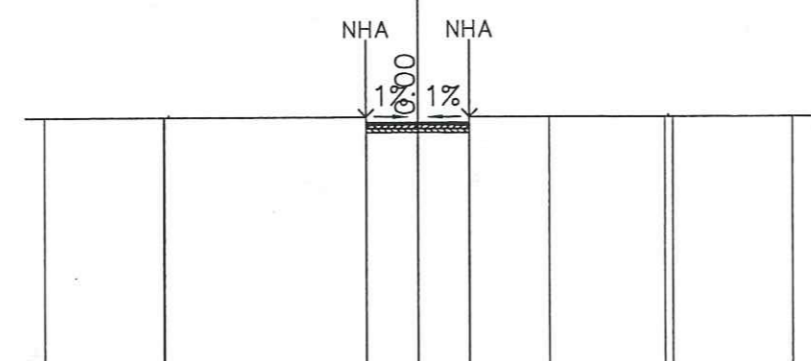
 KS. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:
**TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 4**

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 1 / 2

Tuyến: Tuyen4
Cọc: 5
KMO+040.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.77m
S bù vênh: 0.04m²

Tuyến: Tuyen4
Cọc: 6-CT
KMO+047.10
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 2.91m
S bù vênh: 0.00m²



MSS: 1.00

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế				7.36	7.34	7.36			
Khoảng cách lề thiết kế				1.39	1.38				
Cao độ tự nhiên	7.54	7.54	7.54	7.33	7.34	7.33	7.55	7.54	7.54
Khoảng cách mìa	3.17	0.03	5.41	1.39	1.38	2.10	3.11	0.21	3.21

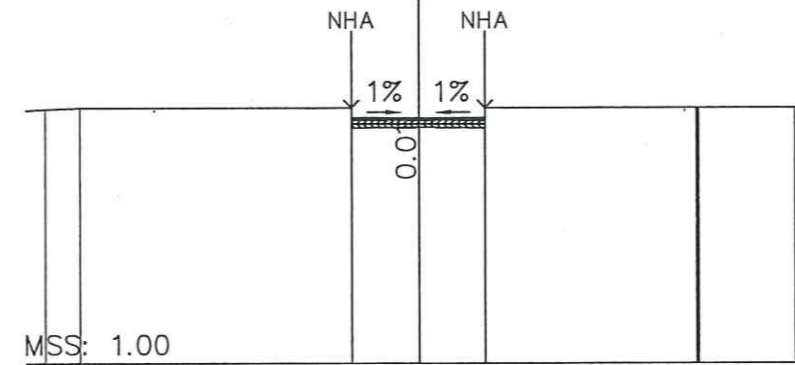
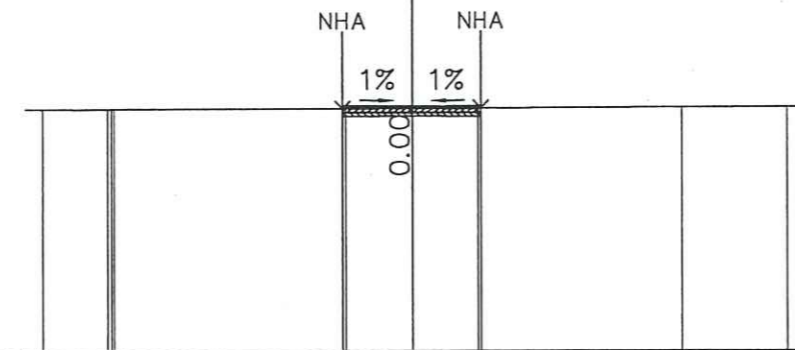
				7.34	7.33	7.34			
				1.45	1.46				
	7.52	7.52	7.52	7.32	7.33	7.35	7.35	7.35	7.35
	3.66	4.89	1.45	1.40	0.06	2.41	2.74	3.39	

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI		
 CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM ĐC: SỐ 489/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VONG HẦU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI		
GIÁM ĐỐC:  M.S.D.N: 0105484943 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THĂNG LONG VIỆT NAM KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:  KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:  KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:  KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 4		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TN: 2 / 2	

Tuyến: Tuyen5
Cọc: 1-DT
KM0+000.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 3.68m
S bù vênh: 0.05m²

Tuyến: Tuyen5
Cọc: 2
KM0+008.66
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 3.53m
S bù vênh: 0.02m²



MSS: 1.00

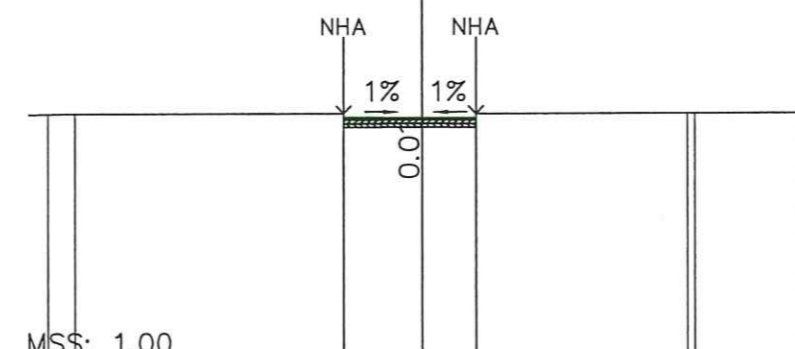
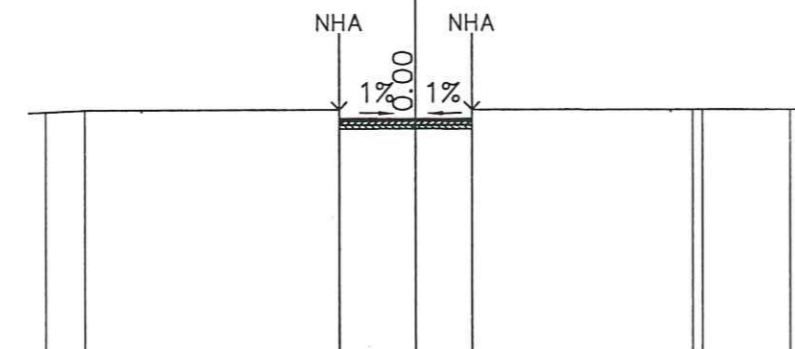
Cao độ thiết kế		7.37	7.35	7.37		
Khoảng cách lề thiết kế		1.85	1.83			
Cao độ tự nhiên	7.34 7.34 7.34 7.34	7.34 7.34	7.35	7.34 7.36	7.38	7.39
Khoảng cách mìa	1.84 0.07	6.13	0.08 1.77	1.74 0.09	5.36	2.81

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế		7.39	7.37	7.39		
Khoảng cách lề thiết kế		1.80	1.73			
Cao độ tự nhiên	7.65 7.69	7.69 7.37	7.38	7.37 7.69	7.69	7.69
Khoảng cách mìa	0.92	7.28	1.80	1.73	5.61	0.0 2.58

Tuyến: Tuyen5
Cọc: 3
KM0+020.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 3.53m
S bù vênh: 0.05m²

Tuyến: Tuyen5
Cọc: 4
KM0+028.60
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mđ : 3.51m
S bù vênh: 0.03m²



MSS: 1.00

Cao độ thiết kế		7.42	7.40	7.42		
Khoảng cách lề thiết kế		2.03	1.50			
Cao độ tự nhiên	7.66 7.70	7.70 7.39	7.40	7.39 7.70	7.69	7.69
Khoảng cách mìa	1.17	6.80	2.03	1.50	5.89	0.27 2.34

MSS: 1.00

Cao độ thiết kế		7.40	7.37	7.39		
Khoảng cách lề thiết kế		2.10	1.41			
Cao độ tự nhiên	7.53 7.54	7.54 7.37	7.38	7.37 7.54	7.54	7.54
Khoảng cách mìa	0.72	7.18	2.10	1.41	5.60	0.27 2.78

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số...../.....
Ngày tháng năm 20.....
Ký tên:

SỬA ĐỔI

LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC
CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM
PHƯỜNG NGHĨA ĐỒ - TP HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ:

CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT
THĂNG LONG VIỆT NAM

ĐIC: SỐ 46/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀNG, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẦU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC:

KS. NGUYỄN VĂN NGỌC

CHỦ TRÌ:

KS. MAI VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:

KS. NGUYỄN VĂN TÍCH

KIỂM SOÁT:

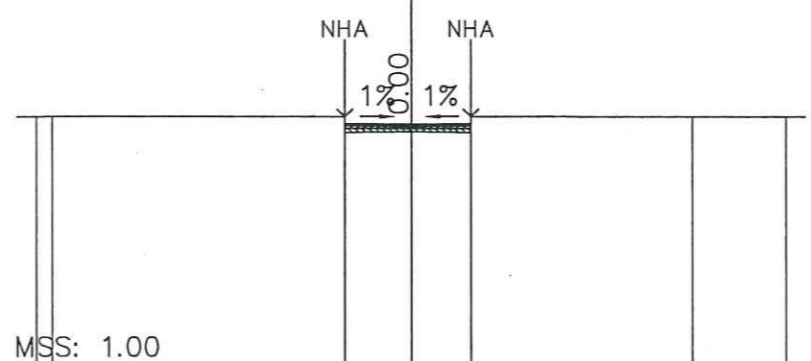
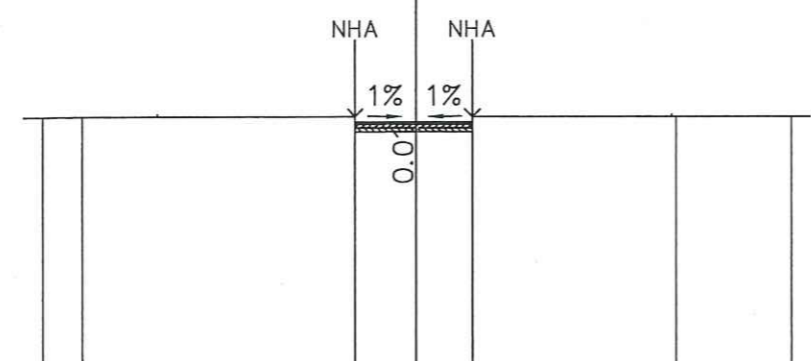
KS. HOÀNG GIA

TÊN BẢN VẼ:
TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TUYẾN 5

NGÀY	NĂM 2025
TỶ LỆ	
BẢN VẼ	TN: 1 / 2

Tuyến: Tuyen5
Cọc: 5
KMO+040.00
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mở : 3.11m
S bù vênh: 0.02m2

Tuyến: Tuyen5
Cọc: 6-CT
KMO+046.97
B vh trái: 0.00m
B vh phải: 0.00m
B mở : 3.35m
S bù vênh: 0.00m2



Cao độ thiết kế		7.36	7.34	7.36		
Khoảng cách lề thiết kế		1.63	1.48			
Cao độ tự nhiên	7.53 7.54	7.54 7.34	7.35 7.34	7.34 7.54	7.54	7.54
Khoảng cách mìa	1.05	7.32	1.63	1.48	5.41	3.11

Cao độ thiết kế		7.34	7.32	7.34		
Khoảng cách lề thiết kế		1.76	1.59			
Cao độ tự nhiên	7.52 7.32	7.52 7.31	7.32	7.31 7.52	7.52	7.52
Khoảng cách mìa	0.42	7.82	1.76	1.59	5.91	2.50

UBND PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số...../.....

Ngày tháng năm 20.....

Ký tên:

SỬA ĐỔI		
LẦN	NGÀY THÁNG	XÁC NHẬN
1		
2		
GHI CHÚ		
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG		
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP HÈ, ĐƯỜNG, THOÁT NƯỚC CÁC NGÁCH, NGÕ 106 HOÀNG QUỐC VIỆT		
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		
ĐỊA ĐIỂM		
PHƯỜNG NGHĨA ĐÔ - TP HÀ NỘI		
CƠ QUAN THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XD.CT THĂNG LONG VIỆT NAM <small>ĐC: SỐ 48/14, ĐƯỜNG TRẦN QUỐC HOÀN, PHƯỜNG DỊCH VỌNG HẬU, QUẬN CẦU GIẤY, TP. HÀ NỘI</small>		
GIÁM ĐỐC:		
KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ:		
KS. MAI VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:		
KS. NGUYỄN VĂN TÍCH		
KIỂM SOÁT:		
KS. HOÀNG GIA		
TÊN BẢN VẼ:		
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 5		
NGÀY	NĂM 2025	
TỶ LỆ		
BẢN VẼ	TN: 2 /2	

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng điển hình			Ngõ 106	Ngách 106/2	Ngách 106/4	Ngách 106/6	Ngách 106/8	Ngách 106/10	Ngách 106/12	Ngách 106/14	Ngách 106/36	Ngách 106/2 - 106/10	Ngách 106/14 - 106/36	Ngách 106/39	Ngách 106/27	Ngách 106/15	Ngách 106/5 - 106/39	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Nhánh 5	Tổng khối lượng
	Trát tường rãnh VXM M75 dày 2cm	m2	4,96	0,85	3,85						11,54								19,23						30,77	
	- Trừ rãnh chiếm chỗ		0,74	0,5	-0,37														9,92						15,87	
	Ván khuôn mũ mô	m2	4,96								5,95								0,76						1,22	
	Bê tông mũ mô đá 1x2 M250	m3	4,96	0,0308	0,15						0,46								4,58						7,33	
	Ván khuôn bê tông tấm đan	m2	5,04	0,12	0,92						2,75														-	
	+ Lòng trong		2,6	0,12	0,31														146,75						234,80	
	Cốt thép tấm đan	kg			29,35						88,05								0,62						1,00	
	Bê tông tấm đan đá 1x2 M250	m3	1,21	1,21	0,12	0,12					0,37														-	
	- Trừ lòng trong		0,65	0,65	0,12	-0,05													5,00						8,00	
	Lắp đặt tấm đan	tấm			1,00						3,00									5,00						8,00
	Nắp hố ga bằng Composite KT 900x900, tải trọng 125KN	tấm			1,00						3,00									5,00						46,69
	+ Cài rạo rãnh thoát nước B70	m			1,00	46,69																				23,35
	Thảo dỡ tấm đan bê tông	m			1,00	23,35																				1,44
	Phả dỡ bê tông mũ mô	m3	2	0,03	0,06	1,44																				7,00
	Nạo vét bùn đất	m3		0,3	0,5	7,00																				18,68
	Ván khuôn mũ mô	m2		4	0,2	18,68																				1,44
	Bê tông mũ mô đá 1x2 M250	m3		2	0,0308	1,44																				10,65
	Ván khuôn bê tông tấm đan	m2	3,8	0,12	0,46	10,65																				543,47
	Cốt thép tấm đan	kg			23,28	543,47																				2,52
	Bê tông tấm đan đá 1x2 M250	m3	1	0,9	0,12	2,52																				23,35
	Lắp đặt tấm đan	tấm			1,00	23,35																				217,56
	+ Nạo vét cống thoát nước D600	m			0,28	59,65	27,34				27,03	27,17			11,00		22,58	22,95		6,72		13,11				34,00
	Thảo dỡ nắp ga để nạo vét rãnh	tấm			12,00	12,00	5,00				3,00	3,00			2,00		3,00	3,00		1,00		2,00				-
	+ Vận chuyển đổ đi					10,96		42,90	42,78	42,76	25,86									50,66		2,35		5,24	5,23	228,75
	Vận chuyển phế thải xây dựng, cự ly 20Km																									4,96
	+ Tấm đan bê tông rãnh B50	m3																		0,99						8,62
	+ Tấm đan bê tông rãnh B40	m3			2,55	2,54	2,54				2,80									2,33						5,13
	+ Tấm đan bê tông rãnh B30	m3																								2,52
	+ Tấm đan bê tông rãnh B70	m3				2,52														7,21		1,34		3,27	3,26	32,54
	+ Phế thải bê tông	m3			1,44	1,44	3,81	3,80	3,80		4,61									40,14						174,98
	Vận chuyển đất thừa đổ đi	m3			7,00		36,54	36,44	36,42		18,44															-
IV	NANG, HẠ ĐỒNG HỒ HIỆN CÓ										10,00				3,00				6,00		2,00		2,00	3,00	45,00	
	+ Số lượng đồng hồ nước hiện có	cái				6,00	7,00	6,00			10,00				3,00					6,00		2,00		2,00	3,00	84,00
	Ông nhựa PP-R D25	m			2,00	12,00	14,00	12,00			20,00				6,00					6,00		4,00		4,00		42,00
	Van Bi tay bướm DN20	cái			1,00	6,00	7,00	6,00			10,00				3,00					6,00		2,00		2,00		168,00
	Răng kép DN20	cái			4,00	24,00	28,00	24,00			40,00				12,00					24,00		8,00		8,00		84,00
	Còn thép mạ kẽm DN20*15	cái			2,00	12,00	14,00	12,00			20,00				6,00					12,00		4,00		4,00		84,00
	Rắc co đồng hồ DN15	bộ			2,00	12,00	14,00	12,00			20,00				6,00					12,00		4,00		4,00		42,00
	Đồng hồ DN15 - Tận dụng hiện có	cái			1,00	6,00	7,00	6,00			10,00				3,00					6,00		2,00		2,00		42,00
	Hộp đồng hồ Inox	cái			1,00	6,00	7,00	6,00			10,00				3,00					6,00		2,00		2,00		42,00
	Van 1 chiều ren đồng DN20	cái			1,00	6,00	7,00	6,00			10,00				3,00					6,00		2,00		2,00		42,00
	Cút TMK DN20	cái			1,00	6,00	7,00	6,00			10,00				3,00					6,00		2,00		2,00		42,00
	Nối góc 90 ren trong PP-R D25*20	cái			1,00	6,00	7,00	6,00			10,00				3,00					6,00		2,00		2,00		42,00
	Đai khối thủy HDPE D50*20	bộ			1,00	6,00	7,00	6,00			10,00				3,00					6,00		2,00		2,00		42,00
	Khẩu nối ren ngoài HDPE D25*20	cái			1,00	6,00	7,00	6,00			10,00				3,00					6,00		2,00		2,00		42,00
	Nối góc 90 PP-R D25	cái			1,00	6,00	7,00	6,00			10,00				3,00					6,00		2,00		2,00		42,00

